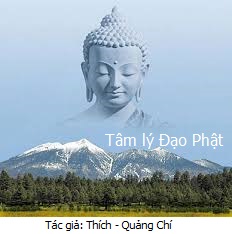
Chuyên Đề Tôn Giáo - Tâm Lý – Lý Luận - Khoa Học Vũ Trụ - Xã Hội



Trang bìa mặt trước

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| MỤC LỤC | | |
| STT | Đề Mục | Trang |
| 1 | *Mở Đầu* | 6 |
| 2 | Chuyên đề: Tôn Giáo Học – Phật học căn bản | 11 |
| 3 | Cuộc Đời Đức Phật | 12 |
| 4 | Đạo Phật Hình Thành Tăng Đoàn | 15 |
| 5 | Đạo Của Chánh Pháp | 16 |
| 6 | Các Khái Niệm Trong Đạo Phật | 22 |
| 7 | Kinh – Luật – Luận | 24 |
| 8 | Hình Thành Tiểu Thừa Và Đại Thừa | 28 |
| 9 | Pháp Tu Đạo | 32 |
| 10 | Phương Pháp Tu Đạo | 32 |
| 11 | Nhân Quả | 34 |
| 12 | Duyên Khởi | 36 |
| 13 | Tứ Diệu Đế | 37 |
| 14 | Giới - Định - Tuệ | 41 |
| 15 | Tứ Niệm Xứ | 44 |
| 16 | Tứ Chánh Cần | 46 |
| 17 | Tứ Như Ý Túc | 47 |
| 18 | Ngũ Căn | 48 |
| 19 | Ngũ Lực | 50 |
| 20 | Bát Chánh Đạo | 51 |
| 21 | Ngũ Uẩn | 54 |
| 22 | Vô thường | 57 |
| 23 | Vô Ngã | 59 |
| 24 | Nghiệp | 63 |
| 25 | Chuyên đề: Tâm lý học | 66 |
| 26 | Tướng Trạng Của Tâm Lý | 67 |
| 27 | Trạng Thái Tâm Lý Hoạt Động: | 68 |
| 28 | Giới Luật Đưa Tâm Lý Hướng Thượng | 73 |
| 29 | Tư Duy Pháp Tướng Về Tâm Lý Học | 92 |
| 30 | Giữ Tâm Thanh Tịnh Thấy Được Đạo | 100 |
| 31 | Hành Pháp Được An Lạc Và Tự Tại | 110 |
| 32 | Chuyên đề: *Lý luận – Đạo Lý* | 114 |
| 33 | Tín Ngưỡng Tôn Giáo | 117 |
| 34 | Nhân Quả Luôn Đúng | 124 |
| 35 | Tạng thức luân chuyển | 133 |
| 36 | Niềm Tin Chánh Tín Thế Giới Tâm Linh | 142 |
| 37 | Đạo Đức Và Lý Trí | 146 |
| 38 | Chế Ngự Tham Vọng | 152 |
| 39 | Áp Dụng Đạo Vào Đời Sống | 165 |
| 40 | Nhân Sinh Quan | 175 |
| 41 | Rất Nhiều Kiếp Khổ Bám Lấy Nhân Sinh | 182 |
| 42 | Chuyển Hóa Tâm Lý Tịnh Nghiệp | 189 |
| 43 | Triết Lý Đạo Đức Trong Nhà Phật | 199 |
| 44 | Người Thầy Trong Đạo Phật | 204 |
| 45 | Tâm Lý Hướng Đến Đạo Đức | 213 |
| 46 | Nơi Tâm Hướng Về | 224 |
| 47 | Tâm Ý Hội Tụ Duyên Lành | 226 |
| 48 | Sự Từ Bi Của Giới Pháp | 232 |
| 49 | Chư Hiền Tăng Giúp Bạn Định Tâm | 241 |
| 50 | Thiền Trong Đời Sống Tâm Linh | 247 |
| 51 | Bạn Hãy Tu Sửa Từ Việc Nhỏ | 280 |
| 52 | Thờ Cúng Đúng Với Giáo Lý | 294 |
| 53 | Tình Đạo Đối Với Tinh Thần Dân Tộc | 312 |
| 54 | Chuyên đề: Khoa Học – Vũ Trụ | 338 |
| 55 | Bản Chất Vũ Trụ | 339 |
| 56 | Sự Vận hành Của Vũ Trụ | 341 |
| 57 | Trái Đất Hiện Tại | 347 |
| 58 | Trái Đất Của Tương Lai | 358 |
| 59 | Tôn Giáo Quan Điểm Về Vũ Trụ | 368 |
| 60 | Sự Sống Vật Chất Là Hệ Ngân Hà | 384 |
| 61 | Chuyên đề: xã hội: Hòa Bình Thôi Chưa Đủ Cho Nhân Loại | 387 |
| 62 | Nền Hòa Bình Cần Một Đạo Lý | 388 |
| 63 | Tham Vọng Quyền Lực | 389 |
| 64 | Quyền Lực Đưa Đến Sự Hủy Diệt | 394 |
| 65 | Khoa Học Phục Vụ Quyền Lực | 398 |
| 66 | Vật Chất Làm Khoa Học Mất Lý Trí | 409 |
| 67 | Khoa Học Làm Con Người Hoang Mang | 414 |
| 68 | Dừng Lại Để Có Cuộc Sống Thực | 420 |
| 69 | Thử Thách Nền Hòa Bình | 427 |
| 70 | Trách nhiễm | 443 |
| 71 | Giá Trị Hòa Bình Khi Xã Hội Có Đạo Lý | 447 |

*Mở Đầu*

*Bạn phải thừa nhận, muốn thắng giặc phiền não phải biết thế mạnh yếu của giặc và ta, rộng hơn nữa là muốn thắng trận, thì phải biết thiên cơ địa lợi. Bạn muốn điều người cầm quân các lĩnh vực, thì phải biết tâm ý của một con người. Bạn muốn điều phục, tu sửa chính mình thì phải nhìn rõ các trạng thái cảm xúc chính bản thân. Tất cả những vế đề chúng ta chuẩn bị qua tâm đều tác động đến Tâm lý. Người có tâm địa xấu, thì luôn để ý tâm lý bạn để hám hại, người lành muốn bạn tốt hơn cũng nhìn trạng thái tâm lý của bạn mà cho lời khuyên hiệu ích, người có lòng tham cầu danh vọng nhìn tâm lý chúng nhất của sống đông để chuộc lợi. Trước mặt bạn là một cuốn sách, trao truyền cho bạn, một kiến thức quan trọng về tính xã hội, vậy tôi mong các bạn đón nhận những kiến thước cần thiết này, mà phục vụ và mang lại lợi ích cho xã hội. Vì hiểu rằng bạn thông minh, nhanh nhẹn, thì giúp bạn có tố chất mà thăng tiến trong trọng lĩnh vực, những cũng có khả năng đưa bạn tới hố sâu của tội lỗi. Trước khi đi sâu về đề tài Tâm lý Đạo Phật, tối muốn bạn hiểu rằng: Cai trí tuệ của Phật và MA Quỷ khác nhau, đó là sự từ bi tình thương của Phật đối với hết thảy nhân loại.*

*Trước khi bắt đầu sống cuộc đời tu sĩ. Tâm lý của Tôi, cảm thấy thương nhất là những Cụ Ông, Cụ Bà trong môi trường dưỡng lão. Ở nơi đây, có những con người đi gần hết quãng đường, mà vẫn có tâm trạng buồn rầu, mặc cảm và tự ty với xã hội, họ ít nói những rất khổ thân và khổ tâm, vì những đưa con cháu của họ đã bỏ rơi, sau những nôi niềm hy vọng sự nâng niu cảm xúc yêu thương dành hết cho con, cho cháu.*

*Tôi bươn chải, lặn lội trong dòng đời lại thấy, nghe những lời nói đầy chua chát, có tác ý đẩy con người ta vào trạng trạng thái tâm lý khốn đốn, mà dẫn đến hành động cùng cụt và bi thương.*

*Khi tôi có một công việc khá ổn định, có tinh thần trách nhiệm đối với xã hội, thì tôi những con người có học vị cao, giữa chức vụ cao, có trọng trách lớn mà vẫn đổ ỡ hôn nhân gia đình. Những cuộc hôn nhân đổ vỡ, là một hành động ngang tàn của bậc là Cha, làm Mẹ đối với những đứa con còn trẻ thơ.*

*Cảm xúc của tôi không thể cầm lòng nổi khi thấy, biết những số phận bị nhiệm chất độc dioxin chiến tranh mang lại. Tại đây, hình hài lẫn tâm hồn con người bị khiếm khuyết rất kinh khủng.*

*Và tôi sầu bi nhất, khi đặt chân tại các nghĩa trang liệt sĩ, vì thế giới này không bao giờ ngừng dứt bạo lực chiến tranh. Có lẽ Thế giới này không có một nền Hòa bình thực sự, vì ở đâu đó một cường quốc đang ra sức nghiên cứu vũ khí tối tân nhất, vì hiện tại một nơi nào đó con người đang giao tranh với nhau, so đọ quyền lực với nhau. Dẫn đến sự ra đi đáng tiếc, của những con người tràn đầy năng lượng sống, đang có nhiều hoài bão trong cuộc đời.*

*Khi sống cuộc đời tu sĩ tôi lại có nỗi lo lớn nhất cho một nền hòa bình luôn gieo rắc đầy bất an. Bằng tình thương yêu đồng loại tôi giải bày nỗi lo trong suy tư từ bấy lâu này trong chương này!*

*Tất cả những hình ảnh trên, làm nhức nhối cho những nhà xã hội học, cũng là mỗi quan tâm của những ai hoạt động xã hội và quan tâm xã hội. Nhận thấy, vấn đề giáo dục tâm lý con người là quan trọng. Nên tác phẩm này xây dựng mang tính chất, chia sẽ những kiến thức căn bản nhất về tấm lý Phật học cơ bản nhất, thêm rộng hơn nữa, là sự kết hợp với những dẫn chứng trong tạng Kinh điển của Đạo Phật, nhằm giúp bạn đọc am tường về Triết lý của sự hình thành đạo Phật.*

*Mọi việc làm tốt hay xấu, thì trạng thái trước khi quyết định hành động nó rất quan trọng bởi sự chi phối ý thức! đó chính là trạng thái tâm lý. Mà ý thức là căn pháp thức thứ 6 trong hệ thống tâm vương duy thức pháp tướng phức tạp. Vậy trong chương này bao trùm lý trí giáo lý đạo Phật. Tôi khẳng định rằng với nền hòa bình trong mọi thời đại, thì giá trị đạo lý Phật giáo sẽ cứu được xã hội con người còn chìm đắm trong tham, sân, si.*

*Vì sự quy ngưỡng đạo lý Phật giáo, cũng mong muốn mỗi người trong chúng ta hãy tỉnh giác bởi cám dỗ của những danh vọng đời thường. Nên tôi thể hiện tính tư duy trong tác phẩm này, bằng sự kính trọng và tình thương tha thiết.*

*Bạn đã sống mạnh mẽ với chính mình, bằng lý tưởng cao đẹp về tâm hồn và lý trí, nhưng bạn cũng đã và đang suy sụp, đến nỗi mất hết niềm tin đối với nền hòa bình đang hiện diễn trong đời sống xã hội? Dẫn đến bạn hoài ngờ tất cả. Cuốn sách này, sẽ làm thông suốt những lý do khiến bạn hoài nghi trong đời sống thực tại.*

*Tác phẩm phản ánh chân thực cuộc sống xã hội, tuy có nền hòa bình, nhưng bên trong lại ẩn chứa nhiều tham vọng vô tận của con người. Sự tồn tại của tham, sân, si trong tâm khảm con người có thể đẩy đồng loại vào vực thẳm của tội lỗi. Tác giả đã làm rõ và phơi bày ra được mối nguy hiểm của tam độc tham, sân và si. Bằng những dẫn chứng có thật trong cuộc sống, nhằm dẫn dắt bạn hiểu về đạo lý sống một cách chân thực.*

*Những tình cảm chân thực, của tôi và sự trải nghiệm đạo lý, kết hợp với kiến thức khoa học vật lý, cho bạn sự hiểu biết rộng rã, cho mỗi người thấy được thực tại về thế giới khoa học vũ trụ và nhân sinh một cách chân thực. Xoáy sâu vào những cung bậc cảm xúc về tâm, ý dẫn dắt con người có nỗi thống khổ cuộc sống thực tại đời sống xã hội con người. Từ đó tôi đưa lý trí bạn đọc đến với giáo pháp đạo Phật, để dẫn dắt đạo đức con người hướng thượng.*

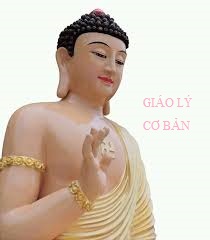
*Nội dung nêu ra giá trị ý nghĩa to lớn, dù cõi nhân sinh có hòa bình có thịnh vượng, phát triển đến đâu! Nhưng con người thiếu giáo pháp của Đạo Phật, thì vẫn bị phiền não chi phối, vì chưa có tư lương về kiến thức đối phó với tam độc tham, sân và si. Từ việc, không có kiến thức Phật pháp, mà tâm trạng của bạn luôn sanh khởi thiêu đốt, khi có hạt giống tham lam, sân hận và si mê điên cuồng ẩn náu trong tâm khảm, mà dẫn dắt con người làm nên tội lỗi. Cuối cùng, tác giả muốn thể hiện một quan điểm chung của con người, là sự khát khao sống trong Đạo lý chân thực, để vượt qua tất cả khổ đau, đưa nhân loại vào một thế giới đầy ắp sự yêu thương và hướng thiện.Mong rằng, con người hãy nhìn thật kỹ những thiệt hại, tiềm tàng nguy hiểm mà đúc kết để khắc phục, không lặp lại những sai lầm đáng tiếc.*

*Với những ý tưởng hướng thường, trong khi thể hiện cái thấy biết bằng ngôn từ thì vẫn còn hạn hẹp và sẽ không tránh được thiếu sót. Vậy kính mong, quý Vị hoan hỷ liễu tri. Xin chân thành kính tri ân, cảm ơn đến quý Vị đã quan tâm.*

*Lượng Xuyên Tự 2021 – Phật Lịch 2565*

*Sa Môn: Thích Quảng Chí*

Chuyên đề: Tôn Giáo Học – Phật học căn bản



Phật đem triết lý nhân sinh cho tất cả nhân loại, vậy trước khi đi sâu, về lý luận học về Tâm lý Đạo Phật, tôi muốn bạn có tinh thần học hỏi căn bản Đạo lý của vị Phật xuất thế gian. Khi nắm được các nguyên lý căn của Đạo Phật, thì bạn mới đủ khả năng thụ nhận những tinh hoa triết lý pháp học ở phần kế tiến tác phẩm. Vậy bạn hãy, thả hồn vào giáo lý đạo Phật, nhận mình là người học trò của Phật.

**Cuộc Đời Đức Phật**: Suốt cuộc đời đức Phật, là một biểu tượng của triết lý sống, đưa đến một tâm lý sống luôn hòa bình giưa thân tâm và đới với tất cả chúng sanh, đạo lý của Ngài đưa đến sự hòa bình trong chành pháp. Nhiều nguồn tư liệu về Đức của lịch sử cho rằng, Thái tử Tất-Đạt- Đa đã chứng Đạo dưới gốc bồ đề, Ngài đã phát hiện và thực chứng chân lý giác ngộ dưới cây Bồ đề khoảng thế kỷ thứ 5 trước Công nguyên (Tây lịch). Trước khi Phật ra đời Ấn Độ có tới 96 đạo giáo, nhưng trong đó có 12 trường phái nổi trội, đẩy xã hội vào sự bức bách và những tín ngưỡng cuồng mê. Người dân Ấn Độ bây giờ chịu chi phối bởi nhiều thế lực đạo giáo. Thời đó, có một Đạo giáo củng cố quyền lực soạn ra luật Ma nu, chia xã hội thành bốn giai cấp gồm Bà la môn, Sát đế lợi, Phệ xá và Thủ đà la. Mỗi giai cấp, có tính cha truyền con nối, giai cấp quyền lực nhất Bà la môn, còn giai cấp Thủ đà la phải làm nô lệ cho những giai cấp trên. Nên xã hội loạn lạc, con người sống bất công, bởi nhiều tà thuyết kiêm định chế nghi luật thành các giai cấp áp dụng vào đời sống, bắt người dân thực thi. Trong cảnh đời đầy bất công đó, Phật thị hiện để cứu khổ con người và hết thảy chúng sanh. Hiện thân của đức Phật ở một cùng trời nhìn thấy được cõi nhân sinh đầy khổ đau, nên Ngài phát đại nguyện xuống cõi thế tực để thị thuyết, giúp con người bớt khổ trong đạo lý.

Vì tình thươngNgài đản sinh năm 624 trước tây lịch tại nước Ca tỳ la vệ (Kapilavastu) thuộc Ấn độ cổ. Thị hiện, là một Thái tử dòng dõi giai cấp Bà La Môn ở phía Bắc Ấn, nay là Himalaya vùng Nepan. Thân phụ là vua Tịnh Phạn (Suddhodana) và thân Mậu là hoàng hậu Ma da (Maya). Ngày Ngài sinh ra được những vị thánh nhân vui mừng và biết có một vị chuyển pháp luân sẽ thành Phật đã thị hiện. Ngay từ thời trẻ thơ, Ngài là một con người ưu tú, tư chất nhân cách của Thái tử vượt trội so với một người bình thường, chúng ta có thể nói đó là một biểu tượng sống, không đắm say dục lạc nơi phàm tục. Trải qua thời thiếu niên, với những biệt tài xuất chúng và với những nhận định các thánh nhân đoán sứ mệnh Thái Tử. Thì Vua Cha nghĩ Thái tử sẽ từ giã Cung điện làm bậc Sa môn. Vì vậy, mà đã hỏi cưới công chúa Da du đà la cho Thái tử. Một thời gian sau Thái tử và công chúa Da du đà la có một đứa con trai La Hầu La. Trong cuộc sống sao hoa, đầy đủ vật chất và tinh thần, thì Thái tử cảm thấy cõi đời này còn thiếu một Đạo lý chân chính. Duyên lành hội tụ, Thái tử lập nguyện đi tìm Đạo lý để giải thoát khổ đau luân hồi cho bản thân và cứu thế tất cả chúng sanh đều lên bờ giác.

Trong một đêm thanh vắng Thái Tử cùng người hậu cận là Xa-Nặc rời cung điện, để tin tìm chân lý giải thoát khổ đau. Đi được một quảng đường ngắn, vì chí nguyện xuất trần cầu Đạo quá lớn, mà Thái tử đã bảo Sa-Nặc quay về thành Vương xá. Sau sự trải nghiệm phương pháp tu luyện qua hai vị đạo sĩ A la lam (Arada Kalama) và Uất đầu lam phất (Uhaca Ramaputra) mà vẫn chưa sáng được Đạo, Ngài quyết định dấn thân tu khổ hạnh sáu năm trong rừng già, nhận ra không thể chứng Đạo trong một tinh thần và thân thể tiều tụy. Rồi Ngài quyết định lập nguyện dưới gốc Bồ đề, sau 49 ngày Ngài đã chứng Đạo dưới ánh trăng rạng sáng. Khi vừa chứng Đạo, thì Phật được ba lần thưa thỉnh của Phạm Thiên trụ thế độ sanh. Đây là duyên hội tụ nguyện lực từ quá khứ tiền kiếp của Phật, mà kiếp này Thái tử thành Phật để thực hiện đại nguyên trụ thế cứu khổ cho nhân loại. Khi thành Phật là Thầy của Trời người mà suốt 45 năm thuyết pháp và độ sanh thì Ngài thực hành cuộc sống trung Đạo của một bậc đại Sa môn.

Phật không có chỗ ở cố định, hàng ngày ôm bình bát khất thực, tùy duyên giáo hóa con người và luôn mang trong mình một trạng thái tâm lý tình thương yêu đối với hết thẩy chúng sanh. Từ căn cơ thấp hà tiện, cho đến dòng dõi quyền quý, thì Phật đều dẫn dắt họ bằng tất cả tâm tình của một vị Đạo sư giác ngộ. Vào năm 544 trước tây lịch Phật đi vào cõi Niết bàn. Kể từ đó cho đến nay, giới xuất gia làm bậc Sa môn là Đệ tử Phật, luôn tôn kính giá trị và tu học những lời khuyên dạy của Phật thệ thuyết trong tạng Kinh Điển. Phương tiện chủ yếu dùng để lưu truyền tam tạng Kinh, luật và luận chủ yếu hai dạng ngôn ngữ chữ viết cổ: đó là tạng Kinh điển Pali, Sanskrit, Hán ngữ và chữ viết Tây Tạng cổ.

**Đạo Phật Hình Thành Tăng Đoàn:** Có nhiều sử liệu về Đức Phật huyền sử cho rằng, tiền kiếp Phật trên cung trời khác mà thương tưởng chúng sanh cõi nhân sinh này, nên Ngài thị hiện và để lại giáo pháp cứu độ con người, cũng có nhiều tư tưởng đưa ra bằng nhiều triêt lý khác nhau. Hầu như các thuyết đưa ra đều đồng nghĩa là triết lý đưa con người thoát khổ, là giúp con người và hết thảy chúng sanh thoát luân lý của phiền não, giúp xã hội có tính công bằng văn minh. Sau khi chứng Đạo Phật thuyết pháp mà khai thị Tứ diệu đế cho năm người đầu tiên chứng quả vị Đạo ở khu rừng xanh, cũng gọi là vườn Lộc Uyển. Lần đầu tiên Phật chuyển pháp luân thành công thì hình thành Đạo Phật, có ba ngôi báu Phật - Pháp – Tăng, từ đây được gọi là Tam Bảo, ba ngôi báu của đạo Phật. Phật là vị giáo chủ của Pháp Tứ diệu đế đã khai thị chư Tăng, gồm 5 người đắc quả vị Đạo.

Pháp khai thị đầu tiên của Phật mang tư tưởng Trung đạo, bao hàng bốn diệu pháp thấu tột chân lý đời sống xã hội. Triết lý Phật pháp có sứ mệnh mang chân lý tuyệt đối về niềm từ bi và trí tuệ đến Nhân loại, cũng gọi là tình thương và sự hiểu biết. Tinh hoa giáo lý mang đến với giáo pháp của sự hòa bình chân lý, con người do duyên sanh, phước báu mà tự nguyện đến nương nơi giáo pháp mà sanh Tâm lý hướng thiện, hướng thượng. Giáo lý đạo Phật nên móng có lý trí, định hướng xã hội cho một tương lai con người sống sâu sắc hơn trong Đạo lý.

**Đạo Của Chánh Pháp:** Tam Bảo là ba ngôi báu, Phật, Pháp và Tăng, là nơi quy tụ những ai muốn thoát tục để tu chứng Đạo, kể từ đó cho đến nay những ai có duyên lành giặp được giáo nghĩa Phật Pháp, mà thực hành theo giáo lý nhà Phật thì đều là những học trò, là đệ tử của đức Phật, cũng là một người có trí tuệ và lý tưởng lớn hướng thượng của lý trí vào tâm hồn, tất cả người đệ tử của Phật đều đem lại sự hòa bình có triết lý sống Đạo lý chân chánh. Nhiều nguồn tài liệu đưa ra những người thực hành lộ trình Giới, định và tuệ vượt trỗi trong Tăng đoàn tu sĩ xuất giả và tại gia, họ là những điểm son sáng, làm đẹp cho đạo Phật, là tấm gương sáng chói, soi rọi tâm hồn cho nhiều người như chúng ta hướng đến. Những người xuất sắc nhất trong giới xuất gia của Tăng đoàn đức Phật gồm chư Tăng và Chư Ni. Đối chiếu, nhiều nguồn tài liệu biên soạn đưa ra, những nhận định về những vị hành trì giáo pháp bậc nhất trong giáo đoàn thời đực Phật còn tại thế, có 10 vị cao Tăng, cũng là sơ Tổ của các Pháp môn hình thành sau này, những vị tiền bối là đệ nhất trong 10 triết lý giúp tâm lý xã hội có cái nhìn chuẩn mực hơn đối với đạo Phật, mười kết quả là tinh hoa của sự công phu, thực hành tinh thông của Giới – Định –Tuệ, nhằm mang lại cho con người sống trong chánh pháp, cho một nền hòa bình thịnh vượng không có âm mưu bạo lực, chiến tranh.

1. [Ma ha ca diếp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ma-ha-ca-di%E1%BA%BFp) (Mahākāśyapa): Ngài thực hành triết lý cuộc sống khổ hạnh, ngày ăn một bữa, sống dưới gốc cây, vì vậy mà Ngài trở thành hạnh đầu đà bậc nhất trong Tăng đoàn của Phật. Với quan điểm sống tu học hạnh đầu đà, đưa tâm lý người thực hành Đạo ly dục đoạn tận mà chứng ngộ Đạo quả. Ma ha ca diếp được xem là Sơ tổ [Thiền tông](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thi%E1%BB%81n_t%C3%B4ng) Ấn Độ, Ngài cũng được xem là sơ Tổ của hệ phái Bắc Tông Đại Chúng Bộ, Ngài là người yêu cầu mở [đại hội kết tập kinh điển lần đầu tiên](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%99i_k%E1%BA%BFt_t%E1%BA%ADp_kinh_%C4%91i%E1%BB%83n_Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o_l%E1%BA%A7n_th%E1%BB%A9_nh%E1%BA%A5t) của đạo Phật. Triết lý tu khổ hạnh của Ngài, cho chúng ta biết, cuộc sống hòa bình đích thực là không có sự tham cầu, về vật chất và danh vọng quyền lực.
2. [Xá lợi phất](https://vi.wikipedia.org/wiki/X%C3%A1-l%E1%BB%A3i-ph%E1%BA%A5t) (Sāriputra) : Ngài là đệ tử quan trọng nhất của Phật, có trí huệ đệ nhất trong các giai thoại cho rằng trước khi xuất gia, Ngài là một luận sư nổi tiếng trong giáo đoàn [Bà-la-môn](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A0-la-m%C3%B4n). Triết lý trí tuệ của Ngài là sự đa năng về các kiến thức ngũ minh trong đạo Phật, Ngài giúp Phật Phật xây dựng các Tinh xá, giúp Phật độ hóa La hầu la và giúp Phật giải quyết những vấn đề quan trọng trong Tăng đoàn khi Phật ở các Tinh xá. Xá Lợi Phất đa tài mà tâm lý cảm xúc không tự cao ngã mặng, tạo cho Tâm lý trong Tăng đoàn luôn ổn định tu tập, cũng làm Phật yên tâm khi rời Tinh xá để đi hóa độ chúng sanh. Sự hài hòa giữa trí tuệ và đức khiêm cung của Ngài, cho chúng ta thấy sự vươn lên có trí tuệ, mà không có đua tranh thị phi thì đưa đến một xã hội hòa bình văn minh, có tinh thần cầu tiến trong Đạo lý.
3. [Mục kiền liên](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BB%A5c-ki%E1%BB%81n-li%C3%AAn) (Mahāmaudgalyāyana): Ngài có thần thông bậc nhất sau Phật, Ngài thường hay đi đôi với Xá-lợi-phất trước khi xuất gia và sau khi xuất gai, sau khi xuất gia được 7 ngày đã đoạn trừ hết các lậu hoặc, chứng quả [A-la-hán](https://vi.wikipedia.org/wiki/A-la-h%C3%A1n). Trước khi Ngài nhập diệt có đúc kết một câu làm chúng ta tỉnh ngộ về tinh hoa giáo lý nhà Phật: Khi đủ duyên nghiệp lực quả báo thì có thần thông cũng không thể chuyển được nghiệp. Lời nói trước khi từ giã chốn phàm trần của Mục Kiềm Liên, đã để cho chúng ta một triết lý không nên ỷ lại một chuyên môn năng khiếu của lỉnh vự nào, mà quan trong chúng ta phải có trí tuệ từ bi mới mong chuyển được nghiệp ác thành thiện, đây là một triết lý sống không ỷ lại bạn thân có biện tài hay thân thông, nhằm giúp chúng ta có tâm lý tin sâu vào nhân quả, nghiệp báo. Sự giáo dục của Ngài thật đúng với tình hình thế hòa bình hiện nay, con người hiện tại có nên khoa học tân tiến biến con người như có sức mạnh thân thông, như có nhà máy điện hạt nhân đã cung cấp biết bao tài nguyên nhân tạo có lợi cho con người, nhưng đến khi có sự cố về rò rỉ hạt phóng xã hạt nhân thì không một phương thuốc nào cứu chữa. Liên hệ triết lý Mục Kiềm Liên đến thực tế, nói lên đời sống trong sự hòa bình chúng ta nên có một niềm tin vào nghiệp lực mà hướng thiện.
4. [Phú lâu na](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ph%C3%BA-l%C3%A2u-na&action=edit&redlink=1) (Punna) Thuyết pháp đệ nhất, trước sự chất vất của Phật, thì Ngài có thể đi đến tất cả mọi nơi để thuyết pháp, kể cả những nơi bão ngược, Ngài vì một triết lý cứu độ, mà có tinh thần mang ánh Đạo đến khắp mọi nơi, nên đức Phật ca ngợi Phú lâu na trước Tăng đoàn. Ngài cho chúng ta một tâm lý cương định vì Đạo lý, đây là một triết lý sống cho những ai có lập trường không vựng chắc. Ngài cho chúng ta niềm tin cao tột cào pháp lý nhà Phật, là đưa đến sự hòa bình chánh pháp cho nhân loại.
5. [Tu bồ đề](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Tu-b%E1%BB%93-%C4%91%E1%BB%81&action=edit&redlink=1) (Subhūti). Ngài tu đạt đến giai không đệ nhất trong Tăng đoàn. Tu bồ đề thường xuất hiện trong kinh điển hệ [Bát-nhã-ba-la-mật-đa](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1t-nh%C3%A3-ba-la-m%E1%BA%ADt-%C4%91a). Triết lý của Ngài là sống không chấp kẹt vào mọi pháp, vì pháp là thường biến, nên chúng ta không thể cố chấp vào một pháp mới có tâm lý nhẹ nhàng tiếp nhận giáo pháp. Từ sự vô ngã của Ngài mà chúng ta sống trong hòa bình chánh pháp, không tranh chấp cái này của ta, viêc này của ta v.v… mà sinh ra âm mưu cướp đoạt lận nhau.
6. [Ưu ba li](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C6%AFu-b%C3%A0-li&action=edit&redlink=1) (Pāli) : Trì luật đệ nhất. Theo truyền thống Nam Tông Thượng Tọa Bộ thì Ngài là sơ Tổ của hệ phái này. Một đất nước hòa bình thịnh vượng, thì pháp luật phải minh bạch, khi đời sống xã hội áp dựng giáo lý nhà Phật, trong đó có giới Luật sẽ măng lại một thế giới bình yên cho sự hòa bình bền vựng. Giới luật sinh ra công đức vì đưa lại sự từ bi đối với chính bản thân và nhân sinh, tinh hoa triết lý đạo Phật là giới luật, vì nhờ có giới luật mà chứng Thánh, triết bậc thánh khác người phàm, chính vì khác người phàm mà gọi là thuần túy, mà thuần túy thì được gọi là tôn giáo. Vậy triết lý của Ưu ba ly, muốn nhắn gửi tâm lý người tu Đạo hãy yên tâm trị giới Luật để cứu cánh tu thành Phật.
7. [A na luật](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=A-na-lu%E1%BA%ADt&action=edit&redlink=1) (Aniruddha): Thiên nhãn đệ nhất. Phật quan tâm [A na luật](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=A-na-lu%E1%BA%ADt&action=edit&redlink=1) nhiều, vì không thể nhìn mọi thứ bằng mắt thường mà dạy [A-na-luật](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=A-na-lu%E1%BA%ADt&action=edit&redlink=1) phương pháp nhập định luyện phép thiên nhãn, sau [A na luật](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=A-na-lu%E1%BA%ADt&action=edit&redlink=1) chứng pháp này và nhìn xuyên thấu mọi sự vật hiện hượng. Sự khài hòa về thân tâm rất quan trọng trong vấn đề an sinh xã hội trong đời sống hòa bình, chúng ta vẫn thấy đâu đó những cơ sơ xã hội bảo trợ khuyết tật ngày đêm vẫn tạo ra thành phẩm cho xã hội. Triết lý của Ngài mang đến cho chúng ta, tâm lý có nghĩ lực sống, dù có cơ hàn bần cùng chúng ta cũng phải một mực giữa Đạo.
8. [Ca chiên diên](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ca-chi%C3%AAn-di%C3%AAn&action=edit&redlink=1) (Katyāyana): Luận nghĩa đệ nhất. Luận nghĩa của Ngài rất thuyết phục, đặc biệt trong giai thoại tranh luận về đạo đức không ở tuổi tác với một vị trưởng lão Ba-la môn khiến khâm phục và trở về học giáo lý của Phật. Triết lý cuả Ngài là sự luận bàn có tính khoa học logic trong chân lý, khí có luận nghĩa chính xác thì mới am tường được cuộc sống hiện tại. Cuộc sống hòa bình sẽ có màu sắc hơn khi chúng ta có những lời nói hay hướng đến Đạo lý.
9. [La hầu la](https://vi.wikipedia.org/wiki/La-h%E1%BA%A7u-la) – Rāhula: Nhẫn nhục đệ nhất, Ngài cũng là người con duy nhất của Thái tử [Tất-đạt-đa](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BA%A5t-%C4%91%E1%BA%A1t-%C4%91a) (sau này thành Đức Phật Thích Ca Mâu Ni), [La hầu la](https://vi.wikipedia.org/wiki/La-h%E1%BA%A7u-la) được mệnh danh là đầy đủ nhất vì ngai vàng đang chào đón và có phụ thân tu thành Phật. Triết lý nhận nhịn là sức mạnh nội tâm, nền hòa bình sẽ không có được nếu chúng ta không chịu nhường nhau. Hòa bình cũng không vựng bền nếu xã hội còn nhiều thị phi do không nhận nhịn lãn nhau. Sức mạnh của nhận nhịn, có thể chuyển hóa tâm lý con người lánh ác làm lành. Xã hội ai cũng nhường nhau, thì mới gắn kết tình người, đưa đến một nền hòa bình thịnh vượng trong chánh pháp.
10. [Anan](https://vi.wikipedia.org/wiki/A-nan-%C4%91%C3%A0) (Ananda): Đa văn đệ nhất, là người cùng huyết thống dòng dõi với Thái tử Tất đạt đa, Ngài cũng được nổi danh là nghe và nhớ nhiều nhất lời Phật dạy. Được xem là Nhị tổ bên Tăng đoàn Chư Ni, vì đã thỉnh cầu Phật cho người Nữ giới được làm Sa môn học Đạo. Tuy là Đa văn Đệ nhất nhưng sau khi Đức Phật nhập [Niết bàn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ni%E1%BA%BFt-b%C3%A0n), do sự đốn thúc của trưởng lão Ca diếp, nên [A nan](https://vi.wikipedia.org/wiki/A-nan-%C4%91%C3%A0) mới chứng được quả A la hán. Triết lý bình đẳng về giới tính của Ngài A là lấy công năng đa tu hành để tạo phước báu cho Tăng đoàn chư Ni giới. Từ đây, chúng ta thấy Tâm lý đạo Phật không gì ngoài sự từ bi.

**Các Khái Niệm Trong Đạo Phật :** Ngày nay bạn thấy các Đạo tràng Phật giáo tu tập nhiều pháp môn, nhưng quy tụ lại là một lộ trình giải thoát tham, sân và si mê. Nên con người chịu chí phối mà phiền não luân hồi khổ đau nhiều kiếp. Bất kỳ ai đến với Đạo lý này đều chuyển được nghiệp chướng khi làm theo lời Phật dạy. Vì vậy bạn cùng tôi tìm hiểu ngôi nhà chánh pháp trong đạo Phật, để chúng ta từng bước theo giáo lý của Ngài, mà chuyển hóa thân tâm về với sự thông thái thanh tịnh.

Phật – Buddha: Danh từ theo ngôn ngữ chữ viết cổ của Kinh tạng Pali là Buddha. Hán ngữ nghĩa là người giác ngộ hoàn toàn, đem giáo pháp dạy chúng ta. Chúng ta gọi Ngài là Ðức Phật Thích Ca Mâu Ni do công hạnh tu tập Ngài nhiều đời, nhiều kiếp.

Pháp - Dharma: Bảo gồm có tạng Kinh, luật và luận. Kinh là lời dạy của đức Phật đưa chúng ta thoát khổ. Luật là những do đức Phật và chư Tổ đặt ra cho cho người tu Đạo làm lành. Luận là những phân tích, giải bày của cao Tăng và Tổ chứng quả vị Đạo nói rộng các ý chính trong Kinh luật cho dễ hiểu và phù hợp với thời đại, trình bày sự giác ngộ trong pháp của Phật, nhằm giúp người cầu Đạo hiểu về tam tạng Kinh điển.

Tăng, Ni - Sangha: gồm các vị tu sĩ nam và tu sĩ nữ thực hành giáo lý nhà Phật. Đạo Tràng: gồm bốn thành phần, giới tu sĩ xuất gia nam, tu sĩ xuất gia nữ và giới tu sĩ tại gia còn gọi Phật tử tại gia gồm cận sự nam và cận sự nữ.

Phật, Pháp, Tăng là ba ngôi quý báu nhất của Đạo thì gọi là Tam Bảo.

Quy y Tam Bảo là quy ngưỡng mà trở về nương tựa ba ngôi báu.

Quy y Phật vì Ngài là đấng hoàn toàn sáng suốt, từ bi vô lượng, phước huệ vô biên, đức hạnh viên mãn.

Quy y Pháp vì chỉ có phương pháp giáo lý của Phật là đầy đủ công năng, để đưa chúng ta qua khỏi bể khổ mà đến bờ giải thoát.

Quy y Tăng vì Tăng là những người tình nguyện học và làm theo Phật, để dắt dẫn nhân loại và hết thảy chúng sanh hiểu Ðạo và tu theo Đạo.

Ý nghĩa quy y Tam Bảo là thực hành bằng sự cung kính. Hằng ngày bạn phải nhớ tưởng luôn đến Phật, niệm danh hiệu Phật, chiêm ngưỡng tượng Ngài, và nguyện suốt đời theo bước chân đạo Phật. Công phu, tìm hiểu nghĩa lý thâm sâu Đạo pháp, thì khi đọc tụng Kinh điển tâm trí bạn không nghĩ xằn bậy, không nhớ tưởng những việc xấu, không bàn mưu, tính kế hại người, hại vật. Chúng ta trừ bỏ được danh vọng tham cầu bất chánh thì tâm trí được sáng suốt, an lành, thanh tịnh. Bạn phải thành kính chư Tăng, vì Tăng là bậc trượng thượng, nghiêm minh tu tập, thực hành giữ gìn giới luật, đó là những vị đại diện cho Ðức Phật để dẫn dắt bạn tu sửa thân tâm.

**Kinh – Luật – Luận:** Nói đến tam tạng Kinh Điên là chúng ta phải hiểu về ý nghĩa của “khế lý” và “khế cơ” là nhân duyên, lý do nào Đức Phật nói nội dung bài Kinh đó cho ai, thời điểm không gian và thời gian. Nhắc đến tạng Kinh điển, thì mười vị đại đệ tử, thời Phật còn tại thế có công lớn nhất. Chúng ta nghe nhiều đến Ngài Anan, vì Ngài thường xuyên hậu cận, gần Phật và được mệnh danh có trí nhớ tốt nhất trong Tăng đoàn. Trong cuộc hành trình cứu độ khoảng 45 năm giảng pháp, số lượng và nội dung bài giảng của đức Phật là cực kỳ lớn, sau này được các chư vị cao Tăng kết tập lại Kinh điển nhiều lần và phân ra nhiều bộ, mà chia ra nhiều giai thoại và thể loại để đúng với lối dẫn nhập tư tưởng của từng bộ phái. Kinh là lời Phật thệ thuyết, được Anan gián tiếp truyền đạt lại lời Phật dạy hàng hậu học trong các giai thoại.

Khởi đầu các bộ Kinh thường được bắt đầu bằng câu "Tôi nghe như vầy…" (Hán âm: Như thị ngã văn), là lời tường thuật của Anan, nên thường chúng ta thấy phần dẫn nhập trong các bài Kinh đều là có nội dung tường thuật gồm có người tham dự, nơi chốn và thời gian. Sau đó là nội dung Phật khai thị bài pháp, những bài học sinh động với giáo lý cao thượng, mà tùy căn cơ Phật đem ra đề mục của pháp thoại đó truyền đạt để người cầu Đạo sáng tỏ mà chứng ngộ Quả vị.

Tam tạng Kinh điển được lưu truyền, chủ yếu có ngôn ngữ chữ viết cổ Pāli và Sanskrit để truyền đạt các giai thoại lời Phật khai thị, ngôn ngữ Pāli là các Bộ kinh Nikāya Phật giáo nguyên thủy (Theravada) còn nguyên vẹn là do thế kỷ thứ 2 trước Tây lịch, bộ Kình này được dấu đem sang quần đảo Silanka, hầu như các bộ Kinh về Theravada khác đều bị đạo Công giáo tàn phá sạch nơi đất khai sinh ra Đạo Phật ở thế kỷ thứ 12 sau Công nguyên. Bộ Nikāya của Theravada thoát được nạn, mà sau này được phổ biến và phát triển ở các nước phía Nam châu Á .

Kinh điển Tịnh độ hầu như được viết bằng ngôn ngữ chữ viết là Sanskrit, do trải qua thời gian biến cố lịch sử mà ngày nay thất lạc phần lớn, hiện tại hầu hết trường phái Tịnh độ Bắc tông chỉ còn bản dịch bằng ngôn ngữ cổ chữ Hán, Mông Cổ và Tây Tạng. Sau đây là tình hình tổng quan Kinh điển qua các thời kỳ kết tập, trùng tuyên lời Phật dạy, giúp bạn nhìn nhận và hiểu rõ Tam tạng Kinh Điển có hệ thống hơn.

Tạng Kinh: Là sự triển khai để truyền tải trí tuệ của Phật khai thị, hàm chứa những giáo nghĩa siêu việt xuất thế gian hoạc một sự thuần túy ở đời sống . Giáo nghĩa đó là triết lý vô thường, nhân quả, nghiệp, nhân duyên v.v… đó là những cái có sẵn trước khi Phật thành đạo mà không một ai phát hiện ra, chỉ khi thái tử Tất đạt đa chứng đạo thì Ngài mới có trí tuệ nhìn thấu tột các Pháp đó, thông suốt các pháp vốn dĩ xưa nay đã hiện hữu mà không một ai đạt lý để nhận ra. Phật mang trong mình một tâm lý, trạng thái hướng cho đời sống xã hội sẽ đi vào chân lý có trí tuệ, mang lý trí thoát khỏi vô minh. Ví như, Phật dạy thuyết nhân quả để người nghe pháp biết được lối sống lành mạnh, tin nhân mà sẽ deo duyên lành để có quả tốt trong tương lai. Vậy bạn đọc Kinh nhiều và am tường triết lý người khai ngộ thì dần, dần có được một tâm lý vững chãi đối nhân xử thế, vững chãi trong khó khăn để vượt lên số phận. Dù bạn có quá khứ đã gây ra tội lỗi, rồi bạn ăn năn hối hận mà chưa có lối thoát tâm hồn, thì sau khi timg hiểu giáo lý Kinh Điển thì sự chuyển hóa nghiệp duyên là chắc chắn bạn làm được.

Tạng Luật: Luật đưa người học Phật chứng đắc quả Đạo, giới luật tức là khuôn phép để thực hành Đạo mà chứng đắc. Vậy giới Luật được hiểu là những quy định quyết định cho việc hành trì của hành giả để chứng ngộ quả vị, nên giới luật được phân bổ như sau: Phật tử là tu sĩ tại gia thọ lãnh 5 giới. 10 giới cho sa di thực tập xuất gia. 227 giới cho Tỳ-kheo, 311 giới cho Tỳ-kheo ni, theo truyền thống Nguyên Thủy: 250 giới cho Tỳ-kheo, 348 giới cho Tỳ-kheo ni, theo truyền thống Đại thừa.

Giới luật đạo Phật có trí tuệ của bậc chứng Thánh Đạo, đời thường không có được, trí tuệ này là suối nguồn của an lạc tịch tịnh trong chánh pháp, không có một chút cấu uế của phàm tục.

Tạng Luận: Ngoài những lời Phật tuyên thệ giáo pháp, thì được gọi là tạng Luận. Từ đây chúng ta cho rằng tạng Luận là thành quả của việc Phật để lại kho tàng Kinh điển, cũng là thành quả của việc giáo hóa hàng đề tử xuất gia cũng như tại gia đức Phật. Kề từ ngày Phật vào cõi Niết Bàn, thì các chúng đề tử Phật tiếp nối thay nhau cưu độ nhân loại, hàng hàng, lớp lớp nhận đệ tử. Do vậy Chư tôn đức cũng triển khai lời hay ý đẹp của Phật, sao cho hợp với thời đại xã hội, nhằm đưa đạo lý đến với đời sống.

Tạng luận hình thành trên cơ sở đạo Phật nhập thế, vì thế tạng Luận là triên khai ý nghĩa và giá trị của hai tạng Kinh và Luật, có tính chất quyết đoán những điều nghi ngờ, bảo vệ cho chánh Pháp, làm sang tỏ nghĩa lý mọi đề mục khi hành giả muốn nghiên cứu tìm hiểu về tạng Kinh và Luật.

Tạng luận là nền tảng chung nhất của giáo lý cả hai trường phái Thượng Tọa Bộ và Đại Chúng Bộ. Đây là mấu chốt các bộ phái đều tu đúng pháp của Phật tuyên thệ.

**Hình Thành Tiểu Thừa Và Đại Thừa:** Khoảng hơn một trăm năm sau cuộc kết tập lần thứ nhất có cuộc hội họp lớn của Phật Giáo được triệu tập, Tăng Ðoàn Phật Giáo chia làm hai bộ phái. Một nhánh được gọi là Theravada hay Thượng Tọa Bộ là hệ phái Phật giáo nguyên thủy và nhánh thứ hai là Mahasanghika hay Ðại Chúng Bộ là hệ phái Phật giáo Tịnh Độ. Thượng Tọa Bộ về sau truyền bá xuống những quốc gia phương Nam và Ðông Ấn Ðộ, và là khởi nguồn của Phật Giáo phát triển ngày ngay ở Tích Lan, Thái Lan, Miến Ðiện, Cămpuchia, Lào, còn nhánh Đại Chúng Bộ truyền bá theo phía bắc Ấn Độ ở các nước Trung Quốc, Tây Tạng, Mông Cổ, Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc. Kinh điển từ đây cũng chia ra theo hai bộ để phục vụ cho từng bộ phái. Mãi sau này xuất hiện danh từ Đại Thừa thì cũng đồng hành xuất hiện danh từ Tiểu Thưa, hai danh từ gắn liền hai hệ phái, lấy tư tưởng của hai nhánh giáo lý kết tập Kinh Điển lần thứ 2. Tiểu thừa lấy giáo lý Thượng Tọa Bộ làm nền tảng hệ phái, còn Đại thừa lấy giáo lý Đại Chúng Bộ làm nền tảng phát triển hệ phái.

Danh Từ Tiểu Thừa Và Đại Thừa: Tại sao, Phật giáo lại mang trong mình hai từ Tiểu thừa và Đại thừa? xét về quả vị để chúng ngộ là quả vị Phật, thì đích đến đều giống nhau. Nhưng việc thực hành lại khác nhau, vì từ Đại thừa được ví như cộ xe lớn vì người tu sĩ được xem là một Quốc sư. Là cây cao, bóng cả cho nhân dân, họ như một người cố vấn cho Vua. Quốc sư như các nguyên thủ trong nhà nước, ban hành các quốc sách “Quốc thới dân an, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc”, nhằm mục đích giúp người bớt khổ trên diện rộng một đất nước, một xã hội. Thì từ Đại thừa được sinh ra từ lập luận này. Còn Tiểu Thừa, thì việc ôm bình bát đi khất thực trên đường, để duy trì việc tu hành, có thì duyên gặp nhau trên đường giữa người tu sĩ với người học cầu đạo. Ví như người cầu Đạo vì quy ngưỡng mà cúng dường người tu sĩ, thì sự trả ơn là lời thị huấn Đạo lý mà bản thân người tu sĩ tu được. Việc độ sanh của Phật giáo tiểu thừa cũng vì đó mà số lượng ít hơn so với việc luận bàn việc triều chính mà đem ra chính sách an sinh xã hội của Phật giáo Đại Thừa. Nên từ Tiểu thừa xuất hiện. Vậy tóm lại Tiểu thừa xuất hiện khi Đạo Phật có hệ phái Đại chúng bộ giáo hóa các vị Vua vào khoảng những thế kỷ đầu tiên của thế chế Công nguyên.

Tiểu Thừa**:** Phật giáo nguyên thủy (Theravada) còn nguyên vẹn là do thế kỷ thứ 2 trước Tây lịch, Kình Nikāya này được dấu đem sang quần đảo Silanka, vì vậy giáo lý Phật giáo nguyên thủy thoát đại nạn vào thế kỷ 12 sau công nguyên. Cho đến ngày này được phổ biến và phát triển nhiều nước trên thế giới. Tư tưởng Tiểu thừa, Phật giáo Thượng tọa bộ quan niệm chỉ có duy nhất là Phật Thích Ca là bậc toàn giác và tôn thờ Phật và chư Thiên. Lấy sự tự giá tu để chứng quả sau mới làm phước độ sạnh, họ chuyên tu trau dồi thực hành giới, định và tuệ để họ giác ngộ sau đó mới đi giảng pháp làm lợi ích cho đời, trong các hình tượng đặt nơi tôn nghiêm để hành lễ thì trung tâm là Đức Phật sau đến là các chư Thiên Long Thần Hộ Pháp. Cuộc sống sinh hoạt để hành trì về giới, định và tuệ giống hết thời đức Phật ngày xưa. Tư tưởng hành trì trên con đường tu tập Phật giáo Tiểu Thừa lấy khẩu hiệu “Trên cầu Phật quả, dưới độ hóa chúng sanh”, với phương châm cho chúng ta thấy được việc đầu tiên thì người tu sĩ phải làm cho chính bản thân sáng suốt bằng giới, định và tuệ, rồi sau mới giảng dạy độ sanh.

Đại Thừa: Nền tảng và khởi nguyên giáo lý Đại Thừa có từ thời Phật còn tại thế, nhưng sau khoảng hơn 100 năm khi Phật nhập Niết Bàn thì thời đại vua Asoka (Vua A dục) của triều đại đời Kaniska (Ca Nhị Sắc Ca) thì tư tưởng Phật giáo đại thừa mới dần dần thực hiện. Sau khi đức Phật nhập Niết bàn khoảng 800 năm, có nhiều vị cao Tăng được xem là Bồ Tát như ngài Long Thọ, Đề Bà, Na Tiên (Nagasena), phát huy tử tưởng Đại Thừa được dựa trên nền tảng những thị huấn của Phật còn tại thế. Ngài Long Thọ được xưng là thánh Tăng có công đề xướng việc học giáo lý Đại thừa, nhưng Ngài không phải là người đầu tiên biên soạn và chuyển ngữ các tạng Kinh Điển sang Hán ngữ, vì trước và cũng xem là cùng thời với Ngài Long Thọ có các vị cao Tăng như Ngài Chi Lâu Ca Sấm (Lokaraksa) tới Trung Quốc và năm 167 sau Công Nguyên, ngài Ngô Chi Khiêm đến Trung Quốc năm 220 sau Công Nguyên, ngài Khang Tăng Khải đến Trung Quốc năm 252 sau Công Nguyên, ngài Trúc Pháp Hộ đến Trung Quốc năm 265 sau Công Nguyên.

Kinh Điển Đại Thừa có khời nguyên từ lần kết tập thư hai sau 110 năm Phật nhập Niết Bàn, hệ phái này lấy nền tảng tảng giáo lý Đại Chúng Bộ. Sau thời đại Ngài Long Thọ, ngài Vô Trước và ngài Thế Thân thì Kinh hệ phái tông môn Đại thưa soạn thảo ra nhiều bô Kinh. Kinh điển Tịnh độ hầu như được viết bằng ngôn ngữ chữ viết là Sanskrit, do trải qua thời gian biến cố lịch sử mà ngày nay thất lạc phần lớn, hiện tại hầu hết trường phái Tịnh độ Bắc tông chỉ còn bản dịch bằng ngôn ngữ cổ chữ Hán, Mông Cổ và Tây Tạng.

Tư tưởng Đại thừa, Phật giáo Tịnh độ tông tôn thờ các vị Phật và các chư vị Bồ Tát. Đường lối và tư tưởng tu tập cũng lấy sự phước đức deo duyên nhờ tha lực làm quan trọng, như ngoài công việc bái sám, tụng niệm thì người tu còn làm việc, chấp tác lấy công hạnh làm phước đức để chư vị Hộ pháp, Bồ Tát hia hộ hành trì Giới, định và tuệ. Trong các buổi hành lễ chúng ta thấy, các pháp khí công cụ, dụng cụ trống, chuông, khánh, linh.v.v… dành cho nghi lễ bên Đại Thừa mang đậm nét triều chính của các tiều đại phong kiến ngày xưa, đặc biệt là việc tán tụng các bài sám và các động tác sái tịnh, chiêu hồn.v.v… Đây là sự minh chứng tư tưởng Đại Thừa Tịnh Độ Phật giáo chịu ảnh hưởng mạnh mẽ các nghi lễ triều đình thời cận đại thế kỷ XIIX và XIX.

**Phương Pháp Tu Đạo:** Thiền trong đạo được cho là phương pháp duy nhất để đưa giáo lý đến sự chứng đắc của tự thân. Đức Phật cũng vậy, từ các trãi nghiệm trên hành trình tu Đạo thì sau khi nhờ thiền mà thành Đạo quả.Khi hành thiền có nhiều nguồn đưa ra các sự chứng khác nhau, có nguồn đưa ra thiền có bốn trạng thái chứng đắc, lại có nguồn đưa ra năm trạng thái chứng của thiền. Nên trong phần này tôi đưa ra tổng hợp nhiều cách để bạn trãi nghiệm xem đắc được pháp nào!

Tôi kết hợp mà chung quy để bạn dễ hiểu về Thiền, để người tu Đạo chứng quả, đều trãi qua hai phương pháp Thiền. Thiền chỉ giúp tịnh tâm và Thiền quán đưa đến trí tuệ. Thiền chỉ là đưa tâm ý về với thân bằng sự tỉnh thức, chánh niệm cảm nhân hơi thở hay niệm hồng danh Phật. Thiền quán là sự quán tưởng tuệ giác để chuyển hóa các năng lượng phiển não thành sự an lạc. Đức Phật cũng nhờ Thiền trong 49 ngày dưới gốc Bồ đề mà đắc Đạo, trong Trường bộ Kinh Phật dạy các trạng thái người hành thiền đạt được “Do hân hoan, hỷ sanh. Do tâm hoan hỷ, thân được kinh an. Do thân kinh an, lạc thọ sanh. Do lạc thọ, tâm được định tĩnh”. Đúng vậy, khi tâm định tĩnh thì suối nguồn chảy vào hồ trí tuệ mới lắng trong, khi nước hồ trong veo và mặt hồ không lăn sóng thì trí tuệ được thăng hoa một cách hỷ lạc. Giá trị của Thiện như gạn đục, lấy trong, chuyển hóa tâm thân an lạc bằng các pháp quán dứt các phiền não. Đạo Phật lấy từ bi là hành trang tiến đến trí tuệ, vậy cái đích cuối cùng là trí tuệ để duy trì hạt giống lý trí để thụ hưởng niềm an lạc và tho lạnh quả nghiệp tương lai có trí tuệ. Người tu thường hỏi tu sao cho đúng pháp? Tôi xin chia sẽ: Bạn hãy cố gắng sám hối để giữ gìn tịnh giới, công phu deo duyên lành trong pháp hành và pháp học. Riêng pháp học tôi khuyên bạn! Mỗi lúc động tâm phiền não hãy thực hành thiền chỉ, còn khi thân tâm an lạc hãy nỗ lực thiền quán để đạt trí tuệ. Bạn hãy đưa những đề mục pháp tu mà thực hiện quán xét, suy tư thiền quán trong lúc đi, đứng, nằm và ngôi. Bạn làm được điều này thuần thục, thì tôi tin bạn đạt được “Vị ấy thấm nhuần toàn thân với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần”. Đó là lời đức Phật thọ ký cho những ai chứng được quả vị Đạo do công phu Thiền. Bạn hãy nổ lực với những thành ý đó xem, bạn tu đến đâu!

Có người nói rằng “Trong Tiểu thừa có Đại thừa, hay trong Đại thừa có Tiểu thừa” hoạc bạn vẫn nghe “Trong Kinh có Luật và có Luận, trong Luật có Kinh mà cũng có Luận, tương tự trong Luận có Kinh và cúng có Luật” cho đến đây bạn và tôi nên cân nhắc những nhận định đó, không thể một lời nói ra từ việc luận bàn của một vị học đạo chưa đắc quả thì được xem là Kinh, và tương tự bạn hiểu ở phần trên giáo nghĩa của hai trường phái Tiểu thừa và Đại thừa khác hẳn nhau hoàn toàn.

Nhưng chung quy lại các hệ phái của đao Phật, đều đang nghiên cứu và thực hành các pháp tu sau đây. Tuy cách thức phương pháp tu của mỗi tông phái khác nhau, nhưng tất cả những người tu sĩ các tông phái hay cư sĩ tại gia hành trì theo Đức hạnh của Phật đều thấu triệt và chứng ngộ triết lý của 15 pháp tu sau. Trong giáo lý căn bản Tịnh độ tông chỉ gói gọn 37 phẩm trợ Đạo, nhưng 15 pháp tu này bao gồm những phẩm trợ Đạo trong nhiều pháp môn, tông phái đạo Phật phát triển và các mật pháp cổ nhất của hệ phái Nguyên thủy – Theravada.

**1. Nhân Quả:** Lý này chỉ là thuần túy gieo nhân (Hetu) nào gặp quả (phala) đó, ví như bạn gieo nhân là một hạt lúa thì hội tụ đủ duyên cho nguyên một cây lúa, có quả là hạt lúa. Ta hay dùng lý trí trong thiền để quán thật kỹ lượng về nối liên quan về nhân quả, chân tướng về nhân quả, bạn làm được thuần thục khái niệm này, thì sẽ nhận biết được đâu là những hạt giống mang năng lượng nhân và đâu là năng lượng nhân duyên sinh quả. Hay liên tưởng đơn giản bạn gieo nhân là hạt đu đủ thì có quả đu đủ. Về tướng là vậy, còn về lý thì bạn phải xác định cái duyên, ở đây rất quan trọng, vì về lý để chuyển nghiệp xấu thành nghiệp tốt, đồng deo duyên gặp quả lành. Chữ duyên rất vi tế, đối với việc bạn trồng hạt đu đủ phải có đủ yếu tố đất, nước, phân bón và sự quang hợp và nhiều yếu tố khác để trổ quả đu đủ thì được gọi là duyên trong lý nhân quả. Cũng vậy, bạn nhận đình được trong quá khứ đã tạo nghiệp xấu, thì nay biết vậy mà chuyển nghiệp xấu này thanh quả lành. Tức chuyển thành nghiệp tốt bằng cách bạn tác ý làm nhiều việc thiện, như cúng dường Tam Bảo hay giúp đợ hoàn cảnh khó khăn. Những việc làm bạn mong muốn đề có quả lành thì đó gọi là duyên trong nỗ lực chuyển nghiệp xấu, hay việc làm gieo duyên lành để chuyển được nghiệp hay hội tụ đủ duyên mà gặp những việc tốt lành trong tương lại, thì đây gọi là deo duyên lành. Còn bạn đã có gắng deo duyên lành mà vẫn nhận quả xấu thì duyên lành chưa đủ. Nhân quả nó tiềm tàng ở thời gian như một định luật và hệ quả của việc bạn tác động một lực lên một vật thì vật đó phản lại một lực tương đương với lức ban đầu, hoạc năng lượng không mất đi mà nó biết thành dạng năng lượng khác. Nhân quả cũng vậy, nhân và quả nó không mất khi bạn tạo tác hay thọ nhận, mối quan hệ nhân qua khăn khít bởi tạo tác quá khứ và hiện tại, nhân qua trung, trùng đem lại sự kết nối liên mạch quá khư, hiện tại và vĩ lai. Kiếp trước bạn làm việc nhân nghĩa thì kiếp này bạn gặp việc nhân nghĩa, hoạc kiếp này bạn chưa đủ duyên để gặp việc nhân nghĩa thì kiếp sau bạn nhận việc nhân nghĩa.

Đức Phật lấy pháp xuất thế gian để cứu thế gian, nhân quả trong đạo lý nhà Phật không dừng lại ở việc không làm việc ác thì tất nhiên tương lai bạn gặp việc lành. Mà đạo lý nhân quả còn đưa con người đến chân trời cõi tâm thanh tịnh, để chứng quả vị Đạo. Giáo lý Nhân Quả có một vị trí đặc biệt trong toàn bộ hệ thống giáo nghĩa Phật pháp, như nhân quả trong lý Tứ Diệu Đế được hiểu như nhân thế gian là Tập Đế thì quả là Khổ Đế. Còn nhân quả của xuất thế gian Đạo Đế là nhân thì Diệu Đế (Diệt Đế) là quả. Khi chứng ngộ pháp nhân quả và thông hiểu giáo lý, thì lý nhân quả bao trùng hết mọi pháp của sự việc, hiện tượng trong cõi này.

**2. Duyên Khởi:** Duyên khởi được Phật phát hiện ra có 12 chi phần gồm: Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhận, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, tử. Tất cả chi phân đều có nhân là vô minh. Theo giáo lý căn bản nhà Phật để đoạn trừ khổ đau luân hồi chỉ cần cắt đứt một chi phân phân thì có thể chuyển cái vọng khép kín luân hôi tuần hoàn sanh tử do vô mình sẽ đoạn đứt. Lộ trình đó được tái hiện như sau. Mật pháp ở đây là phải đoạn tận chặt đứt một chi phần thì sẽ không bị luân hồi sanh tử khổ đau. Do đoạn diệt tham ái mà vô minh đoạn tận nên có yếu tố 1 - vô minh đoạn diệt nên không có yếu tố 2 - hành không sinh ra, do có không hành nên có yếu tố 3 - thức không sinh ra, do không có thức nên yếu tố 4 – danh sắc không sanh ra, do không có danh sắc nên có yếu tố 5 – lục nhập không sanh ra, do không có lục nhập nên yếu tố 6 – xúc không sanh ra, do không có nên có yếu tố 7 - thọ không sanh ra, do không có tho nên yếu tố 8 – ái không sanh ra, do không có ái nên yếu tố 9 – thủ không sanh ra, do không có thủ nên không có yếu tố 10 – hữu không sinh ra, do không có hữu nên yếu tố 11 – sanh không sinh ra và do không có sanh nên không có yếu tố 12 –lão tử, sầu bi, khổ, ưu nào đoạn tận.

Trước tiên ta quán xét về triết lý duyên khởi bằng sự nhân duyện của lý nhân quả: do có nhân là hạt tác động bởi duyên nên có quả khởi lên tạo tác hiện tại, cũng vậy trong do có nhân là vô minh nên có hành là quả. Để ý một chút, thì yếu tố các chi phần đều là bắt nguồn từ nhân là vô minh, vậy do có sanh là nhân thì quả là tử, do có luân hồi nhiều kiếp nếu chưa được đoạn trừ vô minh thì lại bị luân hồi mà có sanh tử, tái sanh. Xuất hiện 12 chi phần có nhân là vô minh thì quả là luân hồi. Vậy trong yếu tố chi phân thứ 1 đến chi phần yêu tố thứ 12 đều có nhân và quả trong một chi phần của một yếu tố. Ví như, yếu tố 10 chi phần hữu là quả của sự giữ lấy mà có chủng tử nghiệp gồm duc, sắc hữu và vô sắc hữu, hữu là nhân duyên có yếu tố 11 chi phần sanh là thành tựu, do xuất sanh xuất hiện các uẩn. Yếu tố 11 là quả của hữu và cũng là nhân của yếu tố 12.

**3. Tứ Diệu Đế**: Diệu tức là điều hay vĩ diệu hoặc cũng hiểu là chân lý, đế tức là chắc chắn không thay đổi hay còn gọi là sự thật không thể sai. Là bốn chân lý vĩ diệu nói sự thật, không sai lệch một chút nào về sự khổ, về nguyên nhân của khổ, về sự đoạn tận mà chấm dứt cái khổ và về chân lý giải thoát khô đau để bước vào dòng Đạo của bậc thánh. Bạn phải dùng con mắt của thiền quán đê nhận ra sự thật này là Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế. Vì bốn chân lý này được người phàm hay bậc Thánh đều thậu triệt thì mới bước vào các triết lý thâm sâu hơn của giáo lý Phật.

Nói cho thật ngắn gọn, Tứ diệu đế là Pháp dạy ai cũng muốn được bình an, muốn tránh và xa lìa khổ đau, thân tâm này vốn là kết quả của chuỗi nhân quả có từ trước khi chúng ta ra đời. Nếu muốn hoàn thành nguyện vọng thoát khổ, cần phải hiểu rõ nhân duyên của khổ, nghĩa là vì sao mà có khổ, khổ phát sinh trong trường hợp nào, rồi dựa vào đó mà nỗ lực diệt trừ cái khổ. Ngoài ra, nhân duyên của hạnh phúc cũng rất quan trọng, chúng ta cần hiểu rõ để có thể chủ động mang hạnh phúc về. Ðó chính là tinh túy của Tứ diệu đế.

Đức Phật khai triển rộng nền tảng giải thoát khổ đau bằng Tứ diệu đế rất sâu rộng về giáo lý, dạy về ba mươi bảy nấc thang trên đường tu giải thoát, được gọi là ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Ba mươi bảy phẩm này dạy cặn kẽ phương pháp tu thiền theo Tứ diệu đế, bao gồm hai thành phần, thiền chỉ (shamata) và thiền quán (vipashana). Trong số ba mươi bảy phẩm trợ đạo, có nhiều phẩm liên quan đến cả hai sắc thái đặc biệt của thân và tâm.

Khổ Đế: Là sự thật khổ đau đời sống con người trong Kinh Tương Ưng V Phật dạy “Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, thương yêu mà biệt ly là khổ, mong cầu không được là khổ, tóm lại chấp thủ năm uẩn là khổ”. Vậy chúng ta liên hệ giáo lý bằng nghiệp và nhân quả thì con người bị nghiệp quả luân hồi thì do nhân tạo tác khổ đau nên quả là nghiệp cũng khổ đau, cũng thế hiện tại chúng ta làm điều ác thì mái sau chúng ta cũng thọ nhận kiếp khác khổ đau. Vậy con người chịu năng lượng cái khổ có hai nguyên nhân của khổ: khổ do nhận quả của nhân tạc tác kiếp trước, khổ do nhận quả tạo tác kiếp hiện tại, vì lối sống còn vô minh nên nhân tạo tác nghiệp xấu của kiếp hiện tai.

Tập Đế: là chân lý của sự phát sinh của nguồn gốc khổ, Đức Phật nói về chân lý thứ hai như sau “ cái này đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu lạc thú chỗ này, chỗ kia, tức là dục ái, hữu ái và vô hữu ái” Kinh Tương Ưng V. Như vậy ta thấy mọi khổ đau đều do tham mà tranh chấp thế gian, đều phát sinh do lòng khát khao sự yêu thương và đố kỵ ghen tức. Dục ái là ham thích xúc chạm người đẹp khác giới, chính ham muốn này là chủng tử khổ đau cho kiếp tái sanh. Hữu ái là có tính nhàm chám muốn sanh về cảnh giới an lạc hơn, chính sự mong cầu này mà tạo động cơ cho việc tái sanh và mọi khổ đau. Vô hữu sắc là trong chờ ở mãi trong một cảnh giới để tận hưởng phước báu, không ngờ trong cảnh giới ấy vẫn còn khổ đau luân hồi, cảnh giới của chư thiên vô sắc có tuổi thọ cao và không có thể xác nhưng vẫn bị rơi rụng mà khổ đau luân hồi. Vậy cái dễ hiểu nhất của nguyên nhân cái khổ, đó sự chấp trước mà phát sinh cái tham là ẩn chứa những mối nguy hiểm khi sự có mặt của sóng giận, điên cường trong sự kiêu mạn, nên nghi ngờ tất cả.

Diệt Đế: là phương pháp đoạn tận, chấm dứt sự ràng buộc của vô mình, xa lìa các ham muốn, tình luyến ái tiếc nuối và nhiều sự khổ đau tham ái. Đường lối lộ trình cắt đứt sự khổ này là Giới, Định và Tuệ. Chúng ta tạm hiểu rằng: Giới là những điều Phật muốn bạn thực hành để lên bờ giác, Định tức là kết quả của việc thực hành của bạn khi chiếm nghiệm Kinh, Luật và Luận, còn tuệ là từ hai nỗ lực bạn trì giới luật và thực hành áp dụng tam tạng Kinh điển vào bản thân. Người hành trì được ba pháp này thì gốc của khổ sẻ đoạn tận, mà chấm dứt sự khổ đau luân hồi, trong Kinh Đại Niết Bàn Đức Phật có dạy “ Đây là cách Pháp do Ta chứng ngộ, giảng dạy, các Ông phải khéo léo học hỏi, thực chứng tu tập, truyền bó rộng rãi, để chánh pháp trường tồn, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hành phúc an lạc cho chư Thiên và loại Người”. Chư Phật đã xác định được như vậy, bạn và tôi hãy thực hành tiến thêm bước nữa để lạnh hội chân đế diệu pháp nhé.

Đạo Đế: là con đường, là phương pháp thực hiện thiền chỉ và quán để đạt được an lạc, hạnh phúc trong đời sống hàng ngày hay hạnh phúc tuyệt đối Niết bàn. Như vậy, toàn bộ giáo lý mà Đức Phật đã dạy trong Kinh và Luật đều là Đạo đế. Tổng quát và căn bản bạn hiểu như trong luần đầu tiên chuyển bánh xe pháp cho năn người đầu tiên ở vườn Lộc uyển, Phật truyền pháp Tứ diệu đế cho năm người mà đắc Đạo. Vậy pháp Tứ diệu đế là Đạo đế, cũng gọi là Pháp thánh đế. Cũng vậy, trong Di giáo Kinh Phật cũng truyền mật pháp Giới, định và tuệ cho đại chúng thì Giới, định và tuệ là Đạo đế. Giáo lý Phật pháp là đua con người chứng ngộ quả vị thánh Đạo, để người đạo sĩ là vị Thầy của Trời người, xứng đáng được thọ lạnh cúng dường và không còn tái sinh luân hồi ở cõi khổ đau. Tất cả giáo thuyết đạo Phật đều làm được điều này nên gọi đó là Thánh đế, cũng gọi là Đạo đế.

**4. Giới - Định - Tuệ:** Là thành quả tu hành nhiều đời, nhiều kiếp, là nguyên tắc quy trình tu tập, là phương thức cứu cánh cho hết thảy chúng sanh, là chiếc thuyền đưa hành giả từ sông mê lên bờ giác, dù chúng ta tu bất kỳ pháp môn Tịnh Độ tông, Pháp Hoa tông, Thiên Thai tông, Mật tông, Thiền tông thì cũng đều hành trì Giới, định, tuệ. Ba môn này là đạo lộ giúp bạn an lạc và giải thoát, một lộ trình đi chung cho tất cả người tu hành xuất gia, lẫn tại gia. Rời ba môn tam lậu học này thì sự nghiệp tu hành không thể thành tựu. Giới, định và tuệ luôn đi chung, không thể tách rời, giống như thiếu nước, thiếu lửa, củi thì gạo không thể nấu thành cơm.

Đức Phật đã chỉ bày rất rõ về công thức, lợi ích, công đức của Giới, định, tuệ, hành giả người tu Đạo cần nỗ lực tinh tấn thực hành theo, thì nhất định đạt được kết quả tốt đẹp. Giới, định, tuệ phản ánh đời sống tu hành của một hành giả. Nhìn vào sự thực hành cảu ba món này, sẽ thể hiện được phẩm hạnh, đạo đức của người tu. Người học tu theo Phật, muốn an lạc hạnh phúc va muốn thành tựu được giác ngộ giải thoát, cần chú trọng ba môn Giới, định và tuệ mà tu tập đúng giáo pháp.

Giới: Tức giới luật, là lời Phật răn dạy đệ tử tại gia, cũng như xuât gia của Ngài. Nói về giới, trong kinh Di Giáo Phật khuyên các bậc tu sĩ: “ Sau khi Như Lai diệt độ, các Thầy phải trân trọng, tôn kính tịnh giới, như mù tối mà được mắt sáng, nghèo nàn mà được vàng ngọc. Phải biết tịnh giới là đức Thầy cao cả của các Thầy. Nếu Như Lai ở đời thì cũng không khác gì tịnh giới ấy.” Vậy việc đề cao giới luật là một việc quan trọng nhất cho người tu, Phật cũng dạy trong Kinh Di Giáo “Ai giữ tịnh giới thì người đó có thiện pháp, không có tịnh giới thì mọi thứ công đức không thể phát sinh. Do đó mà biết, tịnh giới là chỗ yên ổn nhất, làm nơi trú ẩn cho mọi thứ công đức”.

Định: Phật cũng dạy trong Kinh Di Giáo và “Nhờ giới mà phát sinh thiền định và trí tuệ, có năng lực hủy diệt thống khổ”. Phật cho rằng có trí tuệ thì sự hiểu biết sẽ lan tỏa khắp cùng các cõi cảnh giới, người có thực hành giới thì Quỷ Thần và Chư Thiên mến mộ, nên không gây phiền não trong ngũ uẩn, từ đây người trì giới có định. Khi có định thì thân tâm tập trung được các tạng thức lại thì tạng thức sẽ ở trong thiền định. Tâm ở trong thiền định thì có thể thấu triệt trạng thái chuyển biến của vũ trụ. Thiền định được thì tâm hết tán loạn, không đưa tâm ý chạy nhảy khắp nơi. Phật cũng dạy: Tiếc nước thì phải đắp đê, sửa bờ cho khéo. Hành giả hãy vì nước trí tuệ mà thực tập thiền định để giữ nước khỏi chảy mất. Đó là hạnh thiền định. Vậy tuệ nhờ và giới và thực hành thiền, vậy cho nên bạn hãy chuyên năng thực hành thiền định khi có giới, để chúng ta làm chủ được các vệnh mệnh nghiếp chướng trong đời sống.

Tuệ: Phật dạy người trí tuệ thì hết đam mê, tham đắm trong danh vọng dục lạc, luôn tự thức tỉnh và tự dò xét sự vật, sự việc một cách chuẩn xác và đúng đắn nhất, không để mắc lầm lỗi. Bạn làm được điều kỳ diệu này trong giáo pháp nhà Phật, tức là bạn có khả năng thực hiện giải thoát khổ đau sanh tử luân hồi. Người tin đạo và học đạo phải thực hiện sứ mệnh này trong cuộc đời này, không như thế thì quá uổng một kiếp nhân sinh. Trí tuệ chân thật là chiếc thuyền chắc nhất vượt biển phiền não, khổ đau sinh lão bệnh tử, là ngọn đèn sáng nhất đối với hắc ám vô minh, là thần dược cho mọi bệnh tật về thân tâm, là búa sắt chặt cây phiền não. Phật cũng dạy: “Dùng cái tuệ văn – tư – tu để tự tăng tiến lợi ích. Có trí tuệ soi chiếu thì dầu mắt thịt cũng vẫn là kẻ thấy rõ nhất. Đó là hạnh trí tuệ”.

Tóm lại Giới, định và tuệ là pháp môn vi diệu bậc nhất trên đường tu học của hành giả. Do vậy, bạn tu và thực hành theo Phật ở bất kỳ môi trường nào, tông phái nào, cũng luôn lấy Giới, định, tuệ làm kim chỉ nam trong đời sống hằng ngày làm chỗ nương tựa vững chắc, nền tảng kiên cố cho tường thành công đức. Dùng Giới, định và tuệ soi sáng cho thân, khẩu, ý, có được chánh niệm vững chãi, thảnh thơi và an lạc. Trau dồi Giới, định và tuệ để dứt trừ vô minh. Cây Bồ-đề sẽ sớm nở hoa đơm trái mà kết quả cho mọi thành tựu bạn nỗ lực. Vì có Giới, định và tuệ sẽ có được giải thoát, để có con đường vào Niết-bàn. Do vậy, Kinh điển Thế Tôn để lại rất nhiều nhưng tụ lại vẫn không ra ngoài Giới, định, tuệ, vì ba món này là nền móng cho tòa nhà giác ngộ.

**5. Tứ Niệm Xứ:** Cũng được gọi là Tứ Niệm Trụ, tứ ý chỉ, tứ niệm có nghĩa là 4 phạm trù pháp thân thường trụ nơi thân, thọ, tâm và pháp của người Đạo sĩ. Những phạm trù này cũng chính là mấu chốt để người tu hành tập trung ý niệm của mình khi tu tập.

Đây là những pháp đốn ngộ tâm thức người tu trong việc thiền quán. Tại sao lại là 4 phạm trù này? Theo giáo lý nhà Phật, khi ta muốn thấu hiểu bất cứ điều gì thì phải dùng quán niệm. “Quán” tức là vận dụng trí tuệ để tư duy, phân tích, thấu hiểu được bản chất của sự vật, sự việc. “Niệm” tức là nhớ, suy nghĩ đến đối tượng đang cần quan sát, tư duy. Như vậy, chỉ khi ta thật sự tập trung vào một trong 4 phạm trù này khi tu tập thì ta mới hoàn toàn ngăn chặn được những tạp niệm khởi lên trong tâm mình.

Thân: Là quả của tạo tác từ quá khứ mà kiếp này chúng ta có thân tâm này. Quán niệm về thân hay Thân niệm trụ, Thân niệm xứ: Có nghĩa là thực hành phép thiền định xem xét về Thân. Ta ý thức được sự bình yên của cuộc sống hiện tại thông qua việc quán Thân trong hơi thở (ý thức, nhận biết mình đang hít vào, thở ra), quán Thân trong cử chỉ đi, đứng, nằm và ngồi (ý thức, tập trung trong mọi hoạt động của thân thể), quán thân như một túi da đựng nào máu, nào xương thịt v.v…quán thân hiểu được thân thể như thế này là ta tự tại với vô thường tác động.

Thọ: Quán niệm về thọ hay Thọ niệm trụ, Thọ niệm xứ: “Thọ” có nghĩa là cảm thọ, là sự chấp nhận. Thọ có 3 trạng thái: “Lạc thọ” là cảm giác sung sướng, thích thú, “Khổ thọ” là cảm giác khổ đau, buồn chán; “Bất khổ bất lạc thọ” là cảm giác trung dung, không quá sung sướng, không quá khổ đau. Như vậy, thiền quán về thọ tức là ta thực hành nhận thức cảm giác, cảm xúc của bản thân. Ta chấp nhận chúng dù có dễ chịu, trung tính hay khó chịu vì ta biết các cảm giác này là vô thường, là không kéo dài mãi mãi, là sơ tâm khởi tác ý trùng trùng, điệp điệp sanh khởi trải dài trong thời gian vô tận.

Tâm: Quán niệm về tâm hay Tâm niệm trụ, Tâm niệm xứ: Tức là thực hành nhận diện các biểu hiện của “tâm” trong đời sống. Tâm có thể tồn tại ở các dạng: Tâm thiện, tâm ác, tâm tham, tâm ích kỷ.v.v... Thiền quán niệm về tâm, tức là thực hành quan sát về tâm của chính mình để hiểu sự có mặt, sự thay đổi trạng thái của nó.

Pháp: Quán niệm về pháp hay Pháp niệm trụ, Pháp niệm xứ: Trong đạo Phật gọi là quy cách chế định để đưa đến an lạc. Rộng hơn nữa, pháp được hiểu với ý nghĩa gồm cả vật chất, tinh thần, tâm lý, khoa học vật lý, vũ trụ, nhân sinh v.v.... Thiền quán về pháp tức là hiểu rằng mọi pháp đều phụ thuộc vào nhau, tác động lẫn nhau, hiểu được mối liên hệ của bản thân và vũ trụ, hiểu được mọi pháp đều vô ngã.

**6. Tứ Chánh Cần:**Chánh cần có nghĩa là tinh cần để đoạn trừ cái ác, sự biếng nhác của bản thân trên con đường hành thiện. “Tứ chánh cần” tức là bốn phương tiệm tu như sau:

* Chuyên cần ngăn ngừa những việc bất thiện chưa sinh ra, thì đừng cho việc bất thiện xẩy ra .
* Chuyên cần những việc bất thiện đã phát sinh, thì không cho xẩy ra nữa
* Chuyên cần thực hành làm những điều thiện chưa phát sanh, thì làm cho nó phát sanh.
* Chuyên cần thực hành những thiện phát sanh thì làm cho nó phát sanh thêm.

Thiền để quán xét về Tứ chánh cần là để tiệm tu, có năng lực đốn ngộ trong các pháp căn bản khác. Người tu Đạo vồn chỉ là hạt giống lành được tạo tác trong quá khứ, mà kiếp này thọ hượng pháp thân thường trụ nơi Tam bảo. Nếu bạn nhận định sẽ đi đúng hướng thì vì Đạo mà dấn thân không quản hà cực khổ để riêng năng tinh tấn, một lòng hộ Pháp để nuôi chí xuất trần để cứu vớt chúng sanh thoát khỏi tham, sân và si. Có được phẩm hạnh thì một niềm tin mà hồi hướng công đức đến cõi Phật, nguyễn cầu mong Tổ Quốc phát triển với tinh thần Đạo lý, để người người an lạc, nhà nhà hạnh phục thì bạn đang làm đúng với pháp Tứ chánh cần, mà chư Phật và chư Tổ sư đã dày công trao chuyền cho bạn.

**7. Tứ Như Ý Túc:**Như ý tức là đạt được như ý Đạo nghĩa. “Túc” nghĩa là ở, trụ, đứng và là sự nương tựa, sự đầy đủ. Có nghĩa là Pháp thân thường trụ để tiến lên thành Bậc chánh đẳng và chánh giác. Tứ như ý túc có nghĩa là bốn phương chước giúp người tu Đạo học theo hạnh của Phật tổ, mà đạt được thành tựu như ý muốn về lộ trình tu học. Dục như ý túc, Tinh tấn như ý túc, Nhất tâm như ý túc và Quán như ý túc. Từ những việc tiện tu tạo ra phước báu trong cuộc sống tu tập giúp chúng ta đốn ngộ trực chỉ tâm thiền quán về Tứ như ý túc như sau.

Dục như ý túc: Tức là mong muốn được giải thoát khỏi sinh tử luân hồi, sống một cuộc đời thanh cao, đẹp đẽ thánh thiện.

Tinh tấn như ý túc: Tức là chuyên nhất, nỗ lực với tinh thần lành mạnh, tu tập mạnh mẽ để đạt được mục đích giải thoát phiền não cõi phàm.

Nhất tâm như ý túc: Tức là chuyên tâm kiên định, nhất nhất đốn thúc vào mục đích tìm kiếm kiến thức để trau dồi hành trì chánh pháp, không tán loạn để đạt được thành công của việc thực hành Đạo lý.

Quán như ý túc: Tức là quan sát pháp mình đang tu bằng trí tuệ sáng suốt, đem đến trạng thái thiền định để tiến lên đắc quả vị Thánh trong Đạo.

Đây là pháp tu danh cho người cầu Đạo có căn cơ cao, là pháp đốn ngộ của bậc trưởng thượng cao Tăng. Khi đã huân tập, tập hợp được các yếu tố của giác ngộ thì chỉ cần một chiễc lá rơi thì bạn đã trực nhận ra lẽ vô thường và các pháp sinh khởi khác trong đạo Pháp. Các nỗ lực thiền quán như bạn đã nhỏ từng gọt nước sáng suốt trí tuệ và phẩm hạnh thì chỉ cần hội tụ sự vật hiện tượng hoạc câu Kinh, bài kệ giáo lý thì tức khác bạn ngộ Đạo.

**8. Ngũ Căn:**Là sơ tâm, phát khởi trong tạng thức được deo duyên lành từ nhiều kiếp quá khứ. Ngũ căn như năm bộ phận tuy có riêng biệt trợ duyên cho việc tu tập, nhưng đều có mối liên hệ với nhau rất khăng khít để bổ trợ cho nhau. Ví như, có tin tưởng thì mới siêng năng, từ siêng năng thì có kinh nghiệm, từ kinh nghiện tâm trí an định mà nhận rõ sự mọi sự việc hiện tượng. Nhận diện được pháp này là bạn có năm nền tảng căn bản để xây dựng chánh pháp và phát sinh thiện pháp trong việc thiền quán, là con đường đưa về chánh đạo. Năm căn ấy bao gồm: Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn và Huệ căn.

Tín căn: Tức là tin tưởng tuyệt đối, chắc chắn vào Tam bảo và tin sâu vào giáo lý Phật pháp. Niềm tin này được xây dựng từ lý trí, từ tư duy kỹ càng, từ trí tuệ sau khi đã tìm hiểu một cách kỹ càng và minh bạch.

Tấn căn: Tức là siêng năng, kiên trì, nỗ lực đến cùng trong việc thực hành tu tập đạt đến giải thoát, mà không bao giờ được thoái lui.

Niệm căn: Tức là nhớ, suy nghĩ đến những phương tiện trợ duyên trên con đường hướng đến giải thoát. Niệm ở đây là nhớ thực hành bố thí, nhớ đến việc trì tịnh giới nhằm diệt trừ các phiền não, nghiệp chướng, nhớ đến cách tu tập bốn thiền định nhằm thanh lọc tất cả phiền não.

Định căn: Tức là tập trung tâm tưởng vào một chỗ, không để ngoại cảnh tác động khiến dao động tâm gây phiền não.

Huệ căn: Tức là hiểu rõ được chân lý của muôn pháp, tiêu trừ phiền não, hình thành năng lực thiện pháp.

Bạn thực hành thuần thục pháp tu này thì nhận diện ra đây là một dây truyền sản sinh ra trí tuệ giác ngộ.

**9. Ngũ Lực:** Là năm sức mạnh sinh ra trong quá trình tu hành, giúp duy trì sự kiên định liên tục để đạt đến sự giải thoát. Đây là phương pháp trực chỉ đốn ngộ trong thiền, nếu bạn thiền quán ngũ căn như năm dây truyền sản sinh năng lượng chánh pháp thì ngũ lực chính là sự giải phóng năng lượng đó, sức mạnh của năm cánh tay chánh pháp sẽ xây dựng hải đảo tự thân vựng chắc.

Tín lực: Sức mạnh sinh ra từ tín căn có khả năng tin sâu vào chánh pháp mà dẹp trừ và phá hủy những tà tín.

Tấn lực: Sức mạnh sinh ra từ tinh tấn căn, có khả năng phá hủy sự lười biếng của thân.

Niệm lực: Sức mạnh sinh ra từ niêm căn, có khả năng phá hủy mọi tà niệm đồng thời giữ gìn chánh niệm bằng tứ niệm xứ.

Định lực: Sức mạnh sinh ra từ định căn, có khả năng chống lại những loạn tưởng, diệt dục phiền não.

Huệ lực: Sức mạnh sinh ra từ huệ căn, có khả năng giải thoát bằng cách phá hủy quán ngộ Tứ đế, thành tựu trí tuệ.

**10. Bát Chánh Đạo:** Là tám nhận thức đúng đắn, hợp với Đạo lý, đưa bạn đạt tới giải thoát phiền não. Đây là giáo pháp chung nhất trong các pháp môn của đạo Phật.

Chánh kiến: Tức là biết đúng, hiểu đúng về chính bản thân mình và muôn vật xung quanh, từ đó dẹp trừ các chấp ngã mê lạc, khi chánh kiến đúng thì giúp người thực hành Đạo đi đúng không sai pháp. Giúp người thực hành thiền quán bán sát đề mục thực tế hơn với sở tầm đối tượng.

Chánh tư duy: Tức là suy nghĩ, suy ngẫm đúng những chân lý Phật dạy, để từ đó thật sự hiểu đúng và kiên định trên con đường tu tập. Đây là dòng suy luận trạng thái tâm lý hợp với giáo pháp mà tự độn thúc chính bản thân. Người có chánh tư duy là động lực của mọi thành công. Người tu Đạo có chánh tư duy thì đối với cuộc sống thế gian họ không bị dục vọng gây náo loạn, còn đối với lộ trình chứng nhập dòng Thánh quả thì quân ma vương khó làm náo loạn. Người đang chánh tư duy. Ví như một mũi tên đang ra khỏi tam cảnh dục giới, để lao vụt cắm đích Niết bàn. Người có chánh tư duy thì mọi kiến thức sợ học tiếp nhận một cách hoan hỷ. Dòng kiến thức pháp học được tuôn vào cái phểu mà không một thành kiến, sự khôn khéo chánh tư duy sẽ lấp đầy túi khôn người học Đạo, thì cảnh giới của tứ Thánh quả đang có trong họ. Bạn phải xác định tâm quan trọng của chánh tư duy, nếu tư duy không chánh pháp, không hợp với Đạo thì Ma quỷ đưa đường dẫn lối. Nếu chánh mà không tư duy thì chẳng khác nào bạn đang dậm chân tại chỗ, không tiến, cũng không lùi thì bạn mất pháp thân thường trụ rồi! Phẩm vật bạn thọ nhận của tín chủ là một đòn hai lưỡi. Cái tư duy dừng như chỉ có trong những ai đã chiến thắng và thành công. Cái tư duy giúp bạn vượt trỗi hơn hẳn trong dòng người. Sự tư duy chánh pháp là hạt giống thức tỉnh cho nhiều thế hệ. Tại sao Bát chánh Đạo lại quan trọng và là giáo lý chung nhất của các pháp môn, tông phái đạo Phật? Vì bạn thấy đấy, đề mục này có chánh tư duy. Cơ sở mọi thành tựu và sự chứng đắc trong Đạo pháp đều có chánh tư duy.

Chánh ngữ: Tức lời nói đúng, lời nói chánh pháp, hợp lý với Đạo. Bạn học được cách phát ngôn đúng với Đạo lý thì đây là nguồn tạo ra phước báu, khi có chánh ngữ bạn dễ dàng hoàng pháp, độ nhân tích đức. Đồng thời, khi có chánh ngữ thì lời nói tránh gây chia rẽ bất hòa, tránh dùng lời nói thô tục để làm nhục người khác và nói chuyện vô bổ.

Chánh nghiệp:Tức là sự duy trì làm việc đúng với chánh pháp, tiếp nhận kiến thức chân chính, thực hiện áp dụng Đạo lý vào cuộc sống, làm điều thiện lương đúng với lẽ phải. Mục đích của nhận thức này là duy trì trí tuệ để định nghiệp tự thân trong chánh pháp.

Chánh mạng: Tức là chăm sóc thân tâm đúng như pháp thân thường trụ của Đạo lý. Chúng ta chăm sóc tâm bằng những hạt giống chánh pháp từ bi và trí tuệ, ý thức được nghiên trì Giới luật để thiện lương mà chứng Đạo, khi có pháp thân rồi thì nhìn thân mạng hảo tướng, có tướng mạo trang nghiêm của một vị hiền nhân. Vậy ta kết luận chánh mạng là sự chăm sóc thân tâm bằng giáo lý chánh pháp.

Chánh tinh tấn: Tức là siêng năng tu tập đúng pháp, kiên định vào con đường tu tập. Chánh tin tấn sẻ phủ đầy công đức, giới hạnh của người tu Đạo, các suy nghĩ xằng bậy và ma chướng trong nguc uẩn sẽ không có chỗ trong thân tâm của bạn. Nhiều người tu vì lo cầu phước mà không chánh, vậy muốn có chánh pháp bạn phải xem hành động và tư duy đó có mang lại lợi ích cho Đạo pháp lâu dài không? Nếu không mang lại chánh pháp thì dù có lợi dưỡng bạn nhất đừng làm, vì làm là bạn phá Đạo thì sự phát tâm sơ Bồ đề chân chánh sẽ mất trong bạn. Nên bạn phải chánh tinh tấn pháp học đi đôi với pháp hành, mới nhanh thành tựu trong Đạo pháp.

Chánh niệm: Tức là ghi nhớ đúng pháp, nhớ danh hiệu Phật, nhớ lời Phật khuyên dạy và nhớ nhiều giáo lý căn bản là chánh niệm. Chánh niệm giúp bạn tránh được tạp niệm chủng từ nơi ô trược nhân gian, giúp bạn hướng đến giáo pháp đúng đắn Đạo lý, chân chính, từ đó dẹp trừ tà tâm và phát triển chánh tâm.

Chánh định: Tức là kiên định đúng pháp, định đúng pháp sẽ sanh tuệ để thấy rõ bản chất thực sự của sự vật hiện tượng, từ đó dẹp trừ những vọng tưởng tham, sân và si mà thân tâm hướng đến triết lý cao thượng của bậc Thánh. Chánh định là nội lực thâm hậu do tu luyện thân tâm mới đạt được, từ đây thân tâm của bạn như “Mạc tác bất lai” là pháp thân của những vị đắc Đạo.

**11. Ngũ Uẩn**: Cũng gọi là Ngũ ấm, là năm nhóm tượng trưng cho năm yếu tố tạo thành toàn bộ thân tâm con người nói riêng hoặc chúng sanh nói chung. Ngũ uẩn là những hạt giống chủng tử tạo nên Nghiệp, tạo nên đức tính và tập tánh con người, cho nên ngoài những ngũ uẩn này những thứ khác không thuộc về hạt giống của năng lượng tái sanh của một con người hay một chúng sanh. Ngũ uẩn cũng được hiểu rằng: năm cái ấm trong thân luôn ẩn náu để chi phối các hành dộng của tám tâm vương, vì nó dường như là các năng lượng chủng tử thói quen hành động tàng dư của những kiếp quá khứ. Ngũ ấm cũng do chủng nghiệp tác tạo trong quá khư, nên có từ sự tạo tác chủng nghiệp. Vì vậy, ngũ ấm sẽ bị chi phối của khách quan của quả do nhân những chủng tử đã tạo tác chung đụng với đối tượng khác.

Sắc uẩn: Là sự nhận biết mình có thân và sáu giác quan hay còn gọi là lục căn, bao gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Lục căn này do thân tâm tạo thành, đó là bốn yếu tố đất, nước, gió, lửa và tạng thức nghiệp tho lạnh. Sắc tạo nên các giác quan và đối tượng của chúng. Cái biết của sắc uẩn gọi là sắc thức, là sáu dạng ý thức liên hệ tới sáu giác quan: Ý thức của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Sắc thức phụ thuộc vào sáu căn tiếp xúc với sáu trần để hình thành nên sáu thức. Phật dạy trong Kinh Tương Ưng rằng “Bị thay đổi bởi cái gì? Bị thay đổi bởi lạnh, bị thay đổi bởi nóng, bị thay đổi bởi đói, bị thay đổi bởi khát, bị thay đổi bởi sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng và rắn”. Vậy do tác động những chi phối đến hệ giác quan mà biểu hiện tính chất, trạng thái tâm lý chủ thể và đối tượng nên được gọi là sắc.

Thọ uẩn: Tức là toàn bộ các cảm giác, cảm nhận sự thay đổi chung quanh, không phân biệt chúng là dễ chịu, khó chịu hay bình thường Phật cũng dạy Phật dạy trong Kinh Tương Ưng rằng rằng “Cảm thọ gì? Cảm thọ lạc, cảm thọ khổ, cảm thọ phi khổ, phi lạc.” là sự cảm nhận của đối tượng với chủ thể, được hiểu là sự biết của ngũ căn thức phần thô mắt, tai, mũi, lưỡi và thân đối với các sắc thái của đối tượng sự vật và hiện bên ngoài.

Tưởng uẩn: Là nhận biết sự khác biệt, như là màu này khác màu kia, mùi này khác mùi kia, nhưng đối tượng của cái biết sẽ thay đổi, nên cái thấy này không chắc chắn đúng, mà về hình thức cái thấy này chỉ đúng trong một chốc lát. Vậy tưởng uẩn là sự nhận biết mà phân biệt của chủ thể là tám tâm vương, thị thức, thính thức, khứu thức, vị thức, thân thức, pháp thức, mạc na thức và a lại da thức, các thức này là chủ thể ban phân biệt các đối tượng lục trần thanh, sắc, hương, vị, xúc, pháp.

Hành uẩn: Là trạng thái tâm lý của chủ thể đưa đến ý định, toan tính, suy tư, cân nhắc trước 1 quyết định. Hành uẩn bao gồm tất cả các suy tính trước khi một hành động được hình thành. Phật dạy trong Kinh Tương Ưng rằng: Gồm Thân hành, khẩu hành và ý. Tất cả thực hành theo sự dẫn đắt của ý thức, mà làm cho hiện hành sắc với sắc tánh, làm cho hiện hành thọ với thọ tánh, làm cho hiện hành tưởng với tưởng tánh, làm cho hiện hành các hành với hành tánh, làm cho hiện hành thức với thức tánh. Làm cho hiện hành chủ thể thấy được pháp. Phật dạy điều này có nghĩa là thực hành theo pháp, tâm ý và thân phải thực hành huân luyện thì mới chứng Đạo.

Thức uẩn: **L**à sự nhận thức nhờ do công phu tư duy nên nhận biết một cách chân thực, biết cái này cay, biết cái kia đắng, biết cái nọ màu đỏ, biết cái kia nóng, cái này lợi, cái kia không lợi. Đây cũng là bước chuyển tiếp của tưởng uẩn và hành uẩn, từ sự cảm nhận sự khác biệt rồi suy tư cân nhắc xem mức độ khác biệt như thế nào, cho đến định nghĩa sự khác biệt bằng những danh từ hay tên gọi cho từng sự vật, sự việc, hiện tượng, thức uẩn được gọi như pháp thức vì sự trải nghiệm của chủ thể mà có kinh nghiệm đúng đắn trong sự vật, sự việc. Vậy thức uẩn là kết quả tư duy đưa đến hoạt động. Vậy ta kết luận thức uẩn chủ yếu dựa trên cơ sở của pháp thức là mạc na thức và a lại da thức.

**12. Vô thường:** Theo đạo Phật, tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian do các tập hợp duyên sanh đều mang tính vô thường. Hay nói cách khác hễ có sự vật nào xuất hiện trên cõi này, đều chịu sự tác động của không gian và thời gian tác động, mà thay đổi bản chất. Cũng có nói cách khác, vô thường nghĩa là sự vật không mang tính đồng nhất bất biến. Con người chúng ta từ khi được thụ thai, chín tháng mười ngày trong bụng mẹ, đến khi chào đời, quá trình khôn lớn, trưởng thành, về già trở thân về cát bụi và tạng thức linh hôn đi tái sanh. Tất cả đều vận động không ngừng cả theo nghĩa tự nhiên, sinh học lẫn về tâm lý, sinh lý, tất cả những giai đoạn này đều chịu tác động của không gian và thời gian mà hình thành nên “Sinh, lão, bệnh và tử” hay đối với vật chất thì “ Thành, trụ, hoại, diệt” thì các chân lý này gọi là vô thường. Ngay một cái cây mà từ hạt nảy mầm, lớn lên, già cỗi trở về đất đều luôn biến đổi, không bao giờ có tính đồng nhất như vậy gọi là có sự vô thường. Mọi sự, mọi vật trong thế giới hiện tượng từ các vật thể vĩ mô như hệ, giải ngân hà vũ trụ đến các thế giới vật chất hạt cực nhỏ vi mô như nguyên tử, hạt proton, hạt nhân... luôn biến chuyển, thay đổi liên tục không ngừng nghỉ. Tuy nhiên, không chỉ trong thế giới vật chất mà ngay cả trong thế giới tâm thức, vô thường vẫn luôn có mặt như chúng ta đã nghe nói “Tâm viên, ý mã” tâm như con vượn chuyển trạng thái này đến trạng thái khác, ý thì như con ngựa luôn sẵn sàng mà phóng dọt. Nó giống như giọt sương sáng còn chiều mất, đám mây gặp đối lưu không khí tụ thành mưa, như dòng thác cuốn trôi đi tất cả những gì nó gặp và trôi chảy mãi không ngừng. Mọi hoạt động, vận hành tâm lý cũng vậy. Cảm giác, tri giác, tình cảm, tư duy v.v… của con người luôn tồn tại trong khoảng thời gian cực ngắn, mà đạo Phật gọi là sát-na. Trong khoa tâm lý học, các biến chuyển trạng thái tâm lý theo thời gian được chia làm hai loại là thường biến tâm lý và đột biến tâm lý.

Thường biến tâm lý là sự thay đổi các trạng thái tâm lý theo những phản xạ chức năng của ý thức và tập quán nghiệp. Ví dụ như vui thì cười nhưng sau đó buồn thì khóc lóc, ưu sầu. Thành đạt thì vui mừng, thất bại thì đau khổ, buồn rầu.

Đột biến tâm lý là sự biến đổi tâm trạng đột ngột trong khoảng thời gian rất ngắn. Tần số dao động tâm diễn ra rất nhanh. Ví dụ, như trạng thái tâm dao động, tán loạn trong khi gặp các sự cố nguy hiểm: nhà cháy, người thânqua đời.

Chúng ta nhận biết sự vô thường để không còn chấp các pháp là hữu tồn, là trường tồn mãi mãi. Biết được vô thương ta sống thảnh thơi khi đã nỗ lực cố gắng, mặc cho không gian và thường gian xoay chuyển. Cũng vậy, biết được vô thường chúng ta có thể chế ngự được tâm ý không thể đối kháng được vô thường, để nhân biết vì vô thường ta có con đường tu trải qua nhiều kiếp và với chí nguyện thì bạn sẽ chóng thành tựu bậc chánh đẳng, chánh giác như Phật vậy.

**13. Vô Ngã:** Giáo lý cho rằng không có một [ngã](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%A3_(Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o)), một cái gì trường tồn, bất biến, cốt tủy vững chắc, tồn tại mà không phụ thuộc vào cái khác. Tức là các sự việc và sự vật đều liên quan mật thiết với nhau đến nỗi chúng không tách rời riêng biệt mà tồn tại. Nghĩa là tùy thuộc điều kiện mà do duyên sinh có mặt sự vật hiện tượng. Như thế, theo đạo Phật, cái ngã, cái "tôi" là không có mà chỉ là hội tụ nhân quả, duyên khởi và tập hợp của [ngũ uẩn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C5%A9_u%E1%BA%A9n). Bởi vậy sự vật, sự việc luôn luôn thay đổi trùng trùng, điệp điệp sinh diệt, ví như một em bé thì vừa sinh ra thì đã tiềm tàng ẩn chứa lão, bệnh và tử, hay một tâm hồn đang hấp hối thì sau đó là một sự tái sanh, việc sanh tử nó không bất biến hằng còn với con người. Vô Ngã là một trong tinh thần mà đức Phật truyền đạt pháp trung đạo khi chuyển luân bánh xe pháp lần đầu tiên cho năm anh em Kiều Trần Như tai vườn Lộc Uyển, là đạo lý phá tan bức tường kiên định, chấp cái hằng còn phân hệ giai cấp Bà La Môn. Cái gì có sinh thì phải có tử là vô thường, cái gì vô thường thì là khổ, cái gì khổ mà nó biến đổi theo duyên sinh thì không tùy thuộc vào ý muốn của nó vì còn phụ thuộc vào nhân duyên, cho nên các pháp luôn thay đổi thì là vô ngã. Mọi vật hữu vi đều có pháp sinh khởi, con người luôn chịu sự thay đổi chi phối thì là vô ngã.

**14.** **Luân Hồi:** Theo triết lý [Phật giáo](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o), con người khổ đau ở đời là do vô minh tạo tác mà luân hồi kiếp sống quá khứ và lại lặp lại trong tương lai, tất cả sự lại chu kỳ luân hồi đều do vô minh làm tâm con người mê mờ, không có một kiếp tái lai sáng suốt, mà nhận quả đắng kiếp này kế cận kiếp khác trôi lăn trong tham, sân và si. Nguyên nhân ràng buộc [tam độc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tam_%C4%91%E1%BB%99c) đối với con người là do có vô minh chưa nhìn ra lối đi Đạo lý, nên có sự trói buộc của tham, sân và si mà con người mãi trôi lăn lặp lại cảnh khổ mãi hoài không thoát ra nổi sự đau khổ, nguyên nhân chủ yếu này gồm có tham [ái](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%81i_(Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o)) , [sân](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=S%C3%A2n_(Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o)&action=edit&redlink=1) hận và [si](https://vi.wikipedia.org/wiki/Si_(Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o)). Ba yếu tố tham, sân và si quyết định luân hồi, là sự tái diễn do lôi kéo của tam độc. Đúng vậy, còn vô minh nên không tin nhân quả, không nhận biết về những hạt giống chủng tử tạo tác, mà hàng ngày làm biết bao nhiêu điều xấu thì kiếp tái lai kế cận sẽ gặp báo ứng là điều hiển nhiên. Tùy vào những hạt giống biệt nghiệp hay chửng [nghiệp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi%E1%BB%87p_(Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o)) của chúng sanh đã tạo trong quá khứ mà sẽ tái sinh vào một trong [mười cõi](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%A5c_%C4%91%E1%BA%A1o_(lu%C3%A2n_h%E1%BB%93i)): Phật, Bồ Tát, Thanh văn, Người, Súc sanh, Địa ngục, Ngã quỷ, A tu la, Trời và Duyên giác (4 quả vị Thánh). Sau khi tái sinh, phần lớn các chúng sinh sẽ bị mê mất, không còn nhớ gì về kiếp trước đó, nhưng lại mang tròng nó những hạt giống chủng tử của thói quen do huân tập hàng ngày của kiếp hiện tại. Các hạt giống chủng tử chúng sanh sẽ có một cuộc đời mới.

Việc chúng sanh sẽ tái sinh vào cõi nào sau khi thân thể bại hoại? có thể dự đoán được nếu quan sát [cận tử nghiệp](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BA%ADn_t%E1%BB%AD_nghi%E1%BB%87p) của chúng sinh đó, nếu lúc hấp hối có năng lượng hấp dẫn của sự giải thoát, mà nhẹ nhàng trút những hơi thở cuối cùng thảnh thơi tự tại ra đi, thì đây là cảnh giới tốt kế tiếp các thức trong ngũ uẩn cho âm hồn này. Ngược lại những giây phút cuối đời trước khi ra đi, còn chất chứa những sự ràng buộc tham, sân và si, thì năng lượng hấp dẫn trạng thái còn uất ức, oán thán tức tối thì các uẩn âm hồn này đang đi vào một cảnh giới xấu. Vậy ta kết luận vào thời điểm sắp [chết](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BA%BFt), ngũ uẩn trong [tâm thức](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A2m_(Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o)) của những giác quan khác nhau, chẳng hạn như nhãn thức, nhĩ thức, thiệt thức, thân thức hoạt động như hạt giống cho sự sản sinh một tâm thức mới, trong một cấu trúc thân mạng sinh học mới. Đây là một kỷ nguyên mới, một đời sống mới và một không gian, thời gian mới tái hiện để thử thách một dạng năng lượng sống đã có từ vô thỉ.

Có những câu hỏi vô nghĩa về cội nguồn của luân hồi từ đâu và vũ trụ loài hữu tình có từ bao giờ? Thực ra quanh chúng ta có rất nhiều cõi, nhiều thế giới, chưa kể những những cõi, những hành tinh cách xa chúng ta hàng triệu năm ánh sáng, thế giới vô sắc có thể một không phụ thuộc vào thời gian và không gian, cho nên những sự sống trên các hành tinh cách chúng ta nhiều năm ánh đã đến được cõi Ta bà. Điều này ta kết luận, chủng tử sống đang hiện hữu đều mang trong đó xuất xứ từ các cõi, các hành tinh của quá khứ, do tạo tác mà kết duyên nên hội tụ gặp nhau, đến với nhau và hiện hữu trong nhau. Kiếp này một sự sống, dù có khác về không gian và thời gian của kiếp trước nhưng vẫn còn hạt giống vô minh, còn sự hấp dẫn của tham, sân và si thì đó là kết quả luân hồi của quá khứ và tương lai.

Có những câu hỏi thiếu niềm tin về giáo lý những đã được nhiều người nêu lên, nhưng không được các bậc giảng sư trả lời, vì hầu như những câu hỏi này đều xuất phát từ sự chống phá và không tin vào giáo lý đạo Phật. Cũng vậy, Phật không trả lời những sự thắc mắc vô bổ này, vì theo [Phật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%ADt) chúng đều là do nhân duyên và nhân quả đã được thị thuyết rất nhiều. Các trường hợp này Phật sẽ nhập định, dùng thần thông cảm hóa trong các uẩn của người còn vô minh, hoạc có thể giao phó cho chư Thiên long, Thánh thần hộ pháp và Bồ Tát độ hóa những con người còn vô minh, để họ thoát kiếp nạn nghiệp chướng luân hồi. Còn đối với người tu Đạo căn cơ còn thấp thì chỉ biết hồi hướng công đức đến cõi Phật, mà nhờ Chư Phật trông coi những tác ý người vô minh mà cứu cách độ thế cho họ khỏi luân hồi khổ đau. Tại sao? Chư Phật và người tu sĩ phải linh hoạt như vậy để cứu chúng sanh? Vì nghiệp chướng nên vậy đó bạn, bạn nghe nói “nước đổ đầu vịt” hay “nước dội trên lá môn” vì tham, sân và si những người nghiệp nặng họ sẽ không cách nào nghe chánh Pháp. Vì đạo Phật là từ bi và trí tuệ song hành nên Phật và đệ tử của Ngài sẽ cứu họ thoát khỏi khổ đau luân hồi.

Từ đây, bạn hiểu được giá trị đại nguyện và lý tưởng của người xuất gia làm theo lời Phật dạy. Đó là cứu độ, đúng như thế, vì tâm lý của sự giác ngộ cũng là muốn mang lại sự hạnh phúc, bình an đến với hết thảy chúng sanh, nên Thái tử thành Phật cũng trụ lại thế nhân này để thực hành đại nguyện ở tiền kiếp. Chúng sanh do nghiệp duyên mà có những người còn mê mờ. Phật tùy căn cơ mà giảng nói, tuy nhiên cũng có những nội dung chỉ có tâm tánh Phật mới lãnh hội được lời Kinh Phật thuyết, còn đối với căn cơ chúng sanh còn mê mờ thì khó thu nhận được hàm ý giá trị câu Kinh. [Niết-bàn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ni%E1%BA%BFt-b%C3%A0n) là sự giải thoát khỏi luân hồi chỉ có thể thực hiện trong kiếp nhân sinh. Muốn thoát khỏi luân hồi thì cần phải dứt được nghiệp chướng do dục giới mang lại, muốn thoát khỏi nó, theo Phật thì chỉ có con đường Đạo đế trong bốn diệu pháp. Bản chất những tạo tác dẫn đến định nghiệp là thân, khẩu ý của những hành động, xảy ra trong phạm vi một kiếp sống là tốt và xấu mà quyết định số phận tương lai của mỗi chúng sanh. Luân hồi sự đồng bộ của hậu quả tác ý được liên kết gần gũi với không gian việc tái sinh. Những chủ yếu nhận biết về tiền kiếp của một con người hoạc bản thân, thì chúng ta phải liên hệ đến điều kiện của đời sống và kinh nghiệm sự sống con người đó. Từ đây chúng ta dựa các dự liệu mà phân tích nhận định tốt hay xấu để chuyển hóa nghiệp của tự thân và chúng sanh. Bạn làm được điều này thì chứng tỏ từ kiếp trước bạn là một vị Bồ Tát đã từng phát đại nguyện độ sanh.

**15. Nghiệp:** Xuất phát từ gốc tiếng Phạn “Karma” mà được chuyển thể bằng Hán ngữ, nên ngày nay chúng ta hiểu rõ được ngữ và nghĩa của nghiệp, nghĩa là hành động có tác ý. Nghiệp luôn được bắt nguồn từ những tạo tác của thân tâm, thông qua những hoạt động của thân, khẩu và ý, gọi chung là tam chủng định nghiệp. Quy luật Nghiệp nói rằng tất cả mọi hành động của thân, khẩu và ý với động cơ nhất định và thường xuyên tạo tác, sẽ đem lại một kết quả tất nhiên sau này. Đây là một quy luật tự nhiên trong hệ tạng thức của mỗi chúng sanh, chi phối tất cả không loại trừ bất cứ đối tượng nào. Đồng thời, nó bao trùm thực tại thành quả của quy luật Nhân quả khắp cả ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai. Một hành động tạo tác thiện lành sẽ đem lại một kết quả tốt đẹp về sau, trái lại, một hành động tạo tác bất thiện sẽ đem đến kết quả xấu ác sau này. Ta kết luận kết quả của những tạo tác là nghiệp, hay nói cách khác nghiệp là quả báo của nhân deo duyên tạo tac. Với quy luật Nghiệp hoàn toàn khách quan, công bằng như vậy, chúng ta thấy rõ mình là chủ nhân của chính số phận bản thân tạo tác từ đời kiếp trước, hoàn toàn không có bất cứ Thượng đế hay đấng siêu hình nào đó giáng họa hay ban phúc mà cho tặng bạn .

Lý luận về Nghiệp giúp chúng ta giải thích rõ ràng, logic và triệt để về nguyên nhân của khổ đau. Như trên đã nói, vô minh là nguyên nhân cơ bản làm phát khởi tâm lý tiêu cực tham lam, giận dữ, đố kỵ, kiêu mạn. Khi chúng ta suy nghĩ, nói và làm với những cảm xúc mang tính tiêu cực đó, điều này cũng đồng nghĩa chúng ta tạo nhân mà mang nghiệp trong luân hồi khổ đau. Vô số nghiệp chồng chất từ vô thủy kiếp tạo nên vô số quả khổ đau khiến chúng ta mãi trôi nổi và chìm đắm với dục vọng ngoại cảnh. Nếu thấy Đạo, mà không đến với Đạo, để thực hành Đạo lý thì không thể giải thoát khỏi luân hồi bất tận.

Chuyên đề: Tâm lý học



*Bạn đã có cái nhìn tổng quan về Đạo, tôi hy vọng bạn sẽ cùng khải mở tâm nhìn sâu rộng hơn, trong đề mục tâm lý của pháp học. Chúng ta thường nghe rằng, khuất phục được tâm ý bản thân mới là đấng vương tử, tô hy vọng bạn nắm rõ những thông tin căn bản trong nội dung tâm lý, thì bạn đã nhận ra con người thật của bản thân, từ đây bạn biết nhược yếu và ưu thế thì điều phục tâm ý của bạn là chuyện nhẹ nhàng. Bạn có tâm lực chí dụng, thì con đường thành công sẽ gắn hơn.*

**Tướng Trạng Của Tâm Lý:** Hay còn gọi, là tướng và tánh tâm lý đó là trạng thái của tâm lý: theo pháp tướng duy thức học thì chữ “Tâm” tức là “a-lại-da thức”, là căn thức thứ 8 của con người. Chúng ta xét chữ “ Lý” đây là trạng thái phân biệt của ý, sự phân biệt này là 6 “ý thức” của con người. Vậy bạn cùng tôi kết luân Tâm Lý là trạng thái suy tư của tâm và cái ý quyết định của con người trước khi hành động, Vậy tâm lý cũng chính là tâm và ý khối hợp tạo thành hành động.

Tâm lý cũng là sự đối kháng của con người đối với các xung đột cuộc sống. Chủ thể của đối kháng đó là con người và đối tượng đối kháng đó là sự tiếp nhận giá trị đi đến trạng thái nhận xét về sự vật và sự việc. Cơ sở của sự đối kháng là do nguồn tâm thức được nuôi dưỡng bằng giáo dục, tôn giáo, tư tưởng xã hội và tinh thân lối sống. Tâm lý cũng được con người định hướng cho lý trí và đạo đức.

Với nhận định này, thì Đạo Phật lấy nền tảng từ bi và trí tuệ thực hành theo chánh pháp để đối đãi với dòng đời, chính vì lẽ đó Đức Phật đã sáng suốt khai thị và nhận đinh: Giới – Định – Tuệ là định lực cho nguồn tâm lý con người hướng đến đạo lý giác ngộ. Khi giác ngộ thì trạng thái tâm lý luôn muốn cứu độ dẫn đến hành động mang lại nhiều lợi ích cho xã hội.

Bình thường, ngay nay chúng ta thấy trước chánh điện trang nghiêm, là những dòng người lễ Phật. Tất cả họ mang trong mình mỗi người một tâm lý, có người trạng thái buồn bã, trầm uất nên khó kiềm chế mà đảnh lễ Phật. Rồi quỳ xuống thầm niệm hồng danh các chư Phật và tỏ bày nỗi buồn uất ức sâu kín của bản thân. Cũng có người sau khi được chư Tăng giảng nói, hay tình cờ đọc được một lời Kinh, câu kệ mà đưa trạng thái tâm lý thành kính, tin sâu vào Tam Bảo mà đảnh lễ Phật và quy ngưỡng Đạo. Hai trạng thái tâm lý trên là những hành động ngoại quan đối với đạo Phật. Vậy nội quan như thế nào? Chúng ta hãy tìm hiểu bên trong các trạng thái tâm lý đưa đến hành động. Bạn và tôi cùng nhau tìm hiểu đề mục tâm lý đạo Phật qua tam tạng Kinh – Luật – luận.

**Trạng Thái Tâm Lý Hoạt Động:** Bình thường các môn học về xã hội, thì phần đa nghiên cứu về thể trạng tâm sinh lý con người chỉ dừng lại có 6 thức hay gọi là 6 giác quan gồm thị giác – nhìn, thân xúc giác – chạm, thính giác – nghe, khứu giác – ngửi, vị giác – nếm và [giác quan thứ](https://khoahoc.tv/loi-giai-moi-cho-bi-an-ve-giac-quan-thu-6-51583) sáu là sự cảm nhận (proprioception) là giác quan giúp não bộ nhận thức biết trước những những sự vật hiện tượng sẽ diện ra. Nhưng trong giáo lý đạo Phật bộ môn pháp tướng duy thức học đã có tới 8 căn thức, tức tám cơ quan của con người cảm nhận được đối tượng sự vật, sự việc, pháp số giáo lý gọi là 8 căn thức, về 5 căn phần thô đầu tiền gồm mắt, tai, mũi, lượi và thân tương ứng với các giác quan thị giác – nhìn, thính giác – nghe, khứu giác – ngửi và vị giác – nếm và xúc giác – chạm. Cả 5 căn thức này hoàn toàn giống với sự nghiên cứu tâm lý học về chủ thể và đối tượng. Chủ thể gồm mắt, tai, mũi, lượi, và thân, mỗi một chủ thể tương ứng các đối tượng là ánh sáng, âm thanh, mùi hương, da vị, và xúc chạm toàn thân, thì bên căn thức của pháp tướng duy thức khác về căn thức thứ 6 và thêm 2 căn thức, đó là cắn căn thức thứ 7 mạc- na thức và căn thức thứ 8 a- lại – thức. Cụ thể giác quan thứ 6 được gọi là căn thức thứ 6 gọi là ý thức phân biệt, ý thức này có nhiệm vụ suy đoán, suy tư và là cái biết chuẩn nhất về mọi sự vật, sự việc. Thức thứ 7 mạc- na thức, thức thứ 7 có công năng truyền các thông tin, tức các pháp hiện hành vào tàng thức và đưa ra các pháp chủng tử sơ khởi hiện hành để thức thú 6 thực hiện công năng của nó, vậy ý thức luôn gá vào thức thứ 7 để hoạt động. thức này hoạt động trung gian giưa thức thứ 6 và thức thứ 8, căn thức thứ 7 này bi sai xử của 6 căn thức trước. Thức thứ 8 (a-lại-da thức) là tàng thức dung chứa những chủng tử do thức thứ 7 đưa vào, thức này ví như một bộ nhớ với dung lượng lớn, nó cũng có những chủng tử của tiền kiếp về trước huân tấp. Thức thứ 8 đóng vai trò việc thọ lạnh nghiệp của một cá thể sống, trong đó có con người chúng ta.

Từ đây bạn và tôi kết luật tâm lý là sự hoạt động của 3 căn thức thứ 6, thức thứ 7 và thức thứ 8, đó là qua trình chọn lọc đưa ra ra suy tư, mà nhận định đúng đắn nhất của ý pháp thức thứ 6 được gọi ý thức, từ đây khi ý thức thứ 6 chuyển lệnh cho thức thứ 7 nhặt lượn những thành phẩm, chủng tử huân tập lưu trử trong thức thứ 8 đưa ra để đối kháng với các đối tượng của những chủ thể các căn mắt, tai, mũi, lượi, thân hoạt động. Hay nói cách khác, thức thứ 7 mạc-na chỉ nhập dự liệu vào tàng thức thứ 8 và xuất những dữ liệu ở tàng thức thứ 8 khi ý thức thứ 6 cần mà phản biện hay hậu thuận với các đối tượng sự vật, sự việc do các căn mắt, tai, mũi, lượi, thân thu nhận được.

Nhìn về lý và sự để phân tích, giải thích tâm lý thì ta thấy hoàn toàn phù hợp với trọng trách của từng chủ thể. Về sự thì một người có tám căn thức: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, mạc na thức và a-lại-da thức, chính cái chủng tử mà thọ nhận tướng pháp của các căn này, cũng có thể nói do chủng tử tạo tác của chúng sanh khác nhau mà tạo nghiệp khác nhau, nên các pháp tướng tám căn thức cũng khác nhau. Từ đây cho chúng ta thấy về sự của tâm lý là thành quả quy trình hoạt động của tám căn thức, trong đó ý thức thứ 6 và a-lai-da thức thứ 8 đóng vai trò quan trọng. Vì thức thứ 6 chọn lựa chủng tử để phân tích dự liệu trong kho a-lai-da tàng thức thứ 8 do thức thứ 7 mạc-na hoạt động xuất nhập chủng tử. Ý thức thứ 6 đưa ra quyết định cuối cùng đúng nhất trong chuội hoạt động từ tư duy đến hành động. Vậy về lý, chúng ta hiểu rằng tâm lý gồm tâm và cái ý phân biệt có lý trí nhận thức do huân tập, trong đó tâm là tàng thức thứ a-lai-da thư 8, còn lý là căn ý thức thứ 6. Tức hình trạng pháp tướng của tâm lý là căn thức thứ 8 a-lại-da và ý thức thứ 6.

Đức Phật có ý thức thứ 6 không còn phân biệt và tâm thức a-lại-da thức thứ 8 hết các lậu hoạc tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến v.v... các ô trược cấu uế đã thanh lọc từ sự tu tập nhiều đời, nhiều kiếp mà một kiếp cuối cùng thành Phật. Ngài là một bậc đại giác đã chứng ngộ, đem pháp xuất thế gian để khuyên dạy người thế gian và hàng hậu học thực hành theo đạo lý mà Ngài chứng đắc. Bên cánh đó Ngài khuyên dạy sự buông bỏ và chấp pháp mà có những người có tâm lý chạy theo cảnh trần, vì thấy rõ điều này sẽ nguy nan mọi hành động vì đã mê mờ đi sai đường với Đạo lý, là sự phụ thuộc một thế lực của pháp thế gian mà dẫn dắt nghiệp lực mãi luân hồi khổ đau sanh tử. Tâm lý quyết định trạng thái hành vi hoạt động của một con người, người có một tâm lý hướng thiện thì trạng thái tâm lý lúc nào cũng hướng thiện, điều này rất quan trọng vì chính trạng thái tâm lý mà con người biểu hiện về tướng trạng làm được thể hiện bên ngoài rõ rệt: người có tâm lý bất an thì thể hiện tướng trạng lo âu, khuôn mặt lúc nào cũng thể hiện căng thẳng đan xen nhiều suy nghĩ, dẫn đến hanh động vội vã và quyết định làm việc gì cũng hấp tấp, dễ bị thất bại trong cuộc sống. Ngược lại người đạt được trạng thái ổn định tâm lý tự tại an lạc trong chánh pháp, thì gương mặt họ lúc nào cũng hoan hỷ tươi cười, niễm nỡ với mỗi người và an nhiên tự tại trong cuộc sống.

Tâm lý luôn hướng thiện thì ý thức thứ 6 sẽ chuyên hướng việc tốt, để dẫn dắt chủ nhân là con người biết cộng tác và tự nguyện làm việc tốt, từ đây tàng thức a-lai-da thức thứ 8 sẽ đầy vơi những chủng tử mang năng lượng hạt giống tốt cho thói quen. Chính những chủng tử trong tàng thức thứ 8 sẽ quyết định nghiệp lực. Từ nghiệp lực mà một linh hồn sau khi mạng chung thì thọ quả báo tốt hay xấu đều do năng lượng những chủng tử trong tàng thức thứ 8. Vậy chủng tử trong tàng thức mang năng lượng tập tính tốt, là do ý thức thứ 6 phân biệt điều tốt mà tác ý cho chủ nhân là chủ thể của mọi hành động. Vậy bạn hay chú trọng mọi tác ý của mình, vì đây là những năng lượng của tâm lý đưa bạn sống cuộc đời an lạc và hạnh phúc, cũng là định hướng nghiệp lực thọ báo thân tâm của bạn trong kiếp kế tiếp.



**Giới Luật Đưa Tâm Lý Hướng Thượng:** Giới luật là đức Thầy của người tu Đạo kể từ khi Phật đi vào Niết bàn, Ngài cũng cho rằng: Giới luật được xem như người đi giữa đêm tối gặp được ánh sáng, như người nghèo gặp của báu, phải biết pháp này là Thầy.

Giới Luật là nền móng, là điểm khởi đầu lộ trình đưa người tu Đạo đến giải thoát khổ đau sanh tử và chứng nhập Thánh Quả để đi vào cõi Niết Bàn. Từ đây chúng ta cũng suy luận được cái đích của việc tu Đạo là đưa đến tuệ, đưa đến huệ giác, mà khởi đầu lập nền móng là thực hành giới Luật. Gọi là Luật thì đưa vào áp dụng mà thực thi để chứng ngộ Đạo lý, người am tường và áp dụng thực hành giới Luật là đưa tâm lý người tu tập đến chân lý giải thoát luân hồi khổ đau. Tâm lý đúng đắn của người trì giới Luật không phải là để cầu chuộc lợi bởi hào nhoáng thanh cao, hay yếu đuối mà lay động trạng thái tâm lý. Giới luật đặt ra có công năng là đưa đến định tâm mà tiến đến giải thoát khổ đau sanh tử luân hồi. Tại sao, đức Phật vào Niết bàn để lại di chúc cho hàng hậu học một định lý tuyệt đối “ Sau khi ta diệt độ, các ông hãy lấy giới luật làm Thầy” vì giới luật là Mẹ sinh ra pháp thiện công đức. Giới luật của thế gian thường gọi là pháp luật, là sự cưỡng chế quyền lực. Còn đối với đạo Phật không có tính cưỡng chế, mà vì quy ngưỡng Đạo lý nên tự tâm thực hành giới Luật. Trong mười Luật nghi sadi cũng nói rằng “ Nhận giới sinh định, nhận định sinh tuệ” vậy trong chủng tử tàng thức con người luôn chứa đựng những hạt giống mang năng lượng của giới luật, mang năng lượng của định mà hàm chứa năng lượng có khả năng sinh tuệ, khi có trí tuệ thì trạng thái tâm lý dẫn đến hành động sáng suốt.

Giáo lý Đạo Phật là trực chỉ đến pháp thức của căn thức thứ 6 ý thức phân biệt và tâm là tàng thức thứ 8 là a-lại-da thức, đề mục này hết sức thiết thực, vì con người có tâm hướng thượng thì ý luôn tác động trạng thái tâm lý đem đến hành động mang lại lợi ích lớn cho xã hội. Vậy tâm lý đạo Phật là tác ý của thức thứ 6 trong tàng thức thứ 8 để dẫn đến trạng thái tâm lý con người thực hành oai nghi tế hạnh đi, đứng, nằm và ngồi trong cuộc sống thiền môn của người tu sĩ, cũng là một bước đệm cho giới cư sĩ tại gia có cuộc sống đúng đắn, an lạc trong chánh pháp của đạo Phật. Khi hành giả bỏ thân xác này để tái sanh cõi khác cũng do tâm lý tạo nên trạng thái hành động tốt, xấu mà thọ lạnh nghiệp. Xác định điều quan trọng này thì Bạn và tôi sẽ có một lối đi rõ ràng hơn, làm sáng tỏ hơn cho bản thân trên con đường tu tập với một tâm lý và tinh thần sáng suốt, để mang lại lợi ích cho Đạo và Đời theo đúng chánh pháp mà đức Phật thị thuyết.

Người cầu Đạo luôn tìm kiếm và học hỏi từ người Thầy và bạn đồng tu, sự khát khao tu học là kho tàng kiến thức vô tận, vì giáo lý để hiểu sâu vào Tam tạng Kinh, luật và luật đã trãi qua một thời gian rất dài, kiến thức lại mênh mông, chính vì thế nhằm tìm đúng đường cho việc tu học đi suốt chẳng đường hành trì, nên việc nêu ra những hiểu biết từ bản thân để uốn nắn và răn dạy hàng hậu học là rất quan trọng, vì đây là việc thực hành trao truyền tiếp nối mạng mạch chánh Pháp, để tầng lớp sơ cơ mới học Đạo có tâm lý vững tin trên những bước đi cầu Đạo và tương lai trong công việc hoàng dương chánh Pháp.

Tam tạng: Kinh, luật và luận do đức Phật để lại những lời Pháp suốt 45 năm, được Ngài A Nan tường thuật và được nhiều vị chứng Đạo kết tập trùng tuyên lại. Có những thời điểm, thay đổi một số về điều luật cho phù hợp với khế cơ đời sống xã hội hiện thời, nhằm mục đích nhấp thế dung hòa giữa Đạo với Đời, thường phù hợp hơn cho người hành trì và việc đưa Đạo đến với tất cả mỗi người, điểm hình là hai trường phái Đại Chúng Bộ và Thượng Tạo Bộ vào khoảng hai trăm năm Phật vào Niết Bàn. Nhưng nội dung nội điển tạng Kinh thì còn y nguyên, còn về Luật thì mỗi bộ phái đề chế ra thêm một số cho phù hợp khi hành trì. Vậy nội dung Kinh điển là một kho tàng lớn, mang giá trị vô lượng trí tuệ, công đức vô lượng. Nắm được tâm quan trọng này, nên tâm lý trong đạo Phât rất quan trọng, chúng ta phải nghiên cứu về tạng Luật thật hết sức cẩn thận và thẩm thấu mới mong thụ lãnh được ý nghĩa giá trị của tâm lý đạo Phật.

Tạng luật là một khuôn phép cố định sau các lần tập kết tam tạng Kinh điển, giới Luật được đặt ra khoảng từ năm thứ mười hai sau khi ngày Phật thành Đạo, ban đầu điều Luật còn hạn chế. Sau Tăng đoàn về sau mỗi lúc một đông và phát sinh nhiều điều bất cập trong sinh hoạt cuộc sống Sa môn, điển hình như có một vị Tỳ kheo đi khất thực một mình bị thú dự rệt đuổi thì Phật chế ra điều Luật cho phép Sa môn được leo cây khi gặp nguy, rồi đi khất thực phải hai người trở lên, qua đêm ngủ không được nằm dưới gốc cây, mà phải leo lên cây để tránh thú dữ. Khi hai vi qua đêm trên cây, thì có một vị ở phía trên vị khác cành cây phía dưới, vị trên cành cây phía trên lấy nước ra sinh hoạt làm nước vãi ra, nước nhiễu vào vị ở dưới, rồi từ câu chuyện này Phật lại chế leo lên cây tá túc qua đêm không được leo quá cao, những điều tưởng chừng như là đơn giản này là sơ khởi hình thành nên tạng Luật, mà sau này khi đi, đứng, nằm và ngồi hay ăn uống hành giả phải chánh niệm tỉnh thức, thúc luyện tâm lý thân tâm bằng các bài kệ. Ví dụ lúc ngồi có bài kệ “Ngọa cụ ni sư đàn, trưởng dưỡng tâm miêu tánh, triển khai đăng thánh địa, phụng trì như lai mạng” hay lúc ngồi thiền có bài kệ “Phu đơn tọa thiền đương nguyện chúng sanh, khai phu thiện pháp, chánh thân đương tọa đương nguyện chúng sanh tọa bồ đề tọa, tâm vô sở trước” và rất nhiều câu kệ, câu thần chú giúp đưa tâm lý của hành giả nương về chánh Pháp, để không còn các giặc phiền não ấn nấu tròn các uẩn làm lay động tâm lý bậc sa môn tu Đạo. Người có hành trì giới Luật phẩm hạnh và Đạo lực rất cao, có giới Luật mới có một bậc hiền Thánh tại thế, có giới Luật mới phân biệt được Thánh hiền và người phàm tục.

Giới luật rất quan trọng, người hành trì giới Luật như bước vào được ngôi nhà Phật pháp. Nếu có một bài viết hay về giới Luật, một đề tài hay về giới Luật thì đó là thành quả hiểu về Luật và thục hành giới Luật, là sự thăng hoa cho việc hành trì giới Luật, có an lạc trong chánh pháp. Vì cái đích của việc hành giới Luật là đem đến tuệ giác mà tiến lên đắc quả vị trong Đạo, chứ không phải thực hành giới Luật để cầu được công đức phước báu, vì vốn dĩ thực hành giới luật đã có phước báu. Nếu thực hành giới Luật không có trí tuệ thì dễ bị sanh tử luân hồi khổ đau vì lời khen chê. Nhờ vào giới Luật mà hành giả, người tu Đạo sẽ trở nên tự tại trong đời sống tu tập của mình, điều này rất quan trọng cho đạo Phật, vì sự tự tại về tâm hồn là suối nguôn sinh ra trí tuệ. Một ngôi chùa vị trụ trì có tâm lý giữ gìn giới Luật thì mọi việc làm đều tác duyên bảo vệ chánh Pháp, vì giới Luật giúp người hướng Đạo luôn có một trạng thái tâm lý giữ Đạo, từ việc làm Đạo lý này mà làm lợi ích cho cộng đồng xã hội. Nên giới Luật là sự tánh biết của người tu Đạo, từ sự tánh này có khả năng sinh tướng, khi tướng tánh viên dung thì tâm lý của người tu hành mới luôn tỉnh giác, chánh niệm để thực hiện thành công viên mãn Phật sự hoang dương chánh pháp độ sanh.

Trong năm giới Luật đầu được xem là quan trọng, là Giới cấm đối với người tu tại gia và người xuất gia làm tu sĩ. Bởi vì người sống đời hành trì năm giới này, thì khi mạng chung sẽ không vào ba đường khổ cảnh giới của địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ. Vì vậy chư Tổ khẳng định rằng: Mạng người khó được! Biết được Đạo lý giác ngộ lại khó! Mà giữ được Đạo lại càng khó hơn. Những giới Luật còn lại đối với tu sĩ xuất gia là đòn bẩy chứng nhập Thánh quả, đoạn dần nếp sống phàm tục, mà huân tập một cuộc sống ly dục xuất thế gian để chứng Đạo Quả. Vậy trước tiên muốn chứng Thánh quả thì chúng ta nên am tường về năm giới đầu tiền của người học Đao, bởi vì năm giới này là nền tảng, là nền móng ngôi nhà chánh Pháp. Muốn có được ngôi nhà chánh Pháp thì phải có sự hành trì năm Giới cấm thủ, thì mới có nền móng của sự giác ngộ Đạo pháp. Người Đạo sĩ phải xác định rõ ràng như vậy, mới có động lực tiến thêm trên con đường tu Đạo.

Nguyên nhân không hành trì hoặc không am tường và hiểu về giới Luật, mà con người sống không có Đạo lý, mà con người gây phiền não, khổ đau cho nhau. Nên giới Luật thuần hóa trang thái tâm lý con người một cách thuần tú mà mang lại lợi ích về Đạo đức rất nhiều. Con người không áp dụng giới Luật sẽ không am tường về trạng thái tâm lý, thì không nhiếp phục được và đoạn trù cái ý ra ngoài tam độc, tham, sân và si .

Hành trình, con đường đời người giống như một dòng sông, có khi ân hận với chính bản thân, có khi đưa tâm lý về với thân, có khi lại chủ động đem tâm lý đặt vào một nơi xa xôi. Chính vì con người chưa thật sự hành trì giới Luật một cách nghiêm túc, trong bốn cuốn Luật là thành ý người khai ngộ muốn đưa ý thức người học Đạo về với thân tâm, để chế ngữ sáu căn tiếp xúc sáu trần, nhằm chế ngữ được sau căn bớt giao động. Đây là một nổ lực kham khổ, không ngừng huân luyện của một hành giả tu Đạo, đòi hỏi tính kiên trì nhẫn nãi. Nếu không tập luyện cho quy trình tư duy thì có khi trạng thái tâm lý như thác ghềnh mà bị thiêu đốt bởi danh vọng, không có sáng suốt về lý trí, thì đưa đến hành động sáu căn tiếp xúc sáu trần một cách thiếu nhận thức về Đạo đức, tạp khí huân tập nhiều lần mà con người không tỉnh táo thì dễ bị cuốn trôi bởi dục vọng. Có khi dòng sông ấy thăng trầm êm đềm đưa đẩy nước xuôi dòng trong tĩnh lặng, cũng vậy dòng tư duy có tỉnh thức, tâm hồn không giáo động thì con người mới nhìn thấu được giá trị Đạo lý. Lối sống có tình Đạo thì tâm lý hướng thượng, những vị chân tu thì họ lấy sự nhẫn nhịn, kiềm chế thân thức, điều phục ý thức của bản thân để cải hóa đốn thức thân tâm, để giúp người tâm ác trở về với thiện Pháp. Giữa sinh hoạt, quan hệ người với người không có sức mạnh nào sánh bằng sự nhẫn nhịn, khiêm nhường nhau, chính tâm lý này làm cõi tâm thanh tịnh mà hội lạnh giáo Pháp của đạo Phật một cách có hiệu quả. Bạn có pháp học và pháp hành thì mới phát khởi tình thương mà thân tâm hướng thiện, luôn có tâm lý cải thiện chính bản thân, rồi đến khi đủ phước, đủ duyên thì bạn trở thành Thánh nhân đi ban bố triết lý hướng Đạo. Việc tu tập trở nên thuần thực về pháp học thì người học giáo lý biết được quy trình chuyển hóa thân tâm, từ đây biết được những gì cần thiết huân đúc để nuôi chánh tin đối với giới Luật. Người tu Đạo làm được vậy, mới đạt được trạng thái tâm lý thong dong tự tại, tùy duyên giảng nói chân lý làm đẹp Đời và làm đẹp Đạo mang lại lợi ích cho xã hội.

Đời thường con người thường đi Chùa lễ Phật để cầu xin ban phước lành và sám hối. Ngoài ra chúng ta thấy nhiều Chùa và các Tự viện khác tổ chức rất nhiều khóa tu bổ ích cho giới tu sĩ và cư sĩ, nhằm trao truyền chánh pháp đến với mỗi người, mỗi tầng lớp trong xã hội để ai cũng có trạng thái tâm lý hướng thượng. Chúng ta thường thấy tâm lý ngày nay đều đến với Đạo khi có chuyện buồn, nội tâm không thể giải bày hoặc khi con người về già thì thường hướng đến tâm linh, nào lễ Phật, Bồ Tát và thần Thánh. Vậy tâm lý khi thành một tín ngưỡng thì họ xem trọng tâm hồn hướng đạo đức có lý trí hơn vật chất. Đó là những thành tựu và nét đẹp của đạo Phật, hàm chứa tâm lý trong mỗi con người về sự và lý dụng trí viên dung trong việc huân luyện tu tập. Bạn hãy nhìn chi tiết thứ tự từng giới Luật thì mới chiêm nghiệm được việc đoạn trừ bản tính tham. Đúng thế mọi tội lỗi đều nằm sau cái tham mà ra, hay nói cách khác do sự tham lam đủ điều mà loài người và nhiều sự sống khác phạm phải tội lỗi, loại này sát hại loại kia, đồng loại giết hại lẫn nhau, tư tưởng mâu thuận với nhau, tất cả những hành đồng, việc làm này đều do si mê, vô minh mà trổi nên lòng tham của sự chấp ngã thiêu đốt lẫn nhau trong biển khổ tham, sân và si. Sự đau khổ phiền não cũng từ lòng tham mà ra, thực sự con người vô minh chấp trước luôn bị cái tưởng của dục vọng dẫn đến tham lam mà mắc phải tội lỗi, sai lầm này đến sai lầm khác mà không quay đầu cũng vì lòng tham! Vì vậy giới Luật là tầm quan trọng vĩ mô trong đời sống an sinh xã hội, có giới Luật thì đời sống xã hội chế ngữ được các tội lỗi, đưa đời sống an sinh xã hội ổ định, đẩy lùi được các vấn nạn và tệ nạn trong xã hội. Vì vậy giới Luật đạo Phật giúp đất nước, cũng như xã hội xây dựng được đời sống công bằng và văn minh.

 Chính trạng thái tâm lý quyết định mục đích hành động, tâm lý tỉnh thức hướng thiện thì con người trở nên an lạc, thư thới trong đời sống nên tự tại trong những việc làm. Nếu một người mang sứ mệnh cộng đồng có một tâm lý ổn định mà cầu tiến, thì đơn vị hoặc công ty của anh ta sẽ có lợi rất nhiều, vì người đứng đầu là một người có quyết định chính xác nhờ ổn định tâm lý mà sáng suốt. Xã hội ở chế độ nào cũng vậy, nếu người đứng đầu đất nước luôn có tâm lý sáng suốt, trạng thái tâm lý lúc nào cũng vì dân, vì nước mà thương yêu cộng đồng dân tộc, thì những quyết sách đối ngoại, đối nội sẽ luôn hướng mục tiêu chung dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Trong nên tảng tinh thần cổng đồng có tâm lý hướn thiện và định hướng phát triển nên móng Đạo đức bền vựng cho xã hội và dân tộc.

Sự an lạc của người tu Đạo là họ thông hiểu các pháp mà đem lại tâm lý cho bản thân và chúng sanh luôn có cảm giác an toàn. Cái giá trị đó được thể hiện cách thức hành trì kiên cố về tâm lý, mà không một ngọn gió nào lay động là nhiễu tâm lý người học Đạo, Khi đã có được tâm lý tốt về Đao Pháp họ luôn an định trong mọi lúc, mọi nơi.

Khi người tu Đạo trải nghiệm các Pháp đem tâm lý buông bỏ tham dục danh vọng phàm tục, thì giới Luật là mật Pháp đủ tiêu chuẩn nhấ với việc đối trị tham dục danh vọn. Thực ra những vấn đề ly dục chỉ cần chúng ta tiết chế ảo tưởng dục vọng và áp dụng giới Luật để ngăn ngừa thói xấu sanh khởi, tham cứu quán nhiều giáo lý, thì người tu Đạo biết rõ những việc cần thiết trong cuộc sống tu tâp. Người mang lý tưởng giải thoát khổ đau sanh tử luân hồi, nên khao khát cầu Đạo mà hành trì chuyên nghiêm giáo Pháp thì đạt một trang thái tâm lý an ổn, có cái nội lực thâm hậu về trí tuệ, bởi vây khi đạt đến đây thì người tu Đạo giữ cái thâm tâm như giọt nước dễ vỡ và tan chảy bởi dục lạc thế gian. Nhất cử, nhứt động người hành trì giới Luật phải biết tiết chế hành động mà làm chủ các căn, nhằm đưa ý thức về trạng thái tâm lý luôn hướng thiện, hướng thượng.

Khi bước vào đời sống hành trì giáo Pháp, tâm lý người tu Đạo sẽ bước theo dấu chân các bậc chân tu trên lộ trình giác ngộ. Cho nên việc theo dõi trạng thái tâm lý nhất cử, nhất động đối với sáu căn phần thô và tâm ý là hết sức quan trọng với sự chuyển hóa thân tâm. Hành trì giáo Pháp sẽ xa lìa được các tục duyên phàm thế, kết hợp thực hành giới Luật thâm nhập vào Tam vô lậu học của giáo Điển, khi tâm lý thấm nhuần giáo lý thì người tu Đạo đạt được trí tuệ khai thông tri giác vốn có trong tư chất của một Đạo sĩ.



**Đạo Phật Áp Dụng Tâm Lý:** Chúng ta quen thuộc tiếng chuông Chùa vào sáng sớm tinh mơ và cảnh hoàng hôn buông xuỗng, vang vọng cho người nghe hình dung cuộc sống tâm linh thuần khiết ly tục, nới đó chỉ tiếng chuông, tiếng mỏ và lời Kinh đưa người về chánh niệm trong cuộc sống tâm linh. Đạo Phật là chân lý đưa trạng thái tâm lý hành giả và hết thảy nhân loại hướng thượng, hướng thiện nên hai thời tịnh độ tiếng chuông Chùa đưa tâm ý của người tu Đạo và hết thảy chúng sanh về với tỉnh thức chánh tín của Đạo lý giác ngộ. Người tu theo giáo lý đạo Phật nương vào lời Kinh câu kệ để đưa thâm tâm về với bến giác, đề tình người đối đãi với nhau bằng tâm lý hướng thiện. Để đời sống này ai cũng có tâm lý giúp ích cho đời, ai cũng có cái tâm muốn giúp đỡ người nhằm hướng đến một xã hội tốt đẹp.



Nguyện thử chung thinh siêu pháp giới

Thiết vi u ám tất giai văn

Văn trần thanh tịnh chứng viên thông

Nhất thiết chúng sanh thành chánh giác

Tạm hiểu nghĩa như sau: Nguyện tiếng chuông pháp vang cõi này, nơi xa xôi u ám cũng nghe, nghe rồi tâm nhẹ nhàng thấu hiểu, hết thảy nhân loại lên bờ giác.

Đó là tất cả tâm huyết thành tâm cao cả của những vị tiền bối và đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni muốn nhắn gửi vào cuộc sống này. Đạo Phật là triết lý của từ bi và trí tuệ, tan tạng Kinh, luật và luận là nguồn năng lượng mang đến trạng thái tâm lý, hành động hướng thiện, hướng thượng cho người học Phật và làm theo giáo lý của Ngài. Trãi qua hàng thế kỷ, những lời tuyên thệ được gói gọn trong ngôn từ, mà những triết lý đó vẫn vưu đại trưởng cửu vời thời gian, không gian. Đưa lại cuộc sống an lạc, bình yên cho nhân loại và hết thảy chúng sanh.

Khi Ngài thành Phật thì cõi tâm của Ngài đạt đến tính không trí tuệ của một vị Thánh xuất thế gian. Cõi tâm đó không phải như một con người bình thường, mà tâm của Ngài bao la rộng lớn, trải khắp pháp giới cõi Ta Bà, cõi tâm đó thấu tột vô số thế giới: như thế giới tây phương cực lạc có đức Phật A Di Đà, Thế Giới phương đông có đức Phật Dược Sư vv…và Ngài trụ thế ở cõi Ta bà để đưa hết thảy chúng sanh có một trạng thái tâm lý giống như Phật: đó là đạo lý tình thương và sự hiểu biết.

Các bậc trưởng thượng học theo giáo lý Đao đều chứng Đạo, họ là bậc Thánh, là những vị bậc nhất hành trì giáo pháp trong Tăng đoàn đệ tử Phật. Thời Phật còn tại thế, hơn ai hết Phật hiểu rõ trạng thái của dong tâm thức và tâm lý của người học trò, mà biểu dương biệt tài khi các vị hành trì giáo pháp của Ngài. Với tâm nguyên đưa giáo lý cao thượng của Phật đến với nhân loại quan điểm của chư thiên thỉnh Phật trụ thế để cứu đời. Để những thành quả đó phát huy những mục đích, nên xã hội sống văn minh hơn trong giáo lý đạo Phật. Đúng thế khi ý và tâm quyết định trạng thái tâm lý của một hành động thể hiện ra bằng cảm xúc. Hành động này lại càng đẹp hơn khi cá nhân, một tập thể biết và thực hành giáo lý đạo Phật. Một gia đình là một tế bào của xã hội, để thực hiện chính sách an dân thì đạo Phật là một sự lựa chọn đúng đắn nhất cho mọi thời đại xã hội. Vì giáo lý đạo Phật là mục đích đưa con người sống luôn có tâm lý tình thương, từ tình thương đó mới phát sanh trí tuệ. Con người trở nên dễ chấp nhận nhau để thỉnh pháp, học hỏi lẫn nhau.

Trước những thực tại con người trần thế còn vô minh, vì tham, sân và si mê mà khiến chính bản thân và đồng loại chịu sự phiền não, thiêu đốt càn quét đến cõi tâm mà làm anh hưởng đến đời sống vật chất, hoặc vô số tính mạng con người vô tội được xem nhẹ. Hơn hết, vì tính nhân văn Đạo lý thì giới tu sĩ, cũng như những người thực hành giáo lý Đạo Phật, luôn có tâm lý mang ánh Đạo lành đến với tất cả mỗi người trên thế giới. Để ai cũng luôn có một trạng thái tâm lý mà hành động thiết thực cụ thể giúp đời, giúp người bớt khổ. Để người con người tôn vinh và bảo về cái trân quý của Đạo từ bi và trí tuệ, đề người ác tâm dừng lại mà thực hành Đạo lý của bậc giác ngộ khai thị. Muốn đạt được giá trị thiết thực đó ngay trong môi trường tu học, chúng ta những người tu Đạo hãy luôn nỗ lực trau dồi đức hạnh, phẩm chất trở về với chuẩn mực người hành trì giáo lý cao thượng. Trong nhiều giai thoại Đức Phật cũng nhắc nhiều, xem trọng giới luật mà hàng hậu học tiếp nhận nguồn tri thức, nên Ngài kham nhẫn trong suốt thời gian chứng Đạo và độ sinh. Vì Ngài đã xác định giới luật là nền tảng của tâm lý con người hướng thượng, hướng thiện thì thành quả của sự trụ thế cứu độ chúng sanh mới có giá trị thực tế. Ngài đã nhận định rằng trong một Đạo tràng có một người giữ gìn giới Luật, thì Đạo tràng đó được thanh tịnh và chánh Pháp được bảo vệ, Đạo tràng đó được an lạc trong cuộc sống bình yên của chánh pháp. Trong một xã hội, một đất nước có một người giữ gìn giới Luật thì xã hội đó, đất nước đó được hòa bình sống an vui trong chánh pháp, không có các tiểu nạn, đại nạn từ xã hội và môi trường sống tự nhiên. Từ đây chúng ta khẳng đình rằng người giữ gìn giới luật tạo công đức rất lớn cho tự thân và cho cộng đồng. Công đức hành trì đạo Pháp được hết thảy chúng sanh đều nương nhờ vào ân đức của người hành trì giới Luật, có được như vậy thì người tu Đạo mới trở thành một vĩ nhân thánh thiện. Đức Phật cũng khẳng định giới Luật còn tức Phật pháp còn, vậy nên chúng ta là người học Phật và làm theo lời dạy của Ngài, thì phải hiểu giới Luật và thực hành giới Luật mới thanh lọc tâm hồn bằng giáo pháp. Bậc tu sĩ làm được điều này, thì đó là một vị Phật tương lai, vì họ đang thực hành và hướng đến tâm ý viên mãn tự giác, giác tha, giác hạnh.

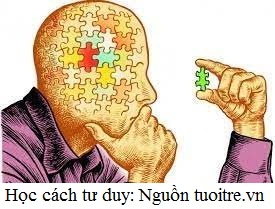
Đạo Phật luôn đưa con người biết đạo, những người hành trì giáo lý có hạt giống năng lượng trạng thái tâm lý cứu, giúp đồng loại và hết thảy chúng sanh. Đó chính là tâm lý có hạt giống của từ bi và trí tuệ, với một trạng thái của tâm lý cao thượng nên Phật thị hiện trong cõi này là để thực hành Đạo lý. Khi Ngài chứng Đạo mà trụ thế cứu độ chúng sanh, thì Phật đã đạt một cõi tâm thanh tịnh tinh kiết, dứt hết cấu uế mà đạt Đạo, thì Ngài vẫn ôm bình bát đi khất thực. Dòng dọi Ngài là bậc nhất của sự giàu sang và quyền lực, hơn thế nữa Ngài đã chứng Đạo, mà tại sao vẫn sống một cuộc sống trung Đạo và phải đi khất thực. Đó chính là vì tình thương, nên Ngài lấy cái pháp xuất thế gian chứng ngộ được để cứu lấy thế gian. Phật giáo hóa con người hướng thượng để trong tâm hồn luôn ẩn chứa trạng thái tâm lý làm việc lành, dẫn đến hành động giúp người, cứu đời cho xã hội tốt đẹp hơn trong Đạo lý. Đạo Phật mang tâm lý con người thuần khiết của tình thương, đề tình người xích lại gần nhau hơn, để có trong nhau bằng ánh mắt trân trọng biết hiểu và biết thương.

****

Bạn biết về Tôn Giáo và nguyên lý để hình thành cảm xúc tâm trạng của tâm lý, thì bạn dễ nhân tinh hoa của nhân loại là trí tuệ, thuần túy lành mạnh nhất vẫn là tín ngưỡng tôn giáo. Bạn muốn thăng hoa cuộc đời, thì chỉ có trí tuệ mới đưa bạn đến đích, và giáo nghĩa đạo Phật cũng lấy đích đến là trí tuệ “Duy tuệ thi nghiệp” một đời hành Đạo để đạt trí tuệ, để mong một kiếp tái lai mang hạt giống lý trí sáng suốt. Nền hòa bình đương thời luôn đưa con người vào lao lý, chạy đua với nhiều nguồn tư tưởng. Thế cho nên bạn phải biết cách đoạn trừ phiền não, dứt hết khổ đau thì tâm lý thể nhập với Đạo.

**Tư Duy Pháp Tướng Về Tâm Lý Học:** Khi thâm nhập vào nội tạng tam học vô lậu Kinh, luật và luận của giáo điển bạn mới khai thông được tri giác, mở toang cánh cửa vô minh cố chấp, khai mở được trí tuệ của bậc Thánh hiền. Bạn biết là vô thường “Thành – trụ - hoại – diệt” hay “ Sinh – lão – bệnh – tử” nhưng từ sự thực hành huân tập bạn sẽ sống mãi, không có sự đoạn diệt của những tác nhân làm bạn luân hồi già và chết, hoặc nếu có thì sự vô thường cũng tác động ít ảnh hưởng hơn khi mà bạn vô cảm với tất cả. Giáo lý giúp bạn đi đến chốn tịch tĩnh vô ngã, nhìn thế giới một cách tột thấu nhờ vào việc hành trì. Nhờ giáo điều mà tự tánh không còn ràng buộc vật chất tiền tài, danh vọng địa vị, dục vọng tham luyến dẫn tư duy và hành xử của bạn không ẩn chứa thói xấu nhỏ nhoi như tham, sân si, kiêu mạn, nghi, ác kiến. Khi liên hệ thông điệp trí tuệ của bậc giác ngộ thì bạn vô ngã đến nỗi tất cả thân tâm bằng da, bằng thịt trên cơ thể không một thứ nào thuộc về chính bạn, bởi bạn không điều khiển được chúng, mà mọi thứ trên cơ thể sẽ tàn lụi và không ở bên bạn lâu dài hằng còn.

Cho đến cái ý, cội tâm luôn lý luận theo ý muốn cũng không phải do bạn làm chủ, vì nó nhiều lúc không vâng lời, bạn đã khi nào hối tiếc vì câu nói hay hành động dẫn đến bạn tự kết luận “Những lúc đó không phải chính mình” vây ai sai khiến bạn!? để làm rõ những trạng thái tâm lý trên mời bạn cùng tôi xem xét phần thô và phần vi tế vô hình, hiện hữu có tâm ý náu ẩn trong thân xác mỗi con người chúng ta. Trong bộ luận cổ điển duy thức pháp tướng *“Bách pháp muôn minh muôn luận”* chư Tổchỉ ra trong thân tâm bạn đều có thức các căn, các bộ phận này giống hệt như cơ quan hoạt động xã hội giúp bạn hội tụ tâm ý, tạo nên nhiều trạng thái tâm lý của một con người. Hành động của con người, tức là trực giác, nó giống như thường trực, luôn có sự chi huy và nhiều sự tác động chi phối phân biệt. Các căn gồm 1- nhãn thức là hai con mắt, 2- Nhĩ thức là hai lỗ tai, 3- tỷ thức là hai lỗ mũi hít thở, 4- thiệt thức là cái lưỡi trong miệng, 5- thân thức là da thịt toàn thân, 6- ý thức là sự hay phân biệt trong bạn, 7- ý căn thức hay con gọi lài truyền thông thức vì thức này truyền các pháp hành vào tàng thức, rồi tổng đưa ra các pháp chủng tử khởi ra hiện hành và 8-tàng thức “là kho chứa mọi việc xấu, tốt do bạn ghi nhận huân tập tạo tác của ý. Tất cả các căn thức đều hoạt động theo sự huân tập của những hạt giống chủng tử nhiều đời, nhiều kiếp goi là pháp thức, cũng gọi là khuôn phép cho các hoạt động của sự vật, sự việc từ con người cho đến vũ trụ. Pháp thức nó có trong bạn, ví như pháp của hai con mắt là nhãn thức thứ 1 chỉ có pháp thức khi có đối tượng là ánh sáng vật chất, hay pháp của hai lỗ tai là nhị thức thứ 2 chỉ có pháp thức khi có đối tượng là âm thanh.

 Con người khổ vì do ý thức thức thứ 6, thức này có tính phân biệt mà tạo tác đủ thứ, dẫn đến con người không giải thoát luân hồi sanh tử, ví như bạn vì phân biệt tốt thì bạn thương mà xấu bạn không thương, nên ý thức thứ 6 sai sử các căn như nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân làm việc theo nó. Ý thức thứ 6 như ông chủ của các căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân. Còn tàng thức thứ 8 là cái kho chứa, mọi việc tốt hay xấu đều ở trong nội tàng thức này. Tàng thức ví như kho đựng do sự tạo tác của ý thức thứ 6 hoạt động mà dẫn đến các căn còn lại làm việc tốt xấu, xinh đẹp, to nhỏ v.v… rồi lâu dần hình thành thới quen mà định nghiệp. Do tàng thức thứ 8 là kho đựng nên nó không thích hay thích một thứ gì thì tàng thức thứ 8 nó luôn nhận và thu giữ giúp bạn. Thức thứ 8 giống như một bộ lưu có băng tần thông rỗng cỡ lớn, ổ cứng, USB thẻ nhớ dung lượng cỡ lớn. Đã khi nào bạn thấy kỳ lạ một việc nào đó? bạn bất ngờ, không thể tưởng tượng được nhưng nó đã xảy ra. Vậy đó, mọi thứ không tưởng được vượt ra khỏi mọi hình dung của bạn thì chính là cái tàng thức thứ 8 cất giữ từ nhiều đời, nhiều kiếp giúp bạn, rồi khi bạn đủ duyên sanh khởi, đụng đến những chủng tử đã có sẵn thì đánh thức những hạt giống đã có từ lâu thì nó cho bạn kết quả mà không thể hình dung. Kiểu giống hệt bạn đang đọc một cuốn sách thì tự nhiên bạn cảm thấy nguồn kiến thức này tại sao chưa tiếp cận, mà mới đọc ra bạn đã thấu hiểu một cách triệt để về chúng.

**Chuyển Hóa Tâm Thức:** Bạn đang ở độ tuổi có thành tích về sự tư duy, bạn đã khi nào ngồi tĩnh lặng để tìm hiểu về chính bản thân mình, có những lúc cảm xúc khó tả và không thể ý thức làm chủ được thân tâm. Đó là do sự huân tập chủng tử nhiều đời mà bây giờ bạn vô tình hay đủ duyên bạn lại tiếp cận với nó thêm một lần nữa. Thực sự cái cảm giác đó nó đã từng diễn ra với một vị tổ thiền tông Lục Tổ Huệ Năng, cuộc sống lục tổ khó khăn đến nổi không biết chữ, nhưng khi vô tình nghe câu nói của bậc giác ngộ tự nhiên khai thông triết lý nhân sinh. Thế cho nên con người có khái niệm về thế giới tâm linh thì tin vào phước, tội báo nghiệp lực luân hồi và thế giới vật chất vũ trụ nhân sinh cùng từ đây.

Cũng vậy thôi, khi bạn thấy ai đó từ cử chỉ hành động đi đứng, nằm, ngồi cho đến lời nói đôn hậu thiện chí là vì tàng thức thứ 8 chứa đầy thiện pháp do cái ý căn thức thứ 6 huân tập và nuôi dưỡng trong quá khứ. Thật giống hệt như bạn học thuộc lòng một câu văn vậy, hay cảnh vật trở nên quen thuộc với bạn khi thường xuyên hàng ngày đi trên con đường ấy, tất cả những điều ấy sẽ được đưa vào tàng thức để một thời gian sau hay có thể về tương lai kiếp sau bạn thấy nó quá quen thược. Điều quan trọng là bạn hãy làm tĩnh lặng các căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức thứ 6 bằng cách lìa xã những tác duyên không tốt về lý trí thì trí tuệ của bạn mới thực sự phát khởi, giống như tám thức của bạn cùng đồng tâm hiệp lực, cùng bắt tay với nhau thì mới có trí dụng viên mãn về lý và sự.

Có khi nào tay chân bạn đang làm việc thì tai của bạn nghe nhạc, cái lưỡi bạn đang tận hưởng hương vị bánh, mắt bạn lại để ý liếc nhìn ai đó dễ thương, ý bạn lo lắng vì cơm gạo, áo tiền, rồi cứ vậy bạn đánh thức các pháp của các căn thức hoạt động một lúc nhưng không liên kết thì không thành việc gì cả. Chỉ khi các căn phần thô cũng như vi tế ý thức, ý căn truyền thông và tàng thức cùng nhìn một điểm thì bạn mới thấy rõ nơi đó có gì.

Việc làm tĩnh lặng các căn hữu hiệu nhất là tọa thiền, ngồi thiền yoga đó bạn. Việc ngồi tịnh tâm cũng rất quan trọng bạn nhé, nếu ngồi thiền mà không hành thiện pháp thì bạn có trí tuệ của ma quỷ đó, chính vì cái thiện và ác là hai cái khác biệt vì một bên tạo nên hạt giống nhân đạt đến kết quả bờ bến trí tuệ giải thoát, con một bên thì dẫn dắt bạn vào cõi ngã quỷ, atula hoạc vào địa ngục. Ma quỷ khác bậc thánh nhân ở chỗ này, vì người làm ác, người làm lành cũng đều có khả năng sở hữu bằng cấp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, giáo sư khoa học, nhưng tất cả họ khác nhau về điểm chót của kiến thức là tri thức ác hay thiện. Tất nhiên nhìn vào sự phân tích này quán xét đến độ bạn đạt đến vô ngã thì hãy xem các căn như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý thức như những người bạn thân cận đáng quý của mình, bạn phải trân trọng tất cả, đừng nhìn một cách khắc nghiệt cho chúng muốn làm gì thì làm. Vì bạn vô ngã nghĩ nó không phải của bạn, với suy nghĩ này thì tai hại đến khôn lường, bạn phải tư duy theo hướng tích cực. Mà bạn hãy có trách nhiệm uốn nắn các căn thức bằng đạo lý, đức độ để điều phục anh bạn xấu có ác tính ngự trị trong bạn, bạn đã từng nghe những cô đọng ngôn ngữ về triết lý như “chọn bạn mà chơi” hay “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng” tất cả những thành ngữ đó là kinh nghiệm để bạn sở hữu mà thực hành, hãy chọn một lối đi cho tương lai tốt đẹp, hãy tự sung túc chính mình bằng trí tuệ vượt trỗi hơn tất cả các thành ngữ, sự khác biết sự hiểu biết đó là trí tuệ có tình thương. Một người tu Đạo chân chính sẽ không xa lánh hay hắt hủi ai, du ai đó rất đáng ghét thì bậc tu Đạo vẫn cho những lời khuyên hữu tích.

Khi bạn thấu triệt các thói hư, tật xấu của tám anh bạn thì dễ điều phục được cái ý ngang ngạnh phân biệt, chấp nê. Bạn không cố chấp một điều gì cả vì nó không phải là bạn, nhưng bạn hãy bình tĩnh nhìn một cách khách quan, cái gì là đích thực trong thân tâm khi mà bạn nhìn rõ đặc tính của các căn? Các căn mắt, tai, lưỡi, mũi, thân và ý luôn rong ruổi với vọng tưởng, chạy đua với quy trình hoạt động đối tượng ngoại cảnh. Hay khác hơn các căn phần thô mắt, tai, mũi, lưỡi và thân là nô lệ phục vụ cái ý thức hay phân biệt. Ý phân biệt hàng hiệu và hàng thường nên cái ý sai sử các căn phần thô đi làm việc để kiếm nhiều tiền mua hàng hiệu, mệt mỏi tìm không ra tiền thì khổ vì cái ý phân biệt hơn thua, nếu có được vật sở hữu thì cái ý lại sai xử cái mắt phài nhìn vật sở hữu với cảnh vật đẹp, tai phải nghe âm thanh hay, lưỡi phải đạt trạng thái khoái cảm không chịu thức ăn không ngon, mũi phải ngửi nước hoa hàng hiệu và thân phải có cảm giác xúc chạm dễ chịu. Đó chính là sự ràng buộc khiến chúng ta luẩn quẩn trong dục vọng trần cảnh.

Vậy sống cả đời bạn mang theo được gì, khi cuộc sống huân tập tạp khí để cô đọng đúc kết đưa vào lưu trữ trong tàng thức, cái kho căn thức thứ 8 cũng gọi là nghiệp lực? vì vậy những thói quen dẫn dắt và xây dựng nên con người tương lai của bạn đó chính là nghiệp lực thiện ác chứa đựng trong tâm hay con gọi là tàng thức thứ 8. Bạn làm thiện thì chơi với bạn lành và sống an toàn hơn, vì bạn hiền không bao giờ sanh khởi âm mưu hãm hại ai. Còn bạn làm ác thì chơi với bạn ác. Thực sự hai luồng tư tưởng này sung khắc với nhau, không cùng hiện hữu trong cùng một dung môi, môi trường tri thức tuệ giác giải thoát tham sân si.

Đúng thế, một người bạn hiền sẽ chịu thua và sẽ bất động mà không giao du với người ác, bởi lẽ một khi chơi với người ác thì bạn làm hay hành động giống như kẻ ác hoặc thậm chí là ác hơn, con người hiền lương sẽ xa lánh người có tâm địa xấu xa vì thấy bất an, sự thị phi hơn thua luôn thiêu đốt nên người hiền trí thấy bất an và rơi đi hoặc vô cảm với người ác ý. Tuy nhiên tu Đạo thì không như vậy, mà người ngoan Đạo sẽ lấy sự nhẫn nhịn, kiềm chế thân thức để điều phục ý thức nhằm cải hóa lương tri người có tâm địa ác. Quan hệ giữa người với người không có sức mạnh nào sánh bằng sự nhẫn nhịn khiêm nhường nhau.

Đối với những lời nói thiếu văn hóa đạo đức diễn ra dễ tổn thương bạn, cách ứng xử tốt nhất là biểu hiện của một con người cao thượng chính là sự nhẫn nhịn cái ý phân biệt tốt xấu trong tạng thức, là sự nhượng bộ đồng cảm với người gây cho bạn phiền não. Bạn muốn trò chuyện với ai mà muốn họ nghe theo để hướng thiện thì trước tiên phải cùng vui, cùng buồn với họ dù họ là người xấu mà bạn không thích. Sự tuyệt đỉnh của nhẫn nhịn là đến độ đưa cái ý của bạn bất hoại, kiên định mỗi khi ma chướng phiền nào ập đến. Tình thương của bạn phải có trí tuệ dựa trên nền tảng lý trí từ việc tham cứu Giới, định và tuệ, bạn phải chiêm nghiệm mọi pháp vô ngã không có cái gì hàng còn, ngay tâm, ý của bạn cũng có lúc không vâng lời bạn. Vậy thì người làm ác họ cũng sẽ thay đổi, cải ác thành lương hoàn thiện trong họ chỉ khi bạn thông cảm mà nhìn nhận trạng thái tâm lý của bạn, của người mà đưa ra hành động chuẩn mực nhất.

**Giữ Tâm Thanh Tịnh Thấy Được Đạo:** Việc hành trì tu tập đi đến cõi an lạc tịnh tĩnh nó giống như bạn đang xây cái nhà vậy, khi đạt được an lạc thì cái nhà cơ bản đã xong, nó hư hoại là vì cái ý bạn sanh khởi mà tự phá thiện pháp, căn nhà tâm hồn Đạo lý cũng có thể hư hoại do các tác nhân hạt giống từ tiền kiếp mạng lại cho bạn như oán hờn từ quá khứ đến chống phá bạn, hoặc là thế giới vô hình của ác ma hại bạn khi bạn chuẩn bị chứng quả vị Đạo. Khi tâm hồn bạn trở về nhìn rõ và hiểu rõ quy trình dòng tư duy trong chính bản thân là đã thấy được Đạo. Chỉ có một cách nhẫn nhịn là bạn được bình an, trong khi tàng thức an trụ bình an của cõi tịch tĩnh thì bạn tiếp tục xây dựng căn nhà tri thức tâm linh cho kiến cố, nên hãy xã thân làm việc thiện nếu có khó khăn bạn cũng phải cố gắng. Khi bạn có được cái nhìn thông dũng mạnh, thì bạn nhìn mọi sự việc hiện tượng nó đều liên quan đến bản thân, chính lúc này cái tâm, cái ý, pháp căn và các căn thô chúng gom lại làm một, chúng như ở trong vòng tròn của định lực do bạn huấn luyện được vậy, bởi vây khi đạt đến đây thì bạn hãy giữ cái thâm tâm như giọt nước dễ vỡ bởi ác. Tác tác duyên đem lại sự phiền não cho bạn thường được gọi là ma chướng nếu bạn đã don sạch được tạp khí xấu trong nội tâm.

Ma có nhiều loại ma bạn ạ! Nội ma là tàng thức xấu ở trong bạn từ quá khứ huân tập, hay nói cách khác nội ma là mặt xấu con người bạn. Còn ngoại mà thì nhiều lắm là thiên ma, ma vương, ma của oán hận kết thành nghiệp duyên với bạn từ quá khứ. Riêng thiên ma và ma vương có phần vi tế, nhưng rất nguy hiểm khôn lường vì chúng không bao giờ muốn người hiền lương chứng Đạo phát tuệ để cảm hóa mỗi người. Nguồn năng lượng của ma vương hay thiên ma thì rất nhanh lẹ, hễ một trạng thái suy nghĩ khởi sanh trong tâm bạn thì ma vương và thiên ma đều nhận biết, lập tức chúng ẩn náu vào các uẩn trong thân ngũ ấm sai sử tâm ý của người gần bạn gây phiền não với sự việc bạn vừa chứng ngộ, nguồn năng lượng này chỉ có người tu thiện pháp mới nhận biết được cách giải tỏa của ác ma trong thế giới vô hình. Nó giống như, hễ bạn sanh khởi trí tuệ chuyển hóa thân tâm một người nào đó đang gặp phiền não, hay muốn cho ai đó tốt hơn thì mọi cảnh gần bạn sẽ diễn ra nghịch lý một cách vi tế trái chiều như bạn đang hướng đến. Lúc này bạn phải lặng yên thâm tâm, xem sự việc tiếp theo sẽ như thế nào bằng cách cảm nhận hơi thở và quán xét mọi thứ, mà không phát khởi hành theo sự bộc lộ cái ý của bạn vì có khả năng quân ma vương đã ẩn náu trong thân ngũ ấm, đồng thời bạn phải biết chăm lo vun vén đạo đức và trân trọng tất cả ác cũng như thiện đều phải có tình thương. Bạn đừng coi thường một ai, tại vì những ác tính họ có vì hoàn cảnh mà bạn không trải qua giống như họ cho nên phải thực hiện hạnh từ bi, nên phải thấu hiểu mà thông cảm chung sống, cũng rất có thể cái tâm, cái ý của bạn trước kia quá khứ cũng giống như họ thì sao? Hẳn nhiên bạn tin vào quá khứ nhiều đời, nhiều kiếp thì bạn phải biết kiếp trước của bạn cũng giống ma vương thì sao? Rồi rất có thể tương lai bạn không giữ được Đạo lý chính bạn thì sao?

Rất nhiều lý do để đưa cái ý phân biệt đến vô ngã nhưng một điều quan trọng là bạn phải giữ cái hồ Đạo đức thật trong sạch. Khi nhìn vào giáo lý của người giác ngộ khai thị ở góc độ ác và thiện, thì tội lỗi đều do ý thức thứ 6 mà ra và cũng do ý thức hoại diệt tội lỗi, nếu ý nhiệt tâm tu tập thì dễ nhìn thất được sanh diệt trong ý thức để điều phục được tâm ý. Ví như cái kho tâm của bạn bị lấn át do tội lỗi, mà do bạn vô tình trực nhận và làm việc lành, rồi đến khi tội lỗi đưa lên bàn cân, mà khi kho tâm bạn chứa đựng thiện pháp nhiều hơn việc ác thì thân tâm nghiêng về thiện pháp, dẫn đến bạn hành động đi, đứng, nằm, ngồi và nói năng có mặt khỏe khoắn của hạt giống thiện pháp thì cái ác sẽ tàn lụi.

Bạn cứ yên tâm thực hành thiện pháp, dù khó khăn nhưng đến khi loài ma quỷ tôn trọng và có sự ủng hộ của thế giới vô hình cảm mến, thì bạn được một cõi bình yên tịch tĩnh của tri thức đã vơi đầy. Mắc dù bạn được an lạc cảnh giới của bậc Thánh, thì cũng không tự đắc dẫn đến tăng thượng mạn, cái tôi bản ngã trỗi lên thì ma chướng dễ dập vùi bạn, mà bạn phải từ bi khoan nhượng với mọi người, phải hỷ lạc vui cùng nhân thế và phải xã nơi nội tâm của bạn những cảnh tượng vừa chứng đắc, để người bình thường nhìn bạn cũng bình thường, vì cuộc sống là thế! Cõi phàm hay thần tiên đều có ác nhân và hiền nhân hay có ma quỷ thì có thần Thánh, bạn cao hơn về Đạo lý tri giác hay có trí tuệ đạt đến thần thông đều chịu thử thách của cái gọi là bất thiện Đao, mà bạn sống chốn nào thì phải có điểm chung nơi đó. Ma Vương hay Thiên Ma chúng lợi dụng điểm khác biệt giữa bạn và mỗi người xung quanh nhằm hãm hại bạn, ma vương thì thôi thúc cái ý căn thức thứ 6 sanh khởi trong bạn, chúng lôi kéo tiềm thức kẻ ác vùi dập bạn. Còn thiên ma thì lại khác hẳn, nó như một nhà tâm lý tài ba, thiên ma biết được các trạng thái tâm lý của bạn, bạn đang làm gì, suy nghĩ gì mà theo đó nó biến hóa cảnh giới khiến các pháp thức tám căn bị cuốn theo, mà khiến bạn nhầm tưởng là bạn đã thành thần tiên hơn người, nó làm cho cái ý thức thứ 6 trỗi lên sự phân biệt cho đến khi bản ngã, cái tôi cao cống ngã mạn thì quân của mà vương đến phá tan hoang ngôi nhà Đáo lý của bạn.

Nên bạn hay xem cái ý căn thức thứ 6, cái tâm căn thức thứ 8 và các căn còn lại như những người bạn thân cận của mình, mà theo dõi huân tập cho chúng hoạt động theo lý trí.

Khi bạn hành trì huân tập cho chúng một cách đàng hoàng thì các kho tâm căn thức thứ 8 nó đến lúc đầy một sắc thái của trí tuệ. Trạng thái thoạt đầu gần với thời gian đinh điểm của việc chứng ngộ, thì toàn bộ khối óc về vật lý nó hơi căng thẳng một tí, nhưng bạn phải nhiếp tâm vào lúc này, vì trí tuệ của bạn sắp phá tung màn vô minh bây lâu nay, khi này cái ý căn thức thứ 6 phải quán xét như tập trung trí lực nhìn một điểm thôi, ai nói gì, hỏi gì cũng hạ mình thưa, dạ và vâng để cho cái ý căn thức thứ 6 tự điều chỉnh và hoàn thiện với nó. Đúng thế, mọi cái nó sẻ đền đáp khi mà khai thông được mọi triết lý do cái ý thức thứ 6 tự tranh luận với chính nó. Cái cảm giác này nó an lạc tuyệt vời! Cõi tâm, căn thức thứ 8 nó không còn rối bời, toàn bộ thân tâm an lạc một cách mới mẻ mà bạn chưa bao giờ có trong quá khứ. Bên cạnh đó bạn cũng đừng để các căn tám thức hiu quạnh và đơn côi, mà bạn đừng lười biếng nằm ngủ nhiều hay giải đại phóng dật, dẫn đến tám anh bạn pháp căn thân cận của bạn cũng lười theo thì sinh ra nhiều bệnh tật và thói hư, tật xấu, như kiểu bạn nhác lười nên cứ ăn ngủ hoài thì tích tụ khí độc sinh ra bệnh béo phì, tim mạch. Khi thân hình phi ra thì không ai nói bạn đẹp cả và kéo theo là bạn luôn cáu gắt mỗi khi tiếp xúc với ai, cũng có thể thậm chí bạn cấu gắt với chính mình, như trạng thái ngủ mệt mỏi và căng thẳng đến nỗi da mặt càu nhàu nhăn nheo.

Việc theo dõi nhất cử, nhất động đối với sáu căn phần thô và tâm ý là hết sức quan trọng với người hoàn lương. Khi bạn coi chúng là bạn thì bạn được pháp lạc vì ở chốn khổ đau cô đơn nào đó bạn có tám người bạn thân cận đó là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức, căn truyền thông (mạc na) và tàng thức (alaida).

Bạn hành trì với pháp lạc tri giác này thỉnh thoảng bạn rơi vào trạng thái tâm có tính không, trạng thái này nó dẫn bạn trải qua hai hình thái là quá khứ không ở trong bạn và tương lai cũng không. Bạn có cảm giác trạng thái vô vị các tác duyên không lay động, các bước chân và các cử chỉ chậm lại mà chắc chắn, không náo động bởi ngoại cảnh, các vọng tưởng không ở trong bạn nữa, rồi có những câu hỏi lớn đặt ra vào lúc này cho bạn: bạn đang tồn tại và hiện hữu để làm gì? Cái thân xác sao không tịnh. Cảm giác này như cái ý bao lâu nay nó rong ruổi ngoại cảnh và hôm nay nó an trụ thực sự nơi thân, nó đi xem mọi thứ ở trong cõi tâm nơi dung chứa gọi là tàng thức sự vật, sự việc, nó có cảm giác ở trạng thái hơi tự ty bất mạn với chính mình. Ý thức cảm nhận được cái thân trong từng thớ thịt, cho đến đây ý thức cũng có cảm giác vô vị với tất và muốn từ bỏ chính nó. Khi cái ý thức thứ 6 nó đã đủ lớn, trưởng thành thì cũng giống như một con người chững chạc bấy lâu nay chỉ ăn chơi rong ruổi theo bạn bè chơi bời, đến khi trưởng thành thì không ngây ngô chạy nhảy rong chơi.

Nếu nhìn về Đạo lý ở góc độ này, nếu có giác tri thì ý thức chấp nhận nhìn cuộc đời để sống đẹp, sống có ý nghĩa và tiếp tục có niềm tin chính đáng khi ý thức thứ 6 xác định được nó đang đi đến chốn bình yên. Còn có trạng thái tính không của đoạn diệt và kết liệu mọi thứ, trạng thái cái ý sung đột tốt xấu, mọi sự vật, sự việc cái ý nhìn một cách phẳng, cái gì cũng không, ở trạng thái tâm lý này ý thức có mặt của tham, sân và si thì ý thức thứ 6 luôn thể hiện sự bất cần và chỉ cần ngoại cảnh tác duyên một niềm sân hận là cái ý thiêu rụi mọi thứ, cuối cùng nó kết liệu chính nó. Kết quả thực hành chánh hay tà thường xuất hiện nhiều nhất ở trạng thái con người buồn vì bất mãn, cảm xúc này nếu rơi vào người có tà hạnh thì luôn thể hiện ngang ngược hoạc suy sụp vì chưa có khả năng chuyển hóa thân tâm, còn đối với người thực hành Đạo lý họ tự biết kiềm chế cảm xúc để soi xét mọi cái tốt hơn. Việc thực hành tu tập là để thấy được chân tâm của Đạo, mà chân tâm đó ở trong mỗi con người, khi thấy được Đạo thì người thực hành Giới, định và tuệ luôn sống vì mục đích tốt đẹp cho Đạo và Đời.

Bạn thường thấy khi con người về già thì thường hướng đến tâm linh, nào lễ Phật, Bồ Tát và thần thánh như Chúa. Họ trực ngộ điều gì khi bề dày thời gian đã giúp họ đúc kết, cô đọng một lẽ sống như thế nào mà họ hướng đến một thế giới cao hơn và hình dung ra lối đi kế tiếp cho việc tái sinh khi bỏ thân mạng. Bạn cũng đã từng chứng kiến hay nghe qua có người còn trẻ từng đầu đội trời, chân đạp đất, với bản tính thông minh thiện chí, làm việc lớn thế mà đến lúc tâm trí họ rối bời bất lực, trạng thái bất mãn có tính không khi họ thất bại với niềm tin bấy lâu nay. Trong những lúc này ý thức muốn giải thoát tục trần để đi tiếp, mà họ từ bỏ danh vọng vật chất và họ quyết đi theo chân lý tu hành tiến đến giác tri xuất thế gian. Dừng như tâm hành của nhiều người tu Đạo đều như vậy, họ không tham lam đời hỏi những vật chất hay danh vọng không thực vốn đời sống thường ngày mang lại. Chỉ có Đạo lý mới làm thỏa lòng người tìm cầu và mang lại những điều thiện pháp.

Bạn cũng đã chứng kiến những người luôn để dành thời gian yêu thương người bạn đời đến độ cuồng nhiệt, đến khi sự quay lưng phản bội nghĩa tình bấy lâu nay. Thì trạng thái này có người bị ý thức thứ 6 dao động mạnh, nên phá vỡ các quy cụ tâm lý bình thường, dẫn họ đến bờ vực tính không mà cái ý thức thứ 6 bị khuếch đại bởi dao động của cú sốc mạnh về tinh thần hay tình cảm, trạng thái cảm giác này thường thấy ở thời gian mới bất đầu cú sốc, nhưng sau thời gian thì ý thức nhận ra tất cả về trạng thái tri giác có tính không, bây giờ ý thức thứ 6 lặng lại thì nó đã trưởng thành từ sự vấp ngã, té đau. Ở trạng thái cái ý dao động dẫn đến mặt hồ cõi tâm rung động thì ý thức thứ 6 dễ bị dồn ép, nó không giống như chính nó thường ngày, nếu nó quá yếu ớt thì dễ bị tổn thương vĩnh viễn như bạn nghĩ người này bị bệnh thần kinh tâm thần. Ở trường họp này cũng có thể ở cõi thế giới vô hình linh hồn nào đó lợi dụng ý thức thứ 6 thức yếu đuối, nên mượn cái thân quậy phá hay gửi một thông điệp cho người sống. Cho nên bạn phải nhất quyết không làm điều sai quấy cho ai dù là chuyện nhỏ nhất mà dẫn đến oán hận giữa kiếp nhân sinh.

Sống đời bạn là một người tài giỏi có địa vị, bằng cấp học vấn cao nhưng đến khi bạn ngộ ra chân lý, mãi tìm kiếm tranh đua mà không có gì là của bạn! Mọi giá trị chỉ có khi bạn xem kiến thức như bằng cấp học vấn, địa vị chỉ là mọi thứ khiến tâm ý bạn chạy theo ngoại cảnh mà tâm sanh phiền não. Mọi thành quả của Đạo lý chỉ có được do bạn cố gắng bằng cách không tranh đua mà làm hại một ai, từ bỏ mọi thứ liên quan với những việc bất thiện để xem những gì lợi, hại mà nó mang lại. Việc này nó giống như bạn có tấm bằng cao về học vấn và những lợi lạc mà áp dụng kiến thức vào thực tiễn đúng với Đao lý, chính cách sống tốt đưa đến thói quen trong công việc mà cho bạn niềm vui. Nếu bạn vội vã và luống cuống rong ruổi lợi dụng sự tao nhã hào nhoáng để chuộc lợi, đó là ý thức thứ 6 bị thôi thúc bởi lòng tham dục vọng. Không có đủ tri giác để quán chiếu mỗi người xung quanh đang nhìn và đánh giá đạo đức của bạn, về mặt nhân văn tấm bằng học vị không có giá trị mấy hoặc phi giá trị khi bạn sở hữu mà là điều trái với Đạo lý. Khi bạn nhẹ nhàng biết nhìn nhận thì cũng giống như một bậc đại trí thức dũng mãnh rời bỏ cảnh phàm thế để xuất tục vậy.

Khi bước vào cuộc sống tâm linh là trở về với nội tâm để tiếp nhận một cuộc sống viện ly thế tục, bạn đi tu muốn trở thành một thầy tu thì phải từ bỏ các tục duyên phàm thế. Bạn nhờ vào tha lực rất nhiều thì mới lãnh hội pháp xuất thế gian, cô đọng được trí tuệ bậc giác ngộ giải thoát. Bạn phải hành lễ bái sám, tán tụng, trì hành giới luật mới có sự cảm ứng hộ trợ tha lực của bậc thánh hiền. Bạn phải lao tâm phục dịch chấp táp để tạo phước đức cho tinh thần làm nền tảng tín, hạnh và nguyện về sau. Nếu bạn muốn bước vào ngôi nhà tâm linh thật sự, thì thân tâm một lòng thành kính các bậc tiền bối đi trước trong Đạo của bạn. Có cảm tức có ứng, bạn trì niệm hồng danh, Kinh chú pháp thượng xuất thế kết hợp tâm trí bạn hướng thiện thì các bậc vô hình đại giác ủng hộ bạn, chăm nom bạn, uốn nắn bạn. Cho đến khi bạn đủ duyên thì các bậc Thánh thần đại giác cho bạn thong dong tự tại, vì sự hành trì của bạn mà họ đã tin vào bạn, cho đến đây bạn không cần niệm hồng danh nữa, không còn phục dịch nữa, không cần hành lễ tán tụng nữa mà trí lực phước huệ chánh giác bậc thiện nhân đã ở trong bạn. Nguồn trí tuệ từ bi đã vơi đầy thì đi đến đâu thần thánh đều ủng hộ mà ma vương hay quân của ác ma đều lo sợ mà quy ngưỡng, đến đây thì bạn đã đạt được Đạo mà chứng quả vị, vì trong thế giới hữu hình và vô hình đều dành quy ngưỡng mà thành kính giới phẩm Đạo lý của bạn. Bạn đã về đích của lộ trình tu Đạo thì một thế giới hiện tại và tương lai bạn là một vị Phật hoạc là Chúa.

**Hành Pháp Được An Lạc Và Tự Tại:** Giữa thiện và ác rất vi tế, có khi không phát hiện sự có mặt của hạt giống ác, thiện nếu bạn không biết pháp thức nào nắm giữ các yếu tố quan trọng để giải phóng phiền não, 8 căn thức hoạt động riêng rẽ, nhưng chúng hoạt động có tổ chức liên hệ mật thiết giữa tám căn với nhau, trong đó ý thức thứ 6 hết sức quan trọng trong dòng tư duy, ý thức thứ 6 có thể đưa bạn đi từ bóng tối ra ánh sáng những nó cũng có thể dẫn dắt bạn từ ánh sáng đi vào màn đêm tối tăm. Luận điểm này bậc thiện giác ngộ đã khai thị từ hàng ngàn năm rồi xin gửi tặng các bạn!

Ý dẫn đầu các pháp Ý dẫn đầu các pháp

Ý làm chủ, ý tạo Ý làm chủ, ý tạo

Nếu với ý thanh tịnh Nếu với ý ô nhiễm

Nói lên hay hành động Nói lên hay hành động

An lạc bước theo sau Khổ não bước theo sau

Như bóng không rời hình Như xe chân vật kéo

Hay một cách nhìn chi tiết từng pháp căn dí dỏm bằng bài kệ xem 8 căn thức là những chú cá tung tăng bơi lội trong thân tâm của bạn, khiến người đọc thế mà tinh tế, luận điển mang phong cách hiện đại mà hết sức cổ điển, nào bạn cùng tôi giải bày.

Bát cá nhất huynh, nhất cá si

Độc hữu cá tối linh ly

Ngũ cá môn tố mãi

Nhất cá gia trung tác chư ý

Bạn cùng tôi tạm hiểu: “Bát cá nhất huynh, nhất cá si” tức tám anh em có một người si, chỉ ra thức thứ 7 hoạt động một cách vô ký không thiện cũng không ác, vì ác và thiện thức truyền thông thứ 7 đều bưng, bê mang vào đặt trong tàng thức thứ 8. “Độc hữu cá tối linh ly” nói riêng có một người rất nhanh lẹ linh động, chỉ ra ý thức thứ 6 nhanh lẹ, biết cách phân biệt tốt xấu. “Ngũ cá môn tố mãi” là năm người khổ sở  chu toàn cho ý thức thứ 6, chỉ ra năm căn phần thô là mắt, tai, mũi, lưỡi và toàn thân da thịt như chân tay luôn luôn tạo tác xúc chạm với cảnh vật do ý thức sai khiến, năm anh chàng căn thức phần thô dừng như đối trước sự việc, sự vật đều hầu hạ ý thức thứ 6. “Nhất cá gia trung tác chư ý” tức là một người làm chủ trong nhà chỉ ra thức thứ 8 làm chủ nghiệp lực tội, hay phước, là kho tạo tác do anh chàng ý thức thứ 6 chỉ huy các căn còn lại trừ thức thứ 8. Vậy bạn và tôi đừng khi nào tỏ ra cô đơn, hiu quạnh mà mất lý trí nhìn tám anh bạn pháp thức diễn trò trong bạn và tôi nhé! Bạn phải nhìn nó để cười người, cười chính mình trong thế sự đảo điên của cuộc sống mưu sinh phàm tục, mà bạn có tấm lòng cao cả vị tha, bao dung độ lượng với tất cả chúng sanh. Bạn làm được những điều này thì niềm vui lớn của sự từ bi sẽ không chần chừ mà tự tìm đến với bạn.

Chỉ có cách nhìn này bạn mời phát khởi tình thương mà thân tâm hướng thiện, rồi đến khi đủ phước, đủ duyên thì bạn trở thành Thánh nhân đi ban bố triết lý hướng Đạo, bạn thong dong tự tại tùy duyên hý pháp. Hay bạn có phước báu giàu sang sở hữu nhiều vật chất, đem đi san sẻ tài thí vật chất cho những con người bất hạnh, vì thiếu phước mà có nghiệp khổ đọa đày trong kiếp hiện tại. Đây là giá trị của Đạo lý đối với xã hội có nền hòa bình thời nay, vì con người lấy danh vọng và vật chất làm nấc thang phân cấp, nên chỉ có Đạo lý mới xóa tan sự phân biệt, mà người giàu sang quyền quý xích và người bần cùng xích lại gần nhau hơn. Mọi việc làm này đều đem lại sự an ạc cho mỗi người trong toàn xã hội.

**Chuyên đề:** *Lý luận – Đạo Lý*

****

*Đây là nội mà Tôi cho là quan trọng nhất, khi chia sẽ với các bạn,vì chỉ cho bạn thấy được cốt lọi của cuộc đời. Bởi nội dung chương này nêu ra nguyên nhân của sự khổ trên cõi đời này, của từng con người, để chúng ta vươn lên trong cuộc sống hàng ngày.*

*Bằng nhiều kiến thức quy tụ lại, mà tôi triển khai phong phú ý tưởng, chỉ mong quý vị dễ hội tụ thu nhận diệu lý Phật pháp!*

**Tín Ngưỡng Tôn Giáo:** Niềm tin tôn giáo bắt nguồn từ đâu vậy các bạn? Tôn giáo được hình thành khi cộng đồng xã hội con người đặt niềm tin siêu nhiên của thế giới vô hình, nên mới tôn xưng giáo thuyết một vị thánh nhân khai thị!

Mặt khác tôn giáo hình thành từ các đại nguyện của một tâm hồn lớn, vì là đại nguyện mang tính từ bi, tình thương cao thượng xuất thế gian nên có ủng hộ của các chư Thánh thần hộ pháp nên dần dần đại nguyện được thành tựu, những kỳ diệu do chư vị hộ pháp trong thế giới vô hình trợ duyên thì trần gian chúng ta cho là kỳ diệu, từ đây con người đặt niềm tin tuyệt đối vào những triết thuyết của bậc truyền Đạo lý. Sau dần con người tin rằng có phép màu kỳ diệu nơi cuộc sống tâm linh, có thể đưa họ tới chân trời an lạc, rồi cứ thế một sự tín ngưỡng và tôn giáo hình thành trong cộng đồng xã hội.

Tốn giáo là một bộ phận không thể thiếu việc an sinh xã hội, củng cố niềm tin và định hướng cho một xã hội hay tư tương. Tôn giáo như một thần dược cho đời sống xã hội có lối sống lành mạnh và tinh thần luôn đưa lợi ích cho số đông cộng đồng.

Nhìn từ góc độ trạng thái tâm lý của một con người từ xa xưa cho đến nay thì tôn giáo được hình thành từ sự yếu đuối, nỗi sợ hãi mà tôn kính của con người xây dựng một vị thần mang tính chất tự nhiên và siêu nhiên, rồi mãi cho đến sau này tôn xưng một niềm tin về một vị giáo chủ để lấy đó làm chỗ nương náu tinh thần.

Từ đây con người tự nhận mình là đứa con của bậc tôn xưng giáo chủ, để mong được che chở cứu giúp. Từ thuở sơ khai con người tư duy niềm tin từ các vị thần linh mang tính tự nhiên, do môi trường ngoại cảnh tác động đến con người. Như ánh nắng cho sự sống và cái chết chóc của việc hạn hán thì con người thờ vị thần mặt trời, vị thần ánh sáng, rồi nhiều vị thần khác gắn liền với quan hệ con người với đời sống xã hội, sinh hoạt hàng ngày như thần đất, thần núi, thần gió, thân mưa vv…Khi đời sống văn minh nhờ nền khoa học tiến bộ, thì con người hiện đại mới nhận ra và nhìn ra sai lầm việc tôn thờ một niềm tin sai lệch do sự thần thánh hóa, rồi họ mạnh dạn thay đổi tư duy về niềm tin, dẫn đến những lễ nghi xưng tôn các vị thần vào thời cận đại. Cho đến nay được xem như một tập tục văn hóa của một cộng đồng xã hội, chứ không phải là tư tưởng tâm linh tôn giáo chính thống.

Cho đến tận bây giờ con người chuyển đổi việc thờ một vị thần, mang tên môi trường sống thì tôn xưng một vị thánh nhân có hình tượng như con người, bằng xương, bằng thịt rõ ràng và có lời tuyên thuyết chi tiết đến bất hoại, mà xưa nay con người hàng ngày lo trượt theo cuộc sống mà không nhận ra! Con nười tin tưởng tuyệt đối vào vị giáo chủ tôn giáo mình tín ngưỡng mà cho rằng, chỉ có bậc thánh nhân thị hiện nói nên lời giáo hóa cứu độ chúng sanh. Con người cảm thấy ấm lòng mỗi khi nghe hoạc ca tụng những lời khai thị trong Thánh kinh! Rồi họ tổ chức nhiều lễ nghi để dâng cúng bậc tiền bối xây dựng và sáng lập tôn giáo khi đã băng hà, từ sự tôn kính dẫn đến con người cũng trở nên yếu đuối và hiểu sai lệch về niềm tin tôn giáo. Với triết thuyết của những Thánh nhân thị hiện nhằm giúp con người hiểu ra chân lý cuộc sống, chứ không phải họ thị hiện ở đời là để được xưng tôn, để được cung kính, để được thờ phụng giống như các vị thần có nguồn gốc từ môi trường sống, mà con người đã ngộ nhận như những niềm tin tâm linh đã đi vào quá khứ.

Những nhà minh triết trong khoa học bó tay chào thua với hàng hậu thế, những thảm kịch cướp đi vô số mạng người vô tội trên hành tinh này đều có bàn tay của giới khoa học, chính vì vậy mà khoa học luôn luôn không phải là một chủ thuyết hay một Đạo lý mang tính nhân văn tôn giáo. Dù các thành quả của khoa học tuyệt vời hay vi diệu cách mấy cũng không đạt được trí tuệ đích thực. Vì giáo thuyết là mang lại lợi ích tuyệt đối với loài người và tất cả mầm sống. Vào thuở xa xưa con người thường xem Trái đất là tâm điểm, trung tâm của vũ trụ và con người là trọng tâm tất cả muôn loài. Ngày nay nhờ vào khoa học và hiểu biết về thế giới tâm linh con người đã khai ngộ ra nhiều điều sai lầm, loại người công nhân sự vội vã ngộ nhận cho rằng đấng tối cao thượng đế sinh ra tất cả. Bên canh đó cũng có rất nhiều con người vô minh còn bảo thử cố chấp lập trường tư tưởng về tôn giáo, luận thuyết sai lầm xây dựng một học thuyết thướng đế sinh ra tất cả. Sai lầm vốn cao quý tối thượng xưa kia, mà đối với họ như một định lý, nguyên tắc lẽ sống đương nhiên, chính những điều này làm con người vô minh luẩn quẩn rối rắm luân hồi sanh tử khổ đau. Vậy còn tôn giáo trong tương lai con người sẽ đặt niềm tin về điều gì trong cuộc sống hàng ngày? Hẳn nhiên cuộc sống trong tương lai con người sẽ ý thức bớt phụ thuộc vật chất, do niên đại trải nghiệm trên lộ trình tiến hóa trí tuệ con người sẽ tự động trở về điều phục chính bản thân. Vì con người có trí tuệ nên không mấy bị ràng buộc nhiều vật chất, mà con người chỉ sinh ra vật chất để phục vụ cho bản thân. Vậy tôn giáo trong tương lai là sự chuyển hóa tâm thức, chứ không phụ thuộc vào vật chất hay chịu chi phối bởi ngoại cảnh. Với quan niệm này thì Phật giáo đang và đã thực hiện được, vậy tương lai Đạo Phật sẽ một tôn giáo để nhiều thành phần trong xã hội hướng đến.

Tôn giáo tồn tại là để cứu khổ đối với cuộc sống con người, mà cuộc sống mỗi ngày một sung túc đồng hành cùng tư tưởng và tư duy con người cũng sẽ khai mở, phát triển nhờ vào các bậc Thánh thị hiện khai ngộ triết thuyết, sư tiến hóa của loài người luôn song hành với việc phát triển trí tuệ của tư duy, con người biết tìm tòi nguồn tri giác của chính mình và thấu hiểu các pháp sự vật, cũng như sự việc một cách thấu đáo nên ngôn từ tín ngưỡng như tôn giáo, đạo giáo hay việc tôn xưng tín ngưỡng một niền tin đối với họ không quan trọng nữa! Tại vì sự hiểu biết đã biến họ thành một vị Thánh hiện tại và trong tương lai. Tại vì họ hiểu rằng các vị tiền bối chư Tổ rất muốn tất cả mọi người đều giống như họ vậy.

Nếu một thế giới ai cũng là một vị hiền nhân, trí dụng sẽ không còn hý luận nghĩ bàn thì đến đây sự tín ngưỡng sẽ không tồn tại. Vậy tôn giáo của tương lai là một niềm tin vượt ra sự tín ngưỡng. Từ cái nhìn này bạn và tôi thấy được thế giới này có hai cái kết cục trong tương lai, một là thế giới này sẽ bị thiêu rụi bởi thành phần ít hiểu biết, không am tường mọi hiện tượng và sống theo kiểu bản năng sinh tồn, hai là thế giới này có khả năng vĩnh hằng đồng hành cùng sự hiểu biết của con người, con người có thể làm chủ trái đất, làm chủ thế giới vụ trũ bao la v.v… đều là nguồn tri giác bất tận mà con người đang hướng đến. Vậy bạn hãy nuôi dưỡng lý tưởng của chính mình ngay lúc này nhé!

Bạn đừng yếu đuối vì danh tiếng, vì chức vụ, vì sự ủy quyền, vì cơm áo tiền mà đánh mất đi một niệm tri giác trong bạn nhé! Có thể sự yếu đuối đối với ai đó mà tâm ý thấy phấn khởi hơn khi bạn hành hạ một ai, sự yếu đối với triết lý sống mà bạn trở nên hung hăng bạo tàn hơn, củ cải vật chất nhiều hơn, danh tiếng thăng hoa hơn là những quan niệm trái cới Đạo lý. Cũng có thể sự yếu đuối đối với chính mình mà bạn tự hạ thấp bản thân, chịu thua cuộc tính kết bạn với những người không lương thiện, làm bạn nhu nhược và gục ngã trước tình cảnh. Tất cả yếu đuối này là nguyên nhân của sự coi thường chính bản thân và mọi người, mọi sự và mọi việc. Dẫn đến bạn tồn tại ở cuộc sống này một cách buồn chán và mất phương hướng của lý trí. Bạn hãy nuôi dưỡng tri giác của chính mình bằng cách xem trọng, tôn quý tất cả chính bạn và mọi sự trong cuộc sống này, từ việc đi những bước chân sợ dậm đạp phải loại côn trùng, từ lời nói không làm mất lòng một ai v.v.. thì cuộc sống này sẽ không tranh đua người với người, con người với luồng tư tưởng xã hội. Sự sống trên trái đất này sẻ không còn là nỗi ám ảnh của các loại vũ khí huỷ diệt, nếu chúng ta nuôi dưỡng tinh thần tín ngưỡng tôn giáo lành mạnh.

Sống giữa cõi đời này, chúng ta tin vào điều gì hởi các bạn!? có phải con người tin vào những việc thiện và việc ác? Đúng thế, con người đã tiến hoá vượt trội so với các loài động vật sinh trưởng khác. Khi loài người phát triển trí tuệ, tư duy có đầy đủ nhận thức mọi mặt về tâm hồn và Đạo đức thì con người mới tin sâu vào cảnh thiên đường cực lạc và cảnh địa ngục. Có người nói rằng chết là hết!? Nếu quan niệm như vậy thì quả thực thiệt thòi cho mỗi chúng ta, quan niệm như vậy thì xã hội loài người sẽ dẫn đến cực điểm của sự chết chóc. Không còn tin vào lý nhân quả, thì con người ai cũng sẽ sẵn sàng làm điều bất thiện để chuộc lợi bản thân, vì vậy mà có những thảm cảnh nhân loại dám đoạn mạng đồng loại một cách không ghê tay để đạt được múc đích. Tôi sẻ chia với các bạn một giáo lý cao thượng của quy luật “Nhân Quả”, mong các bạn hãy nhìn nhận mỗi vấn đề một cách sâu sắc mà Người Giác Ngộ đã khai thị cách đây hai mươi năm thế kỷ. Quy luật này đúng trong mọi hoàn cảnh, nó tuyệt đối trong mỗi tác nhân, từ nhỏ đến to đến nỗi tất cả mọi sự vật hiện tượng có mối liên hệ mật thiết với nhau không có một khe hở, từ hữu hình đến vô hình, từ vi tế đến thô tế đều nằm trong phạm trù nguyên lý của luật nhân quả. Giáo lý này trình bày sáng tỏ mọi vướng mắc về nhân sinh vũ trụ. Triết lý nhân sinh trong nhân quả khuyên con người làm thiện là nền tảng để vươn lên, kho tàng kinh Điển sâu rộng, nhưng được gói gém trong ba vấn đề quan trọng gồm Giới, định và tuệ để làm rõ mọi tác nhân hình thành nhân và quả. Giới luật khuyên bạn deo nhân làm thiện, khuyên con người thiện chí và ngừng tạo tác việc ác, sự cao cả phẩm chất đạo đức về phước duyên do hành trì giới Luật đưa con người nhận được quả thiện lành trong tương lai.

Nhận định để có sự tịnh lặng trong thiền môn để tu tập thì tâm hồn bạn phải phẵng lặng, trong các môi trường tru tập đều có cảnh giới tịch tĩnh, giúp bạn nhìn thấu mỗi sự việc được thông suốt. Như hồ nước trong sáng, mặt hồ không gợn sóng lay động thì toàn bộ cảnh đẹp của cái hồ tâm thức lộ diện hiện ra! Tuệ nhờ định là vậy. Cũng thế, khi tâm trạng bạn không còn bị lôi kéo bởi vọng tưởng khấy động thì trí lực trở về với hiện tại, nhờ có sự hành trì mà bạn sống trong định lực, không còn tham lam, nên không hành động thô bão mất lý trí, mọi tác duyên hành động không còn trong si mê điên cuồng! Đây là những hạt giống, là nhân bạn đang tạo dựng quả lành, bạn làm được vậy là một việc hành trì giáo pháp thì được nhiều điều lành, bạn vừa chuyển được nghiệp xấu trong quá khứ, vừa có những hạt giống tốt tươi trong sự nghiệp và bạn được sự thương mến của chư Thánh nhân, Thiên long đến quỷ thần cũng tôn kính bạn, ma Vương cũng xưng bạn là một vị Thánh nhân.



**Nhân Quả Luôn Đúng:** Mọi quan điểm nó trở nên thánh thiện nếu bạn tin vào nhân quả. Giáo lý cao thượng làm lột tả được quan hệ giữa nhân và quả, nó hiện hữu trong quá khứ, hiện tại và tương lai, qua giáo nghĩa này cho thấy mỗi thứ nó liên quan mật thiết, nhân duyên tạo nên cõi nhân sinh cho đến vũ trụ không gian, thời gian mối liên quan mật thiết với nhau đến độ không có một chỗ trống. Hiện tại bạn mỉm cười thiện chí với mỗi người xung quanh, thì quả hiện tiền nhận được niềm vui an lạc đem lại của cái nhân có năng lượng gieo niềm vui.

Con người đã thừa nhận cõi tâm linh, ít nhiều có người đã từng tận mắt gặp ma. Rõ ràng có ma, có quỷ thì có các bậc giác ngộ Phật và chư vị hộ pháp Bồ Tát, có Thần, Thánh và Chúa. Thế giới tâm linh cũng giống như hiện thực? Tại sao ở thế giới tâm linh lại có Phật, có Chúa?

Đời sống hiện thực có những người sống với tội lỗi thì cũng có những vị cố nhân hiền trí, người hiền trí có lời khuyên tốt đẹp đưa đường chỉ lối cho bạn. Đấng cao thượng toàn giác có thể rọi sáng tâm hồn, nhìn thấu những gì bạn đã trải qua. Khi bạn dấu diếm và tìm đủ mọi cách để che đậy những chuyện mà trái với lương tâm vào Đạo đức, thậm chí là tội ác chống lại loài người.

Nếu bạn che dấu được con người bình thường thì liệu có qua mắt được các bậc thần giao, cách cảm và đấng vô thượng chánh giác mà mắt thường con người không nhìn thấy? Khi bạn đang gieo tội ác thì có ma, quỷ cho đến Phật và Chúa, Thần Thánh đều chứng minh bạn đang tạo nghiệp ác! Các bậc thần giao cách cảm và bậc vô thượng đều có mặt khắp nơi mà con người không hay biết. Lẽ sống ở cõi đời là một thách thức lớn về mặt lương tâm con người, mà sau khi chết con người nhận lấy thành quả của những thử thách sau khi thân được làm người, quả của bạn sẽ là bậc toàn giác Phật, Bồ Tát, là thần linh Chúa, Thánh hoặc bạn trở lại với kiếp làm người và tệ hơn nữa là sinh vào quả có thế giới của ma, quỷ như Satang, Atula hay quả thân làm súc sinh như con vật chó, mèo, trâu, ngựa v.v..cho đến bị đoạ vào địa ngục, với quả là bạn vào địa ngục thì thân làm con vật gì cũng không gánh trả được tội lỗi thế gian. Nên cảnh tượng ở đây thật ghê sợ, ở đây với những cảnh tra tấn ai nhìn thấy cũng ghê tóc gáy, cho đến chết hàng ngàn lần diễn ra triền miên, sống chết liên tiếp nhau. Cảnh tượng ở địa ngục thật sự hại hùng, bạn bị đánh đập tàn bạo, phải chết đi sống lại cứ liên tiếp như vậy cho đến khi bạn trả được một ít nghiệp ác đã gieo ở thế gian, cho đến lúc bạn được thân kiếp con vật để thách thức lương tâm trong tâm hồn bạn hiện hữu là một cá thể sống với đầy đủ thân làm con vật cho đến thân người.

Bạn đang làm điều bất thiện và bạn đang cố giấu diếm, cái hậu quả về tinh thần bạn phải đối diễn, sống trong lo sợ bí mật của tội lỗi sẻ được hé mở, quả thật là tệ hại diễn ra đằng sau của việc tội lỗi được phanh phui, là cách hành xử về vật chất và tinh thần của người bị hại, thật kinh khủng và không lường được sự tham, sân và si thiêu đốt khi con người sát phạt lẫn nhau. Quy luật nhân quả “*Gieo nhân nào nhận quả ấy*” cũng là một quy luật tuyệt đối, không thể nào nghị bàn, quy luật này không bị tàn lụi bởi không gian và thời gian. Giá trị của quy luật này càng trường cửu, vưu đại cho tương lai sau này hàng hậu học nối tiếp thừa tự, lạnh hội giá trị các nguyên tắc dẫn đến hệ quả của quy luật nhân quả là hiện thân những thành quả của việc nghiên cứu khoa học trong tương lai. Thực tế quy luật này đã có sẵn từ vô thỉ để chào đón mầm sống và sự vật hiện tượng, chứ không duy nhất từ khi có loài người.

Với một cá thể tế bào khát khao sự sống nên có sự nguyên phân và giảm phân chịu phản ứng phân ly cơ thể đơn bào, rồi chịu nhiều tác động khắc nghiệt của cơ chế chọn lọc tự nhiên. Cái nhân là từ một cơ thể đơn báo biết chịu đựng mà có nghị lực mà deo sự sống, nên được cái quả là được cơ thể khỏe mạnh hơn những cá thể khác, sống sót trong mọi hoàn cảnh của tự nhiên. Sự tiến hóa của loài khỉ bỏ qua các loài khác để hình thành con người cũng tương tự vậy thôi bạn, với bản tính tinh nghịch, thông minh thích khám phá thì loài khỉ đã vượt trội để tiến đến xã hội con người hiện đại ngày nay.

Trong Thánh kinh đã thể hiện rõ nhiều kiếp sống hóa thân làm con vật có chí hướng thiện, cho đến loại người có trí tuệ của bậc Thánh, bậc giác ngộ đã gieo trồng hạt giống tình thương và trí tuệ mà sau này họ nhận được quả giác ngộ, với trí tuệ thiện chí vượt bậc con người giác ngộ đã quán chiếu nhìn thấu triệt các pháp hiện hữu trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Thành quả của nỗ lực hiện thân trong cõi nhân sinh là được đắc Đạo và vào dòng Thánh Quả nhập lưu. Dĩ nhiên ban đầu hiện hữu cõi này thì ai cũng là phàm, sau dẫn có tri giác tác duyên hội tụ mới nhận thức được chân lý, mà biết được bạn đã từng tu, từng deo nhân lành trong nhiều tiền kiếp. Hiện tại bạn trải lòng nhân ái với ai đó thì nhận được tình thương, rõ ràng bạn gieo vào rừng hoang một hạt giống như cây bằng lăng, cây sồi hay cây tràm v.v…rồi một thời gian sau đủ duyên của đất nước, nắng mưa, ánh sáng thì bạn có quả là một rừng tràm, bằng lăng hay sồi, đó chính là quả hữu hình bạn nhìn thấy và nắm bắt được, còn quả vô hình ở đây chính là bạn đang mang sức khỏe đến cho một hệ sinh thái động thực vật và con người trên hành tinh tươi đẹp xinh xắn này, mỗi người gần bạn cũng nhìn thấy được những việc làm thánh thiện ấy, nên họ đồng cảm mà trở nên thân thiện với tự nhiên vì chính bạn đã cấy những hạt giống đó. Vì nhân là hành động đẹp của bạn!

Từ quy luật Nhân quả mà con người mới tin sâu vào đạo lý làm người và thấu hiểu được đồng hồ cuộc đời “Sinh lão bệnh tử” hay “Thành trụ hoại diệt” cũng có bắt đầu là nhân, hạt giống duyên khởi mới tạo ra tội phước và nghiệp báo. Quả là cảnh địa ngục hay thiên đường an lạc đều do duyên khởi mà tạo tác, huân tập dẫn dắc chủng tử ở trong tàng thức của một con người mà thọ lạnh cảnh giới! Rõ ràng bạn đã gây khổ đau cho ai thì cái quả hiện tiền là bạn sống trong lo âu vì sợ họ trả thù, quả là bạn sống trong khổ đau khi bạn gieo đau khổ cho bất kỳ là ai vì sự ám ảnh. Xã hội loài người sẻ không gì đủ hơn bằng Giáo lý này!

Dù nền hoà bình có thịnh vượng cách mấy cũng không thể đủ cho nhân loại, khi mà con người chỉ biết tư hựu, chỉ biết hơn thua vì danh cầu, chỉ biết hưởng thụ, chỉ biết lo cho bản thân mà không hề mảy may biết quý trọng, yêu thương đồng loại và cảnh vật mầm sống muôn loài môi trường tự nhiên. Con người không có trách nhiệm, sống thờ ơ với cảnh vật, mãi ngủ mê trong kiếp luân hồi bởi danh sắc, với nền hòa bình ngày nay loại người không có trách nhiệm đối với muôn loài. Sống một cuộc sống thờ ơ mê mờ trước các tư tưởng hướng thiện, với các biểu ngữ thiện chí thực hiện nếp sống xã hội công bằng và văn minh, như giữ gìn môi trường trong sạch hành tinh. Quả báo xấu sẽ đến rất nhanh cho loài người trong hiện kiếp, vì chủng nghiệp đồng lọa tác duyên xấu đến cõi lành. Ví như, một thành ý không tốt có năng lượng nhỏ mà được tác duyên trong cộng đồng thì trở thành cái biển tội lỗi. Sung đột, mâu thuận tư tưởng, nạn dịch, thiên tai luôn là nỗi lo cho mọi tác ý không có lý trí của mọi thời đại.

Có khi nào, bạn trực nhận ra địa ngục đang hiện thân trong cõi này? Thật sự có đó bạn, những cảnh tai nạn đổ máu, nạn dịch càn quét lấy sinh mạng hàng triệu con người, hỏa hoạn thiêu đốt tất cả mọi sinh linh, lũ lụt cuốn trôi con người và vật chất. Bạn có tự hỏi loại người có sức mạnh dừng như vô biên, có trí tuệ siêu cường bậc nhất của trái đất! Tại sao lại quá nhỏ bé và thảm thương trong mỗi thảm cảnh bi thương như vậy! Tại sao? Câu chuyện này mời bạn thử liên hệ xem. Một con người được đào tạo trí thức, có đời sống đầy đủ nhưng không tin vào lý nhân quả, mà tâm lý luôn muốn hại người, có đủ mọi hạt giống chủng nghiệp và biệt nghiệp không tốt. Con người này cận kề với cận tử nghiệp vẫn không tin vào Đạo lý, mà mất mạng trong một cuộc ẩu đả, rồi lập tức hiện thân một con người có dung chưa hạt giống tham, sân và si, vì nghiệp lực tiền kiếp mà bỏ mạng vì thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hay nạn dịch càn quét. Tiếp đến lại thành người hà tiện bần cùng trong xã hội nhưng lại không may gặp những thiện trí thức, nên cứ thế vì nghiệp lực tiền kiếp deo mà không nỗ lực vươn lên trong Đạo đức, lại dấn thân gây tội lỗi v.v… cứ thế mà hóa sinh thân làm con vật để trả nợ, những hậu quả thảm cảnh như hỏa hoạn thiêu đốt, nước trôi nhấn chìm, thân làm vật kéo đến khi chết lại bị dày xéo thân thể, bị băm chặt, bị chiền xào trong chảo dầuv.v.. . thì đây là cảnh giới của địa ngục mà bạn, bạn phải tin điều này vì lý nhân quả không lấy của ai hay bỏ sót một ai, không nợ ai và rất công bằng. Từ đây bạn và tôi rút ra một luận điểm, chỉ cần một hạt giống thiện pháp trong quá khứ thì tương lai sẽ có quý nhân và pháp thiện vực chúng ta dậy trong vô minh, sẽ có cơ duyên bạn gặp được giáo lý, sẽ có cơ duyên bạn thực hành giáo lý và sẽ có cơ duyên bạn giác ngộ với Đạo lý.



**Tạng thức luân chuyển:** Muốn biết được sự thực về việc tái sinh của người quá cố. Thì bạn và tôi phải nhìn lại bằng lý luận logic thực tế của khoa học và hiện thực trong đời sống, để chúng ta có hiện chứng thực sự bạn nhé. Các cơ sở về việc tái sinh, có đúng không khi mà bạn hoài nghi từ bấy lâu nay, như con người sống lương thiện thì sau khi chết sẽ sinh vào thế giới tốt đẹp hơn như cõi cực lạc của chư thiên mà Kinh điển đã mô tả! Có thể lại một sinh linh của tàng thức được tái sinh làm kiếp con người, cho đến bị đày đọa là kiếp làm con súc sanh hay rơi vào cảnh giới địa ngục. Đã bao lâu bạn khởi lên hình bóng nghi ngờ, bấy lâu nay trong tâm trí suy nghĩ về giáo thuyết này làm bạn vương vấn, có thực không cảnh địa ngục và cảnh cực lạc Tây phương? khi con người chết đi thì vật chất hữu hình trở về với vốn thể của nó là đất, nước, gió, lửa. Lúc này thần thức người đó hay con gọi tàng thức thứ 8 hoạc tâm thức sẻ đi về đâu? Là cảnh địa ngục hay thiên đường cực lạc, hay thọ lãnh cảnh giới nào trong pháp đồ giáo lý? Muốn biết được ta hãy bám vào hai phương diện tốt và xấu của dòng tư duy cho đến hành động chủ chủ nhân tàng thức đó.

Sống thời bạn làm việc xấu và che giấu nhưng vẫn bình yên vui sống, tỉnh bở như vại không có gì xảy ra, sống một cuộc đời nhàn nhã như bao người khác nhưng chỉ có những thế giới vô hình, thần giao cách cảm và chính bản thân mới biết bản chất thực đằng sau những biểu hiện che lấp. Rồi đến một lúc những cảnh tượng bất thiện ám ảnh, bạn sẽ ăn năn hối hận về việc xấu đã gây tạo, rồi ở thế giới bên kia sau khi bạn chết, thì đồng nghĩa bạn thừa nhận tội lỗi của chính mình với các đấng thần linh vô hình, điều này khiến bạn đối diễn với chính mình chứ không một vị thượng đế là Phật hay Chúa gánh giúp dùm bạn. Tại vì chúng sanh bị bạn hãm hại cũng là một thể sống sinh học, chúng có tâm hồn bình đẳng giống như bạn! nếu Phật hay Chúa giúp bạn mà ban điều lành thì các bậc toàn giác không phải thượng đế cao cả vì họ không thực sự bình đẳng.

Để làm rõ sự nghi ngờ của bạn đối với giáo lý này, tôi mời bạn tìm hiểu tính logic. Tôi và bạn hãy liên hệ giữa thế giới vô hình, hữu hình một cách có dẫn chứng của đời sống hiện thực, bạn hãy ý thức được rằng thế giới tâm linh cũng giống với đời thường. Bạn đang ngồi yên một mình trong căn phòng bỗng dưng có một luồng khí mát lạnh, điều này là thường nhưng trong cuộc đời ít nhất có một vài lần bạn có cảm giác, nó là một dòng đối lứu không khí chăng? Hay ám chỉ lạ thường của một thế gới khác tạt ngang bạn? Bạn đừng lấy làm lạ vì có lẽ một ai đó trong cọi vô hình muốn gửi một thông điệp hay đang nương nhờ mong được giúp đỡ. Một vấn đề đặt ra của bạn và tôi? Luồng khí kia có phải là dòng đối lưu không khí hay người cõi âm, một năng lượng tàng thức của linh hồn người quá cố! Từ nguồn khoa học chúng ta kết luận dòng đối lưu sẽ không ở thấp như vậy, mà hiện tượng đối lưu không khí chỉ xuất hiện ở độ cao gần 100 m so với mặt đất. Vậy chúng ta kết luận dòng không khí kỳ lạ đó là một năng lượng tàng thức của người quá cố ở thế giới cõi khác.

Vậy con người sau khi chết vật chất như da, thịt đã biến mất thì tàng thức ai đó trong cõi vô hình có tồn tại! Sự thật là có những hiện tượng tàng thức cõi vô hình hay chúng ta thường nghe linh hồn người âm nhập vào thân người khác, mượn thân của con người yếu đuối để gửi thông điệp cho người thân, hoặc do oan ức từ nhiều kiếp mà linh hồn đó đang quấy phá thân thể người sống, từ đây sinh ra Thầy pháp trừ tà mà bạn từng nghe là vậy. Những chuyện như tẩu hỏa nhập ma hay lên đồng, người sống nói chuyện với người chết v.v… là những hiện tượng con người đã thừa nhận mà khoa học không thể lý giải! Vậy bạn và tôi thừa nhận con người sau khi chết, vật chất xác thịt bị phân hoại còn thần thức linh hồn hay tàng thức người đó vẫn còn nhé. Đúng vậy, có tàng thức dung chứa các chủng tử thói quen huân tập của một con người sau khi kết thúc kiếp người, có duy trì được tàng thức thì chúng ta mới có công nhận là nghiệp, bởi vì trong nghiệp có biệt nghiệp và chủng nghiệp, thì năng lường tàng thức thư 8 sẽ là kết quả của việc sống có Đạo lý, ngược lại tàng thức thứ 8 cũng là hậu quả của những lối sống không lành mạnh. Nhưng tàng thức nó tồn tại ở thể loại gì? Là dạng khí vật chất hay dạng sóng vô hình có năng lượng mắt thường con người không phát hiện được? nếu dạng khí thì có ảnh hưởng đến vật chất và nó sẻ sinh diệt thay đổi bởi nhiệt độ mà không duy trì được cái bản thể của tàng thức, chính không duy trì được tàng thức thì không thể thừa tự thọ báo được nghiệp. Vậy tàng thức kia ở dạng khí là hoàn toàn không hợp lý.

Vậy nó ở dạng sóng? Rất có thể, một dạng sóng biết di chuyển và chiếm chỗ không gian, một dạng sóng di động có ý thức biết né tránh các va chạm và ngại tiếp xúc với thế giới chúng ta. Tại sao thế giới vô hình lại xuất hiện mà lại không minh bạch, nếu minh bạch thì con người sẽ dung hòa được cõi vô hình, con người lại tham lam phá vở các quy công bằng của vũ trụ nhân sinh như nhân quả, vô thường.v.v… các bậc chư Thiên thánh thần hộ Pháp sẽ mất quyền năng. Vậy tạng thức kia duy trì được cả hai thế giới vô hình và hữu hình, vậy nguyên do nào khiếm họ phải đi đầu thai tái sinh hoạc bị đọa ở các cảnh giới khác.

Đó chính là sức mạnh của quyền năng trong thế giới vô hình, khiến cho thế giới vô hình là một phiên tòa đúng nhất, xứng đáng nhất và phù hợp nhất cho quy luật nhân quả. Từ các luận điểm trên chúng ta thừa nhận có một thế giới vô hình đanh song hành với chúng ta. Vậy tàng thức kia hoạt động ra sao? Có phải chúng cũng như một hệ thống phức tạp của việc thu tín hiệu phát sóng và thu sóng, trung tâm hoạt động của hệ thống này cũng giống hệt một bộ não. Hệ thống này được gói gọn như quả táo hay một hình thể giống hệt con người, nhưng là vô hình biết ý thức có dạng sóng để liên kết với nhau. Vậy chúng ta thừa nhận tạng thức con người có năng lượng dạng sóng! Như vậy luồng khí kia nó trở nên lạnh hay nóng cũng tương tự như cái lò vi sóng khi có cùng tần số với các hạt mang điện tích electron hay notron, protron trong hợp kim, cường độ mạnh tạo lực làm lệch vận tốc và đường đi của các hạt mang điện tích trong hợp kim dẫn đến sự cọ xát các lực, tạo ra ma sát điện tích làm nóng hợp kim hoạc vùng hội tụ bước sóng nấu chín một món ăn chẳng hạn. Giới khoa học công nhận các dây thần kinh chúng ta có các hạt notron, proton. Hệ thần kinh chúng ta phúc tạp với cc dạng gen và cấu trúc AND với nhiều hạt vi phân có chức năng và nhiệm vụ riêng biệt, nhưng chúng có tổ chức quy mô và liên kết với nhau như một tổ chức xây dựng tàng thức và bảo vệ thân thể. Hệ thần kinh phân biệt nóng, lạnh thì có các hạt notron, proton hay cấu trúc gen có mạ ADN có tính nhận biết phân biệt nhiệt độ thấp hay cao và có ý thức báo ngược về hệ thần kinh trung ương não bộ, nên con người có cảm giác lạnh hay nóng nhờ các hệ tuyến thần kinh đều có notron, proton và chúng được mạ hóa gen riêng biệt của mình. Vậy linh hồn kia là một hệ thống thu phát sóng và có ý thức khuyếch đại cường độ giao động bước sóng, nó cũng biết giao thoa từng loại hạt proton, vì là hoạt động theo dạng các hạt nhân và các nhóm nguyên tử, hơn nữa tạng thức không phải là thể sống sinh học nên không có cấu trúc gen phân loại AND, mà nó có dạng hạt điện tích phân tử kiểu notron, proton, eletron v.v… mà lấy tần số để khuyếch đại nó lên thì nóng hay lạnh đều do điểm phát sóng mà linh hồn đó làm chủ. Cảnh giới của họ làm chúng ta mơ hồ, nhưng liêt kết những hiện chứng thì có thật một thế giới ở cõi vô hình. Nếu không có cõi thế giới vô hình thì mọi kiến thức về các thuyết tín ngưỡng tôn giáo hay Kinh điển giáo thuyết đều vô nghĩa. Các nhà khoa học nổi tiếng đều tin vào tôn giáo, thì không lẽ phát minh của họ đều mơ hồ, nó mơ hồ vì các ứng dụng đã đưa vào cuộc sống. Hơn nữa các triết lý như một quy luật tuyệt đối với cõi nhân sinh đều lấy ra hoạc đúc kết từ luận điểm của chủ thuyết một tôn giáo! Những điều này là minh chứng duy tâm trong triết học, cũng là một minh chứng có thế giới vô hình, có một tàng thức đang hiện hưu quanh bạn là điều hiển nhiên. Vậy lý nhân quả là tuyệt đối.

 Bạn đã từng nghe biết nếu tần số dao động mạnh của một loại sóng có thể thôi tung vật chất, làm tấm kính thủy tinh vỡ vụn vì cản lực giao thoa bước sóng, toàn bộ lá cây một khu rừng bỗng dưng rụng hết vì đã hấp thụ bước sóng cùng tần số giao động mạnh, đã có người từng bị vỡ màng nhĩ trong lộ tai vì proton, notron của hệ thần kinh cảm thính tiếp nhận hấp thụ sóng siêu thanh cường độ mạnh giao thoa nên các tế bào màng nhĩ mang proton, notron cảm thính bị vỡ vụn. Vậy cho nên sống ở đâu đi chăng nữa, thì bạn hãy đừng làm mất lòng một ai! dù họ là kẻ bất lương hay một bậc thiện trí thức. Sống sao cho ma quỷ tôn trọng mà thiện Thánh mến thương bạn! Nếu bạn sống không thiện chí thì bạn bị hại bởi người sống có tính ác ma hay linh hồn vô hình hãm hại bạn.

Quả đúng như vậy đó bạn! Có những căn bệnh khoa học y tế không thể giải thích được nguyên do và cho là điều kỳ diệu, hoặc bó tay với tính mạng đáng thương! Những điều kỳ lạ này rất có khả năng tác động ảnh hưởng của thế giới tâm linh vô hình. Hiện tại kiến thức khoa học lý giải nhiều điều lạ thường của thế giới vật chất, nhưng cũng vô vàn những điều lạ lùng diễn ra con người thấy biết mà khoa học không hề giải thích nổi, nhưng bạn hãy tự tin mạnh mẽ mà liên hệ kiến thức và tính logic thực tế để nhận dạng hình dung thế giới tâm linh.Vì nó có thật và sẽ giúp bạn và người thân sống tốt hơn.



**Niềm Tin Chánh Tín Thế Giới Tâm Linh:** Cõi nhân sinh này con người quy ngưỡng , xưng tôn một vị giáo chủ Phật, hay một vị Chúa thì những lời giáo huấn các Ngài chỉ ra là đưa đường, chỉ lối cho các bạn đến bờ bến an vui mà thôi. Bậc thượng đế cao thượng không thể trừng phạt hay ban phước lành cho bất kỳ một ai và cũng không gánh vác tội lỗi giúp bạn. Rõ ràng, bạn không thể chối cãi những viêc xấu đã làm với các bậc Thánh, nên trong một niệm sinh khởi ân hận vì biết nhận lỗi, thì chính việc này bạn dễ dàng chấp nhận hậu quả của nhân tạo tác, là tội lỗi mà bạn thọ lãnh thân làm người ốm yếu bệnh tật hay bạn bị đọa thâm làm chó, mèo, trâu, ngựa vv…Việc bạn thọ lãnh thân làm con vật cho đến thân người thì giáo nghĩa đạo Phật gọi là “Luân hồi” và từ “Luân” có nghĩa việc di chuyển, thay đổi mang theo, từ “Hồi” tức là sự quay về chỗ cũ, là sự lặp lại trạng thái chiều hướng xấu, không mấy tốt đẹp sáng sủa. Vậy hai từ “Luân” và “Hồi” ghép lại thành một quy luật mô tả sự trở về nơi đã từng trải nghiệm không mấy tốt đẹp và khổ đau.

Khi kết hợp kiến thức khoa học với giáo nghĩa cao thượng này, bạn sẽ thấy lời tuyên thuyết của bậc giác ngộ như thị, không sai! Về kiến thức khoa học có biểu đồ tiến hóa mô tả một cơ thể đơn bào cho đến phát triển đến con người, thì giáo nghĩa chỉ khai thị sự giải thoát sanh tử luân hồi cho những thể sống, là hệ quả phước báu nhân tạo tác từ tiền kiếp hóa thân, thị hiện nhiều con vật cho đến thân thể loài người. Việc tu Đạo mà chứng quả Thánh Đạo thì giáo nghĩa gọi là bất sanh, bất diệt, không còn tái sanh luân hồi ở thế giới Ta bà này nữa Ngược lại là sự sanh tử khổ đau luân hồi và việc một chúng sanh bị vào cảnh giới địa ngục thì gọi là “Đọa”.

Vậy bạn để ý một chút các từ và cụm từ như “Đọa – luân hồi – giải thoát” thì các từ này ngoài việc mang ý nghĩa khác nhau về tội phước, chúng cũng có một mục đích dành riêng cho các cảnh giới là địa ngục hay cõi nhân sinh, hoặc là cảnh an lạc thiên đường. Giáo lý cũng cho rằng “chỉ có thân làm người mới tu tâm dưỡng tánh được” đúng thế con vật không biết nhìn lại về mặt tâm hồn, chúng hành động phản xạ chủ yếu mang tính chất sinh tồn. Đã là bậc Thánh thì không còn gì nữa để phải tu tập vì họ đã giải phóng được đám mấy u ám của vô minh. Những ngôn từ “Đọa” ha “Luân hồi” và “Giải thoát” làm rõ tính chất sau khi thọ lãnh thân làm con người, thì có ba con đường để đến khi thân xác tàn lụi, một là thần thức chủng tử bị đọa vào địa ngục, hai thần thức luân hồi tái sanh làm kiếp con vật và ba là khi bỏ hết báo thân làm người thì thần thức giải thoát sanh tử vào dòng Thánh chứng quả Thánh Đạo.

Trong tạng Kinh cũng chỉ rõ sự lặp lại luân hồi của một thể sống chúng sanh nhiều đến vô kể, tức là thân hết làm con vật rồi lại làm người, rồi hết làm người thì lại làm con vật vv… và cứ thế thọ mạng của một chúng sanh nhiều vô kể, được diễn tả trong Kinh điển thọ mạng của chúng sanh nhiều như cát sông hằng và nước mắt của chúng sanh nhiều và mặn như nước biển. Vậy quan sát quy luật nhân quả, luân hồi và việc tái sinh từ góc độ khoa học, thì phải nhìn sự hình thành sự sống vật chất trong vũ trụ, vì vũ trụ hàm chứa nhiều thế giới.

Như giới khoa học đã giả thuyết và đưa ra vũ trụ hình thành từ vụ nổ BicBeng cách đây hàng triệu năm, đó là sự hình thành vật chất trước khi con người xuất hiện. Kể từ khi sự sống trên trái đất hình thành, thì sự tiến hóa các hệ sinh thái động thực vật đã trải qua một thời gian hàng tỷ năm. Ở đây ta thấy sẽ là sự mâu thuẫn nghịch lý lớn cho thuyết vô thần tư tưởng duy vật. Vì con người công nhận có mà, có quỷ bởi họ đã từng gặp. Bạn thấy các hiện tượng lên đồng, tẩu hỏa nhập mà, người chết nói chuyện với người sống vv… thì họ sẽ không nghi ngờ gì nữa về việc có thực thế giới tâm linh. Thế giới sự sống đã hiện hữu, tồn tại hàng triệu năm mà trái đất, hành tinh chúng ta dừng như cố định về thể tích và diện tích. Mà sự sống sanh tử thì luôn tiếp diễn theo chiều hướng phát triển về số lượng. Hay hiểu cách khác sự sống vật chất thì sinh phải tử để bảo toàn không gian về diễn tích và thể tích, vì hai yếu tố diễn tích và thể tích cố đình, chúng chỉ thay đổi khi có các vụ va chạm giữa các tinh tú với nhau, các vụ va chạm thì rất hy hữu dường như không có! Về vấn đề hy hữu này ta có thể tạm chấp nhận thể tích và diện tích trái đất cố định so với việc tồn tại của sự sống. Đó là sự cân bằng cuộc sống vật chất mà bạn thực hiểu và chiêm nghiệm được.

Vậy sự thay đổi sinh tử ở thế giới tâm linh siêu hình thì sao bạn? Thánh phàm, vô hình và hữu hình đều tồn tại một không gian, nhưng khác nhau là cõi vô hình và hữu hình. Ví như, bạn đang ở thế giới vô hình thì một người vừa vào thế giới của bạn thì gọi là sinh, vậy cái chết ở thế giới vật chất thì ở thế giới bên kia vô hình tâm linh gọi là sinh, với cái nhìn đầy đủ thì trong sinh có tử và trong tử có sinh. Vậy những tàng thức ở thế giới tâm linh vô hình tất nhiên phải có sự sanh tử luân chuyển, tức là tái sinh để bảo toàn thể tích và diện tích cả hai thế giới vô hình và hữu hình. Điều này rất logic vì ở thế giới vật chất sự sống cứ một ngày là có vô số sự sống chấm dứt và rơi vào thế giới vô hình cõi tâm linh, mà hình khối trái đất cố định so với thời gian của việc tồn tại thế giới vật chất và thế giới tâm linh vô hình. Cho đến đây một điều thắc mắc của bạn và tôi đó là chu kỳ, thời gian của một tàng thức tồn tại trong thế giới vô hình để đi tái sanh? Một không gian gồm có tàng thức “người âm” và sự sống vật chất “con người” tồn tại, do các tạng thức tồn tại dạng sóng nên con người không nhìn thấy được. Từ những điều trên bạn và tôi chắc chắn con người sau khi chết tàng thức tồn tại trong thế giới vô hình, thì dĩ nhiên việc luân hồi và tái sanh là chuyện đương nhiên!

Những cuộc truy tìm hài cốt có sự giúp đỡ, chỉ điểm của người âm là minh chứng những tàng thức nhìn được vật chất của thế giới chúng ta. Chính vì họ nhận được sắc, cảnh và âm thanh nên sinh ra sự ái luyến ràng buộc, ví như tàng thức nhìn cảnh âu yếm, mơn trớn ngọt ngào và những lời nói vỗ về, yêu thương của một cặp tình nhân thì tàng thức cũng muốn chính họ cũng được như vậy, nỗi khao khát được như vậy dẫn đến việc quyết định đầu thai. Sự kết thúc chu kỳ tồn tại ở thế giới tâm linh cũng giống như một cuộc đời ở cuộc sống hiện hữu, nghiệp duyên đưa đẩy số phận con người kết thức cuộc đời. Nên đời sống thường ngày có những con người quyết định chấm dứt sự sống chính mình bằng cách nhảy lầu, nhảy sông hay uống thuốc độc tự tử, hay qua đời do tuổi già bệnh yếu vv…! Và ở thế giới vô hình tâm linh cũng vậy có vô số lý do để dẫn đến việc đi đầu thai, có một điều họ biết trước đi đầu thai là để sống một cuộc sống mới, còn đối với con người hầu như ai cũng sợ cái chết vì họ cho rằng chết là hết và bị vọng tưởng cảnh da, thịt, xương, máu mủ khi hoại tử sẽ là sự đau đớn v.v…và cảnh ái luyến buồn đau khi xa người thân, nên chẳng ai muốn cái chết và sợ cái chết, với suy luận này thì người âm ở thế giới vô hình, có lẽ hiểu rõ hơn về việc sanh tử, bởi họ đang có mặt ở cả hai thế giới vô hình và hữu hình. Còn con người bình thường chỉ sống duy nhất với thế giới vật chất, không am tường về tôn giáo hay không tin nhân quả nên những ngôn từ linh hồn, tàng thức, chư hương linh và Thánh phàm có vẽ mơ hồ đối với họ.

Còn việc một tàng thức thọ lãnh một thân hình con vật hay cơ thể người thì là do nghiệp, tức là tùy vào mức độ của chủng tử tác ý mà luận mức cung án phước, tội nặng hay nhẹ mà thọ lãnh thân mạng. Từ đây con người tin sâu vào phước tội, kiếp nhân sinh, mà công nhận thế giới tâm linh có bậc giác ngộ Phật, A-la-hán, Bồ Tát và thần linh như Chúa là có thực. Như chúng ta đã nghe ai đó nói “Tu hành để giải thoát sanh tử luân hồi” thì trong giáo lý nhà Phật có đề cập các bậc tu chứng Đạo không còn tái sanh luân hồi nữa. Vậy các vị có phước sau khi mạng chung họ ở trong cõi trời nào? Từ việc họ không con luân hồi thì chúng ta suy ra họ không thị hiện ở cõi Ta ba, hành tình chúng ta nữa các bạn! Còn đối với việc tàng thức bị luân hồi thì khi từ góc độ duy vật biện chứng như trên bạn và tôi kết luận, quả thực có sự tái sanh luân hồi thực sự. Nên giáo lý đạo Phật khuyên mỗi người ăn chay, ngoài tình thương thì có khi bạn vô tình ăn thịt Tổ Tiên Ông Bà, anh chị em họ hàng thân thích, tại vì có khả năng ông bà Tổ Tiên, người thân họ hàng thân thích làm điều mất đức mà con cháu đời sau không hay biết mà kiếp hiện tại bị luân hồi làm kiếp con gà, vịt, chó, trầu, bò.v.v…! Vì rất nhiều Kinh Phật giảng nói kiếp tái sinh, kiếp này mang thân là con vật, vì kiếp trước tạo nhân ác nghiệp. Vấn đề ăn chay nếu bạn công bằng mà nhận diện thì một ngày có 3 bữa ăn chính, thì có 3 loại thịt sinh mạng của loài khác, tiếp tục chúng ta lấy 3 sinh mạng x 30(ngày) x 12 tháng, thì một năm một người ăn mặn mà lấy mạng sống chúng sanh khác khoảng gần, trên 1.080 mạng sống của gà, việt, tôm, cá v.v… Vậy kiếp người trung bình là 60 tuổi x 1.080 = 64.800 mạng sống chúng sanh. Thật bi thương và đáng buồn phải không bạn! Cũng rất đáng tiếc có những người ăn chay mà còn ác ý muốn hại người đồng loại. Chúng ta đem so sánh việc ăn chay là để cứu lấy một mạng loài khác, đó là nghĩa cử đẹp của Đạo lý và đáng trân quý, nhưng những đối đại thường ngày chúng ta lại mang phiền não cho người khác! Vậy thử hỏi việc ăn chay có thực sự viên mạn thành tựu của hai chữ Từ - Bi! Giáo lý nhà Phật tâm từ bi vô lượng, ban rãi hết thảy cho tất cả chúng sanh, đó là hạnh bố thí ba la mật giai không, tức cho người khác hay chúng sanh khác loài sự bình yên, bằng lý trí và vật chất mà không truy cầu đòi hỏi sự trả ơn của người thọ nhận. Hạnh bố thí này có phước báu vô lường và deo hạt giống của trí tuệ xuất thế gian, đó là không tham cầu sự báo ân, vì người bố thí có tâm vô lượng như bậc Thánh. Cũng vậy, bạn sống đời thường làm việc lương thiện, thì hộ pháp vô hình cũng nhìn thấy nghĩa cử thiện chí, họ cũng tán dương việc làm của bạn, điều này đồng nghĩa với việc sau khi bỏ thân mạng thì có hộ pháp, cùng các chư thiên cõi cực lạc đón tiếp bạn về miền thế giới an vui. Nên huệ mạng phước báu của bạn có đủ các căn lành lặn về thân, tâm có trí tuệ sáng suốt.

Còn thế giới của cõi ngã quỷ, ma quỷ hay atula và quỷ sa tăng thì sao? Những cõi này giáo lý mô tả trong nhiều Kinh điển, bạn cùng tôi làm rõ với quan điểm triết lý nhà Phật với các quan điểm sau. Nếu ở phàm tục đời thường bạn làm việc ác mà không khi nào bạn nhìn lại hối hận ăn năn, tội lỗi chồng chất tội lỗi thì các ác ma cám dộ vô hình lấy làm ái mộ, ủng hộ bạn làm việc ác và thu nạp bạn, bằng cách quân ma vương dùng thần thông trú ẩn trong thân ngũ ấm của bạn, nó dẫn dắt ý niệm ác luôn sanh khởi trong tâm lý bạn mà tạo tác nghiệp ác, cho đến lúc tâm thức biết cảm nhận có một ngoại cảnh vô hình mà bạn lầm tưởng có thế giới tâm linh là Phật, Bồ Tát, là thánh thần Chúa đang ủng hộ và che chở cho bạn! Con có quan điểm như vậy là sai với chánh pháp của đạo Phật, vì một vị giáo chủ của một tôn giáo thị hiện ở thế gian này luôn mong muốn bạn có được trí tuệ và tình thương, lời tuyên thuyết muốn rằng bạn hãy bước chân theo và hãy suy tư nhận thức hành động việc làm giống họ, chứ không phải bạn đặt niềm tin đến điên cuồng rồi hành lễ chẳng khác tế thần linh, như cúng sao giải hạn hay trì niệm chú thuật để ca tụng những đấng quyền năng giúp bạn làm điều ác! Bạn đặt niềm tin sai chánh pháp thì có ma quỷ đưa đường dẫn lối.

Những việc lầm đường dẫn đến bất chánh này trong thế giới tâm linh là trái với Đạo lý, rồi sau khi mạng chung bậc toàn giác Phật, đấng thượng đế nhứ Chúa không dung chứa, mà bạn được quân ma vương thu nạp và dĩ nhiên quả của bạn sẽ là ma, là quỷ atula, satăng. Việc bất chính này giáo nghĩa nhân quả gọi là “Tà đạo” các thành phần bất thiện này mượn nơi thanh tĩnh để hành trì tế lễ, bề ngoài đánh bóng bộ mặt suông, tỏ vẽ như bậc tu hành, hệt giống như bậc chân tu mà bên trong đầy nham hiểm, thâm độc làm các việc tà Đạo như chú thư, yểm bùa để hại người nhằm đoạn lợi ích cá nhân. Bổi vậy, gần mực thì đen, gần đèn thì sáng, nếu bạn gần gũi tác duyên làm điều sai với Đạo lý thì quả tương lai sẽ là nghiệp xấu. Bạn hãy xác định rõ ràng với việc đặt niềm tin để định hướng cho tương lai được trong sáng.

Rõ ràng có cảm thì có ứng, bạn hành tà đạo thì đi với ma quỷ và ngược lại bạn hành chánh Đạo thì đi với bậc giác ngộ. Đúng thế, bạn thiện chí hành lễ như trì mật tông, xưng niệm hồng danh các bậc giác ngộ, tọa thiền hay vân du hoàng pháp lợi sanh, bố thí tài pháp là bạn có công đức lớn, xiển dương chánh pháp thì bạn sẻ được bậc triết nhân giác ngộ tiếp nhận. Bạn sẽ thành Thánh phàm hoạc ma, quỷ đều do sự tu luyện mà trung thành tạo tác với thiện hay ác.

Con người đều nhận biết đời thường có những kẽ tư duy và hành động cũng giống ma và gần với quỷ, mỗi người đều né xa, không ai giám gần vì hành động và suy nghĩ trong lối tư duy họ thể hiện thật đáng sợ, khác với loài người và thậm chí tệ hơn cả loài mảnh thú!

Như thực tế đời thường có những kẽ giám giết chết đồng loại để chuộc lợi và cứ thế họ bị biến chất về đạo đức, trạng thái tâm lý của những con người có cái nhìn và hành động kinh dị khác loài người, vượt ra khỏi Đạo lý tâm hồn của một con người bình thường. Ngược lại, ở đời cũng những vị chân nhân dễ nhận ra trong cái đi, đứng và nằm ngồi, mọi cử chỉ hành động đều tôn lên vẽ đẹp, tâm hồn cao thượng thánh thiện trong họ! Mỗi lời nói của họ không để mất lòng một ai, họ đưa đường chỉ lối và nâng đỡ tận tình mỗi khi bạn đau khổ.



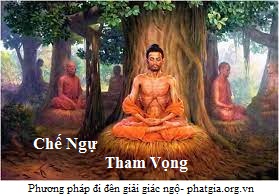
**Đạo Đức và lý trí:** Con người vẫn là mạnh ép yếu thì con vật sư tử, báo cọp, chim muông v.v… cũng muốn thống lãnh bầy đàn. Những loại động vật ăn thịt máu lạnh cắn xé và nhai ngấu nghiến sinh mạng loài khác, nhưng chúng cũng giống con người không ăn thịt đồng loại. Con người có ngôn ngữ và muốn có một tình yêu đẹp, thì nàng Cá voi xanh Đại dương cách xa bạn tình hành chục hải lý, vẫn nhận dạng được chính xác gọng điệu bản tình ca bài hát gọi mời của bạn tình. Con vật có tiếng kêu riêng biệt của từng loài và chúng cũng biết thương yêu, quây quần thể hiện sự trìu mến bên nhau của cuộc sống hoang dã cặp đôi. Để được sinh tồn, con người hành động bản năng cơ bản vẫn giống các loài động vật, nhưng con người chỉ khác mỗi loài động vật là con người biết tôn thờ thần linh và các bậc giác ngộ. Điều gì khiến con người, một loại sinh trưởng bậc nhất hành tinh, lại phải tôn thờ một cái gì đó thật vô hình và trừu tượng đến như vậy hỡi các bạn? có phải con người biết nhìn lại và mong muốn chính mình hoàn thiện hơn trong tương lai?

Đúng thế, con người biết nhìn lại, nhận thức được những hành động tốt xấu và biết ăn năn hối hận, khẩn thiết sửa đổi mong các đấng tối cao, thần linh tha thứ chỉ lối và ban phước lành cho họ, những may mắn trong tương lai, điều này con vật không có! Vậy các đấng thần linh là ai, mà lại có quyền trừng phạt và ban bố điều lành vậy bạn? Nếu con người quan niệm một niềm tin về các đấng thượng đế cao thượng như vậy là sai lầm. Nếu các bạn quan niệm như vậy thì những bậc vô thượng như Phật hay thánh thần như Chúa chẳng khác là một vị Tướng, một ông Vua có quyền trừng phạt và ban bố điều lành. Niềm tin này thật sai lầm và là chính bản thân con người đang cố gắng chạy trốn, mặc dù mạnh mẽ muốn đổi thay bản chất chính mình. Có thể đúng hơn, do truy cầu và nỗi sợ hạiám ảnh của một con người mà hình thành vị thánh thần.

 Hãy nhìn kỹ, những giây phút nội tâm của bạn hướng thiện về những đấng thượng đế, thì đây chính là con người cao thượng trong bạn. Bạn quan niệm và đặt niềm tin tín ngưỡng Tôn giáo, thì quan niệm đúng đắn với thế giới tâm linh mới cho bạn một cuộc sống thực tại lành mạnh thực sự. Mọi tạo tác đều ẩn chứa “nhân” hạt giống “chủng tử” đủ điều kiện các tác nhân duyên quy tụ đủ duyên thì trổ quả, điều bất thiện sẻ đến với bạn khi gieo rắc tội ác, cũng thế điều tốt lành sẻ đến với bạn khi làm việc thiện. Bạn tự lực chính mình khi nhìn thấy đúng lý tưởng sống. Nghiệp lực là do con người tạo lấy, cũng là chính con người đón nhận, chứ không một đấng thượng đế thần linh nào gánh vác dùm bạn.

Bạn đã cố gắng trong cuộc sống, cố gắng phấn đấu chiến thắng thì những giây phút hướng thiện bạn thấy thua chính mình vì tội lỗi. Đúng thế, con người phàm tục làm sao sánh bằng nét đẹp trong sáng, danh giá của đấng cao thượng toàn giác trong bạn, giây phút này bạn thật trong sạch tuyệt đối phẩm chất không có một vết dơ đạo đức! bạn đầy ngưỡng mộ, kính phục nên bạn đê đầu bái phục đảnh lễ, thành kính lạy một bậc toàn giác. Như vậy, bạn làm những điều này đạo đức đã khá hơn chăng? Hay chỉ đủ nói lên trong kẻ bất thiện hiện hữu là một hiền nhân, trong hiền nhân hiện hữu kẻ bất lương. Vậy sao không đoạn trừ con người tội lỗi trong bạn, để chính bản thân có được cái đẹp rọi sáng cuộc đời bằng giáo lý cao thượng. Lúc bạn đang hướng thiện thì quá khứ hiện về với những việc làm bất thiện gây nên, điều này làm bạn dằn vặt và lo âu, liệu bạn có bị trừng phạt? Điều này thể hiện rằng bạn chấp nhận chính bản thân có lỗi để tự tu sửa đổi, chỉnh đốn chính mình làm lành, lánh ác. Nên bạn chịu quy ngưỡng một tôn giáo nào đó để lấy niềm tin yêu cho cho tương lai chính bản thân, cũng với niềm tìn này bạn thấy tâm hồn thanh thản hơn. Có lối sống lành mạnh và một niềm tin đúng đắn vào Đạo lý, thì bạn sẽ không bao giờ thấy hụt hẩng trong tâm hồn với những hành động mất lý trí, ngổn ngang giữa cõi phàm tục này, lý trí Đạo đức sẽ dẫn bạn đi đúng đường trên dòng đời để có cảnh an lạc và thảnh thơi.

**Chế Ngự Tham Vọng:** Tại sao con người luôn nhận thức rõ những điều xấu tốt, mà sao con người cứ phạm phải hết sai lầm này đến sai lầm khác mà không giác ngộ, liễu tri tự đốn sửa bản thân chính mình? Tại vì lòng tham con người là nguyên nhân của mọi hậu quả bất thiện đấy bạn.

Vì bản tính tham lam muốn được có quyền lực, nên có người đã sẵn sàng giết chết các thế hệ đối địch thậm chí người này đã từng là đồng nghiệp. Vì tham lam muốn có trái tim và tâm hồn người mình yêu mà đã có người đoạt mạng người tình của bạn đời. Vật chất của một bản di chúc được phân chia rõ ràng, vậy mà có người tham lam muốn tất cả mà giết chết cả anh, chị em ruột thịt, tình anh em máu mủ cắt đứt, đầy lòng uất ức với kẻ sống người chết. Vì tham làm nhỏ nhoi muốn mình đẹp nhất trong các người đẹp, vậy mà có người tìm đủ mọi cách nhằm hảm hại một tâm hồn trong sáng. Vì ghen ăn tức ở mà có người tìm đủ cách để bôi nhọ hạ nhục một thanh danh một tâm hồn cao thượng. Không hài lòng với sắc dục thực tại bản năng sinh tồn, con người tham lam chế ra những loại thuốc kích dục để thoả mãn sự sung sướng, để rồi loại người mất dần bản năng làm người chỉ vì lòng tham. Do tham đắm, con người không giải thoát bởi ràng buộc và chịu quy luật vô thường luân hồi khổ đau, thân hết làm người thì trở lại làm trâu bò, chó, ngựa, gà, vịt v.v…cứ thế trong vòng luân chuyển khổ ải luân hồi vì lòng tham. Vì bản tính tham lam nên bạn thua chính mình mà không hề nhận ra trong những giây phút chiến thắng.

Con người sống ở cõi đời này, hàng ngày toàn những cảnh thử thách ý thức lương tâm diễn ra liên tục và được lặp đi, lặp lại trong ngày mà không chịu dừn lại quán xét chân thực cuộc sống, để rồi lôi kéo nhau dấn sâu vào con đường tội lỗi. Đó là sự vô minh đeo bám nhiều đời mà con người không nhận ra để chặt đứt những cuồng vọng. Vậy bạn và tôi cùng cố gắng làm việc thiện chí để chấm dứt việc ác trong mỗi chúng ta bạn nhé! để rồi lương tâm của mỗi chúng ta được rọi sáng bằng hiền hoà, để tình yêu người với người nhìn nhau thân ái, đầy kính trọng yêu thương trìu mến và rồi cái ác sẻ tàn lụi để đoạn trường khổ ải luân hồi lìa xa, nhé bạn?!.

Giáo điều đưa ra một lộ trình tu tập rất hợp lý Kinh, luật và luận. Giá trị to lớn đạo lý mà đức Phật để lại, những lời khai thị giáo hóa mà chúng ta ngày nay được tiếp nhận và hàng đại chúng tiếp bước có công năng giúp đời bớt khổ, là cách dẫn đường chỉ lối bằng ngôn ngữ đưa nguồn tri thức giác ngộ đến với đời sống. Với nhiều tầng lớp nhận thức khác khau mà người thực hành Đạo dẫn dắc đưa con người thoát khổ bởi vô minh, vậy suy tư và thực hành là một nền tảng để bước vào chiếm nghiệm giá trị đích thực cuộc sống Đạo lý nhân sinh, để chúng ta đưa tâm ý bớt kiêu ngạo mà biết trân quý tất cả những gì hiện hữu.

Khi đã có niềm tin, thì bạn mới thực tế sống trong Đạo mà có hiệu quả với việc tiếp nối và thừa tự chánh pháp. Trong giáo pháp thì Giới luật là bậc thầy của các pháp, đã gọi là luật tức đưa vào thực thi áp dụng vào đời sống tu tập. Bạn tìm hiểu việc thực hành Giới luật của các chư Tổ tiền bối, mà quán xém mình đã đi đúng quy trì của bậc Đạo sĩ chưa? Cứ hình dung một ngày bạn tồn tại đều có các hoạt động như đi, đứng, nằm, ngồi và nói chuyện v.v… chính việc học, hiểu rồi thực hành thì bạn mới có cái nhìn được việc mang thân mạng con người là quy tụ gây biết bao tội lỗi, vì nhất cử, nhất động vô tình bạn có thể dậm, đạp phải những sinh mạng nhỏ như con trùng dưới chân. Cho đến có ý, như kiểu bạn khoải khẩu một món ăn, mà bạn hàng ngày đoạn mạng một loại khác. Vì loại động vật cũng là một cơ thể sống, một số phận, một cuộc đời và là chúng biết đùa vui trong hạnh phúc nơi đồng loại. Cũng vậy, bạn muốn đồ trang sức thật đẹp, thật moden nên chỉ tính một thời gian ngắn gủi bạn tiêu thụ rất nhiều mặt hàng như các vật dụng quần áo, giày dép, túi cặp v.v… cứ thế rồi bạn thải ra môi trường sống tự nhiên một cách vô điều kiện. Chỉ vì cái cặp túi đã lỗ thời trong lúc nó vẫn làm đúng nhiệm vụ của một chiếc túi, tại sao bạn phải dành dật nhau nhỏ nhoi thói đời làm gì để tổn phước báu!

Con người tu sĩ hành Đạo chân chính phải tỉnh thức trong từng bước chân vì sợ dẫm đạp lên sinh mạng loài khác, trong tất cả mọi hoạt động hàng ngày thì nhất cử nhất động phải ý thức được giới Luật chế định ra là để lưu truyền thực hành Đạo lý. Có giới Luật thì con người biết Đạo mới chế ngự được tham vọng trong nội tâm, từ đây con người sống trong tỉnh thức để hoàn thiện chính mình.

Khởi đầu cho chí hướng xuất tục là 10 giới Luật tập sự của một vị Sadi trong âm Hán ngữ cổ bao gồm nhất viết bất sát sanh, nhị viết bất đạo, tam viết bất dâm, tứ viết bất võng ngữ, ngũ viết bất ẩm tửu, lục viết bất hương hoa man cập hương đồ thân, thất viết bất ca vũ xướng kỵ, bát viết bất tọa cao quảng đại sàng, cửu viết bất phi thời thực và thập viết bất tróc trì sành tượng. Bạn cùng tôi tạm hiểu giới luật đề ra một là không giết hại sinh mạng sự sống, hai là không được trộm cắp, ba là không quan hệ dục vọng sinh lý, bốn là không được nói lên những điều không đúng sự thật, năm là không được dùng các chất kích thích, sáu là không dùng các mùi hương và vật dụng để trang điểm, bảy là không đàn ca và múa hát, tám là không ngồi hay nằm ở giường ghế cao rỗng, chín là không ăn uống trái giờ và mười là không cất giữ đồ quý hiếm. Đây là sự khởi đầu cho nhưng ai muốn tiến đến chứng nhập quả Đạo giác ngộ. Thoạt đầu mới nghe qua thì có vẽ không có gì quan trọng trong việc tu Đạo và những điều này không có gì liên quan đến việc đạt đến trí tuệ giải thoát khổ đau sanh tử, cũng không phải thực hành một cái gì to tát cao siêu! Nhưng quả thực, mười giới này rất quan trọng cho việc từ người phàm tục tới định lực nhân cách Đạo đức của việc tu pháp suất thế, nếu bạn thực sự là một con người cầu Đạo thì hãy thấu tột mọi sự của mười giới căn bản này về phương diện sự và lý

Về lý là nhằm lôi kéo tâm trở về với thân, mà dẹp trừ bản tính tham lam dục vọng các căn trong bạn, giúp bạn sống sâu sắc hơn, biết thấu hiểu tính bình đẳng không dừng lại ở con người, mà làm bạn trân trong tất cả mọi thứ sự vật, sự việc trên cuộc đời này, mà tiết đến bầu trời sự giác ngộ chân chánh.

Còn về sự khi thực hành giới Luật, thì bạn không xúc phạm, hay nói cách khác bạn không làm tổn thương từ mầm sống nhỏ như những con bọ, con kiến v.v…cho đến con người. Việc thực hành trong cảnh thiền môn đối với giới Luật làm cho quỷ thần hung dữ cũng kính nể và muốn bảo vệ bạn, cho đến các chư Thiên long bát bộ hộ pháp Bồ Tát, Chư Phật hay Đức Chúa cũng thương mến bạn.

Đó là sự và lý dụng trí có tác dụng trong việc huân luyện tu tập của một vị tu Đạo. Bạn hãy nhìn chi tiết thứ tự từng giới Luật một thì mới chiêm nghiệm được giá trị việc đoạn trừ bản tính tham. Đúng thế, mọi tội lỗi đều nằm sau cái tham mà ra, hay nói cách khác do sự tham lam đủ điều mà loài người và nhiều sự sống khác phạm phải tội lỗi, loại này sát hại loại kia, đồng loại giết hại lẫn nhau, tư tưởng mâu thuận với nhau, tất cả những hành đồng, việc làm này đều do si mê, vô minh mà trổi dậy lòng tham của sự chấp ngã thiêu đốt lẫn nhau trong biển khổ tham, sân và si. Giới luật giúp bạn xa lìa tham, sân và si là lý do căn bản mang lại phiền não và luân hồi khổ đau trong kiếp nhân sinh. Hay hiểu cách khác, sự đau khổ phiền não cũng từ lòng tham mà ra, thực sự con người vô minh chấp trước luôn bị cái tưởng của dục võng dẫn đến tham lam mà mắc phải tội lỗi, sai lầm này đến sai lầm khác mà không quay đầu cũng vì lòng tham! Vậy đoàn trừ dục vọng là sự thực hành Đạo lý với quy trình Giới, định và tuệ, lấy nền tảng công đức của Giới luật làm đầu trong việc đoạn dần tham vọng.



**Áp Dụng Đạo Vào Đời Sống:** Đạo vốn ở đời, giáo lý nhà Phật đến được đời sống là sự nhập thế của pháp xuất thế gian. Đức Phật lấy Đạo lý xuất thế gian để cứu khổ cõi thế gian. Còn các chư vị Thiên long bát bộ, hộ pháp Bồ Tát là những vị vừa phát tâm đại nguyện tu thành Phật, vừa là hộ Pháp để lấy phước đức nuôi dưỡng tâm bồ đề công đức kiên cố, chí tu học vững bền. Hạnh nguyện của các vị là để tự độ và độ tha, tức là vừa tu cho bản thân vừa lấy hộ pháp bằng những việc làm thiện chí hướng con người và chúng sanh đến Đạo lý. Đại nguyện cao thượng và có một nội lực lớn, mà con người và chúng sanh ở cõi Ta bà này nhiều vô số kể. Chính vì vậy mà đạo Phật cũng tùy vào căn cơ để hoàng pháp độ sanh, nên nhà Phật chủ động mang giáo lý với những ai có thiện duyên đến với Đạo, bất kẻ bạn là ai, là giàu hay ngheo, là học vị cao ha thấp, có lỗi lầm nhiều hay ít v.v… vì nhân duyên lành mà tất cả mỗi thành phần, căn cơ đến được với Đạo và học giáo lý của đức Phật. Tất cả họ đều có thể thành tựu trong con đường hướng thiện, hướng thượng bằng hai con đường thực hành Đạo, đó chính là xuất gia cầu Đạo và tại gia thực hành giáo lý Đạo.

Hai con đường chánh Pháp, tu tại gia và xuất gia đều mang đến an lạc của, lấy điểm xuất phát là năm giới Luật cơ bản và quan trọng nhất của một Đạo sĩ. Vậy bạn cùng tôi tìm hiểm giá trị Đạo lý trong năm giáo điều căn bản chuyển hóa thân tâm.

Nhất Viết Bất Sát Sanh. Một là không giết hại sinh mạng loài khác, điều tốt đẹp mang tính nhân văn mà chư Tổ muốn gửi gắm là hãy tôn quý mỗi sự sống và đừng làm tổn hại tất cả mạng sống muôn loài, mà hãy xem mỗi sự sống khác như chính bản thân mình vậy. Ý nghĩa thứ hai mà giới thứ nhất chỉ ra là chính bạn hay một hành giả tu Đạo không vì lòng tham cho giác quan vị giác, tức cái lưỡi muốn đồ ăn ngon từ sinh mạng loài khác mà đoạn mạng các loài như tôm cá, gà vịt vv… cho đến các loài to lớn trâu bò. Có một tính tham trong giới thứ nhất vi tế, thói quen ăn uống mà khiến con người huân tập những tạp khí sát vật rất có hại cho bản thân và cộng đồng, các chủng tử bất thiện mang tính nguy hiểm dẫn đến con người chém giết lẫn nhau không ghê tay, đó là con người vì tham vọng danh tiếng uy quyền mà có thể tự tay, thôn tính đồng loại một cách không thương tiếc, vì lòng tự tôn dân tộc, tôn giáo hay tư tưởng xã hội dẫn đến nhóm người này thôn tính nhóm người khác, khiến cả hàng trăm ngàn mạng sống vô tội bị thiêu đốt hay chết một cách thảm thương. Bởi thế, chư Tổ đã nhìn được điều này mà liệt kê vào mục đứng đầu trong giới Luật, vì đó là sự thấy trái với lương tâm loài người, sự khẳng định không sai và mang một giá trị to lớn, đó là sự luân lý về Đạo đức nhân phẩm của một vĩ tu sĩ. Còn về lý tưởng cao thượng hơn, cho người học Đạo sự bình yên trong các căn thức và ngũ ấm, mà có đủ không gian và thời gian tu tâp và dưỡng tánh. Khi liên hệ lời khuyên không sát hại sinh mạng loài khác với lý nhân quả thì mới thấy giá trị của việc thực hành nghiêm trì giới Luật. Rõ ràng bạn sống hiền lành từ bi bác ái với muôn loài, tất cả sự sống sẽ quý mến bạn thì cuộc sống của bạn không có khổ đau và phiền não.

Trạng thái tâm lý con người luôn muốn bản thân mình được mỗi người tôn trọng, mà không muốn ai coi thường và xúc phạm, thì rõ ràng phải yêu quý tất cả và tôn trọng tất cả thì bạn mới có sự kính trọng, không thể nào khi bạn coi thường rồi xúc phạm mọi người, mà muốn mình được mọi người yêu quý thì điều này không có trong cuộc đời này! Có một điểm rất quan trọng giúp bạn được yên ổn trong thế giới tâm linh vô hình, do bạn không đoạn mạng một loài khác thì dĩ nhiên tạng thức sinh mạng kia sẻ không sinh thù oán với bạn trong thế giới tâm linh, giúp bạn sống một cuộc sống yên ổn thong dong tự tại.

Khi bạn chuyền trì giới Luật mang lại nhiều lợi ích cho bản thân bạn, đó là sự đoạn dừng việc tạo tác nghiệp ác và là sự chuyển nghiệp xấu thành nghiệp lành. Về thế giới hữu hình bạn được sự tôn kính của tất cả sự sống, vì bạn biết tôn trọng sự sống muôn loài, không những thế bạn được các chủng tử lành của quả dự lưu trong tàng thức do bạn huân tập tu hành. Còn về thế giới vô hình bạn được các bậc thiện chí giác ngộ đưa đường chỉ lối dẫn dắt, rồi các vị long thần hộ Pháp theo bạn ủng hộ và bảo vệ bạn cho đến các loài ngạ quỷ, ma chướng oan gia trái chủ với bạn cũng không muốn hãm hại bạn.

Nhị Viết Bất Đạo: Từ bất Đạo bao trùm sự ảnh hưởng rất lớn về nội Điển Kinh tạng, chúng ta liên hệ thực tế thì bất Đạo có nghĩa là những gì trái với Đạo lý. Như việc sát sanh mạng sống đồng loại và loài khác cũng là bất Đạo, đúng vậy nhân tâm giết chất muôn loài là cướp đi những số phận sự sống! Giới luật thứ hai chú trọng đề cập đến việc trộm cắp bất thiện, khuyên bạn không được trộm cắp hay chiếm đoạt vật dụng, đây là do cái ý phân biệt trỗi dậy mà phát khởi tính tham danh sắc tài sản và vật chất. Nếu nhìn từ góc độ giá trị sự việc này đối với cuộc sống, thì giới Luật này rất có lợi ích cho việc an sinh trong cộng đồng xã hội, đó là một xã hội công bằng và văn minh không có hành vị trộm cắp, cướp đoạt tiền tài, của cải vật chất hay hơn nữa là con người với dòng tư tương và lãnh thổ. Giới luật này đưa xã hội vào nếp sống tốt đẹp, giúp giữ thanh tịnh trong nội tâm của ban thân người hành trì Đạo lý và cộng đồng xã hội, sự huân tập hành trì nguyên tắc này giúp thân tâm bạn đạt được tính không trí tuệ trong Đạo, đó là không ràng buộc bởi danh và sắc.

Khi hành trì giới Luật này thì bạn sống giữa đời và Đạo dễ nhu hòa hơn, bởi bạn biết một người chủ sở hữu một vật hay một sự việc, thì chủ nhân cũng là một con người bình đẳng như bạn, từ đây bạn biết quý mỗi người mà sinh tâm thiện. Ví như, một đôi giày đẹp hay một chiếc áo đẹp bạn không khởi lên việc lấy trộm nó, vì bạn biết được chủ nhân có đôi bàn chân và có cái thân như chính bạn vậy, chính cái biết này giúp bạn không vô minh mà hành sử sai lầm. Khi thực hành giới Luật này thì kiềm hãm được dục vọng, ý thức việc không lấy của không cho thì chế ngự được cái tham của các căn thức.

Tam viết bất dâm: Giới luật thứ ba khuyên bạn đừng chìm đắm trong dục vọng của sinh lý bản năng. Con người vì tình cảm và bản năng sinh tồn phát triển huyết thống nòi giống, nên giữa người nam và nữa khi đến tuổi vẫn có sự cuốn hút và thậm chí lệ thuộc nhau. Đây là tính tham khi sự sống sung túc, con người đòi hỏi cảm giác sung mãn xúc chạm thân thể của cuộc sống phàm tục. Đối với người tu tại gia thì còn nhiều duyên nghiệp với việc xã hội, nên chỉ quan hệ sinh lý với tư cách là hằng thuận vợ chồng, không được quan hệ sinh lý một cách bất chính khi chưa thành vợ, thành chồng. Còn một vị tu sĩ sẽ đoạn tuyệt cử chỉ hành động và suy nghĩ trong ý niệm dục vọng sinh lý này. Người tu sĩ muốn bước lên bậc Thánh thì đoạn trừ cái phản xạ vô ký sinh tồn, mang tính sinh học lâu đời, cảm xúc về giới tính từ thời thủy mộc cho đến xã hội con người phàm tục phải được chấm dứt đoạn tuyệt trong suy nghĩ và hành động của người tu Đạo. Về lý thì chư Tổ cho rằng “Sinh tử đệ nhất” giới Luật này bậc giác ngộ muốn gửi gắm cho hàng hậu thế hãy chấm dứt luân hồi khổ đau, sanh tử bằng việc hãy cự tuyệt nói không với việc quan hệ sinh lý giữa gái và trai. Đúng thế, bạn muốn làm một bậc Thánh nhân phải cắt đứt bản năng sinh tồn này. Trước tiên, chúng ta hãy công bằng hơn về nhân thức quan điểm này ở thế gian, thì một con người phải hoàn thành sứ mệnh nối dõi tông đường và làm tròn bổn phận xã hội, mà đã làm một con người chuẩn mực thì tư duy bạn phải hướng thượng và có trách nhiệm với cuộc sống hiện tại và tương lai. Từ quan điểm này thì bạn phải có gia đình, có vợ và có con. Dành hết yêu thương cho người thân mà một lòng chung thủy với người vợ hoặc chồng. Vậy nên giới Luật cho phép quan hệ bản năng sinh tồn là để duy trì nòi giống theo tinh thần chánh Pháp.

Quan điểm về giao điều này đối với người cầu Đạo giải thoát sự luân hồi khổ đau, thì người tu sĩ mà còn dính líu hay vấn vương đến chuyện huyết thống của phàm tục, tức là dính phải sự ràng buộc tình cảm thế gian, thì sẽ dẫn đến yêu thương luyên ái, bây giờ tâm hạnh xuất thế gian dừng như đã không còn, hạnh nguyện người tu Đạo cũng tan biến, ý thức muốn thụ hưởng dục lạc thì phẩm hạnh người tu sĩ sẽ không con. Vì để có cuộc sống đầy đủ thì chính cái “ái” tình thương đúng với triết lý nhân sinh phàm tục thì đây là cảnh thế tục, người tu sĩ dính vào lối sống phàm tục sẽ không còn chứng được quả vị Đạo, vì mắc phải sự ràng buộc, mà không nỡ lòng nào từ bỏ cái dục lạc nhỏ nhoi, chóng tàn phai và đưa đến sự khổ đau tái diện trong cuộc sống. Chính điều này khiến con người luân hồi tái sinh luẩn quẩn trong vòng rối rắm của sự yêu thương phàm tục không đoạn tuyệt. Người xuất gia cầu Đạo không nên khởi bản năng dâm dục, mà đưa đến bị phạm giới Luật chế định của đức Phật, vì dính vào phạm Luật thì sau khi mạng chung dẫn đến nghiệp là sự luyến ái mà tìm dục lạc thế gian, không chịu xa cách người thân và tùy vào nghiệp nhẹ hay nặng, có phước hay tổn phước mà tái sinh thân làm con người hay con vật đều do năng lượng nhân tạo tác, hạt giống tạo tác kết nên nghiệp duyên thọ nhận thân mạng. Bởi thế nếu đặt niềm tin vào thực hành giáo lý này thì bạn thấy dường như cuộc đời này thật hư ảo như cõi tạm và thân mạng thật tạm bợ? Vì có luân hồi mà có thể tái sinh làm người trở lại, để ý một chút nếu một người làm Cha Mẹ đã chết nhưng vì thương con cái và vì huyết thống Tổ Tiên, nếu có phước tái sinh làm người, thì họ sẵn sàng có thể nhập thai nghén trong bụng chính những đứa con lúc sinh thời. Vậy thì kiếp này là Cha, là Mẹ rồi nhiều nghiệp duyên lại tái sinh làm con cháu của những đứa con lúc sơ thời. Nếu có thực vậy thì cõi đời này là cõi tạm để cho chúng ta. Thế cho nên một người sớm nhận thức được cõi nhân sinh này đầy ô trược thì lập chí nguyện xuất gia để cầu giải thoát cõi Ta bà, những con người biết Đạo lý tiến lên phía trước là phải đoạn tận luân hồi chịu sanh tử khổ đau các bạn ạ! Trở lại vấn đề giới thứ ba thì một vị tu sĩ quan hệ sinh lý gái trai một cách lén lút, bằng nhiều biện pháp nhờ những sản phẩm khoa học can thiệp mà không có thụ thai, thì sao? Điều này về nó giống như cái kim dấu trong túi vải lâu ngày sẽ lòi ra, từ hành động đi đứng nằm ngồi sẽ lộ ra một người phá Đạo, hay khác hơn là tâm lý thể hiện sinh hoạt hàng ngày sẽ thấy được mối quan hệ giữa tu sĩ gái hay trai thì đủ kết luận đến một mức độ nào đó! Còn về lý thì người hành Đạo đã làm điều bất chính này sẽ không dấu nổi các vị long thần hộ pháp nơi thường trụ, sau khi mạng chung hậu quả thật đáng thương, vì họ phạm phải giới Luật của bậc giác ngộ, tức có lỗi với huyết thống Tổ Tiên, Tổ Tông cả hai thế giới tâm linh và hữu hình, đời và Đạo họ cũng bị quy luật nhân quả chi phối ma bị đọa đầy. Chúng ta ý thức được mức độ khi phạm phải những điều Luật, thì phải tìm cách vượt qua ban năng sinh tồn từ nhiều kiếp. Chế ngự được cảm giác sung mãn và tiết chế trong ăn uống thì nhiếp phục được cái tham của thân tâm thích ưa xúc chạm, muốn làm được điều này bạn phải chuyên tâm hành trì giới Luật, thường xuyên tụng niệm Kinh điển và ngồi thiền. Việc ngồi thiền để quán chiếu giáo Pháp rất hữu ích trong việc cắt đứt những tham dục. Mọi sự chuyển hóa thân tâm cần một sự chú tâm từ nội lực bản thân, khi đã nhận ra đâu là sự sáng suốt của tâm hồn và đâu là cõi ô trượt mang lại vô minh. Từ khi nhận diện đúng thì chúng ta có một lối đi rõ ràng trên con đường tu tập.

Tứ Viết Bất Vọng Ngữ: Giới luật thứ tư bậc giác ngộ khuyên bạn không được nói dối! giới Luật này đưa con người thanh tịnh về ý niệm, tại vì những lời nói chân thật thì cái ý không vọng động để dẫn đến hành động của thân làm nên tội lỗi, cho đến khẩu nói lên lời thêu dệt nhằm hại người, điều này giúp hành giả có chánh định chuẩn mục về ngôn từ trong khi giao tiếp, cũng gọi là chánh ngữ trong ứng xử giao tiếp hàng ngày, khi có chánh ngữ thì mọi lời nói đều ẩn chứa nguồn năng lượng tỉnh giác đưa đến thanh tịnh về Thân, khẩu và ý. Lời nói thêu dệt, lời nói hoa mỹ cũng khiến có người nghe mê mờ lầm tưởng mà hiểu sai câu chuyện, hiểu sai đối tượng. Những thói quen không tốt về ngôn ngữ khi phát ngôn dễ khiến cho người nghe cũng như người nói mê mờ, một bên vì mục đích mà tham vọng , một bên là bị lừa dối mà nhận định sai một vấn đề bởi lời nói thêu dệt. Tất cả sự vọng ngữ này khiến xã hội con người sống ảo không tin tưởng lẫn nhau, vọng ngôn thật bất chính khi lời nói bủa vây đối với nhưng tâm hồn trong sáng mà yếu đối. Lời nói không đúng sự thật chỉ cho phép khi cấp bách muốn cứu một ái đó, hay một chúng sanh khác thì nên làm vì là lời nói đối này đang đói trị lại việc ác. Vậy chúng ta hay tỉnh giác khi phát ngôn, lời nói có thể gió bay, lời nói mang tính truy cấu và lời nói mang tình thương của Đạo lý. Cũng thế, lời nói khiến bạn chuyển hóa cảm xúc, nhưng lời nói cũng khiến con người ta suy sụp đau lòng, vậy lời nói giống như thần dược và cũng giống như muối mặn xát xót cõi lòng. Xưa cũng có một vị tu sĩ Sa di vì lời nói mà bị đọa, những cung may mắn do phước duyên giặp được Thánh nhân cứu và ban cho vị Sa di cấp tốc sám hối. Chế ngự được lời nói thì nhiếp phục khẩu ngôn, ngăn ngừa lòng tham căn thức nhị giác muốn nghe lời nói dua nịnh sanh khởi tâm tánh đắm chìm mê mờ.

Ngũ viết bất ẩm tửu: Giới thứ năm khuyên bạn không nên uống rượu cũng như các chất kích thích, giới Luật này giúp người hành đạo không bị những chất kích thích làm nguồn trí huệ trì trệ, bởi khi dùng chất kích thích thì một số các căn thức sẽ làm nô lệ cho chất kích thích. Bị ràng buộc về tâm ý và thân thì không bao giờ đạt đến đỉnh cao của trí huệ, vì sự ràng buộc sẽ sai xử dẫn dắt ý trí yếu đuối, tâm ý sẽ không tự chủ được thì trở thành một cá thể yếu đuối và nhu nhược không thể tự giác để liệu tri sanh tử trong cõi nhân sinh. Chúng ta thấy đời thường nhiều cảnh tượng gia đình tan nát, nhà mất, mất cửa, anh em ruột thịt hận thù lẫn nhau v.v…tất cả vì thứ rươu và nhiều chất kích thích độc hại người. Ngày nay ta thấy các chất kích thích ví như một loài ma quy đem lại những điều không lành mạnh trong cuộc sống, mà đặt tên cho những chất kích thích mạnh với cái tên là ma túy, thực tại giới trẻ đua đòi ăn chơi thác loạn khiền cho người thân cũng phải đau lòng, khi không dùng các chất ma túy thì là một con người bình thường, khi dung các chất ma túy nhìn chẳng giống người, có những loại mà túy dung vào thì tâm trí lẫn hình hài kiểu như họ đang sống một thế giới khác, không chuyện gì họ không dám làm, kể cả giết cha, giết mẹ, anh em ruột thịt họ cũng thôn tính luôn. Xưa kia nhiều vua quan cũng vì thứ độc dược này mà nước mất, nhà tan. Người tu sĩ thấy quá kinh hại đến một gọt cũng chẳng nếm.

Trong năm giới đầu được xem là quan trọng, nếu muốn chứng Thánh quả thì đây là những giới cấm đối với người tu tại gia và người xuất gia làm tu sĩ. Bởi vì người sống đời mà không mắc phải năm giới này thì khi mạng chung sẽ không vào cảnh giới của địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ. Vì vậy chư Tổ khẳng định rằng mạng người khó được! Biết được Đạo lý giác ngộ lại khó! Mà giữ được Đạo lại càng khó hơn. Những giới Luật còn lại đối với người xuất gia là giúp họ đoạn dần nếp sống phàm tục, mà huân tập một cuộc sống ly dục xuất thế gian để chứng nhập Đạo Quả.

Thật không sai khi chư Tổ cho rằng: nền móng các công đức đứng đầu là việc hành giới Luật, đúng thế, ngoài việc hành thiện và muốn làm một việc gì mà cho trọn vẹn về lý và sự thì phải có trí tuệ, mà trí tuệ sinh ra từ định, định nhờ hành giới Luật, từ đây bạn và tôi nhận ra giới Luật là con đường đưa đến chứng nhập nguồn trí tuệ của một bậc Thánh. Khi bạn trải nghiệm các cảm giác của bản thân nơi trà đình, tửu điếm đạt đến dục lạc sung mãn thì mới cho rằng: một là người thiểu năng không thông minh mà đần độn nên không biết hưởng thụ dục lạc, khờ dại không biết tận hưởng, hai là chỉ có bậc Thánh mới ghét bỏ xa lìa cảm giác tham dục phàm tục này. Thực ra những vấn đề ly dục khi trải nghiệm cũng gần gụi và dễ thực hiện, chỉ cần bạn tiết chế trong ảo tưởng tham dục, tham cứu quán tưởng một số biện pháp để đoạn trừ dâm dục, như quán thân bất tịnh và không nên ăn những món làm bạn kích thích dục vọng, như hành, hẹ, nén, tỏi và các chất kích thích dục tính, để khi nhìn vào một người khác giới bạn không khởi dâm dục.

Vậy bạn cùng tôi hãy tin rằng hiện tại ở một nơi nào đó có thực một vị với lòng tin xuất thế, ly tục chân chánh đang nghiêm mật hành trì giới Luật để bảo vệ chánh Pháp, hãy tôn trọng trân quý bậc chân tu này, vì vậy chư Tổ cho rằng không có công đức nào lớn bằng sự nghiệp và lý tưởng xuất gia cầu Đạo. Tất cả mọi kế hoạch, mỗi công việc điều có một quy trình hoạt động: việc hành trì giới Luật chính là điểm khởi đầu của lộ trình giác ngộ giải thoát đau khổ sanh tử. Quy trình đó chính là Giới, định và tuệ. Nguồn tri giác có trí tuệ hay không đều nhờ vào định, đúng thế mặt hồ tâm hồn có yên lặng là năng lực bản thân và phẩm hạnh đức độ nhân cách Đạo đức, khi có giới phẩm hành trì Đạo lý thì có chư thiên long thần thánh gia hộ bạn, làm thanh tịnh các uẩn trọng bạn vì công hạnh giữ gìn giới Luật của bạn. Từ công hạnh nghiêm trì tịnh giới mà cảm ứng được hộ pháp và Bồ Tát gia hộ, thì từ đây thì nguồn tri giác mới kích hoạt và tuôn trào trong bạn, bởi thế các chư Tổ khẳng định một lộ trình tu tập đó là Giới, định và tuệ. Được trí tuệ của Đạo lý giác ngộ thì việc bạn hoàng pháp độ sanh có các chư thần, thánh, hộ pháp và Bồ Tát gia hộ bạn.

****

**Nhân Sinh Quan:** Kho tàng giáo lý Kinh điển giúp bạn có cái nhìn trí tuệ chân thực bình đẳng vào cuộc sống thực tại. Để thâm nhập vào nội tạng Kinh, luật và luận thì người tu Đạo phải thấu hiểu được sự khổ đau của cuộc đời, đời sống thường ngày, mọi thứ sự vật và sự việc không bền vựng, không hằng còn từ một vật nhỏ như cây kim cọng cỏ cho đến ngọn núi, quả đất, vụ trũ nhân sinh đều luôn luôn thay đổi.

Mọi sự vật, sự việc chịu tác động vô thường của không gian và thời gian sinh sôi nảy nở trùng trùng, điệp điệp tạo nên một thế giới vật chất liên kết chặt trẽ với nhau luôn hoạt động và thay đổi không ngừng nghỉ. Nó giống như nguồn năng lượng vật chất không tự mất đi mà vì tác động của con người, hay không gian và thời gian nó chuyển sang năng lượng dạng khác. Ví như nguồn năng lượng hóa thạch dầu mỏ, ban đầu nguyên sơ loại năng lượng này là vật chất như cỏ cây, động thực vật có chứa trong mình nhiều dạng năng lượng sinh học như chất xơ, protein v.v… rồi nhiều chất khoáng khác hỗ trợ lẫn nhau trong môi trường để sinh tồn mà chuyển hóa năng lượng. Mọi vật chúng có thế năng là khối lượng, trọng lượng so với lực hấp dẫn và những nguyên tố sinh hóa diễn ra liên tục, nếu lấy thế năng này sử dụng thì năng lượng tỷ lệ thuận với trọng lượng so với trọng lực, giống như đưa tất cả khối lượng lên đầu chóp đòn bẩy thì động năng của nó có thể nâng một vật nhỏ và cũng có thể nhấc bổng một quả núi hoặc hơn thế, điều này con người hiện đại đã tạo ra được từ những công trình khai thác và khoa học. Nguồn năng lượng này được bảo toàn không mất đi và nó có động năng hay công năng đều do trạng thái tĩnh hay động của cấu tạo vật chất.

Giới khoa học vật lý đã đào sâu nghiên cứu các nguồn năng lượng này để phục vụ đời sống và tìm hiểu lịch sử nguôn gốc của năng lượng. Như cách đây hàng triệu năm các hiện tượng hoạt động địa chất, khiến nhiều loại vật chất mang nguồn năng lượng bỗng nhiên bị chôn vùi dưới lòng đất, dần dần hợp chất có chứa hợp khí metan CH4 bị phủ kím và nung nóng bởi nhiệt độ, cùng với áp suất, thì khí metan CH4 tác dụng nhiều hợp chất khác biến những vật chất có nguồn năng lượng ban đầu chuyển hóa thành dạng năng lượng khác. Điển hình nhất các dạng vật chất bị chôn vùi lâu ngày chuyển sang dạng năng lượng hóa thạch, dạng rắn than đá, dạng lỏng dầu mỏ và khí gas.

Vậy vật chất nguyên sơ là động thực vật, do tác động không gian và thời gian mà ngày nay trở thành nguồn năng lượng hóa thạch tổng hợp dầu mỏ khí đốt, cũng có thể là lớp nông địa chất trở thành đá vôi, than đá hay đá trầm tích nhờ giải phóng nhanh hỗn hợp khí metan CH4 hơn so với hỗn hợp năng lượng dầu bị chôn vùi dưới lòng đất hàng triệu năm trước.

Cho đến tận ngày nay thì loại người tận dụng nguồn năng lượng hóa thạch này, nhờ vậy mà xuất hiện những nhà máy nhiệt điện nguyên liệu bằng than đá, nguyên liệu anium và có nhiều loại động cơ nhờ có nguyên liệu dizen, xăng, anium v.v... vậy bạn cùng tôi nhìn gọn lại từ một ngọn cỏ, cấy cối hay xác các loại động vật v.v… động thực vật mang chứa trong mình nhiều dạng năng lượng hữu cơ và vô cơ giàu chất khoáng như axitamin, protein v.v…chúng ở dạng rắn do thời gian chuyển sang năng lượng ở dạng rắn, khí và lỏng, những dang năng lượng này chúng khác ban đầu về trạng thái và bản chất, vì trải qua hàng triệu năm bây giờ trở thành những sản phẩm than đá, đá vôi tôi, xăng dầu cho đến nhà máy điện hạt nhân, cỗ máy xe biết di chuyển hoặc bay trên không hoặc dưới nước, chiếc latops, điện thoại v.v… tất cả chúng đang chuyển hóa năng lượng để phục vụ con người! Về khoa học vật lý để giải thích hiện tượng, thì đây là định luật bảo toàn năng lượng, dạng năng lượng trong mọi vật chất không biến mất khi hình trạng thay đổi, mà chỉ là sự chuyển sang dạng năng lượng khác, con người đã khám phá được quy luật này mà tìm ra công năng của chúng để sử dụng, phục vụ hữu ích cho đời sống sinh hoạt.

Sự chuyển đổi về năng lượng đồng thuận với việc tồn tại tàng thức trong cõi vô hình, mà giáo lý đạo Phật gọi là một chúng sanh trải qua nhiều kiêp sống khác nhau. Từ hai cơ sở khoa học và triết lý Đạo Phật chúng ta kết luận trong hàng tỷ ngôi sao trong bầu trời, thì một trong những tinh tú ấy ẩn chứa sự tồn tại của một vật thể sống ở dạng khác mà trí tuệ con người chưa đủ để chứng minh.

Những thay đổi thế giới vật chất mà không do con người tác động thì Đạo lý gọi là vô thường. Ví như bạn đang sở hữu một chiếc latop hay chiếc ô tô là do cái hạt giống nhân cầu tiến khởi lên, trước sự hình thành muốn sở hữu nó thì gọi là duyên khởi, là từ khi con người có duyên hội tụ trí tuệ ý thức khởi lên từ tâm và ý quá khứ và hiện tại mà sai khiến các giác quan của bạn như: mắt, tai, mũi, lưỡi và thân cùng tâm và ý hướng vào suy tư nghiên cứu một luận điểm, hay một ý tưởng mà dẫn đến loài người có động cơ hơi nước, hình thành hạt gống của nhiều động cơ sau này, như động cơ xăng, dầu vv… Vậy chiếc xe ô-tô bạn đang sở hữu vừa có mặt của “nhân” vừa có mặt của “quả” trong quy luật nhân quả, là hội tụ thành quả cũng như sự khởi đầu điểm xuất phát của lý duyên khởi. Lấy nền tảng là duyên khởi để lập luận tính logic thì bạn và tôi hãy nhìn cái xe động cơ diezen hay xăng nó vừa có nhân và vừa có quả, nó dung chứa nhau như thế nào nhé! Nhân là duyên khởi lên từ ý tưởng di chuyển bằng phương tiện của người tạo ra nó và sự tiết kiệm để có tiền mua xe. Còn mọi thứ vật chất chiếc xe và sự hài lòng của người tạo ra chiếc xe, người sở hữu nó đang hiện hữu là quả và đồng thời hình thành nhân là chi phí mua xăng dầu để vận hành chiếc xe, rồi những thành tựu chiếc xe đưa lại sẽ là quả trong tương lai, cứ như vậy kết hợp nhân quả và lý duyên khởi song hành nhau trong luân lý.

Hay nói cách khác bạn muốn ăn một quả cam thì khi đang ăn đều có mặt của nhân và quả: nhân là sự chọn lọc tự nhiên mới hiện hữu quả cam bạn đang cầm trên tay và ý thức muốn ăn quả cam. Đồng thời cũng hình thành quả là bạn đang phân biệt được hình sắc mùi vị quả cam, trạng thái tâm lý bạn thấy thỏa mãn của các giác quan khi tiếp xúc với hương vị quả cam, sự chuyển hóa và thay đổi song hành tồn tại nhân-quả liên tục trong sự duyên khởi, ví như sau khi bạn ăn quả cam thì nguồn năng lượng nhân-quả đã chuyển sang dạng khác, nó ở ngay trong bạn mà đôi khi chính bạn không hay biết, cứ thế nhân và quả nó bắt đầu là một chủng tử có sẵn từ vô thỉ mà khi khởi lên của ý thức đủ duyên dẫn đến tạo tác.

Khi thiện trí thức nắm rõ, thấy được sự lợi hại của quy luật nhân-quả thì dễ dàng ý thức một sự vật hay sự việc đâu là chủng tử hạt giống tốt, đâu là hạt giống chủng tử xấu để trong mỗi con người chúng ta biết được lối đi tích cực tiến bộ của tự thân, khi mà Vô thường “sinh, lão, bệnh, tử” không bỏ sót một ai!

Quy luật Vô thường rất quan trọng để bạn thấu hiểu bản chất sự vật, sự việc hiện tượng. Bạn cùng tôi tạm hiểu như sau. Từ ‘Vô’ trong từ điển cổ Hán Việt có nghĩa là không, từ “thường” có nghĩa là đương, đang hằng có, có tính ổn định, cố định bình thường không có gì lay chuyển. Hai từ “vô” - “ thường” ghép lại thành một định luật tuyệt đối trong pháp sinh tử hay thành, trụ, hoại, diệt. Từ sự chứng đắc của cố nhân đúc kết gửi gắm cho thế hệ mai sau mang một giá trị to lớn. Nó không suy hoại, mãi mãi tồn tại đúng với mọi quy trình hoạt động nguyên tắc vật chất tự nhiên, thế giới nhân sinh cho đến vũ trụ bao la cũng nằm trong phạm vi vô thường, giáo nghĩa này đã tuyên thuyết cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm nhưng, cho đến bây giờ càng ý nghĩa hơn với những tạng luận Kinh điển nổi tiếng nhờ sự quán chiếu vô thường.

Con người nhìn thấy được vô thường nên ý thức không một cái gì, vật gì, việc gì thuộc về bản thân và bản chất tự ngã của nó. Từ đây con người có tuệ giác không cố chấp về mọi tác nhân, điều này giúp con người ung dung tự tại trước mỗi hoàn cảnh thịnh cũng như suy, giàu sang hay nghèo mạt, sống hay chết, còn hay mất vv… mọi sự đến, đi và ngược lại thì tâm trí người thực tu, thực chứng mạc tác bất lai an nhiên tự tại! Trí lực, thân tâm người ngộ Đạo như tảng đá kiên cố không gió nào lay động! Cho đến đây sống và chết không còn là chuyện đáng lo vì người hành Đạo nhìn thấy rõ như thế nào là nhân quả, thế nào là vô thường vv…mọi sự không phải là của bản thân! Bỡi vậy cuộc sống đối với họ không còn mong cầu bất cứ một điều gì nữa mà bị ràng buộc, họ không là nô lệ hay tay sai của bất kỳ sự tham dục nội tại hay ai đó. Họ có một sức mạnh nội tâm vô biên mà người thường không có được, không một lý do nào chi phối dòng tư duy đang tuôn trào, nguồn năng lượng tri giác trong họ khi đi, khi đứng, khi ngồi và khi năm, trong công việc chấp tac hay sự thiền quán huân tập thì trong họ nguồn tri giác đang khơi dậy, đã đến lúc tuệ giác chín mùi. Họ dường như mạc tác bất lai! ít phang duyên, ít giao du, ít tiếp xúc, ý thức họ trở về với hiện tại mà hướng đến giải thoát sự ràng buộc của tham, sân và si trong sinh tử luân hồi. Có khi khù khờ chậm chạp trước con mắt người thường, nhưng đó là một vị thực tu, thực chứng. Không phải bất cần mà là họ đang ly dục, họ luôn tự tại vì đã nhìn thấu triệt được tất cả mọi pháp vô vi, tất cả mọi thứ vô ngã! Chính vì vậy mà họ cho mạng sống của chính bản thân cũng giống như giọt sương trên ngọn cỏ, sáng còn - chiều mất! Các vọng tưởng không còn sanh khởi trong họ, cốt lõi sự khổ đau phiền não họ đã đoạn tận! Trong tiềm thức không ẩn chứa của sự tham dục, của sự giận dự thiêu đốt, của sự si mê vô minh chấp trước! Họ an nhiên tự tại giữa chốn nhân sinh một cách an lạc. Còn con người vô minh vì lòng tham mà cứ chạy đua tranh giành danh, sắc mà cứ tưởng mình là một thiên tài không thể ý thức được hành động dẫn đến sự khổ đau.

Nhờ vào kiến thức khoa học con người bình thường giờ đây cũng đủ hiểu biết, nhìn ra những điều sai lầm mang tính tín ngưỡng của nhiều đạo giáo. Trong đó có một giáo nghĩa mà khoa học luôn đi sau để chứng minh trong Kinh điển, những lời tuyên thệ của người khai ngộ ra triết lý của đạo Phật. Có những con người là bậc tri thức, họ tìm tòi và khám phá mà đã đưa trí truệ con người vượt ra ngoài không gian trái đất với những con tàu khám phá vũ trụ. Nhưng họ, những con người vẫn ngồi lặng yên trên mặt đất để ngẫm ngùi suy tư những lời tuyên thị của bậc giác ngộ. Nhìn một cách khách quan con người quá yếu đuối mà không chấp nhận một sự thật hiển nhiên, lại đi thừa nhận một quan điển sai lầm trong vấn đề tín ngưỡng, quy ngưỡng một tôn giáo không xứng đáng của với những triết thuyết Đạo lý. Thế cho nên loài người sống yếu đuối giống như đang ngủ mê, mà nhận mình thua kém, chịu sai xử của những thế lực cường bạo, dựa dẫm cái tín ngưỡng mang tính cổ truyền phong tục hoặc mê muội. Mặc dù biết đó là sai lầm, nhưng con người vẫn ngày đêm luôn quy ngượng một khái niệm về tôn giáo với những lời ngộ nhận sai lầm trong nội điển sai lầm. Thế cho nên loại người vẫn bị ràng buộc không thoát ra khỏi được sự sanh tử luân hổi vì không bước qua ngưỡng ranh giới để phân biệt đúng sai, tốt xấu, thiện ác dù nó đang hiện diễn ngay trước mắt và biết rõ về điều sai lầm đó. Đạo Phật là sự lựa chọn chân chính và sáng suốt nhất cho bạn tu tâm dưỡng tánh mà phát triển trí tuệ, mọi lời pháp trong giáo lý sẽ thức tỉnh con người trong u mê, bạn hay dụng cảm đối diện với thực tai, với đúng và sai thì mới đủ dụng khi từ bỏ cái tà thuyết cho bạn quyền lực mà dẫn dắt deo đau khổ cho rự thân và chúng sanh, bạn đến với ngôi nhà Phật pháp hay một pháp thượng nào đó đưa cứu rỗi tất cả chúng sanh lâu dài, không những một kiếp hiện tại mà đưa hết những ai thành tâm cầu Đạo hướng thượng, hướng thiện vào dòng chứng nhập Đạo pháp, pháp thượng đó chính là đường lối và sự tu tập của đạo Phật. Bạn đến với triêt lý đạo Phât thì được thức tỉnh suối nguồn tuệ giác, sẽ không bị tà Đạo lôi kéo mà vô minh trong tâm thức. Khi đặt niềm tin sai lầm về qua điểm tôn giáo con người dễ chạy theo với dục cảnh, sẽ khiến con người không đủ thời gian để nhìn cõi nhân sinh quan một cách thấu đáo. Trái đất, hành tinh chúng ta cũng như mỗi ngày vẫn làm đúng nhiệm vụ của nó để cùng nhịp điệu với giải ngân hà. Con người chúng ta nếu không nghiêm túc nhìn nhận thực tại, để trau dồi trí tuệ mà nuôi dưỡng và bảo trì ngôi nhà hành tinh của nhân sinh, thì vật chất từ nhỏ đến to sẽ không mang tính lâu dài phục vụ con người. Giáo lý Đạo Phật sẽ cân bằng trí lực để bạn có đủ thời gian cứu thế dộ sanh.



**Rất Nhiều Kiếp Khổ Bám Lấy Nhân Sinh:** Hãy nhìn một cách khách quan! Con người cố tìm mọi cách để có kinh tế phát triển nên cứ cố gắng tìm kiếm, đào bới điên cuồng mà không thương tiếc cho mầm sống tự nhiên, thật giống hệt như một người đào mỏ lấy quãng địa chất vậy. Phía sau anh ta nào đất đá, vàng bạc, kim cương rồi ô tô, nhà ở, công xưởng, xí nghiệp ngổn ngang bày la liệt đằng sau anh ta, mà anh ta không biết đủ để suy nghĩ về chúng. Anh ta mãi đào bới và khám phá, đến khi đất đai bị bới tung đằng sau, che lấp cái hang, hầm hố vì sự tham lam về vật chất, cũng như cái hiểu biết mê mờ của danh vọng sẽ đoạn diệt chính anh ta và đồng loại mà không hay biết, khi quá muộn mà ngộ nhận sai lầm lớn thì không còn gì để bàn luận nữa rồi. Đó là mối nguy hiểm chủ quan hầu như xã hội loài người gây tạo. Còn về khách quan là do sự khai thác tài nguyên quá tàn bạo với kết cấu địa chất của con người dẫn đến trái đất không đồng bộ điện tích, nên rồi có một ngày trái đất sẽ chuyển mình thật sự đó bạn! Tất cả mọi thứ sẽ chôn chìm dưới đáy đại dương, loài người sẻ biến mất trong nháy mắt vì điện tích và từ trường thay đổi nghịch lý.

Đó là nỗi lo, cũng là sự ám ảnh cho những ai đang hiểu biết hình trạng hoạt động của vũ trụ! Còn hiện tại thì sao? Bạn và tôi có những nỗi thống khổ gì? Đó là sự tham, sân hận và si mê điên cuồng trong lý luận và trong hành động tranh giành vật chất và danh vọng, kéo theo một hệ thống công kềnh quan hệ xã hội bị xáo trộn, nên con người trở nên hành động theo bản năng mà không có lý trí của mọi trạng thái tâm lý giữa con người với đồng loại, con người với các luồng tư tưởng xã hội, con người với động vật và cảnh vật ngay chính tại hành tinh mái nhà chung. Nguyên nhân sự khổ đau là con người không chịu nhìn ra, không chấp nhận sự thật này mà chạy đua hý luận thị phi, dành dật, chiến tranh phân thua thắng bại giữa người với người, giữa tư tưởng xã hội, giữa nước này với nước khác. Con người lạnh lùng và chạy đua với sự giả tạo dục vọng không biết mệt mỏi! Nào bạn cùng tôi nhìn một cách khách quan, một trạng thái chung nhất sự khổ ẩn chứa trong cuộc sống nhân sinh đương thời. Sự khổ của con người là sự khó và khổ. Chịu đựng áp lực vật chất cũng như tinh thần đè lên thân tâm của con người nhỏ bé.

Hãy nhìn một cách hệ thống cuộc đời một con người từ khi là giọt máu tụ đỏ hỏn mà cấu thành hình hài, mới sinh ra cho đến khi thân xác tan rã trở về thế giới vật chất, là các chất cặn bã như đất, dung dịch nước bất tịnh. Khi lâm chung xác người hôi thôi, khí mùi hôi tanh bay phảng phất trong gió. Khi các dạng năng lượng thứ như đất, nước và khí nhờ nhiệt năng ở trong cơ thể không còn liên kết, tức là nhiệt năng làm công việc cuối cùng là giải phóng thân tứ đại về với bốn phàm trù đất, nước, gió và lửa. Nhiệt năng là loại năng lượng ẩn chứa trong con người giải phóng cuối cùng cho đến phân hoại thành bộ khung xương trắng phếu như cát bụi. Con người sống thời không biết sinh, lão, bệnh và tử là một định luật, nên cứ mê mờ trau chuốt có thân thể, khi đau ốm, sinh bệnh thì lại lo sợ cái chết đến, đây cũng là một áp lực khi con người chưa hiểu rõ về sinh tử.

Khi thần thức con người hình thành là một giọt máu tụ thì người mẹ chịu một khoảng thời gian khổ sở khó chịu về tâm sinh lý thể xác gần hơn chín tháng, thân xác người mẹ khó chịu vì sự phát triển người con, còn người con thì thấy khó chịu ngay từ trong bụng mẹ, vì nó cảm thấy chật chội ma quậy đạp khiến người mẹ khổ vì đau. Đến khi sinh thì người mẹ được ví như “thọc huyết trâu dê”, còn người con như một giọt nước dễ tan.

Con người mới mẻ, bé bỏng này từ đây chịu sự khổ do ba lý do cội nguồn đem đến khổ, đó là khổ tâm, khổ thân và khô do nhân tạo tác bởi chặng đường quá khứ, ba sự thống khổ này cũng gọi là thành quả của nghiệp mà tro ng mỗi con người ai cũng phải thừa tự những chủng nghiệp của quá khứ, hiện tại vfa tương lai. Hiện tại ý thức thân tâm huân tập được gọi là nghiệp cũng là quả trong tương lai. Từ đây con người phát triển, rồi trưởng thành thói quen tạo tác khổ đau là một thiệt thòi cho kiếp nhân sinh và ngược lại con người biết làm lành, lánh ác thì đến bờ giác an vui của sự thấu tột Đạo lý mà đạt giải thoát trong an lạc của kiếp nhân sinh.

Thuở đầu sinh con ra người mẹ mất trạng thái thăng bằng về tâm sinh lý, thân mất một nguồn năng lượng đột ngột như dung dịch nước dạng huyết thanh và các khoáng chất, cảnh tượng ai mới bắt đầu chứng kiến cũng thật nghê sợ, nó giống như các thứ cơ quan nội tạng lòi ra ngoài da vậy! Người mẹ bị hành hạ trong khoảng chín thán , rồi lại bị một cơn đau dữ dội về thể xác nhưng tinh thần ngập tràn niềm vui, từ đây lại xuất hiện một nổi thống khổ đeo bám một con người hết cả cuộc đời cho đến giờ lâm chung, đồng hành với nỗi khổ đó của người mẹ là nỗi thương yêu mà sinh ràng buộc, lo lắng đến nỗi héo món tiều tụy thân thể cho con cái nhiều bề. Còn người con khi mới sinh ra thân thể bầm tím và luôn khóc khổ vì tâm và thân, khổ cái tâm vì mới đầu sinh ra đứa bé đã có ý thức tự biết mình nhỏ bé, yếu đuối và luôn sợ sệt bời cảnh tượng náo loạn không tịnh như trong bụng mẹ, đứa bé khổ vì lo lắng sinh tồn nên cặp mắt luôn dò xét và không biết ai là cha mẹ của bé nên cứ thế khóc lóc, thảm thương vì đứa bé muốn được bảo vệ. Lớn lên thì bậc làm cha, làm mẹ lo trau chuốt cho con đi học bằng bạn, bằng bè. Bố mẹ sinh con ra thì có một nỗi lo cùng tột vì tình thương vô bờ bến, nỗi khổ này được nhân lên khi công danh con cái không thành, con cái bất hiếu lêu láo mất nhân cách đạo đức, dẫn đến những hành động, phản xạ bị rối loạn đa nhân cách trong xã hội. Đẩy người con thành tầng lớp nhỏ bé, thấp hèn trong xã hội, là ghánh nặng cho cả xã hội và cũng là nổi tủi nhục của bậc làm cha, làm mẹ.

Bố mẹ lo một nỗi lo luân lý khi con cái va chạm với xã hội, lo đứa con trai lớn lên nó hư hỏng thì khổ người con và bậc làm cha mẹ. Đứa con gái thì lo lớn lên nó không có chồng, vì phận con gái ở hoài với cha mẹ thì ai chăm non lúc tuổi tác xế chiều, mà nếu có chồng thì lấy phải người đàn ông vũ phu luôn đánh đập, chịu không nổi nên lại chạy về nhà mẹ cha. Phận làm thân con gái lại khổ hơn nhiều khi chấp nhận vì cha, vì mẹ và người thân mà nhẫn nhịn hàng ngày đối diện chung sống với người chồng hư đốn suốt ngày rượu chè. Tối về mùi hôi thối rượu chè dục vọng và thái độ hung hăng lấy người vợ khốn khổ ra chơi trò bạo hành da thịt. Người vợ bậm môi, cắn răng chịu đựng đến sáng mai vì cuộc sống chính mình và con cái, cũng tôn xưng người đàn ông khốn nạn tối hôm qua bằng anh hoạc chồng! Sự áp lực đeo bám người vợ trong cái tạm bợ ảo tưởng của tương lai gia đình.

Người làm cha mẹ, kẻ làm con cái thống khổ chồng chất đeo bám, xen kẽ lẫn nhau trong nỗi khổ phàm thế lao luân khổ lý của kiếp nhân sinh. Một con người trưởng thành biết cảm nhận nghĩa lý đạo đời, tình nghĩa cha mẹ, anh em, mối quan hệ bạn bè xã hội v.v… đủ để nói lên cuộc đời là thống khổ, dù cho bạn giàu sang phú quý hay nghèo mạt đểu không dứt sự đeo bám lao lý của sự phiền não! Đúng thế, khi tư tưởng phải bắt nhịp với giai đoạn xã hội đối nhân xử thế để được lòng đối tác, bạn bè, đồng nghiệp và người bạn đời đều là khó và khổ.

Thực vậy! vì bản tính của mỗi con người là khác nhau, không ai giống ai, thực sự bản tính của người này giống như cái tô mà bản tính người khác giống như cái chén, vậy lấy tô ép vào chén thì sẻ đổ vỡ! Đúng thế khi mối quan hệ phát sinh tình cảm thì con người có lòng tham muốn sở hữu, như yêu nhau con người muốn có cả trái tim lẫn tâm hồn người bạn đời, nhưng vì yêu thôi làm sao trở thành nô lệ trong lý trí! quả thực khó và khổ. Quan hệ xã hội khó và khổ như vậy, rồi thì con người sống phải có trách nhiệm với cộng đồng xã hội, người thân và chính mình nữa! Nào phải đưa nền kinh tế xã hội quốc gia đi lên, nào phải lo cái ăn ở phụ cấp cho cha mẹ, nào đứa con nó còn ngây ngô chưa bằng bạn bè về vật chất và lý trí nhận thức, nào là đồng lương sự ủy quyền, chức vụ sao suốt mấy mươi năm không tăng trưởng v.v… đó là con người khổ vì tâm. Con người khổ vì thân thì quy luật vô thường tác động nhiều nhất, vì vô thường mà vật chất, sự vật, sự việc và con người tất cả đều chịu quy luật vô thường “sinh, lão, bệnh, tử” hay “thành, trụ, hoại, diệt”. Tất cả các bạn đều sinh ra, rồi lớn đến trí và lực viên dụng thì gọi là lão, rồi khi tuổi già sức yếu sinh nhiều chứng ốm đau thì gọi là bệnh và cuối cùng thân tứ đại tan rã thành cát bụi, thân xương, thịt trả về cho đất, dung dịch lỏng máu mủ, chất nhầy dịch niệu trả về với nước, khí hỗn hợp oxi, cacbonic, amoniac v.v… có trong hơi nước trả về với gió và nhiện năng do phản ứng sinh hóa trong thể xác thì trở về với lửa. Các thứ vật chất nơi con người phân hoại hoại thì gọi là tử, tức nhịp của các cơ đã ngừng hoạt động hay còn gọi là tắt thở, thân nhiệt trung bình 37 oC để làm phản ứng hỗn hợp, nhờ sinh hóa xúc tác phù hợp thân nhiệt 37oC trở về với nhiệt năng gọi là lửa để đun nóng làm chín trái cây trong dạ dạy. Con người không chịu nhìn nhân sự chuyển hóa các dạng năng lượng trong cơ thể mà vô minh chạy đua, đeo đuổi một cái gì đó không có thực, như kiểu có người muốn sống lâu thì truy tìm những thức ăn hiếm lạ để mong tuổi thọ cao. Cho nên con người sống khỏe mạnh mà luôn lo sợ thân xác tàn lụi, thật đúng là khó và khổ mãi rong ruổi lo chiều chuộng thân xác mà không nhìn rõ sự sinh tử, không chấp nhận sự già bệnh và cái chết hiển nhiên đối với kiếp người, mà tạo tác trùng trùng duyên khởi tác ý điều ác. Đó là khổ và khó về thân tâm vì nhân tạo tác quá khứ sẽ là hiện tại khổ đau, hiện tại sẽ làm tương lai đau khổ. Cứ mãi như vậy sự khổ đau đeo bám con người trong nhiều kiếp, nếu con người không nhìn ra Đạo lý.



**Chuyển Hóa Tâm Lý Tịnh Nghiệp:** Bạn thấy đó, những hình thể người nam đều giống Phật, vậy người nữ muốn tu thành Phật, các bạn nữ phải chuyển hóa thánh thân nan. Người nữ có nghiệp dày sâu hơn người nam, nên cuộc sống đời thường chúng ta thấy đời sống người nữ khổ hơn, Phật dạy trong kinh Thập Thiện “ Chúng sanh có hình thể khác nhau, do tạo tác chủng nghiệp khác nhau”. Nghiệp là một nhận định quan trọng của đạo Phật, giúp người tin nơi giáo lý hướng thiện để cầu mong thọ nhận nghiệp tốt, Phật và hàng đệ tử của Ngài luôn vì tình thương mà chuyển nghiệp xấu thành nghiệp tốt cho tất cả những ai có thiện duyên. Vậy chúng ta hãy tìm hiểu những vấn đề vi tế dẫn dắt nghiệp lực của con người, mà ở một thế giới tương lai chủ nhân của tạo tác thọ nhận.

Về vật chất cuối cùng thân xác bạn trả về đất, nước, gió, lửa mà có một dạng năng lượng không mất, đó là tàng thức, thùng kho đựng những “chủng tử” xấu hay tốt do ý thức huân tập. Khi con người đã chết thì tàng thức nó ở một dạng sóng như tôi và bạn đều biết, ở nhân gian bạn từng nghe “Lực bất tòng tâm” hay “ Lao tâm khổ tứ” đối với một ai đó, hoặc “ bó tay, bó chân chào thua” và nhiều hiện tượng kỳ quặc trái ngang, ngang trái nó ngoài suy tính và phi bình thường, giống như con người quán xét mà không lý giải được thì Đạo lý gọi là thời điểm trổ quả. Hạt giống “nhân” tạo tác đã phát triển nhờ hội tụ đủ duyên nên hôm nay trổ quả, nó cũng ví như các tạo tác được tích tụ cho đến đầy ắp, ví như cái bao tải đừng nhiều chủng tử tạp khí tạo tác, cho đến khi cái bao tải chứa đựng những năng lượng tạo tác bấy lâu này lộ ra mà bạn không tài nào nhớ nổi, bạn tạo tác chủng tử bỏ vào bao tài vật gì và bao nhiêu lần bỏ chúng vào cái bao tải v.v… những điều này khiến bạn ngạc nhiên đến nỗi không ngờ, không thể tưởng tượng được chúng đã hội tụ quy lại làm ban bất ngờ. Nó giống như bạn có tiền tài, xe hơi hàng hiệu, chồng giỏi, vợ đẹp con ngoan mà cứ khổ đau vì bệnh tật hay phiền não không lý do này, thì lý do khác dẫn đến đỉnh điểm mà vẫn khổ đau. Giáo lý nhà Phật gọi đây là quả báo, vì nhiều đời nhiều kiếp bạn tạo lấy việc bất thiện nên bây giờ hội đủ duyên vô hình cũng như hữu hình trả ân oán với bạn. Ngược lại quá khư bạn làm nhiều điều lành thì hiện tại và tương lai sẽ gặp những điều may mắn hay nhiều niềm vui bất ngờ.

Qua giáo lý tối thượng này người giác ngộ khuyên con người sống thiện chí với tất cả muôn loài, từ việc gửi năng lượng tình thương nhỏ nhất, như khi bạn uống nước có bài kệ khuyên người tu Đạo trong tư thế từ tốn mà khởi niệm, vì trong chén nước uống có nhều sự sống hữu hình, nếu thọ dụng thì phải gửi năng lượng từ bi cho chúng sanh rồi hẵng uống, quả nhiên đúng vậy bạn nhé! Lượng nước thường ngày trên quả đất này đều là sự tan rã sanh diệt của muôn loại, trong số chúng có máu thịt của thân xác động thực vật phân hủy và bốc hơi thành hỗn hợp nước (H2O) vô số vi sinh vật vi tế, nhờ cơ địa của đất thanh lọc để trở về là nước theo đúng nghĩa, thực tế hơn nước uống hàng ngày hàm chứa vô số vi sinh, là sự sống vi tế nhỏ nhất mà con người hiện đại bây giờ công nhận. Vô hình dung bạn đang uống thứ nước xác thịt của muôn loài sự sống, chỉ có tình thương mà khởi niệm thì mới quý trọng mọi vật tạo nên nguồn nước bạn thọ dụng. Cho đến việc bạn đi, cách di chuyển thân thể bạn thì hai bàn chân tiếp xúc mặt đất có khi bạn vô tình dẫm đạp phải côn trùng thì bậc hiền nhân khuyên bạn bằng bài kệ “Hành bộ bất thương trùng - Nhược cử ư túc, xin nguyện chúng sanh xuất sanh tử hải, cụ chúng thiện pháp - An địa lị nhật lị sa ha” hay bài kệ mỗi sáng mai khi bạn bước xuống giường “Hạ đơn - Tùng triêu dẫn đán trực chi mộ, nhất thiết chúng sanh hồi hộ, nhược ư túc hạ tán kỳ hình, nguyện nhữ tức thời sanh tịnh độ” mỗi bài kệ là một trong nhiều trạng thái thuộc bốn cuốn Luật tu hành ở chốn thiền môn, mà bậc hiền nhân khuyên bạn phải khởi niệm, hành trì hàng ngày mỗi bài kệ mỗi tương tác nhất cử, nhất động phù hợp với các trạng thái người học đạo hành động sinh hoạt hàng ngày. Những việc làm này khiến bạn không deo những chủng tử bất thiện mà thọ nghiệp xấu cho bản thân trong tương lại.

Cũng vậy, vì muốn bạn tạo tác mang năng lượng từ bi, chứa đựng tình thương để có nghiệp báo lành, mà Bậc hiền triết giác ngộ bày nhủ con người từ việc nhỏ nhất trong sinh hoạt hàng ngày như đi đứng nằm ngồi, ăn uống tắm rửa, giặt giũ và phơi phong vv…người khai ngộ giáo lý khuyên người tu Đạo hành trì những việc như vậy để được thân tâm lắng đọng không bị ma chướng khấy động thân tâm, khi có sự tĩnh lặng về tâm hồn thì mặt hồ tri thức lắng đọng hành giả mới đủ trí lực để nhìn thấu rõ các pháp về sự vật, sự việc. Kiến thức trao truyền chánh pháp để sinh ra tuệ giác làm hành trang trên con đường Đạo. Đúng thế! kiến thức có thể trao truyền nhưng trí tuệ thì phải có kinh nghiệm hay quán xét sự trải nghiệm thực tiễn, người hành Đạo thực sự có tuệ giác hay không là nhờ vào việc hành trì giới Luật. Bạn đang có trí lực và bạn sẽ hành trì pháp thiện này, thì cõi vô hình từ ma quỷ cũng kính nhường bạn, bậc thánh thần ủng hộ bạn, thì ít nhiều bạn có một chút thần thông nhờ cuộc sống tâm linh trau chuốt thần lực, nhưng giáo lý không mấy xem trọng về thần thông mà chú trọng về sự hiểu biết để được giác ngộ. Để dẫn dắt thần thức khi chuyển nghiệp có quả báo tốt cho người thực hành Đạo, thì chứng ta phải chuẩn bị từ hôm nay bằng việc tham học giáo lý và thực hành.

Về kiến thức khoa học thì khi đôi bàn chân của bạn, nhấc lên hay đặt xuống đều ẩn chứa các kiến thức về quy trình nguyên lý, định nghĩa của các phép tính toán vật lý hay toán học. Ví như có lực bẻ cong không gian và thời gian là sự phát hiện nổi tiếng trong lối lập luận logic của một nhà vật lý khoa học. Nhà khoa học cho biết bàn chân có hình khối mang thể tích trong dung môi các hạt điện tích có trường tính, dẫn đến bàn chân của bạn ngoài sự chiếm chỗ trong không gian thì về mặt vô hình nó bẻ cong không gian vật lý trường tính. Do có lực quán tính và lực hấp dẫn mà giúp bạn đứng yên hoặc bước đi di chuyển theo ý muốn. Giáo lý nói sự chuyển động vật chất này có hạt giống năng lượng duyên khởi hình thành, do cái này có nên cái kia có, các tiến trình của ý duyên sanh hay con gọi là duyên khởi cũng dễ hiểu như sự cung và cầu vậy, có cái này có nên cái kia xuất hiện.

Cũng vậy, do có tiếp xúc nên con người, có những chủng tử nhận thức không thích hay thích, yêu hay ghét, tốt hay xấu v.v… sẽ xuất hiện trong quan niệm ý thức sanh khởi của bạn. Do vậy bạn đừng lấy làm lạ mà không tin, hay bạn cho là mê tín khi nghe nói ai đó có thần thông siêu việt khác người, như bạn nghe nói có người tu Đạo chuyển hóa được trạng thái tâm lý, hay có người tu Đạo chữa được bệnh! có nhà ngoại cảm biết liên hệ nói chuyện với người vô hình. Tất cả đơn giản là họ cùng có tần số sóng bức xạ âm thanh và ánh sáng riêng biệt do sự tu luyện, hình thành nội lực mà con người bình thường không có. Hay có người sống an nhiên tự tại vì nguồn trí tuệ pháp lạc tuôn trào trong họ chi phối không gian và thời gian, trông họ có vẽ thần tiên mà an lạc v.v… rất nhiều điều con người chưa thông hiểu thì gọi là điều kỳ diệu, hay khoa học chưa giải thích nổi những hiện tượng kỳ lạ thì cho đó là sự việc thuộc về thế giới tâm linh. Từ việc bạn gửi hạt giống mang năng lượng tình thương từ bi đối với loại nhỏ bé dưới chân bạn, mà tình thương đó cảm ứng tới đất trời làm cho chư thiên, thần thánh quý mến vì đức hạnh, tình thương ấy làm cho ma quỷ cũng phải sợ và tôn kính bạn! Khi bạn thực hành đến mức đức độ chuyển hóa thần thông thiện chí thì bạn đi đến đâu nới đó bình yên không tai họa như động đất, sóng thân, lũ lụt vv.. cho đến xã tắc có *luân l*ý trong cõi nhân sinh.



*Nói về Đạo đức, thì chỉ có Phật mới đạt được tâm đức, chúng ta còn là một con người bình thường đức hạnh chỉ gọi có giới hạn là giới đức.*

*Về góc độ đối đại của con người với nhau, con người đối đại với sự sống khác loài, cảm xúc con người đối đại với sự vật và hiện tượng. Con người hiểu Đạo, thì cầu mong cho thời hòa bình này, những ai mang tâm địa ác, thì trong tận tâm khảm của họ, đều có hạt giống Đạo đức. Bạn hãy tha thiết chia sẽ những sự hiểu biết về triết lý nhân sinh, vi diệu của Đạo lý cho tất cả các tầng lớp trong xã hội. Để trong tương lai những những hung thần ác quỷ, gây bao cái chết thương tâm, dừng lại điều ác mà làm thiện, tiến đến quy ngưỡng ý thiện mà hướng thượng*.

Trước khi làm rõ đề tài giá trị của mặt giới Đức thì chúng ta phải hiểu ngữ nghĩa của “ Giới Đức”: Từ “Giới” trong âm Hán cổ nghĩa là ranh giới, biên giới hoặc giới hạn, còn từ “Đức” trong Hán điển cổ là công hạnh, là phước báu, là phẩm chất mang giá trị Đạo đức mà ngày nay thường nghe như công đức, giới đức, Đạo đức, đức hạnh, đức độ. Vậy hai từ “ Giới” và “Đức” ghép lại thành một phạm trù về một việc làm tạo nên phước báo. Ở góc độ Giới luật thì giới đức là phước báu công đức sinh ra từ việc hành trì Giới luật.

Nhìn từ góc độ giới đức với triết lý duy thức học pháp tướng của việc trì Giới luật bậc giác ngộ khai thị trong những câu Kinh, bậc giác ngộ chỉ ra người biết giáo pháp chơn lý không thực thành giáo pháp thì là người phàm tục có ý thức chạy rong ruổi, khi cái tàng thức dung chứa quá nhiều năng lượng không tốt của chủng tử là hạt giống xấu phân biệt, dẫn đến một cõi tâm, một mặt hồ bị nhiễm đục bởi vô minh, sai lầm mà con người phàm tục nhỏ nhoi, nhỏ nhặn thấy cái hay, cái tốt đẹp của người khác mà lao vào tìm kiếm chuộc lợi như điên đảo. Ngũ căn phần thô phục vụ, bị sai xử như nô lệ của cái ý niệm phàm tục. Cái ý phân biệt nên dẫn đến con người không hướng thượng được. Ví như quan niệm thích thì chúng ta thường, đẹp thì chúng ta thương, tốt thì chúng ta thương. Với tình thương này thì chưa trọn vẹn về Đạo lý, tình thương này không có quán xét mang đức hạnh của ánh Đạo Từ - Bi, Trí Tuệ và giải thoát. Vì công hạnh của việc sống Đạo lý đó là sự cứu khổ, người hành Đạo có giới đức thì lấy tình thương ban rải cho hết thảy chúng sanh.

Tình thương của một bậc vị nhân hiền trí nó khác xa người phàm tục, tình thương ấy không cần phải hiểu mới thương, không cần sự ân huệ báo đáp, tình thương ấy bao trùm hết tất cả chúng sanh. Họ tỉnh giác trong từng bước chân và đảm bạc tri túc trong trụ thế. Tình thương đó khiến cho loại ác ma, loại quỷ dữ cũng phải quy ngưỡng cúi đầu, tình thương đó thấu đến từng cõi trời Chư thiên và bậc Giác ngộ đều cảm ứng. Giá trị viêc tu tập là cô đọng giới đức ở việc làm của người tu, đó là lối sống có Đạo đức, đối nhân xử thế tế nhị khiêm cung độ lượng, không bị những mà chướng cuốn vào dòng vô minh, dẫn đên tám căn thức đều bị nhiễm hạt giống có năng lượng của kẻ phàm tục. Khi ý thức đã bị lệ thuộc bởi tác duyên ngoại Đạo hay phàm tục, lôi cuốn các căn còn lại đi theo vào vũng bùn dơ bẩn của cảnh giới tà ma nghiệp chướng, dẫn đến tác ý dung nạp chủng tử đan xen lẫn nhau không vực lên nổi, dù là một niệm tốt khởi lên như xiển dương tán thán bậc Giác Ngộ cũng không tài nào rửa hết tội lỗi trong tâm khảm.

Giá trị giáo điều là đưa đến giới phẩm có Đạo đức, nêu rõ tư nhân cách của một vị tu sĩ học pháp xuất thế gian, đó chính là ý thức không vì bị rong ruổi chạy theo ngoại cảnh, dù đó là một lời khen hay một lời miệt thị ai đó để chuộc lợi cầu danh. Quan điểm Giác ngộ tiếp nhận giáo lý là nhân biết lời khen và việc chê bai, hủy báng của người phàm sống không có Đạo lý. Đức Phật muốn trao truyền cách phân xử lý trí có giá trị to lớn giúp người tu Đạo vững bước trên mọi phương diện con đường tu hành. Nếu liên hệ một cách tổng quát trong tạng Kinh, thì lời tuyên thị của vị Giác ngộ độ sanh nhiều loại, hơn nữa người tu sĩ được nuôi dưỡng bằng giới đức. Vị tu sĩ lấy pháp xuất thế gian này để cứu giúp thế gian, vì người hành đạo Giác ngộ mà bị lung lay bởi các pháp trần thanh, sắc, hương, vị, xúc pháp do ý thức sai khiến, người tu Đạo sẽ luôn để ý thức vào hạnh nguyện xuất gia mà không làm mất chánh niệm.

Khi con người để ý thức rõng ruỗi chạy theo cảnh trần thì giới đức không còn, thì từ đây con người biết Đạo cũng dễ bị yếu đuối mà chạy theo những lời khen chê lôi kéo, dẫn đến mất lý trí không nhận biết được tà chánh, không phân biệt được người tốt cũng như người xấu khi chung đụng, dẫn đến cũng không phân biệt được chính bản thân đang làm điều tốt hay xấu vì họ đã bị ngoại cảnh chi phối. Những điều này khiến người tu không am tường thực hành giáo lý, cũng như giá trị của việc tu hành. Người sống có giới đức luôn hoan hỷ đắc giới pháp thọ lãnh để hành trì giới luật, để đưa vào áp dụng cho bản thân và phục vụ hoàng pháp lợi sanh.

**Triết Lý Đạo Đức Trong Nhà Phật:** Bằng những lời dạy của đức Phật mà chúng ta có một cái tâm kiên cố, có một định lực thâm nhập Tam tạng Kinh, luật và luận một cách thấu đáo, thì giới đức của con người là thành quả của việc thực hành Đạo lý. Điều này giúp người tu Đạo có một nền móng kiên cố, mà có định lực giới đức bước trên con đường Đạo mà không có lỗi với thế giới hữu hình cũng như thế giới tâm linh vô hình, nên người hành Đạo tỉnh giác tâm trí an nhiên mà tâm không náo động.

Nhìn một cách khách quan để phân tích giới đức về tổng quát dựa trên cơ sở giáo lý của Đạo qua lời dạy của vị giác ngộ. Đối với người hướng thượng đề cao pháp thiện, thành kính quý trọng giáo pháp và nỗ lực trau dồi vun đắp giới đức. Đức Phật đem lòng từ bi đối với muôn loài, giáo pháp của Ngài như một cơn mưa mà tình thương, lòng từ bi được rãi khắp pháp giới. Loại vi tế côn trùng, cũng như thô tế to lớn, hay con người đều được ân huệ màu nhiệm của sự từ bi. Chư Tổ đã sớm biết được điều này và thấy được thân, khẩu và ý là nghiệp lực từ nhiều đời. Đời thường phàm tục, mang phải thân mạng làm người tạo tác biết bao nhiêu là tội lỗi, nếu không tỉnh thức thì một ngày gây ra rất nhiều điều ác dẫn đến phiền nạo, nghiệp báo oan gia trái chủ xen kẽ lẫn nhau trôi dạt đời này sang đời khác, kiếp này sang kiếp khác. Cho nên để có thân tướng người tu Đạo là thành quả của việc tu tâm hành Đạo.

Thế cho nên quý quý chư tôn đức có phẩm hạnh giới đức khuyên hàng hậu học ngày nay, hàng ngày khi đi đứng, nằm và ngồi nhất tâm niệm hồng danh của bậc giác ngộ để tự tánh hướng thượng, thiện chí mà tỉnh thức gửi năng lượng từ bi cho các chúng sanh từ các trạng thái nhất cử nhất động sinh hoạt hàng ngày. Vì trong một niệm chúng ta nhớ đến Bậc Giác Ngộ là tâm chúng ta chất chứa năng lượng của sự từ bi và hỷ xã, đó chính là tình thương có hiểu biết trong niềm vui an lạc, con người trở nên lương thiện cũng chính ý niệm này. Người biết Đạo thì không một ngon gió phiền não nào làm tâm ý ý họ lay động, hay hơn nữa là giáo pháp của Ngài là để thực hành Đạo đức chứ không phải để khen, chê của pháp Thế gian. Vì cái đích của việc hành Giới luật là đem đến tuệ giác, chứ không phải thực hành Giới luật để được công đức phước báu, nếu thực hành Giới luật không có trí tuệ thì dễ bị sanh tử luân hồi khổ đau vì lời khen, chê người phàm tục. Ranh giới của người phàm tục với người tu Đạo là giới đức, những thành tựu mà có được giới đức chính là bạn thành kính tiếp nhận và hành trì Đạo lý.

Nhìn một cách chủ quan để giải thích giá trị về giới đức đối với người thực hành tu tập, thì Giới luật là Thầy kể từ khi bậc Giác ngộ vắng bóng đi vào Niết Bàn. Giới luật được xem như người đi trong đêm tối gặp ánh sáng, như người nghèo gặp của báu. Phải biết pháp này là Thầy, đưa Giới luật là nền móng, là điểm khởi đầu lộ trình đưa người tu đạo đến giới đức để có công năng giải thoát khổ đau sanh tử, chứng nhập Thánh quả để đi vào cõi Niết Bàn bất sanh bất diệt. Từ đây cũng suy luận được cái đích của việc tu học là đưa đến tuệ, từ việc nhặt lượm những hạt giống trí tuệ trong nhiều kiếp tu tập đưa đến huệ giác của kiếp hiện tại và tương lai. Mà khởi đầu lập nền móng là thực hành Giới luật để đem lại giới đức cho người học Đạo. Gọi là Luật thì đưa vào áp dụng mà thực thi để chứng ngộ Đạo lý giác ngộ, người am tường và áp dụng thực hành Giới luật cũng có hai mặt, mặt tích cực là đưa hành giả đến chân lý giải thoát luân hồi khổ đau. Mặt tiêu cực là hành sai pháp của Giới luật, lấy giới luật ra để biện minh che lấp tội lỗi cho người có tà hạnh, Giới luật là việc cứu thế độ nhân, chứ không phải là để cầu danh chuộc lợi bởi hào nhoáng thanh cao của lời khen, hay yếu đuối giữa khen, chê mà lay động tâm niệm hạnh nguyện người tu Đạo. Giới đức là bước đầu thành tựu của việc hành trì chánh pháp, giới đức đặt ra có công năng là đưa đến định tâm mà tiến đến giải thoát khổ đau sanh tử luân hồi.

Khi người đã có giới đức ma thực hành Giới luật thì người tu Đạo tạo ra một công đức phước báu vô biên, nó khiến cho người tu Đạo hướng đến thiện pháp, mà không mắc tội lỗi nên không mang phải ân oán, oan gia trái chủ, từ đây người tu Đạo mới gọi là giải thoát sanh tử không còn luân hồi trong cõi dục phàm thế để trả nghiệp do nhân tạo tác. Bởi thế đức Phật mới khuyên hàng đệ tử không nên dao động với lời khen, tiếng chê, dù lời khen ấy đặt đúng chỗ. Phải nói rằng giới đức là điểm khởi đầu khi phát tâm tu cho người sơ cơ học Đạo, cũng vì thế mà Đạo trụ Thế và phát triển. Bất kể là ai khi cầu Đạo đều thông hiểu và cảm nhận được trí tuệ có sự thấm nhuần của tình thương trong Đạo, điều này thấy rõ nhất trên các cổng tự viện “Từ Bi – Trí Tuệ”, cũng như lộ trình mà Chư Tổ đặt ra, đó là Giới, định và tuệ, khi người hành trì Giới luật thì sinh phước báu để tu tập, mà sau này có tinh thương phát hạnh nguyện nâng tầm đức độ của đại chúng, người tu tập làm được điều này thì quả vị giác ngộ sẽ chứng trong kiếp hiện tại. Người có giới đức thì được vị thiện trí thức giúp đỡ chỉ lối, mà được chư thiên Hộ Pháp dùng thần lực để xua đuổi ma chướng quấy nhiễu, vì họ những người có giới đức được định lực sự cộng hưởng của việc trì giới mà ở thế giới tâm linh hữu hình và vô hình đều ủng hộ, thì việc tu có định từ đây. Người có giới đức tu Đạo chân chánh ly dục nhờ vào sự chiếm nghiệm Kinh điển một cách thấu đáo. Vì vậy việc một vị trì giới thanh tịnh thì họ ít phang duyên, ít giao du, ít tiếp xúc v.v... ý thức họ trở về với hiện tại mà hướng đến giải thoát, có khi khù khờ chậm chạp trước con mắt người thường nhưng đó là một việc thực tu, thực chứng. Chính trạng thái tâm được giới đức thanh tịnh mà tự tại chuyển hóa tâm thức cho người chưa biết Đạo, việc làm này tạo một phước báu to lớn không một pháp nào sanh bằng. Những thành tựu này là nhờ thực hành không ngừng nỗ lực tinh tấn đề lợi cho mình và cứu giúp muôn loài khổ đau.

Thành quả mà người có phẩm hạnh giới đức thì họ dụng mạnh tinh tấn mà thực hành Đạo lý. Người tu đi ngược với phàm tục thể hiện bằng giới luật. Thầm nghĩ những cố nhân chân tu thọ mạng thâm niên về giới phẩm Đạo lý thật thâm hậu. Không tham cầu danh vọng, ngược với đời mà đối diện không biết bao nhiêu là ma chướng, bụi trần chốn phàm tục thổi ngược vào quý Ngài mà tâm họ vẫn như một tảng đá kiên cố, vì tâm hạnh của quý Ngài đối với Đạo trong suốt như pha lê. Bởi vì vậy nội lực định tâm của quý Ngài kiên cố như cột móng không lay động giữa phong ba, bảo táp trước lời khen chê. Quý Ngài phân biệt được đâu là giới đức, đâu là việc tốt nhất cho việc tu tập. Nên có bao nhiêu lời khen đi chăng nữa thì với Chư Tôn Đức như quý Ngài vẫn an định trên con đường tu tập.

**Người Thầy Trong Đạo Phật:** Nhìn một cách khách quan thực trạng để giải thích, phân tích hiện thực của giới đức học đạo tại gia, cũng như giới Tu sĩ xuất gia đương thời tạo phước đức để cầu đạo. Đời thường con người thường đi chùa lễ Phật hay Chúa để cầu xin ban phước lành và sám hối rửa tội. Lễ lạy nhiều mà tâm ý không gọt rửa bằng Đạo lý, thì Đức Phật và Chúa trở nên không bình đẳng của sự từ bi trước con mắt những người chứng kiến cuộc sống thường ngày. Lễ lạy nhiều mà còn tà hạnh thì thành tựu với lời nguyện cầu hay không thành tựu đều hàm chứa tâm phân biệt của phàm tục thế gian, dẫn đến Đạo tràng này thị phi nói xấu Đạo tràng kia, vị này bôi nhọ vị kia hay tự viện này làm mất thanh danh tự viện kia, khiến người ngoại Đạo mất lòng tin bởi người phàm tục thị phi chạy theo lời khen và chê. Thực hành Đạo lý thì thường đối diện với lời phỉ báng, chê bai bác bỏ giáo nghĩa của người tà hạnh, ngược lại cũng thường được thám phục với những lời khen của người cầu Đạo, vậy làm thế nào mà Đức Phật là một bậc thầy của trời và người hởi các bạn? Hẳn nhiên chúng ta thấy trong nhiều tạng Kinh mô tả giới đức của Phật cao thượng từ nhiều đời nhiều kiếp, Ngài không vì mục đích bản thân mà là vì tình thương cao cả mà ban rải cho muôn loài, đó chính là công hạnh có định lực của giới đức từ nhiều đời nhiều kiếp, đề rồi kiếp hiện tại các lậu tận phiền não đã đoạn dứt nên Thái tử thành Phật làm bậc thầy của trời và người. Ngài xứng đáng được sự thọ lạnh cúng dường, Ngài xứng đáng được tôn xưng bậc thầy giác ngộ vì giới đức của Phật trải khắp vô tận, vô biên. Bậc giác ngộ khai thì chỉ cho chúng ta những con đường đi đúng đắn của lý trí mà mang lại giới đức.

Thực ra bậc giác ngộ không ban bố, cũng không trừng phạt, với bậc giác ngộ đưa đường chỉ lối để con người thoát khổ. Vậy người lạy lễ bậc Chư Tôn Đức có giá trị như thế nào các bạn? Vì thành kính mà học tập tu sửa theo con đường giác ngộ, mà họ hạ mình xuống vì tội lỗi quá khứ thì mới sanh được giới đức khi tiếp nhận giáo pháp cao thượng, đó là nghĩa cử cao thượng của người cầu Đạo. Nếu người học Đạo không trau dồi phước báu hay công huân tu tập bằng tâm ý trên cơ sở Tín, hạnh và nguyện, mà trỗi dậy cái bản ngã bởi sự sai lầm khi đối trước một bậc thầy đứng trên mục giảng. Người khôn ngoan học Đạo sẽ lắng nghe tất cả mà không có thành kiến, giá trị mạng lại là người thầy muốn trao hết kiến thức và tầm hiểu biết cho người học Đạo, thậm chí người thầy có thể che chở, bảo vệ người có công hạnh giới đức đi cầu Đạo. Bên cạnh đó rất nhiều người cầu Đạo mà còn cầu danh, nên sự tiếp nhận còn hạn hẹp, phân định hay dở mà sự nghe, sự thấy tiếp nhận kiến thức không trọn vẹn tình thầy trò. Nền móng của sự tin đưa hành giả đến đích của việc tu tập, nếu chúng ta không tin vào giáo pháp, không tin vào việc hành trì thì làm sao chúng ta tin vào người thầy đang thực hiện hạnh hoàng pháp trao truyền mạng mạch chánh pháp, bạn không tin vào người thầy làm sao tiếp nhận giáo lý một cách chánh pháp. Khi mà một người xuất gia làm tu sĩ đến với Đạo, rồi biết Đạo mà không thực hành Giới, định và tuệ mà mượn ánh Đạo cầu danh mà lại là một tay sai đắc lực cho tà Đạo, hay một pháp thê gian để có quyền lực, những con người này mang năng lượng bất chánh, rồi yếu đuối để cầu danh tài thì đến khi sự tiếp nối mạng mạch của Đạo sẽ bị nhiễm những năng lượng bất chính. Bởi vậy người có tài mà không giới đức thì dễ đi lêch đường với giáo pháp, rất nguy nan cho Đạo pháp vi những thành phần tà hạnh đẩy một thế hệ tiếp nối vào dòng vô minh. Ví như tỏ rõ hằn học, cười cợt chê bai, thể hiện thái độ bất kính đối với vị Giáo Thọ Sư, những biểu hiện này thể hiện bản chất một con người không có nghĩa khí cầu Đạo và thực hành Đạo pháp. Họ thực sự chưa am tường những câu chân ngữ “Hiếu nhất lễ, Đạo nhất tâm” hay lời giáo huấn của bậc hiền trí “Vi Sư kỳ tâm” hay “Tôn Sư trọng Đạo”, thiếu nhận thức hiểu biết điều này nói lên sự hạn hẹp phân biệt thích hay không thích, hoặc một lý do ăn ở “cơm áo gạo tiền” mà không tin vào công hạnh chặng đường huân tập của người Giáo Thọ Sư đã đi qua. Bởi vậy sự biểu hiện đầu tiên của người học Đạo là biết xấu hổ, biết Tàm quý ăn năn những lỗi lầm quá quý để đến với Đạo, những biểu hiện cầu Đạo này nới lên Đạo đức của người học Đạo, cũng khẳng định khả năng trong tương lại công hạnh của họ sẽ mang giới đức Đạo lý đến tất cả chúng sanh.

Giới đức của một người tu sĩ tôn lên vẽ đẹp pháp thượng xuất thế gian, xây dựng hình ảnh người thầy vì trọng trách an sinh xã hội, người thầy đưa đường chỉ lối trọn đời cho những ai muốn thoát khổ. Ví như phước báu nhiều đời mới đứng được mục giảng, kiến thức cũng gắn liền với đức hạnh, như sự kiên nhận huân tập của vị thầy trao truyền mạng mạch, người tu sĩ luôn độc thân một mình trải nghiệm các cung bậc cảm xúc để vượt lên phiền não, người vì Đạo dấn thân mong muốn những lời pháp thoại mà cũng không biết số lượng những tạng Kinh được trả khảo, huân luyện và cô đọng hàm ý chứa đựng trong tạng Kính Phật dạy, của quý Thọ Sư sẽ vì bạn mà làm tất cả những điều đó, những âm thầm lặng lẽ đó chỉ có đức hạnh của người cha thương con thơ, bấy nhiêu đó cũng nới lên bậc thầy xứng đáng làm cha của trời người.

Vì biết rõ giới đức của pháp môn mà sự từ bi người thầy đem đến cho chúng sanh vi tế và thô tế, mà Thầy quanh năm đạm bạc. Những công hạnh đó so với một người sơ cơ cầu Đạo thì một khoảng cách khá xa. Vì phước báu của Đạo Phật rất lớn, mà mỗi thành phần trong xã hôi khi được vào giáo đoàn Tăng sĩ đều trở thành mọt vị Thầy, cũng chính vì quan điểm này mà có nhiều người không ý thức trau dồi giới đức mà coi thường nười tiền bối, bậc chân tu hạ lạp giáo phẩm cao niên, do cái tôi trổi dậ cũng chẳng phân biệt chơn lý hay bản thân sa thoái Đạo đức. Những con người mượn Đạo làm việc phi pháp không ý thức được bổn phận và trách nhiệm người học Đạo lý, mà cũng không thể tiếp thu mà thụ hưởng giá trị lời thị huân của chư Tổ. Đối với những người tà hạnh thì có bao nhiêu sự thể hiện phấn đấu, chỉ biểu hiện tranh đua vì danh vọng mà không có tố chất của người cầu Đạo, vì danh sắc con người mất chánh niệm mà trung thành với chướng duyên, quên cả lối về theo chơn tánh của Đạo giác ngộ. Những nguyên nhân đưa đến khổ đau của hàng hậu học người Thầy đều hiểu, vì thế người Thầy vẫn tiếp tục bài giảng một cách an nhiên tự tại mà hết mực vì Đạo pháp, tôn lên vẽ đẹp đức hạnh của người tu Đạo, bởi vì tình thương và sự thấu hiểu người trò mà giới đức vị Thầy trao truyền luôn luôn đông đầy trong chuẩn mực sư phạm, hơn thế nữa người Thầy là một Giáo Thọ Sư thực hành đạo từ bi, mang ánh sáng trí tuệ chân lý giác ngộ cho muôn loài thụ hưởng.

Bởi vậy mới biết được sự thấu hiểu người Thầy đới với người học trò, đức hạnh người tu nhìn rõ chân tướng của người có chí cầu giáo pháp. Trước những khó khăn của hàng hậu học có khi trổi dậy bản ngã, cái tôi hoặc một vì lý do bất chánh mà yếu đuối khi đến với Đạo và biết Đạo thì người Thầy vẫn chăm nom, vun vén giới đức cho người Trò. Trạng thái và oai nghi người tu Đạo luôn luôn có định lực, chứ không vì một mục đích, hay một lý do làm người tu Đạo lay động trước lời khen chê. Thực sự giới đức và đức hạnh người thực tu tạo ra giá trị vô cùng lớn, khi tạo niềm tin chánh pháp cho người mới sơ cơ biết Đạo, tình cảm người Thầy, người Cha dành cho người Con không thể nào cân đong đo đếm được. Điều này thể hiện rõ nhất trong nếp sống người tu sĩ, chính vì lợ ích mà giáo pháp đem lại thì Tăng đoàn đủ duyên thọ nhận tài thí, khi một người tu Đạo khoác lên mình hình tướng tu sĩ thì được trời người xưng làm quý Thầy, người tu Đạo thọ lãnh sự cúng dường của thập phương Bá tánh, bởi vậy người tu Đạo chân chính sẽ nhận sự cúng dường mà không phân biệt tốt xấu. Vì người tu Đạo hiểu rằng, nếu nhận đồ cúng dường của người có tâm địa xấu, thì đem phước đức lành bản thân tu luyện được hồi hướng cho người hiến cúng đi vào con đường tốt hơn không làm những việc xấu nữa. Còn thọ nhận tài thì của người ngoan Đạo, thì người tu Đạo cũng giúp người lương thiện hồi hướng công đức lành này, đến với tất cả chúng sanh đều thọ nhận ân đức.

Không phân biệt thọ lãnh đồ cúng dường để thể hiện tính bình đẳng của sự từ bi và trí huệ. Hàng ngày, hàng hậu học vẫn luôn tụng, niệm Kinh, luật và luận cùng với tiếng chuông, tiếng mỏ, hay tiếng linh, khánh và tang vv… để gần gũi với Đạo tràng trong việc độ sanh, nhưng đó không phải là một việc làm đích thực theo lời dạy của bậc giác ngộ. Bậc giác ngộ hiện thị khai thị tri kiến là để hàng hậu học đi theo con đường của Ngài, đức Phật không vì mục đích thị hiện hay giảng nói để được khen ngợi ca tụng. Rõ ràng, người tu Đạo hưởng ân huệ, như sống trong mái nhà của đầy đủ phước báu trí tuệ xuất thế, vì thế luân chuẩn mực oai nghi tế hạnh về thân, khẩu và ý đều phải có năng lượng người tu hành chân chính. Công hạnh có giới đức tôn vẽ đẹp cho cuộc đời này.

Nếu lấy giới đức để mong cầu mà không thực hành Giới luật thì quá mâu thuẫn với giáo lý. Như vậy việc tu chỉ mang tính chất về tướng chưa chuyển hóa được ý thức. Người thấy đến với Đạo dùng lời hoa mỹ để cầu danh, hay người tu sĩ suốt ngày ca tụng, đọc niệm hồng danh Phật mà tâm tánh không gọt rửa thì chẳng khác nào ý thức luôn dung chứa thói hư tật xấu ỷ lại, thói quen ăn sẵn một cách trắng trợn không có tàm quý của người hành Đạo chân chính, hình tướng có vẽ đoan trang oai nghi đầy khí chất người tu những tâm ý tỏ ra ngố ngáo, ngông cuồng không có một chút gọi là Tàm Quý tự biết xấu hổ để quy đầu. Thế mới biết giới đức người tu Đạo làm nên một vị Thầy.

Tàm quý là đức hạnh quan trọng nhất với người tu, vì Tàm quý như một chiếc áo biết tự xấu hổ mà quay đầu lại lấy chánh pháp làm con thuyền, các bậc tiền bối đắc Đạo giáo huấn và giải thích rất rõ trong cuốn luận Thiền Lâm Bảo Huấn. Thế cho nên người tu thì xem lời giáo huấn Chư Tổ khai thị như thước vàng, cân ngọc. Còn kẻ phàm phu đến với Đạo như để xem hội, thấy danh, sắc, hương, vị v.v…của phàm tục mà bám bíu mưu cầu chuộc lợi. Nhìn một cách rút gọn để giải thích tính cô đọng trong giáo lý nói về giới đức, thì đây chính là tinh thần vô ngã đưa đến giải thoát sanh tử mà giáo lý đạo Phật chỉ duy nhất có chân lý này, vô ngã chính là tính không, tính không ở đây chính là một người hành Đạo không đưa tâm mình bám trụ một nơi nào, không bám trụ vào ai mà chỉ tùy hỷ hý pháp, tùy duyên mà hành pháp. Người hành Đạo khi ban rải tình thương cung không phân biệt tốt và xấu, thiện và ác, khen và chê của pháp thế gian phàm tục mà đối với tình cảm bậc Thầy dành cho tất cả mỗi người, là ai cũng hoan hỷ mà yên vui trong chánh pháp, vì hạnh nguyện người tu Đạo là làm cho tất cả mỗi người thoát khỏi sự ràng buộc níu kéo dẫn đến mê lầm trong vô minh. Người tu Đạo thấu triệt lý vô ngã thì định lực chẳng khác như cộ máy bánh xe đang lao vào cái đích, mà đạt đến quả vị giác ngộ. Không một lý do, không một tác nhân nào ngăn cản được người có Đạo lý đến bờ giác giải thoát sanh tử, khi giới đức của họ đã đầy vơi.

Người tu Đạo ngoài việc lấy sự hành trì Giới luật xây dựng bờ đê cho vững chắc, nền móng kiến cố ngoài tham cứu tạng Kinh, luật và luận thì người cầu Đạo phải tìm đọc các cuốn sách của chư Tổ để lại những lời thị huấn. Rồi tìm hiểu nhân duyên con đường cầu Đạo của các bậc chân tu cận đại, thì bạn mới có cái nhìn tổng quan hơn và biết được chân tướng của việc tu tập, mà nhìn rõ lộ trình tu tập. Đạo pháp không gì ngoài việc giáo hóa con người trở về với bản lai diễn mục không tham, không sân, không si, đó là tình yêu thương con người, yêu thương quê hương, yêu thương đất nước và yêu thương tất cả muôn loài. Thực ra việc tu hành trước tiên là để thực hiện hoàn thành sứ mệnh hoàn thiện con người bình thường. Đó là một người con tốt, một người Thầy tốt, một người anh em tốt, một người bạn tốt, thì sau mới tính đến việc giải thoát sanh tử khổ đau tiến đến chứng ngộ giáo lý xuất thế. Thật nguy nan cho Đạo pháp khi người học tu lại còn rong ruổi với phàm tục giữa những lời khen và chê. Người trì Luật hoặc niệm tụng hồng danh và Kinh, luật, luận có trí tuệ chân chánh cũng không lấy phước báu đặt lên hàng đầu vì y phục là tướng, mà chỉ tướng thôi thì chưa gọi là Đạo pháp. Vì đạo Phật đưa mục đích trí tuệ và từ bi lên hàng đầu, có được trí tuệ Đạo pháp xứng đáng làm bậc thầy của mọi pháp, mà có trí tuệ vừa có từ bi thì xứng đáng làm Thầy của trời và người.

**Tâm Lý Hướng Đến Đạo Đức:** Hành giả bình thường bố thí vật chất thì tâm trạng họ vui vì duyên sự đã giúp nhiều người bớt khổ. Mặc dù người mới vào Đạo cô đọng triết lý trong nhân sinh, nhưng chưa có cái nhìn thông suốt về mặt vô hình của thế giới tâm linh, những tâm vô lượng ban rải tình thường giúp họ cảm thấy hỷ lạc như một bậc Thánh nhân. Ví như bạn có tình thương mà đưa đến trí tuệ tột bậc của muôn loài, các cung bậc tình thương đều đưa đến trí tuệ, phàm hay thánh đều có hạt giống của giác tri Phật tánh. Khi nhìn từ góc độ giáo lý giác ngộ thì bạn thương loài vật mang thân hình và tâm hồn khổ sở vì nghiệp chướng quả báo. Tất cả việc làm thiện chí đều có phước báu, chỉ có phước báu thôi thì chưa vẹn tròn, muốn đạt được trí tuệ trong pháp bố thí thì bạn hãy bám vào giáo lý cao thượng, mà liện hệ đưa đặt tình thương đúng cung bậc thì sự bố thí tài hay pháp mới viên mãn về lý và sự.

Ví như bạn thương một con vật như con mèo, chó, chim, gà, vịt mà bạn phát tâm ăn chay thì bạn phải hiểu bản chất của con vật kiếp trước nó có thể là một con người. Bạn nuôi chúng, khí nó mạnh khỏe thì bạn đùa giỡn với nó ngang hàng xem nó như con người thật sự, như bạn mua đồ xa xỉ cáo cấp, đôi khi con người bình thường cũng thèm khát. Việc đối đại với con vật như vậy thì bạn tuy có phước nhưng đang sai lầm đó vì chưa có trí tuệ. Sự chiều chuộng này bạn vô tình gây khó chịu cho những ân oán vô hình ở gần con vật. Thế giới tâm linh giống như có thánh, thần, chư thiên hộ pháp gần ở đó chứng minh con vật có sống đúng hay không với nghiệp chưỡng quả báo nó thọ lãnh, hay một linh hồn nào đó vì ân oán với con chó, mèo v.v.. mà kiếp trước con vật tạo tác bất thiện pháp với linh hồn đó. Bởi vì sân hận oán cừu mà linh hồn kia đang tìm cách đọa đày thân con vật chó hoặc mèo. Bạn chiều chuộng một con vật một cách thái quá, tức bạn tác ý cho những việc làm trong quá khứ tiền kiếp bất thiện pháp của con vật, bạn nương chiều một tâm hồn mang quả báo phải thọ lãnh thân làm con vật, thì vô tình bạn đang cản trở sự chuyển nghiệp cho con vật đó, đồng thời bạn cũng vô tình bị linh hồn kia oán trách, nếu không sáng suốt thì vô tình oan gia trái chủ là vậy đó bạn. Bạn thương nó, một tình thương cao cả, thì bạn hãy trân trọng nó như một người bạn bình thường khi gây tội lỗi vậy, bạn hay cho nó ăn khi nó đói vì con vật cần ăn, hãy tắm cho nó để con vật biết bạn cũng trân trọng nó, con vật đau bệnh thì bạn cũng đưa nó đi khám chữa bình thường nếu có điều kiện! Bạn trãi tình từ bi này khiến cho những linh hồn oán hờn lâu đời với con vật cũng thuyên giảm, vì sự đối đại mang tính từ bi và hỷ xã. Bạn tin vào luận hồi, tin vào quy luật nhân quả, tin vào nghiệp báo! Vậy thì khi nào bạn ban bố tài pháp hay pháp thí thì hãy có lời nguyện cho tất cả chúng sanh, loại vật vô hình, cũng như hữu hình bớt tham, sân, si mà sớm giải thoát sự oán hận chồng chất từ quá khứ bạn nhé!

Vậy cho nên bạn muốn thế giới này bớt khổ đau thì phải trân trọng tất cả mọi phạm trù kết tạo nên cuộc sống này, phải giúp mỗi người nâng tầng hiểu biết, bạn hãy lập hạnh nguyện mang ánh sáng trí tuệ đến với mỗi đối tượng trong xã hội. Việc làm này giống như bạn bố thí pháp trong Đạo Phật vậy, việc bố thì tài và pháp sinh ra phước báu to lớn! Việc này ví như bạn đang có một tình thương cao cả của một bậc Thánh nhân, luôn vì cộng đồng mà đem pháp thượng để xây dựng cuộc sống này tốt hơn, luôn vẽ lối chỉ đường cho những ai mê mờ trong kiếp đọa đày nhân sinh ô trượt phàm tục.

Bạn đã có tình thương thì có một trí tuệ của bậc Thánh nhân, biết nhìn thấu tột được các pháp là hảo huyền không thực có, từ đây bạn biết tôn quý những gì đang hiện hữu, để tâm hồn bạn có sự buông bỏ ràng buộc phiền não, mà đạt đến tự giác bình đẳng trong mỗi hành động của cái nhìn nhận ứng nhân xử thế. Mọi hình tướng mang danh sắc gọi là pháp tướng, chưa đủ quyết định được giá trị giới đức của một con người, mà giá trị của một con người đó là đạo đức nhân phẩm, đó là hạt giống giới đức mang năng lượng bình đẳng bác ái, biết bao dung độ lượng vị tha, là cách ứng xử khiêm cung tương thân, tương ái, xem trọng phẩm hạnh của mỗi người cũng là nhân cách của chính mình. Để rồi xã hội ai ai cũng có tâm ý từ bi hỷ xả, dung chứa tình thương đầy triết lý mà không hý luận. Hiện tại bạn cũng như tôi, nếu có giới đức đều buồn thương và đáng tiếc cho tình người cạn cợt, cũng vui cho người được bình yên trong hạnh phúc. Chỉ khi bạn biết hiểu và thương bằng lý trí Đạo lý thì mới đầy đủ nhân cách để trụ thế là một vị hiền nhân ban bố Đạo pháp.

Tình thương khoan dung độ lượng mang giá trị to lớn với đời sống nhân sinh, bắt đầu từ việc bạn thấu hiểu về sự vật, cũng như thế giới vô hình của cõi tâm linh, thì mới là đầy đủ của sự hiểu và thương có tính từ bi và trí tuệ. Cũng giống như việc san sẻ cho ai đó một mẩu bánh khi bạn có quá nhiều bánh, vì người kia thích ăn bánh hoặc cần mẩu bánh. Điều quan trọng là sau khi bạn san sẻ tài thí, thì con người khốn khổ kia biết làm ra cái bánh thì bạn giải thoát cho họ cảnh khổ và chính bản thân cũng hỷ lạc trong chánh pháp. Hay người đó vẫn vô minh mà chịu cảnh nghèo đói, mãi mãi vẩn thèm khát cái bánh và mãi cầu xin ân huệ người khác, thì bạn vẫn còn phiền não bởi tình thương sinh ái luyến. Nó cũng giống như bạn cho ai đó một cái thuyền để người đó đến bến an toàn, nhưng bạn không chỉ cho người ấy cách vận hành cái thuyền như thế nào, khí cái thuyền đã di chuyển nếu gặp sóng to gió lớn thì nên điều cái thuyền làm sao?! Việc quan trọng trong mọi việc làm, mọi tác ý trong duyên sự đòi hởi bạn phải nhiệt tâm làm theo lý trí. Bạn tôn trọng tất cả mọi pham trù để hành Đạo từ bi là chưa đủ đề mang đến trí tuệ, giá trị giới đức của việc làm giúp người bớt khổ là mang có lợi cho mỗi người và chính bản thân, những mọi tác ý này đều phải đi đôi với Đạo lý. Khi gặp người hoạn nạn bạn cần cho họ một công cụ để cứu đói, cứu khổ hơn là bạn cho họ thành phẩm mà họ không biết tạo ra sản phẩm đó, rối cứ thế lâu dài thành thói quen họ sinh tâm niệm ỷ lại chỉ lấp, thì sự tư bi của bạn vô tình tác duyên cho việc làm mê muội của những người lười biếng. Sự chia sẽ trí tuệ, san sẽ sự hiểu biết tức là bạn cho người khó và khổ một điểm tựa cứu lấy chính bản thân họ, trong giáo lý gọi đó là bố thí pháp. Bạn sống một cuộc sống chan hòa sự yêu thương, tức bạn đang có một hạt giống về tâm đức của Phật. Bạn ban rải tình thường đó cho mọi loài, đề sau này tịnh lặng bạn đạt cuộc sống an lạc và tự tại lần thứ hai khi nghĩ về những việc ân nghĩa mà bạn đã từng làm

Việc bố thí pháp và bố thí tài vật có trí tuệ hay không chúng ta dễ nhận ra, giống như bạn cho ăn rồi họ no rồi lại đói! Việc làm từ thiện xã hội nếu thông suốt căn bản tạo nên nghiệp lực, phước báu của thế giới tâm linh thì bạn đặt để đúng chỗ. Vì khi bạn chỉ cho họ biết cách làm ăn và bạn vận công tu hành đến độ cảm ứng với thế giới tâm linh, có bậc giác ngộ là Phật hay thánh Chúa, khi bạn hướng tâm ý hướng thượng thì bạn thấy bản thân chính mình có tâm hồn trong sáng. Chỉ những nơi đó có ánh sáng bậc giác ngộ, giáo pháp cao thương chỉ một con đường đi đến tột cùng trí tuệ là phá chấp bản ngã, ngã tướng cho rằng cái này là của tôi, mà trong tâm hồn hình thành cái tôi, cái ta trổi lên mà làm càn quấy gây tạo biết bao tội lỗi chồng chất xen kẻ lẫn nhau! Khi bạn biết được rõ cuộc sống vô hình tâm linh, thì mới có đủ trí huệ viên mãn về lý và sự đối với vật phẩm bạn cho người nghèo khổ. Còn không thì tình thương ấy tuy về sự có phước hữu lậu vô hình sẽ tồn tại về sau trong tương lai không sớm thì muộn bạn hưởng được, vì thế giới tâm linh đã chứng minh bạn làm việc nhân nghĩa, nhưng về mặt lý thì bạn cũng chuốc lấy phiền não bởi nghiệp duyên đan xen cõi lòng, bạn càng phát tâm bố thí mà long rối bời vì tác duyên đã hình thành độ dày nhiều lớp chồng chất. Bạn bố thí thật nhiều mà không cầm được nỗi lòng, thì rõ ràng tàng thức đang có chỗ ẩn chứa hạt giống mang năng lượng khổ đau, bạn phải dùng tuệ pháp mà quán chiếu để giải phóng năng lượng khổ đau này. Trong thế giới này có người hiền lương, lẫn người bất thiện, vì vậy để xua màn vô minh chấp trước mà gây oán hận nhiều đời, nhiều kiếp chồng chất thì phải chọn một con đường đúng duy nhất mà bạn đi để lợi người, lợi mình. Đã có lúc nào bạn nhìn thực trạng viễn cảnh trên toàn thế giới, mà trải lòng thương yêu đến độ thấy đau trong tâm khảm khi chứng kiến chuyện đời thường đầy bất công cho vô số người. Chỉ có một tình thương và lo cho cuộc sống an sinh, nỗi lo này đi cùng với nhân sinh cho đến nhiều kiếp bạn ạ. Đó là nỗi lo mà thương cho sự bất ổn môi trường sống cộng đồng toàn hành tinh chúng ta, nguyên nhân cơ bản tính tham lam con người dẫn đến mọi nguyên nhân tai hại. Đến khí Trái đất rung chuyển, mái nhà của loài người có dấu hiệu tàn lụi thì khi đó con người mới phát khởi tri giác hay người có tâm địa ác mới chịu hoàn lương thì đã trễ mất rồi bạn!

Tôi cùng bạn hãy nhìn một lúc hòa chung và có hành động cụ thể để dẹp trừ đại nạn cho hành tinh chúng ta, mỗi tầng lớp xã hội cùng đồng lúc lên tiếng và bước đi, vì những giây phút hiện tại rất nhiều vô số đồng loại đang dành dật sự sống vì lòng tham quyền lực, đừng ngồi yên lặng trước thảm cảnh nhé bạn vì thế giới này cần sự giúp đợ của bạn! Các cường quốc đang thể hiện sức mạnh bằng nhiều phương tiện, tương lai gần vũ khí hạt nhân sẽ nhường chộ cho vũ khí sinh học, vì công nghệ hạt nhân tốn kem và cồng kềnh. Hiện tại và tương lai con người sẽ có một nỗi lo những chủng loại virus nguy hiểm do con người tạo ra, sự nguy hiểm này sẽ ẩn dật cướp đoạt vô số mạng người. Cộng thêm là những xâm hại môi trường tự nhiên về mọi phương diễn. Lực lượng giữ gìn hòa bình, hay những tổ chức bảo vệ môi trường xanh trên hành tinh và các tổ chức xã hội phi chính phủ vv…hơn hết! Giờ phút này Trái đất đang cần sự giúp đỡ của bạn. Bạn hay gửi năng lượng tình thương và sự hiểu biết để trong mỗi chúng ta đều biết trân quý mọi loài, mọi vật trong cuộc sống này để tạo một nên móng một xã hội yên bình. Vậy tôi và bạn cùng hành động cất tiếng nói hướng về những nới bất công nhất của thế giới, để xoa dịu các lực lượng hiếu chiến ngừng bạo lực đổ máu cho đồng loại bạn nhé! Con người ngừng tham vọng quyền lực, thì xã hội công bằng để phát triển trí tuệ nòi giống thì Trái đất được bình yên. Đừng ngồi chờ đợi nữa bạn! Trái đất đang lâm nạn, chúng ta đừng để Trái đất tự đoạn diệt khi chính con người là mối đe dọa lớn nhất. Vậy nên bạn và tôi phải loại trừ mầm mống tham, sân và si trong mỗi bản thân chúng ta trước khi nó tồi tệ hơn! Vậy đấy các bạn, khi vận công tu tập khì phát khởi giới đức, khi có giới đức thì năng lượng tình thương bao trùm khắp hành tinh.

Mong tất cả những ai có thiện chí hãy mạnh mẽ đối diện với thực tế ẩn chứa tiềm tàng của sự đoạn diệt, để biết quý trọng và nâng nui sự sống! Xin hãy cứu giúp tất cả những ai khó khăn bằng trí tuệ có hạt giống giới đức, việc làm của bạn có thiện chí dù nhỏ cũng hàm chứa sự hiểu biết lớn, khi nơi mái nhà muôn loài vạn vật bình yên đang sinh tồn mà vẫn còn ẩn dật mối nguy hiểm. Bạn và tất cả những ai thiện chí! Xin hãy có hành động cụ thể, xác thực để cứu lấy nhân sinh!

Dẫu biết tác duyên thiện pháp mang hạt giống tốt tươi, đem đến cho thế giới này của mỗi cá nhân con người như con rạch, bờ mương, cống rạnh hay suối nguồn vv… tất cả để tuôn chảy làm dịu êm sự náo nhiệt như một dòng sông trôi mãi trong vô tận của không gian và thời gian, để rồi chúng những tạo tác sẽ đổ vào biển cả của lý Nhân quả, thì chúng ta cũng cảm thấy tự tại vì đã sống với Đạo lý khi chứng kiến ở đâu đó là một cành hoa thơm đang trôi dạt, những hành động đẹp ý nghĩa chúng như cùng nhịp điệu trong con sông dòng đời, rồi chúng kết thúc cuộc hành trình ờ bãi san hô sắc màu tuyệt đẹp, đó là thành quả của hạt giống làm tốt tươi cho cuộc đời. Cũng có thể có những số phậm tham thương, như một cánh bèo dạt mây trôi lơ lững và kết cục xấu, bị những con sóng dữ dập dồn tham vọng mà mãi lênh đênh trôi dạt, rồi phân huỷ và bị bốc hơi ngay trên mặt biển. Tất cả những hạt giống chủng tử những tạo tác đã ẩn chứa trong mình một địa chỉ, một cảnh giới xấu tốt đều do cái nhân duyên gây tạo. Là cảnh Địa ngục hay Niết bàn tịnh tĩnh đều do một niềm tin mà tạo tác thiện hay ác. Bạn có một niềm tin về bậc giác ngộ là Phật hay Thánh, Thần, Chúa thì tất cả hóa thân họ thị hiện cứu độ chúng sanh, nhằm cứu thế ra khỏi sự hủy diệt bằng hành động việc làm, bằng giáo pháp tuyên thệ. Họ thông rõ được lý Nhân quả, tức ai deo nhân người ấy chịu quả. Vây lý do duy nhất mà họ có nguyện lực hiện thị thân tướng để kiến tạo giáo pháp cứu thế, đó là lý do nào để bậc Thánh làm được điều này các bạn? Đó là tình thương, duy nhất một tình thương đối với mọi loài.

****

*Quảng đường tôi đã đi và tôi hiểu rằng cũng có người đang đi trên con đường đó.*

*Tại thế giới nhân sinh với thời hòa bình này, có nền kinh tế phồn vinh và có giáo dục tôn giáo, nhưng con người vẫn khổ đau. Cõi nhân sinh này có sự giải thoát khổ đau thật đó bạn! Tôi tin hiện tại cũng có những vị Thánh Alahán, như Kinh điển mô tả đang hiện hữu trên cõi đời này. Bạn muốn sống như một vị thánh nhân để cứu đời, thì bạn phải tự mình đi tìm chân lý đó. Bạn gặp được một người, đồng chí hướng mang lý trí giải thoát cõi thế tục là rất khó, bạn gặp được giáo pháp xuất thế gian lại càng khó hơn. Cũng vậy, bạn đến với Đạo đã khó, mà giữ được Đạo lại càng khó hơn!Tôi đã từng ngục ngã trên nhưng đoạn đường đi tìm chân lý, chính vì vậy Tôi muốn bạn đứng lên bằng sự nhiệt tình chia sẽ trong chương này.*

**Nơi Tâm Hướng Về :** Cũng có thể một ai đó, đến một ngày cảm thấy đã đến lúc mệt mỏi vì mọi thứ quá ngổn ngang đã dư thừa trong tâm khảm, đã đến lúc phải refesh để tiếp tục và như vậy rồi lại tiếp tục!? Bạn quá chán chường sự lặp lại cảnh sống nhiều ngổn ngang này, bạn đừng nghĩ quẩn mà làm điều sai trái, vì cuộc sống này có lối đi giải thoát những số phận như bạn hiện tại. Bạn hay lập chí xuất tục, buông xả đời sống tục thế để bước lên hướng thượng bằng đạo lý của một bậc giác ngộ, thì cánh cửa Thiền môn luôn mở rộng đón tiếp bạn. Với nơi đây thì trong bạn có tôi, trong tôi có bạn, chúng ta đều đồng thể với nhau như muôn vàn sự vật hiện hữu trong cõi sống này, vụ trũ này, mà từ đây chúng ta yêu thương tất cả mọi thứ, mọi loài mà không từ bỏ một ai, một đồ vật, một con vật, một sinh linh và một con người đều ẩn chứa sự tôn trọng trân quý yêu thương. Bạn sẽ thấy ấm áp nơi tâm hồn nội tâm trong tạng Kinh điển của bậc chứng ngộ, đưa bạn đến nơi bầu trời tri giác trí tuệ xuất thế chất chứa niềm vui an lạc. Hy vọng và cầu mong xã hội này sẽ có một ngày ý thức được những giáo điều của đức Phật, thì thế giới không còn đau thương chìm ngập trong biển khổ vô minh.

Việc một Tự Viện như một Tu Viện hay Chùa hoạc nhà Thờ hình thành ở những vùng dân cư, là sự nhập thế giáo hóa Đạo đối với Đời, là việc mang giáo pháp của vị giáo Chủ khai ngộ đến với mỗi tầng lớp cộng đồng dân tộc, nhằm giúp con người nhìn cuộc sống sâu sắc hơn, làm cho xã hội được an sinh cuộc sống có trật tự hơn, là phương tiện hữu ích của các luồng tư tưởng xã hội định hướng văn hóa. Cơ sở vật chất các Tự viện bao gồm có ba điểm quan trọng được thờ cúng và lưu truyền. Hình tượng những bậc tôn kính được thờ cúng, những tạng Kinh điển được cất giữ để lưu truyền, những vị tu sĩ hướng Đạo và những người quản lý vật chất nơi Tự Viện. Nơi trung tâm nhất dùng để sắp đặt, bài trí trang nghiêm hình tượng vị giáo chủ và các bậc tu hành chứng Đạo. Tam tạng Kinh Điển này gọi là pháp xuất thế gian. Còn những vị trụ xứ tu học tại Tự viện là những vị tu sĩ và những người quản lý cơ sở vật chất, những vị tu học trong đại chúng là những con người với nhiều hoàn cảnh đưa đẩy của xã hội, hay nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp, có thể kiếp trước họ là anh chị em của bạn, là tình Phụ Mẫu hay tình người Thầy với Trò hoặc bạn hữu với nhau có deo duyên lành với nhau, rồi kiếp này ho nương vào nhau để tu tập. Cũng có thể là vì hạnh nguyện của một bậc Thánh nhập thế tái sanh, mà đời này vì nghiệp duyên họ hội tụ lại nương Tam Bảo trợ duyên bạn tu tập.

**Tâm Ý Hội Tụ Duyên Lành:** Đến được với Đạo là một phước báu nhiều đời, nhiều kiếp. Bạn phải nhận ra con đường này và biết được bổn phận là hàng hậu học, là những con người yếu ớt trong tham vọng với dòng đời trần tục, khi thấy ánh Đạo nhiệm màu của Phật pháp thì bạn có một tâm hồn muốn hướng thượng, hướng thiện mà đem thân tâm gửi gắm cho Tam Bảo Phật, Pháp và Tăng. Nhận thấy những vị cao niên lạp thọ trong trong Đạo như cây cao bóng cả của hành trình của bạn, nên đối các bậc trưởng thượng đi trước bạn phải thể hiện một tâm trạng thành kính.

Thực sự mới bước chân vào Đạo, bạn như một ngọn đèn mà không có cái chụp để bảo vệ khỏi những đợt gió mạnh, của những phiền não khuấy động cõi tâm làm bạn ngục ngã, nhanh tàn phai cảm xúc phát tâm Bồ Đề lúc sơ khởi chí hướng xuất trần. Nhận diện được tầm quan trọng đó thì bạn phải hết lòng với Đạo, không ngại khó khăn mà việc gì bạn cũng là vì việc cầu Đạo, thì mới được Chư Tôn có lạp hạ, cao niên tận tình chỉ dạy những kiến thức kinh nghiệm tu tập, làm được vậy mới mong một ngày bạn khai ngộ được Đạo mà thị huấn chúng sanh. Quý Tôn đức trưởng thượng là nguwoif cho bạn pháp thân người tu sĩ và luôn có nhiệt huyết trọng trách với việc Đạo pháp, không những thế quý Ngài còn lấy giáo lý căn bản của Phật Pháp để nuôi dưỡng Đạo lý trong bạn, khiến cho Tâm Bồ Đề của bạn kiến cố và làm chí tu học của bạn luôn vựng bền, mà xa khỏi bùa mê thuốc lũ của tham, sân và si bủa vây bạn từ nhiều kiếp. Từ đây bạn mới có một niềm tin vào chí tu học của bản thân. Vì muốn dứt cảnh trần duyên, nên sự đấu tranh với lương tâm chính bản thân nên bạn là những số phận khốn khổ trong tục trần, không bao giờ chịu khuất phục những điều xấu, luôn đấu tranh và bảo vệ cho việc thiện, luôn có tâm niệm hướng thượng để tiến lên lộ trình giải thoát khỏi phiền não khổ đau sanh tử luân hồi. Bạn phải nhận biết rằng lộ trình trên con đường Đạo lý này không chỉ bản thân phải luôn nổ lực, mà bên cạnh đó có người Thầy chỉ dạy. Người thầy vừa là người Cha chèo néo chuyến đò chánh pháp, rất quan trọng vì bậc Thầy trao cho bạn pháp thân thường trụ nơi lý tưởng của Đạo pháp. Bên cạnh đó bạn sẽ có những người bạn đồng tu biết chia sẽ rất hữu ích và người Phật tử tại gia trợ duyên rất nhiệt tình. Hơn thế nữa, Phật tử sẽ thành kính lắng nghe bạn chia sẽ diệu pháp, họ sẽ lắng nghe một cách chăm chú, vậy nên bạn ngày thì tìm kiếm công việc đề chấp tác để có phước trên chặng đường dài, đêm xuống thì lấy Kinh sách ra mài dụa Đạo tâm, khuya thì hạ thủ công phu cho thật tinh tấn. Bạn làm được vậy với xứng đáng người xuất tục, viện lý tục duyên để chứng nhập Đạo đế.

Ngoài sự rèn luyện Đạo đức bằng giáo lý của Phật thì thì bạn phải một lòng có trách nhiệm với Đạo pháp, vì đây là những thiện duyên tốt, là những trọng trách và nhiệm vụ để bạn vun đắp, huấn đúc và trau dồi giới hạnh cho bạn trí và lực tiến bước theo dấu chân lý trí của bậc giác ngộ. Vì bạn đã từng nghe thấy tuệ giác của dấu ấn Thái Tử Đạt Đa đã tận tâm, tận lực để đến với quả vị giác ngộ. Bạn sẽ kế tiếp, là sự tiếp nối mạng mạch chánh pháp của đức từ Phụ dòng dõi Phật Thích Ca. Bạn phải luôn luôn có khái niệm này mới có an lạc và phước báu cho chúng sanh nương tựa.

Mới tu bạn nên đối trước tượng Phật mà phát nguyện, bạn nguyện cho bản thân sẽ thành Phật trong tương lai, bạn nguyện rằng bản thân sẽ đưa giáo pháp của đức Phật đến với mỗi người. Cùng với những thệ nguyện đó bạn phải thành kính đảnh lễ trước hình tượng Phật vì đây là người Cha, người Thầy của bạn trong nhiều tiền kiếp về trước để kiếp này bạn được sưởi ấm tâm hồn lạnh lẽo bằng giáo lý của Ngài. Mặt khác bạn vừa lạy lệ vừa ăn năn sám hối tội lỗi tiền kiếp và kiếp này, vì bạn hiểu rõ mang phải thân người nếu không gặp giáo pháp Đạo lý thì gây tạo vô số tội ác. Người tu sĩ mới vào Đạo luôn nương nhờ Tăng đoàn và giáo pháp để hành trì cuộc sống Thiền môn, nhờ đó mà được thọ lạnh tịnh tài của Phật tử tại gia và những thiện duyên muốn deo hạt giống trí tuệ đạo Phật. Bởi vậy bạn phải luôn mang ân huệ đó trong chẵng đường đã đang và sẽ đi, thế cho nên bạn đừng bao giờ tỏ ra cao cống nagx mạng hơn người, vì chính bản thân của bạn và tất cả người tu sĩ không trực tiếp làm ra của cải để nuôi thân mạng. Người tu sĩ chỉ có lời khuyên chánh pháp giúp người bớt khổ, từ việc làm này mà có phước báu thọ nhận vật phẩm cúng dường của thập phương bá tánh, làm được như vậy mà các vị cao Tăng thâm hậu về giới đức còn khiêm cung nhận nhịn, huống chi bạn là người mới nhập muôn lại tỏ vẽ ta đây biết nhiều! Thật không nên và không xứng với người tu Đạo.

Chư Tổ có dạy: người Nam là Cha, người Nữ là Mẹ. Chính điều này, bạn phải luôn yêu thương và kính trọng những người bạn có duyên gặp, mà một lòng tu hành chuyên chánh hậu mong báo đáp những thành ý tốt lành mà người Thầy, hai đấng sinh thành và những người đồng Đạo. Bạn đã hiểu rằng, Cha Mẹ lặn lỗi, cực khổ vì bạn từ khi hình thành là một gọt máu tụ, một cục thịt đỏ hỏn và thân hình bé nhỏ đó có mắt, có mụi, có tai v.v…vật chất như da thịt và sự hy sinh của Cha Mẹ sẽ đi suốt hết chặng đường với bạn. Nên hai từ “Cha Mẹ” hiện diễn trong hơi thở, Cha Mẹ có trong từng cấu trúc tế bào của bạn và có trong từng xớ thịt của bạn. Vậy nên Cha Mẹ và công ơn dưỡng dục luôn ở trong chúng ta. Khi hiểu được ân nghĩa đó, bạn phải có tâm huyết làm sao cho đời sống này có giáo lý Phật pháp. Để cảm hóa được những trạng thái tâm lý của người bất thiện, những người có tâm lý làm hại chúng sanh làm cho họ hướng đạo, để họ về với Đạo và thực hành chánh pháp của Đức Như Lai. Để thế giới này, không có những thảm họa cho con người, tâm của bạn phải khái niệm trao hết tấm thân này mà thành kính phụng sự hết thảy chúng sanh được an lạc. Làm được điều này thì bản thân bạn và những người bạn hướng Đạo đều thụ hưởng được sự từ bi của đạo Phật. Đó sự báo hiếu hai đấng sinh thành ý nghĩa thiết thực, mà tôi nghĩ đầy đủ và trọn vẹn nhất. Vì tôi rằng hiện tại và tương lại bạn cũng giống tôi xuất gia độc hành, trong nỗ lực kham nhẫn để cầu Đạo giải thoát mà giác ngộ.

Con đường tu hành để giải thoát và giác ngộ là phải sống xa Cha Mẹ, người thân mà hướng đến pháp xuất thế gian để cứu lấy cõi đời này, Cha MẸ nhiều đời nhiều kiếp cũng được hưởng phước báu của bạn, Tổ tiên Ông Bà Cha Mẹ và họ hàng kiếp hiện tại cũng thụ hưởng ân huệ khi bạn là người xuất thế hành Đạo, vì họ đã cho bạn thân thể để bạn học và hành Đạo giác ngộ từ bi, rồi bạn sẽ hiểu được ý nghĩa của người xuất gia là hội tụ đủ nhiều duyên lành. Có như vậy thì mới có một nỗ lực, một sức mạnh và một niềm tin vào lý tưởng của người xuất gia. Bạn hãy vì sự hy sinh những dục lạc, những niềm vui và hạnh phúc nới thế tục để có một niềm tin trong Đạo. Bạn hãy nỗ lực trong thân tâm mà học cái nhẫn nhịn ,để nhặt lượng những hạt giống trí tuệ của pháp xuất thế gian. Con người tồn tại cõi đời này không bị tham vọng lôi kéo thì, thì luyến ái trói buộc, bạn biết Đạo, rồi đến với Đạo là một kỳ tích của mọi nỗ lực và giữ được Đạo, thì bạn đang kết nối mọi duyên lành lan tỏa trong cuộc sống này.

Có nhận định được như vậy thì bạn đang hướng đến một chân trời giải thoát sự luân hồi những khổ đau, thì việc đầu tiên bạn phải thọ giới pháp của nhà Phật. Đức Phật đã không con trên cõi đời trực tiếp chỉ dạy bạn, nhưng các bậc Chư Tôn Thạc Đức, họ là hiện thân của đệ tử Phật từ nhiều đời, nhiều kiếp. Thì kiếp này trên mục Tuyển Phật Đường đệ tử của đức Phật là hiện diện Chư Đại Đức, Thượng Tọa Hòa Thượng sẽ là người truyền giới pháp cho các bạn trong các trong các Đại Giới Đàn đăng truyền chánh pháp.

**Sự Từ Bi Của Giới Pháp:** Việc thọ giới pháp rất cao cả đối với người tu Đạo, vì điều này giúp người trì giới Luật đi theo con đường của bậc Giác ngộ. Nhưng đó là một trách nhiệm cao cả của người tu Đạo khi nghiêm trì thanh tịnh giữ giới luật. Đặc biệt có năm trọng giới được xem là không thể sám hối được. 1- giết Cha, 2- giết Mẹ, 3 - giết một vị A-LA-HÁN, 4 - làm thân Phật chảy máu, 5 - Phá hòa hợp Tăng. Chư Tôn Đức cũng giảng rõ về các trọng tội như chưa giác ngộ tự xưng mình chứng đắc, phạm vào dâm dục cũng liệt kê vào những tội Ba-La-Di không thể sám hối. Các tội này dù tu để có phước nhưng không thể chứng nhập được Đạo quả. Do phạm giới pháp không còn một vị Tăng chân chính nữa, sẽ không còn sinh hoạt cuộc sống với Tăng đoàn nữa, sẽ không được phép thọ nhận vật phẩm cúng dường. Đời này không còn là một vị Tăng trong đại chúng đệ tử của Phật nữa, trong tạng Luật có chỉ dẫn người mắc tội Ba –La –Di phải sống trong nới núi rừng tách xa Tăng đoàn, phải hết sức ăn năn sửa đổi mà sám hối thì mới cảm ứng đến chư vị Thiên Long, Bổ Tát, các vị thiên thần sẽ chứng minh sự sám hối đó mà tương lai sẽ giảm các ngục hình, bớt khổ hơn trong cảnh địa ngục. Những tội này đối với Phật - Pháp không thể sám hối, cũng không thể có giới pháp thân tướng người tu nữa. Giới luật nghiêm minh là thế nhưng quý Ngài cũng nói rõ với những ai tự biết mình không còn giữ được tâm Bồ Đề nữa, thì xã giới trở về với đời sống thường phàm tục. Thế cho nên mỗi người dân đất nước Thái Lan lớn lên thanh thiếu niên đều phải vào Chùa học giáo lý, sau khi tu học được ba năm họ không đủ duyên với cuộc sống tu sĩ nữa thì xả giới về với cuộc sống bình thường phàm tục. Còn đủ duyên họ hành trì Giới luật thì vẫn tiếp tục tu tập. Thực ra giới Luật rất nghiêm minh thiết thực và gần gũi với đời sống. Quý Tôn Đức Hòa Thượng cho rằng những người phạm phải trọng giới, mắc phải tội Ba-La-Di thì đối với Phật - Pháp xem như họ không còn là một vị Tăng chính thống, vì không sám hối được nên bị trục xuất khỏi Tăng đoàn. Người tự giác cho mình không tu tập theo Giới luật thì xả giới cũng xem như gửi giới đức cho Phật Pháp, rồi ra ngoài xã hội sống cuộc sống bình thường phàm tục như bao Người khác, rồi sau này đủ duyên lành họ lại trở lại lấy công đức đó tu tập tiếp, với giới đức mà không mắc vào các trọng tội hay tội vượt qua ranh giới Đạo lý có thể sám hối mà tiếp tục tu tập. Bởi thế giới luật Chư Tổ, Đức Phật đề ra rất thiết thực và cũng không xa rời cuộc sống Đạo và Đời. Giới luật khuyên người học tu để có phước, có tính từ bì yêu thương đến tất cả mọi loài để có trí tuệ duy trì cho Đạo quả về sau! Quả vị Thánh A la hán chính nghĩa là con đường do nhiều chư vị Phật và Bồ Tát hiện thân để mang giáo lý kết nối duyên làn!

Trong trường Đăng Giới Đàn thọ giới những giới tử thiếu phước vi phạm Giới luật, mắc vào những tội ngũ nghịch liệu họ có thực sự đắc giới pháp? Rõ ràng cuộc sống thường ngày những vị Hộ Pháp đã chứng kiến cuộc sống sinh hoạt của một người tu sĩ. Ở giới đàn truyền giới pháp cũng vậy, sẽ có sự hiện diện những vị Hộ Pháp và họ sẽ không cho những con người thiếu phước mắc trọng tội thọ giới và đắc giới. Thế giới tâm linh là vậy có Ma, có Quỷ thì có Hộ Pháp, có Bồ Tát và có Phật, nên bạn lén lút làm việc xấu cũng không thể che dấu được bản thân. Cuộc sống đời thường nhiều người đã chứng kiến có người chết nương gá để trì chánh pháp giúp họ thành đạt. Cũng như tất cả những sự nương nhờ ấy mà giúp một hành giả đạt đến Đạo quả, mà cứ thế nhiều đời nhiều kiếp họ vào thế giới người sống để hộ trì chánh pháp, đó là thế giới vô hình tâm linh mà bạn nên tin tưởng để một lòng nghiêm trì Luật, vì bạn không thể làm điều bậy ô danh cho Đạo pháp, vì họ những người vô hình đều hay biết. Nếu bạn không tin vào thế giới siêu hình tâm linh thì không có mà quỷ cũng chẳng có Phật hay Chúa. Vậy khi đặt một niềm tin chúng ta phải ý thức được sự có mặt cây giống, có chứa rễ củ cành nhánh chồi lá và hạt giống của tín, hạnh và nguyện. Việc quán tưởng liên tưởng này giúp bạn hình dung ra thế giới vô hình luôn có Phật, Bồ Tát hay Thánh thần nhứ Chúa đều hiện diễn trong bạn.

Trong giới trường Đăng Đàn thì Chư Tôn Đức hỏi “Các giới tử, các ngươi có phải phi nhân”. Câu hỏi của chư Tôn đức có ý nghĩa, không phải là thói quen tâm sinh lý bình thường của loại người thì không thọ lạnh được giới pháp, tức là các căn về thân khẩu ý không bình thường thì không thụ lạnh và đắc được giới pháp để tu tập. Quả thực Chư Phật và Tổ đã nhìn nhận một cách vượt ra khỏi không gian và thời gian. Đúng thế! Câu hỏi đặt ra nhằm để những người đồng tính không thể đắc giới vì họ không phải một con người hoàn hảo, vì đối với nam thì vào sinh hoạt với Tăng đoàn thì họ phát khởi ái dục và đối với người nữ khi vào đại chúng chư Ni cũng mắc phải vấn đề tương tự, những vấn đề ái dục sinh lý sẽ phá vở cuộc sống tu sĩ trong đại chúng, chính vì điều này bậc chư Tôn Đức mới đặt câu hỏi để xác định việc đucợ thụ giới pháp của người cầu Đạo. Những người gặp vấn đề trong giới tính họ ở trong đoàn thể Tăng, Ni gây một trở ngại lớn, làm nhô nhếu dơ bẩn Tăng Đoàn của Phật.

Vậy chúng ta, hay quán xem người gặp vấn đề về giới tính, thì thường gọi là thế giới người đồng tính ở trong thế giới nào trong cõi Ta Bà này? Có lẽ kiếp trước họ là người nữ chính thống về thân và tâm, họ có tu để chuyển thành thân nam, nhưng có lẽ vì chủng tử huân tập sự luyến ái với người khác giới của tiền kiếp, mà kiếp này họ chưa hoàn thiện về thâm tâm. Vì là thân nữ mà họ nỗ lực tu hành nhưng chưa giải thoát được luyến ai tiền kiếp, nên kiếp này họ thọ thân nam mà tâm sinh lý lại là nữ giới. Thế Giới người đồng tính lại có người mang thân tướng là giới nữ mà họ cũng thích người nữ, trường họp này có thể chư thiên bị đọa mà luân hồi làm thân người, hoạc những cá thể khác loài người được tái sanh lần đầu tiên được thọ mạng làm kiếp con người nên về vấn đề giới tính họ chưa rõ ràng v.v… rất nhiều tác duyên để kết tạo nên một số phận khác thường, nhưng phần đa người đồng tính họ gặp vấn đề về phản xạ đa nhân cách. Dừng như không chỉ riêng về giới tính mà họ thường bị trạng thái tâm lý thái quá, dẫn đến hành động hay phản xạ hoạt động đời sống bình thường một cách vượt quá mức so với những người bình thường, vấn đề này làm nhức nhối các nhà xã hội học và giáo dục. Thực sự họ cũng như bao hoàn cảnh đáng thương, lay lắt ngoài xã hội vì bị những anh mắt phân biệt, miệt thị sự khác thường về giới tính của cộng đồng trong xã hội. Theo y học và các nhà tâm lý học có ba nguyên nhân chính dẫn đến gặp vấn đề rối loạn giới tính hay con gọi đồng tính, dẫn đến chuyển đổi giới tính. Một là nhiều trường hợp sinh ra thì họ đã có về giới tính. Hai là khi tuổi thơ con hồn nhiên như tờ giấy trắng thì bị người Cha hoạc người Mẹ biến chất, lấy con cái mình ra làm trò ân ái dâm dục, điều này khiến đứa trẻ hoang mang mà lớn lên ở giai đoạn tuổi dĩ thì không sự cuốn hút bởi người khác giới, vì sự phát triển sinh lý mà hồi tưởng về ký ức mà kinh hãi người khác giới, rồi chính họ bị rơi vào tướng thoái lượng nan mà dần chuyển đổi giới tính.Thứ ba là khi đang tuổi vị thành niên hai người bạn thân cùng giới tính chơi thân mật với nhau, khiến họ luyến ái dẫn đến tình thương, mến thương không rời nhau, xa nhau là nhớ, gần nhau muốn là của nhau như tình cảm yêu đương nam nữ bình thường, rồi dần dần họ thể hiện hệt như một đôi uyên ương đang yêu nhau. Các hiện tượng ấy khiến người bình thường chuyển đổi giới tính.

Ở thời đại hiện nay xuất hiện một nguyên nhân cũng rất khá phổ biến, đó là vì hoàn cảnh cuộc sống có người dư ăn và người thiếu uống mà một số thành phần ham chơi đua đòi, lười biếng chịu bán thân hành nghề mua phấn, bán hoa với người bình thường cùng như người gặp vấn đề về giới tính. Ban đầu tâm sinh lý bình thường về giới tính nhưng sau dần những cuộc mua vui họ quen với việc xúc chạm da thịt người đồng giới, rồi dần dần họ chuyển giới tính. Sự khác thường này mà họ trở nên không hoàn hảo trước xã hội đời thường. Vì vậy họ những con người đồng tính rất khổ tâm, dẫn đến mặc cảm ức chế dồn họ vào đường cùng cụt. Chính vì những trạng thái tâm sinh lý mang tính dĩ nhân, phi nhân mà họ biểu hiện gây cảm giác xáo trộn về tính nhân văn trong cuộc sống đời thường. Nên đối với người bình thương thì họ quả là nỗi ám ảnh, vì biểu hiện tâm sinh lý khác thường người bình thường. Chính vì vậy mà những người đồng tính khốn khổ như những người cần nương tựa chốn bình yên. Do ánh Đạo từ bi mà chúng ta thấu hiểu được tình thương của Đạo Phật là vô cùng lớn.

Vào Chốn tu tập thì người đồng tính lại đối diễn với những lời nói dịu dàng nhẹ nhàng của giới tu sĩ, và tướng mão khỏe khoán họ lại khởi lên tâm dục võng thèm khát về sinh lý, thế cho nên Đất nước có mật độ người dân đi tu nhiều như là Thái Lan xuất hiện người đồng tính rất nhiều, nên chúng ta những người tu tập chân chánh phải có chánh ngữ, không dùng và lợi dựng những lời ái ngữ như mặt ngọt thì dễ nhiệm và dẫn dắt cho những hành động bất Đạo lý. Vậy một người đồng tính nên tự biết hoàn thiện về giới tính rồi mới vào chốn tu hành, để tu tâm dưỡng tánh thì mới là một vĩ tu hành thực sự. Còn đi tu mà không dứt bỏ tực duyên, không bình thường trong ứng xử mà mang hình tướng người tu là mang tội lỗi với Phật pháp. Những vấn đề nan giải này chỉ giải quyết được khi phát hiện ra nguyên nhân thì có thể khắp phục, phục hồi được giới tính. Nếu đem người có tiền sử rối loạn về giới tính để làm pháp đồ bệnh lý, mà dựa vào khoa học, y học thì cách điều trị bằng phương pháp tâm lý có thể hồi phục được tâm sinh lý của người mắc phải hội chứng đồng tính. Ở một số quốc gia đã xem họ là một thành phần bình thường của xã hội, đời thường thì họ đã được hưởng một cuộc sống bình thường như mọi thành phần xã hội. Có nhiều quốc gia đã công nhận họ là thế giới thứ ba, hai người đồng giới tính vẫn làm thủ tục giấy tờ kết hôn và họ sống với nhau như vợ chồng hợp pháp. Chính điều này cũng là những vấn đề không chấp nhận của một số người, của một số quốc gia, như nước Nga họ rất miệt thị người đồng tính. Người tu Đạo nên hiểu biết về những vấn đề thực tế ngoài đời thường không có trong Kinh điển, có sự hiểu biết này để tự bảo vệ bản thân và lý tưởng xuất gia. Khi biết về Giới luật và giáo nghĩa thì người tu sĩ sẽ biết dùng hòa hành Đạo, không vướng mắc chấp trước để đạt đến an lạc của cuộc sống tu tập.

Để giới tu sĩ chúng ta biết rõ về vấn đề liên quan đến giới pháp trong Đạo, thì quý vị phải tìm hiểu đất nước Thái Lan theo Phật giáo Nam Truyền, vì Đất nước này dân số theo Đạo Phật là chủ yếu và chiếm mật độ người đồng tính nhất nhì thế giới. Quốc gia này nổi tiếng với câu từ “Quốc giáo” vi lấy Phật giáo làm nền móng văn hóa cộng đồng. Xã hội ở đâu có đau thương khốn khổ ở đó có ánh Đạo Phật, xã hội khổ nhất là cảnh người về già, cảnh người khuyết tật và những con người gặp vấn đề về giới tính. Hai trường hợp bình thường là tuổi già và người khuyết tật được các tổ chức nhân đạo xã hội cứu trợ, con đối với người đồng tính thì họ lấy cửa Phật làm nơi nương tựa, thì người đồng tính được hưởng rất nhiều từ sự tư bi của đạo Phật, họ hưởng một cuộc sống bình thường như bao người khác. Ngoài ra họ còn được phẩu thuật chuyển giới với chi phí rẻ nhất Thế Giới, như vậy xét về sự họ cũng trở thành một vĩ tu sĩ bình thường sau khi nhờ khoa học nhành y can thiệp. Còn về lý thì họ đang có tâm sinh lý bình thường, nhưng về cách suy tư, cách đối nhân xử thế họ có phải là một con người bình thường thực sự? Cũng là một câu hỏi lớn. Nhưng những quy luật Chư Tôn Đức trong Giới Đàn đặt ra, là quy định mà Phật chế Luật thì luôn hợp với chánh pháp, đặc biệt giai đoạn xã hội Việt Nam như hiện nay. Vì trong một đoàn thể Tăng, Ni không thể thanh tịnh được khi có một cá thể tâm sinh lý khác giới cùng chung sống mà tu tập.

Trong nhiều giai thoại chỉ đề cập Phật cho hai giới tính nam và nữ thọ giới pháp của Ngài, còn giới tính thứ ba là những người đồng tính đồng nữ, đồng nam thì chưa hề có một tạng Kinh nào đề cập. Vì thực ra căn thức thứ 6, ý căn của họ chưa hoàn thiện để đủ điều kiện thọ giới pháp của đạo Phật. Nhưng thật sự đạo Phật là sự từ bi có trí tuệ, để cứu độ những người có chí hướng thượng, xưa vị sơ Tổ Sư thiên tông Đạt Ma cũng nhận một vị đệ tử thiếu một cánh tay. Đây cũng là một câu chuyện chúng ta đáng quan tâm, để có cái nhìn thiện cảm hơn với những người tu hành ở các thời điểm hiện tại, quá khứ và tiền kiếp chuyển nghiệp chưa rốt ráo, thì rất mong những ai có nghiệp chướng khó chuyển nghiệp, hãy nương nhờ vào phước từ nhiều đời và vì Đạo mà dấn thân nỗ lực tu hành, để thần lực của chư hộ pháp gia hộ mà chuyển được nghiệp chướng. Cầu mong chư vị Bồ Tát quan Âm sẽ cảm hóa họ thoát khỏi vòng luân hồi.

**Chư Hiền Tăng Giúp Bạn Định Tâm:** Suy ngẫm xưa sư Ông Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Hạ Tịnh, một mình lặn lội từ mảnh đất miền Tây đến đất miền Trung Cố Đô học đạo quả là một chẳng đường gian truân. Đến được đất Huế cố đô thì Sư Ông trở nên tiều tụy về thân tướng, rồi người dân tưởng người phàm tục đi xin cơm ăn, thì liền cho là người đi khù khờ, đi vất vưởng mà liền miệt thị đuổi đi. Mãi đến sau này họ mới biết chính người mà họ cho là người đi vất vưởng là một cao Tăng nay đã là một Hòa Thượng. Thế cho nên thân quyến gia đình họ tức tốc vào miền Nam sám hối bậc Thánh nhân. Trong chốn Thiền môn cuộc sống tu tập của sư Ông thật trầm tư chậm rãi mà từ tốn, bởi thế người quản chúng cho Sư Ông hàng ngày ngồi tại một góc của Tự viện để ghi sớ cầu an, cầu siêu cho Phật Tử tại gia. Ngày nào cũng như ngày nào, không có người ghi sớ Sư Ông một mình lẫn mẫn lấy tạng Kinh tham học và luyện viết chữ Hán. Bằng nội lực đó mà hầu hết Tam Tạng Kinh Điển Đại Thừa nổi tiếng được đưa vào đọc tụng trong các ngôi Chùa hiện nay, những tập Kinh đó được Sư Ông biên dịch từ bản chữ Hán sang chữ Việt, được phiên âm Hán và được dịch nghĩa theo ngữ Việt. Nổi tiếng nhất là trọn bộ Pháp Hoa, Kinh Địa Tạng, đặc biệt là Kinh Phẩm Phổ Môn hầu như tất cả các ngôi Già Lam theo Tông Phái Đại Thừa như Chùa, Tịnh Thất và tất cả Tự Viện đều tụng niệm trong các thời công bộ Kinh Pháp Hoa do sư Ông dịch. Sư Ông tận tâm, tận lực đầy nhiệt huyết dịch giải từ âm chữ Hán, hễ có một âm tiết mà chưa được chỉnh chu là Sư Ông lại mặc Hậu và Y lên lễ Phật, rồi mới tiếp tục công việc dịch thuật Kinh Điển. Cũng như các bậc cao Tăng như Hòa Thượng Hư Vân, Hòa Thượng Quảng Khâm và nhiều Thánh Tăng khác Sư Ông hiếm khi trước đạo tràng Phật Tử lên tòa giảng luận Kinh Phật. Đúng thế lời tuyên thị của Phật như thị nên quý Ngài chỉ lấy công hạnh thực hành đời sống tu tập để độ sanh. Công hạnh và Đạo phẩm của Hòa Thượng được ghi nhận khắp thế giới, mà hàng ngày Ngài sống một cuộc sống đời thường lặng lẽ ít nói, chỉ lặng yên mà nhìn cuộc đời trong kiếp nhân sinh. Phẩm hạnh của bậc chân tu giá trị là thế mà đi hết chặng đường Sư Ông để lại một hồng danh "A MI ĐÀ PHẬT". Danh hiệu Phật như một gia tài, tài sản lớn nhằm đánh thức người học Đạo không tìm kiếm Phật đâu xa xôi, chính người niệm Phật, lễ Phật là một vị Phật. Chúng ta học Phật nhưng Ngài đã đi vào cõi Niết bàn cách đây 26 thế kỷ, muốn thành tựu như Phật thì con đường ngắn nhất là chúng ta đến các đạo tràng có chư vị cao đức, minh tài để cầu pháp, hơn nữa bạn phải tìm kiếm các nguồn tài liệu của các bậc cao Tăng thời cận đại, đề học và tiếp nối công việc tìm chân lý đưa đến thành tựu quả vị Phật.

Điểm chung nhất của các bậc hiền nhân Thánh Tăng và Phật đó là luôn chánh niệm, luôn tỉnh thức để chuyển hóa dòng tâm thức. Vì trong tâm khảm của tàng thức của người giác ngộ, luôn ý thức không cho lọt một hạt bụi thế tục và dòng hoạt động của tâm thức. Quả đúng như vậy, khi các bậc Thánh nhân xuất hiện ở cõi Ta bà này họ không có tìm kiếm niềm vui của thế tục, bậc hiền nhân sẽ buồn cho nhân loại nhiều hơn là niềm vui an lạc khi xuất hiện ở cõi này. Vì cõi thế tục biết bao nhiêu là trái ngang, ngang trái của vô số dòng đời còn có sự khổ đau cần người giác ngộ khai thị giáo pháp. Hơn nữa, nếu không cẩn thận thì bị cái ảo ảnh về âm thanh, về hương vị, về màu sắc của thế gian cuốn đi pháp thượng thường trụ của vị Thánh nhân. Khi tiếp cận chánh pháp nơi các bậc cao minh, thì chúng ta thấy họ buồn và lo cho thế sự nhiều hơn là thấy họ vui cười với bạn. Bạn có tin điều này chăng ? Bạn hay lật lại những cuốn luận của các bậc cao minh thời cận đại đọc mà thấy thấm thía cái khổ của cõi đời, có khi đọc mà tâm trạng bạn sẽ thấy vỗ về và được an ủi rất nhiều nếu bạn cùng chung một khai niệm xuất thế. Tâm lý bạn muốn thành Phật, thì trước hết bạn phải làm con, làm cháu của các vị cao Tăng, 26 thế kỷ thì có khoảng 27 cuộc đời, có phải chăng mỗi cuộc đời đều có một vị Phật thị hiện thực hiện hạnh Bồ Tát, vì Phật Thích Ca Thành Phật cũng thực hiện một hạnh độ sanh cứu thế, hạnh này đứng thứ 9 hằng thuận chúng sanh của ngài Bồ Tát Phổ Hiền. Cũng vậy, trong nhiều thuyết đưa ra hiện thân của Thái Tử Tất Đạt Đa cũng là một vị Bồ Tát trên cõi trời khá, thấy chúng sanh quá khổ mà thị hiện thân tướng của Thái tử mà tu thành Phật. Vậy bạn muốn thành Phật đừng quá nôn nóng, vì dục tốc thì bất đạt, đàn căng thì đứt dây, bạn phải là người khôn ngoan biết nhặt lượn phước báu một cách khôn khéo thì mới thành tựu quả vị Phật. Phật cũng tu nhiều đời, nhiều kiếp lắm đó các bạn, hầu như Kinh điển đều nói đến việc làm thiện ý của Phật mà thành tựu phước báu, những việc làm thiện pháp có công hạnh đưa phước báu lớn như núi và sâu rộng như biển thì mới thành tựu quả vị Phật.

Muốn thành Phật bạn phải biết được tánh Phật, Phật là bậc trí tuệ giác ngộ viên mạn về nỗ lực, tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn. Phật đem lòng từ bi đối với muôn loài, giáo pháp của Ngài như một cơn mưa mà tình thương, lòng từ bi được rải khắp pháp giới. Loại vi tế côn trùng, cũng như thô tế to lớn như con người đều được ân huệ màu nhiệm của sự từ bi. Chư Tổ đã sớm biết được điều này và thấy được thân, khẩu và ý là tác duyên cho phiền não len lỏi quấy nhiễu, đời thường phàm tục mang phải thân mạng làm người, nếu không tỉnh thức thì một ngày gây ra không biết bao nhiêu là tội lỗi, dẫn đến phiền não, nghiệp báo oan gia trái chủ xen kẽ lẫn nhau trôi dạt đời này sang đời khác, kiếp này sang kiếp khác. Thế cho nên quý Ngài khuyên hàng hậu học, hàng ngày nhất tâm niệm Phật để tự tánh hướng thượng thiện chí. Vì trong một niệm chúng ta nhớ đến Bậc Giác Ngộ, là tâm chúng ta chất chứa năng lượng của sự từ bi và hỷ xã. Còn người trở nên lương thiện cũng nhờ chính ý niệm này. Vậy bạn muốn thành Phật, thì việc đầu tiên bạn làm là phải lương thiện. Việc này, bạn liên hệ trong việc ăn chay hàng ngày của cuộc sống Thiền môn, vì ăn chay thì một ngày bạn cứu được bình quân 3 mạng sống. Mà một ngày bạn cứu được 3 mạng sống là những con vật như, chó, mèo v.v…Điều này sẽ viên mãn khi bạn thực hành đúng con đường bát chánh Đạo hoạc hạnh từ bi và hỷ xả. Vì là phàm bạn sống trong Thiền môn sẽ chung đụng với các vị tu sĩ khác, từ sự chung đụng này bạn sanh khởi tính tham, sân và si vì bạn chưa chứng Thánh quả nên lậu tận của phiền não sẽ xuất hiện. Chính vì lậu tận phiền não chưa dứt mà bạn buông lời bất thiện pháp với bạn đồng tu, thì việc ăn chay mang lại thiện pháp trong ngày đó bất thành. Vì bạn cứu mang mạng sống của một con vật mà lại đi miệt thị dùng lời thô bão với một con người thì quá mâu thuận!

Vậy nên thành Phật là một lỗ trình tu luyện luôn có năng lượng trí tuệ và từ bi phải song hành, bạn phải xác định tu là nhiều đời, nhiều kiếp nhặt lượm chất liệu trí tuệ và tác duyên cấy tạo nhiều hạt giống tình thương. Hiểu được điều này làm bạn an lạc, tự tại trong chánh pháp để nuôi dưỡng tâm bồ đề cũng như sự nhẫn nãi trong tam khảm mới mong rằng bạn thực tu mà chứng đắc trong kiếp này.

**Thiền Trong Đời Sống Tâm Linh:** Cuộc sống quá xối xả với niềm vui, nỗi buồn, vui đó rồi lại buồn và ngược lại. Bởi thế con người nhiều lúc cảm thấy mệt nhoài với cuộc sống, dù mệt lắm rồi nhưng cố chứng tỏ mình, để đeo đuổi cuộc sống và cũng có thể đến lúc bạn muốn kết thúc mọi thứ! Bạn đừng quá bất công với số phận chính mình vậy chứ? Hãy cùng tôi đi đến một cuộc sống yên lặng hơn, bình an hơn và ít náo nhiệt. Nơi này con người trở về với nội tại chính mình, không vọng động, mà an trụ tâm hồn ở chốn an lạc bình yên. Mời bạn cùng tôi trải nghiệm một cuộc sống tìm lại chính mình trong việc thiền quán bạn nhé. Bạn sẽ thấy an lạc và có một sức mạnh nội tâm vô biên không một ngoại cảnh nào chi phối bạn.

Hiểu Rõ Về Thiền:Thiền giúp bạn cắt đứt phiền não, thiền giúp bạn có sức khỏe mạnh mẽ trong thân và tâm và thiền giúp bạn đắc quả vị trong Đạo. Phương pháp tu thiền mang lại giá trị rất to lớn trong việc tu luyện. Đức Phật rong ruổi tìm Đạo nơi hai vị tu luyện đầy nỗ lực công phu, rồi Ngài mất 6 năm khổ hạnh để đoạn diệt lậu tận phiền não mà bất thành. Cuối cùng Ngài lập nguyện trong 49 ngày thiền định mà đắc Pháp xuất thế gian, trở thành một vị Phật bậc giác ngộ, đó chính là nhờ vào việc hành thiền nghiêm túc và chuyên mật. Về với thực tại bạn đã nhìn thấy cuộc sống của người tu sĩ chân chánh tu Đạo, họ có một thần thái xuất tục không nhiễm tục duyên, đạt được niềm an lạc, niềm an lạc hạnh phúc rất khác biệt đối với người đời thường, trông họ vững chải mà bình yên.

Tất cả những giá trị đó là việc tu luyện nhiều tông phái, bộ môn nhưng số nhiều các vị chứng Đạo trong đó có pháp môn Thiền Tông là con đường dễ đi và phẳng nhất, không gồ ghề mà sẽ đưa bạn đến chân lý của sự giác ngộ, việc đầu tiên bạn và tôi hãy làm rõ việc hành thiền là để làm gì? Trước khi làm rõ khái niệm đó bạn phải hiểu thiền tức đưa anh chàng ý suốt ngày lăng xăng, rong ruỗi với ngoại cảnh trở về an trú nơi thân, có được an trú nơi thân thì tâm ý mới có định lực, khi có định lực thì ý thức không bị chi phối tác duyên ngoại cảnh, thì anh chàng ý mới đủ sáng suốt nhìn thấu tột các pháp thì gọi là tuệ. Con đường tu là bắt buộc bạn phải hành pháp thiện để đưa đến đích là tuệ, việc có tuệ quan đó là con đường thiền là nhanh nhất, nếu biết mật pháp thì thiền là con đường dễ đi trên lỗ trình chúng ngộ Đạo quả.

Vậy tóm lại việc hành thiền mang giá trị cho người tu đạo là tuệ giác. Khi bạn thực hành pháp môn thiền nhuần nhuyện, thì thấy các pháp môn khác chỉ mang đến phước báu cho người hành giả còn trí tuệ thì chưa thật sự thành tựu. Điều này dễ hiểu có người nói tu thiền 10 người thì được 1 người, vì phước báu có nhưng sự deo duyên với pháp môn thiền chưa đủ. Việc xác định ngay từ đầu điểm xuất phát rất quan trọng trong tu tập, một là bạn hướng đến tu phước hai là bạn muốn tu tuệ, vì tất cả pháp môn còn lại đều là phương tiện xiểng dương chánh pháp thì có phước báu vô cùng to lớn. Ví như tán tụng Kinh điển Tịnh độ tông hay trì chú Mật tông đều tạo ra âm thanh và sung nhịp để lưu truyền chánh pháp, thì những việc công phu này sẽ có hộ pháp, thiên long, bát bộ, thổ địa nơi an trụ ủng hộ bạn. Nhưng bạn đừng sai lầm mà bị cuốn hút với những việc này, việc này nếu có tác ý thì biết đủ và dừng lại khi phước báu vừa đủ, nếu bạn tham cầu dẫn đến sai phạm với Kinh điển giáo huấn, bởi người tu Đạo là cái chính để giác ngộ, hiểu biết thấu tột các pháp, chứ không phải người tu Đạo là để tìm kiếm phước báu, hay làm một vị hộ pháp không thực hành giới Luật trong chốn tu hành.

Nói như vậy để ý thức được tầm quan trọng việc tu thiền, thì việc đầu tiên bạn phải ủng hộ chánh pháp bằng cách, bạn đừng phê bình bất cứ một pháp môn nào dùng để ca tụng chánh pháp, ví như bạn muốn tu thiền mà ở trong môi trường Tịnh độ tông hay Mật tông thì việc đầu tiên phải làm là một tín đồ thuần thục trong sự tín ngưỡng của môn phái đó, bạn có làm được điều này thì các thiện trí thức hộ pháp hữu hình, cũng như vô hình giúp đỡ bạn trong việc tu tập, dù sau này bạn hành thiền mà ở trong môi trường Mật tông hay Tịnh độ tông đều viên mãn, vì nền móng phước báu nơi thường trụ bạn đã cố gắng chấp tác khổ luyện bấy lâu nay. Bình thường việc hành thiền khó khăn với nhiều người mới nhập môn, là vì giá trị lợi ích của việc hành thiền thì quá lớn so với phước báu của người mới tu Đạo, điều này dẫn đến người mới tu thiền Đạo dễ bỏ cuộc khi mới nhập môn hoặc bị ma chướng lôi kéo vì thiếu phươc duyên hộ pháp không giúp đỡ. Bạn ý thức được điều này thì mới đem lại thành công, vì bạn ý thức điểm quan trọng là tạo duyên lạnh thiện pháp với pháp môn thiền.

Nếu muốn tu thiền mà bạn vào những Tự viện thì việc đầu tiền bạn phải làm là ra sức phát khởi ăn năn, sám hối những lỗi lầm từ xa xưa, thế gian này có bao nhiêu tội lội bạn đều phải thay người gây tội mà sám hối, vì rất có thề nhiều tiền kiếp xa xưa bạn gây tội lỗi giống hệt như vậy. Đúng thế nhìn từ biểu đồ tiến hóa từ một vi sinh vật đơn bào tiến hóa đến bây giờ thân thể làm một con người, thì cái bọc da bằng xương, bằng thịt này giết hại, làm hại rất nhiều sinh mạng, vậy thân làm người là vô số nghiệp xấu nên cần sám hối biết lỗi rồi thì chuyên tâm gọt rửa tàng thức mà có Đạo đức, nhân cách mà đem hồi hướng mọi công đức lành cho tất cả chúng sanh, mà bản thân trong quá khứ đã vô tình hay cố ý làm chúng thiệt mạng. Bạn làm được điều này mới mong thành tựu chứng nhập quả vị thiền trong Đạo.

Hành Thiền Cần Tin Tâm Linh: Khi bắt đầu có thần lực do công phu, thì thế giới tâm linh hình thành trong nhiều cảnh giới, cảnh an lạc hay địa ngục, nếu người chưa đặc Đạo mà có niềm tìn thì các cảnh này cũng có với khái niệm, khái niệm này cũng có hình ảnh của những ý tưởng, mà hình thành một thế giới trọn vẹn tâm linh về sự vật hiện tượng như Kinh điển mô tả, trong đó có các bậc giác ngộ, cùng với nhiều vị hộ pháp. Ngoài những ảo ảnh và hình ảnh thực tế về sự vật hiện tượng bảo vệ chánh pháp, cũng có những lúc những sự việc chướng duyên khi bạn liên hệ trong tâm thức, các chủng tử đó đều biểu hiện sự liên quan đến thế giới tâm linh của bạn. Bạn tu mà có trí tuệ thì cảnh giới đó có thực và hiện ra nới thân tướng, ban đầu có hơi mơ hồ về các trạng thái khi những hiện tượng tâm linh xuất hiện, nhưng lâu dần bạn cũng thấy cuộc sống vô hình đó cũng bình thường giống hệt đời thường. Bạn phải phải xem những cảnh giwois đó là bình thường, nếu bạn lo sợ sẽ hoang mang mà điền cuồng vì nghiệp lực quật ngã bạn hoạc quân ma vương quấy nhiễu. Còn nếu bạn mê mờ không xác định được những sứ mệnh những cảnh giới đó mà cho rằng bạn đắc Đạo thì dễ sanh bản ngã, khi thiền càng nhiều mà còn bản ngã thì dễ bị 10 thứ ma chướng quấy nhiều bạn vì sắc trần gạn lọc thì thế giới tâm linh hiện ra. Còn nếu bạn làm chủ được thân tâm mà không hành chánh pháp thì bạn dễ bị những cảnh giới đó dẫn dắt đi sai đường Đạo lý, đó chính là bạn trở thành Thầy bói xem tướng hoạc Thầy cúng. Bạn muốn thiền trong ngôi nhà tôn giáo thì bạn phải tin thế giới tâm linh, thực vậy vì bạn hành pháp tức là bạn muốn có cảnh giới xuất thế gian, tức là cảnh giới khác thường về sắc của hàng ngày ở cõi Ta ba. Mới học Đạo bạn phải tin mọi cái, mọi sự việc mô tả trong Kinh điển, rồi sau này có trí tuệ thì bạn biết được diệu pháp của lời kệ, câu Kinh và tác dụng của tam Tạng Kinh điển.

Những việc làm để có sự tin mà sanh phước duyên với Thiền, thì ngoài ra bạn phải tìm cách kề cận, gần gũi với những vị tiền bối hướng dẫn bạn tu tập. Dù bạn ở tòng lâm nơi yên ả hay trụ an viên nơi đông đúc, hoặc chu du ở nhiều nơi viễn phương thì phải như thị làm được điều trên mới mong cầu được quả Đạo. Còn không bạn trở thành một hộ pháp hay bị ma chướng dẫn dắt thì phí phạm thời gian một kiếp tu hành, hai điều này dù có phước báu thì cũng không phải là cái đích thực của việc tu Đạo. Dù là một vị Hộ Pháp đi chăng nữa, vì tất cả mọi thứ hiện hữu ở nơi thường trụ tu tập đều là hộ pháp, như cây cối cung cấp bạn oxi cũng là hộ pháp, cảnh vật tươi đẹp làm người tu Đạo hỷ lạc cũng là hộ pháp. Con vật làm bạn thấy vui mà phát hiện ra một luật điểm trong đời sống vì hành động, dễ thương ngộ nghĩnh của chúng cũng là hộ pháp, cho đến một con người thiện Nam, tín Nữ hoàn hảo đầy đủ các căn hàng ngày gieo duyên phước báu cũng là hộ pháp, hay cõi vô hình như Bồ Tát Thánh, Chúa, Thần, Thiên long A tu la, chư thần Bát Bộ Thổ Thần các cõi Thổ Địa và những tàng thức khác ủng hộ chánh pháp đều là hộ pháp. Tất cả những chủ thể đó biết Đạo mà tu chưa đoàn trừ được phiền não và chưa có phát tuệ, hoạc không thực hành mà chỉ biết xiền dương, ủng hộ để cầu danh, cầu tài. Quý Đạo, mến Đạo vì nghiệp duyên nên họ chưa giác ngộ mà trở thành một vị hộ pháp, tất cả chủ thể đó đều có phước lớn mà nghiệp dày. Bạn kết duyên lành mới hiện hữu nơi bậc chân tu và dù có sai đường nhưng còn phước báu thì được những vị hộ pháp lôi kéo quay về với chánh tín. Còn việc bị ma chướng lôi kéo thành Thầy cúng hay Thầy bói thì tai hại khôn lường cho người biết Đạo ma không tu Đạo, bởi người hành tà Đạo khi làm việc sai trái không chịu quay đầu lại lấy Đạo lý làm pháp thân, cũng không có khả năng nhận diễn ra việc hành Đạo bất chánh. Bạn có niềm tin nơi Đạo tâm thì mới phát hiện chánh tà, trên con đường tu tập cũng vậy, trên đường đi bạn nhặt lượng hạt giống tốt thì bạn có khu vườn, bạn có một khu rừng và cảnh giới xuất thế hiện ra nuôi dưỡng tâm ý của bạn.

Khi bạn hình dung được cõi vô hình chốn tâm linh và cuộc sống hữu hình tu sĩ, thì việc hành thiền mới thực sự có kết quả. Bạn muốn đi theo dấu chân của người khai ngộ, thì phải thấu hiểu được lý và sự nơi bạn đang tu tập. Khi bạn có ý thức và phát tâm khởi tín thì bước đầu bạn hình dung ra con đường đang đi, phương tiện giúp bạn bằng cách thảm khảo học hỏi nhiều nguồn là hành trang bạn tiến bước trên lộ trình tu tâm. Có thể là những cuốn sách quý của những con người có tâm huyết như chư Tổ để lại, có thể nhờ sự giúp đỡ của bậc chân tu nơi bạn tu tập và có thể những cuộc trò chuyện với bạn đồng tu, đàm Đạo giúp bạn đúc kết mà thu hoạch hạt giống tốt. Khi đã tham khảo một số kiến thức thì việc mới đầu hành thiền gặp hiện tượng lạ trong lúc tọa thiền, bạn không hốt hoảng hay sợ mà bị lôi cuốn của quân ma chướng. Khi đã có kiến thức nhập môn rồi thì việc tiếp theo là bạn phải gọt, rửa thân tâm của mình bằng việc giự dìn Giới luật, mà ngày đêm tiếp tục thành tâm phát lồ ăn năn, hối hận rồi sám hối trước hình tượng người giác ngộ, bạn phải trình bày những việc làm sai trái của quá khứ. Bạn phải thể hiện được sự hiện hữu Phật đang cảm nhận những phát lồ sám hối.

Phương Pháp Thực Hành Thiền:Trong thiền rất nhiều phương pháp để bạn thực hành, như đi, đứng, nằm, ngồi vv… đều là thiền nếu ý thức được hơi thở hoặc nhận diện được tâm ý đang hoạt động trong thân đều gọi là thiền. Việc này giống như đạo Phật có nhiều lộ trình, nhiều pháp môn khác nhau để đến đích trí tuệ của sự giác ngộ. Nhưng có một phương pháp tốt nhất đó là ngồi tọa thiền.

Bạn phải biết trân trọng pháp môn thiền bằng tâm ý về, Trước khi ngoài gọt rửa tâm bằng việc sám hối và công phu lao tác thì bạn phải vệ sinh tắm rửa sạch sẹ, ý phục chỉnh tề trang nghiêm, sau mới sắp xếp dụng cụ ngồi bồ đoàn và tọa cụ. Tọa cụ là một miếng lót bằng vải bố hoặc bằng nệm đệm cao su, có bề rộng khoảng ½ m2 hình tròn hoặc hình vuông, độ dày 5 cm – 10 cm có chức năng khi bạn gấp gối xuống nền tọa cụ thì sẽ không bị chấn thương nơi khửu gối. Còn bồ đoàn là một cục bố bằng vải mềm hình tròn, có độ rộng vừa với phần mông khi tiếp giáp với bồ đoàn, có chiều cao khoảng 15 cm – 25 cm giúp bạn ngồi thẳng và không bị cong vẽo phần lưng. Cách sắp xếp thứ tự dụng cụ ngồi thiền là bạn đặt tọa cụ xuống không gian chuẩn bị ngồi tọa thiền, sau khi xác định vị trí của tọa cụ rồi thì bạn đặt bồ đoàn lên tọa cụ, sao cho lúc ngồi lên phần mông tiếp xúc với bồ đoàn thì hai khửu gối, đầu gối của bạn tiếp xúc với tọa cụ. Việc đặt đúng vị trí Tọa cụ và bồ đoàn giúp bạn lúc ban đầu thoải mái trong tư thế ngồi mà dễ nhập môn, rồi về sau có bề dày công phu khi mở cửa thiền mà nhập định thiền sâu.

Bước đầu bạn ngồi các tư thế phù hợp để mang lại sự thỏa mái để dễ nhập môn. Bạn nhẹ nhàng mà tâm trạng thành kính và trang nghiêm, để thể hiện bạn trân quý những giây phút có hạt giống thiện duyên này, bạn từ tốn đặt phần mông lên bồ đoàn gấp khửu gối xuống tọa cụ rồi, xếp bàn chân ngồi thiền, thì bạn phải khởi niệm về không gian và thời gian bằng hai câu kệ:

Tọa cụ, bồ đoàn giúp tôi được

Nơi tôi trưởng dưỡng Đạo tâm

Triển khai chứng nhập quả Đạo

Phụng trì các pháp thiện lành

Lúc tôi thiền định

Nguyện cho chúng sanh

Khởi được pháp thiện

Lúc tôi chứng Đạo

Nguyện cho chúng sanh

Tinh tấn chứng Đạo

Đạo lý hiện tại

Đọc hai câu kệ này xong bạn thì bạn niềm hồng danh vị giáo chủ của Đạo mà bạn đang hành trì và những vị gia hộ chánh pháp.

Bạn có biết ý nghĩa của hai câu kệ và việc niệm hồng danh các bậc chứng Đạo này chăng? Đó là như một lời tuyên thệ, như một thần lực giúp bạn đi đúng hướng, giúp bánh xe lăn trên đường ray của chánh pháp mà không bị lệch ra ngoài. Việc này giống như một vị Tổng thống, Chủ tịch hay vị tướng đọc tuyên thệ trong hiến chương, điều luật khi làm lễ nhân chức trước khi họ thực hành quyền năng, trọng trách của hộ đối với đất nước và tư tưởng xã hội. Người thực hành thiền về sự thì gần giống như vậy những về lý thì mang ý nghĩa Đạo lý nhân văn, vì đối với một vị lạnh tụ hay nguyên thủ quốc gia có Đạo lý thì đưa nên văn minh con người hướng thiện hợp với chánh pháp, ngoài trọng trách đó thì họ phải dùng mọi phương pháp để bảo vệ toàn bộ lãnh thổ và tư tưởng xã hội. Còn đối với người tu thiền chỉ một chân lý làm sáng tâm hồn chính bản thân, sau mới làm ánh sáng trí tuệ từ bi lan toa trong cuộc sống. Có được sự hiểu biết này giúp bạn dẽ đi sâu vào thiền mà không bị 10 thứ Ma chướng quấy nhiễn, khi đoạn dần sắc trần trong lúc thiện. Việc niệm hồng danh các bậc được tôn thờ đáng kính là để hộ pháp gia hộ việc bạn hành trì tọa thiền và nhìn rõ bản chất vụ trũ là giúp bạn khai mở được trí tuệ.

Khi bạn thấu hiểu được các ý nghĩa và làm xong những duyên lành trên, bước kế tiếp thì bạn phải quán mình là một thân cây có rễ, có cành lá không hơn, không kém đang tồn tại trên mặt đất, bạn phải ý thức được thế giới tâm linh và thế giới vật chất xung quanh, việc này rất hữu ích cho bạn trong lúc ngồi thiền, cúng như lúc xả thiền, ví như bạn ý thức được đang ở một ngôi Chùa hay nhà Thờ thì việc đầu tiên bạn phải tôn kính, trân trọng những gì được tôn thờ ở đây, mà bạn khởi niệm hồng danh của các bậc giác ngộ thì Hộ pháp long thần, Thổ địa, Chư thiên bát bộ sẻ bảo vệ bạn trong lúc bạn ngồi tạo thiền, vì khi thiền có nhiều lúc bạn bị hôn trầm đi vào trạng thái bân động của thân tâm, thì nhiều loại Ma gần bạn hay những âm hồn vô hình có oan trái chướng nghiệp với bạn quấy nhiễu, phá lý trí khi bạn có ý thức sắp mở cửa thiền, khái niệm mở cửa thiền là có một thế giới thứ hai tồn tại trọng bạn nhờ công phu tu thiền.

Mặt khác bạn phải nhận biết được thế giới vật chất như vị trí địa lý, cơ địa, phương hướng ngay tại nơi mà bạn chuẩn bị tọa thiền, ví như trước mặt bạn là hướng tây thì sau lưng bạn là hướng đông, mọi góc ngách quang cảnh nơi Tự viện đều được định vị trong tâm trí bạn, vị trí của Mặt trời hay Mặt trăng hiện tại nó đang ở vị trí nào và chuyển động như thế nào thì bạn phải ý thức được. Ví như bạn ngồi vào lúc Mặt trời chuẩn bị lặn, thì chiếc đồng hồ có mô hình Trái đất có nguồn năng lượng quang hợp ánh sáng và hội tụ bóng tối là kim chỉ 18h00 giờ, hay nói cách khác kim đồng hồ này chỉ cho bạn biết rõ thời gian hiện hữu trong không gian, giống như bạn tọa thiền vào buổi trưa thì chiếc đồng hồ chỉ 12h00, nhưng chiếc đồng hồ này không phải là treo tường hay nó chạy bằng pin, mà bạn phải quán tưởng được chiếc đồng hồ có trọng tâm của các kim chỉ giờ, phút và giây có đầu gốc là lõi Trái đất còn đầu kia chiêm kim đang chỉ đến Mặt trời. Còn các múi giờ là các vị trí trên bề vỏ Trái đất, hiện tại bằng các phương tiện điện tử hoặc bản đồ Thế giới giúp bạn có khái niệm múi giờ Trái đất. Chính việc này rất tốt cho bạn biết được Thế giới vật chất đang diễn ra một cách như thế nào, mà giúp bạn không bị vọng động bởi những cảnh tượng ảo giác hoặc khi những cảnh mà Ma chướng hiện ra đánh lừa bạn. Bạn phải xác định rõ trước khi ngồi thiền thì sẽ có một thế giới thứ 2 xuất hiện với bạn, việc chấp nhận và biết được có một thế giới vô sắc sẻ hình thành, thì bạn không lấy làm lạ khi đang ở trong thế giới đó. Việc bạn trụ lâu được trong Thiền là phải xem cơ thể vật chất như một thân cây, một cục đá, một khúc gộ v.v… thân thể là một dạng vật chất không hơn không kém, còn tâm thì phải trở về thực tại. Bạn cứ thực hành đến khi bạn ngồi yên mà nhip tim và hơi thở không hoạt động, nhưng vật chất trong cơ thể được nuôi dưỡng bằng năng lượng vũ trụ, điều này giải thích được các vị tu tiên hành thiền có thể sống đến hơn 100 hay hơn 100 tuổi có khi họ sáng thọ cả gấn trên 1000 tuổi là có thật, hiện tượng này cũng giải thích được có những vị Tu thiên trong nhà Phật hơi thở không con, nhịp tim không còn nhưng khi nghe lời cầu thỉnh với tiếng chuông, hay tiếng khánh hoạc tiếng linh thì ý thức vị tu thiền đó trở về lại tâm và lại sống bình thường. Bạn biết được điều này thì bạn không xem mọi cái quá quan trọng mà phá vỡ thiện pháp.

Trong lúc ngồi thiền thì chỉ có một cách duy nhất cảm nhận hơi thở mà ý thức một cách chuẩn xác về phương hướng, vị trí địa lý để lấy lại trạng thái tinh thần bình thường, giúp bạn khi xả thiền, tức là bạn chuẩn bị rời bồ đoàn, tọa cụ chuận bị đứng dậy mà có ý thức không ở trong trạng thái mộng du mờ ảo khi tham thiền quá sâu.

Bạn tập lần và có chiều hướng tiến bộ trong công phu, mà giây phút hiện tại bạn nhìn rõ được thế giới tâm linh và thế giới vật chất rồi, thì bạn mới bắt đầu thực hiện mật pháp của việc ngồi tọa thiền. Những hành động đưa đến tư thế ngồi đừng quá vội xếp chân ngồi tọa thiền, khi chưa thông hiểu được mọi giá trị mà chúng trở thành như nghi lễ, cũng gọi mật pháp hay một nguyên lý đang hiện hữu quanh bạn. Có ba cách ngồi cơ bản, cách tốt nhất là ngồi kiểu kiết già. Ngồi kiết già tức là hai bàn chân đan chéo với nhau, lưng thẳng, đầu hơi cúi xuống, hai mắt hơi khép, trong khuôn miệng cái lưỡi uốn cong sao cho đầu chóp hơi chạm nhẹ ở vòm hàm trên, phần cái lưỡi là cơ bản của mật pháp để bạn thiên sâu mà không mất năng lượng, vì trong vòm miệng là một tổ hợp chất sinh hóa học luôn luông không ngừng nghỉ trao đổi chất, sự hoạt động này ngay cả khi bạn ngủ thì chiếc lưỡi của bạn vẫn bận bịu làm việc, chỉ cần không khí kết hợp với năng lượng từ trường có trong những hạt nguyên tử, phân tử của các nguyên tố đang phản ứng điện phân trong vòm miệng, cái lưỡi có vô số các tế bào nhận diện và tiếp năng lượng đó trong phần dịch tiết ra từ bộ phận lỡi bao bộc quang hàm răng. Hoạt động các chất dịch tiết ra từ khe hàm răng sẽ làm dung môi của phản ứng điện phân, vì phản ứng điện phân xảy ra khi ở trong môi trường bazơ hoạc axít, mà hai yếu tố này trong miệng bạn đều dung chưa. Có được môi trường điện phân thì năng lượng vũ trụ là nguồn điện duy nhất xay hoạt động điện phân có điện tích các cực. Khi bạn có được công năng kết hợp nguồn năng lượng vũ trụ thì bạn trở nên khỏe và ít bệnh tật trong lúc thiện, hơn thế nữa bạn sống lâu hơn vô số người bình thường là điều hẳn nhiên, biết tận dụng cái lưỡi thì có thể nhập định trong vài tháng hay suốt năm cứ ngồi vậy, mà năng lương được tổng hợp nơi chóp lười sẽ tự động hoạt đồng bộ, như một nhà máy lấy nhiên liệu năng lượng Mặt trời hay các hạt phân tử khác của vũ trụ để sản xuất năng lượng nuôi cơ thể.

Sau khi bạn biết được quy trình hoạt động của cái lưỡi, thì mới yên tâm đặt hai lòng bàn tay để trên hai bàn chân phần dưới ngang rốn, chân nào trên hay dưới, tùy theo cách xếp đặt mà bạn thấy thoải mái nhất. Bàn chân trái hay phải mà bạn cảm thấy thuận tiện cho việc cảm nhận hơi thở và suốt thời gian lúc bạn thiền quán. Lúc đầu bạn phải để ý vào hơi thở hoặc nhiếp tâm niệm hồng danh Vị giáo chủ khoảng 5 phút đến 10 phút, việc đưa tâm ý thức cảm nhận hơi thở hay nhiếp tâm niệm hồng danh thì trong nhà thiền gọi là phương pháp thiền chỉ, tức là thiền định. Sau khoảng 10 phút thiền chỉ đó mới đưa tâm ý quán tưởng sự vật hiện tượng. Việc quán tưởng sẽ mang đến trí tuệ thì gọi là thiền quán hoạc gọi là thiền tuệ, việc thiền quán sẽ giúp bạn chuyển hóa tâm thức, nhưng việc chuyển đổi tâm thức phải đưa ý thức vào thiện pháp mới có tuệ. Ví như bạn đang phiền não bởi một câu nói của ai đó chua chát, phi Đạo lý liên quan mà danh cho bạn, khiến ý thức bạn bị lôi vào vòng xoáy phiền não, việc quán tưởng để thoán ra phiền não là bạn xem lời nói đó có tính nhân quả, nên ý thức bạn dễ dàng rời khỏi phiền não. Bạn cứ hạ thủ công phu thiền bằng hai phương pháp chỉ và quán rồi đến lúc chung hòa được cả hai làm một, thì đến giai đoạn này thân tâm có định lực, có được định lực thì chủ nhân tàng thức sẽ thu hoạch mùa bội thu của nguồn trí tuệ đang tuông chảy vào túi khôn của bạn.

Hai cách ngồi còn lại là chân trên đặt lên chân dưới, chân nào trên hay dưới đều do bạn cảm thấy thuận tiện và dễ chịu cho hơi thở thoải mái trong lúc ngồi. Trạng thái ngồi kiết già hai chân đan chéo tốt nhất vì xét về tính vật lý thì khi bạn ngồi hai chân đan chéo các dây gân thần kinh, mạch máu sẽ thông suốt hơn vì trạng thái này như kéo căng mà làm thẳng các dây chằng, làm thông hệ thân kinh và mạch máu, đúng thế vì hàng ngày bạn do đi lại và hầu như trong tư thế đứng nên các dây thần kinh, mạch máu bị chịu lực tác động nhiều ở cách khớp khửu nơi bàn chân và đầu gối, khi ngồi đan chéo chân tức là bạn đang giúp cơ thể kéo căng thông suốt các mạch máu và các tuyến dây thân kinh. Việc ngồi kiết già giúp hữu ích trong thiền quán cũng vậy, vì tuyến dây thần kinh thông suốt giúp các nguồn thông tin trong cơ thể không bị gián đoạn.

Do tác động vật lý và các hoạt động điện phân phản ứng trao đổi chất trong cơ thể, nên mới đầu ngồi khoảng chừng 15 phút thì bạn cảm giác hơi đau ở hai đầu gối và bàn chân. Bạn chịu khó tập dần thì khoảng một thời gian ngắn có thể ngồi hơn một tiếng đồng hồ. Có bề dày về công phu thiền, thì về sau bạn ngồi tọa thiền kết hợp gọt rửa thân tâm khoảng thời gian 20 phút đầu tiên bạn cảm nhận thân và tâm nhẹ nhàng một cách thanh tịnh, càng về sau xuất hiện một cảm giác mát mẻ hơi lạnh lan tỏa từ đỉnh đầu xuống dần cột xương sống, toàn thân có một cảm giác khỏe khoắn nhẹ nhàng mới lạ khó tả. Tất cả mọi cảm giác này ai cũng cảm nhận được trong khoảng thời gian mới nhập môn, nếu thực hiện đúng pháp thiền. Cũng khoảng thời gian 15 phút đầu nếu thân tâm, thể trạng bạn yếu thì dễ bị các ảo giác do các tuyến thần kinh bị suy nhược, các ảo giác đó khi thể trạng bình thường cũng có thể ma chướng hoạc có thể chuẩn bị tàng thức của bạn mở cửa thiền. Các ảo giác này cũng giống như bạn gặp một giấc mơ, nhưng là mơ trong lúc bạn đang tỉnh, vì có nguồn năng lượng của thế giới vô sắc đang dần dần xuất hiện nơi tàng thức của bạn. Khi bạn nhận ra là ảo giác thì phải từ từ tập trung cảm nhận hơi thở và xã thiền, mà ý thức được thực trạng quang cảnh vật chất xung quanh. Xã thiền tức là bạn buông thân tâm ra khỏi trạng thái hiện tại, bạn tháo tư thế ngồi kiết già hay bán già, đề thân thoải mái trong các tư thế tự nhiện, ban đầu lấy hai bàn tay xoa bóp nhẹ rồi nhanh dần đều để làm nóng đôi bàn tay, rồi từ từ đưa hai bàn tay lên xoa bóp khuôn mặt, rồi toàn thân nhưng phải thứ tự từ trên đầu trước và sau cùng là đôi bàn chân. Thao tác này hết sức quan trọng, bởi vì hai bàn tay có chức năng như lùa khí độc từ đỉnh đầu xuống dần, mà cuối cùng các năng lượng độc hại cho cơ thể này thoát ra từ hai lòng bàn chân.

Trong việc hành thiền thì khi xã cũng rất quan trọng. Vì khi tọa thiền thân thể ngồi lặng yên thì kích hoạt nguồn năng lượng điện trở nhỏ trong thân thể, ban đầu với tần xuất nhỏ có ở trong các cơ quan và các hệ miễn dịch, các luồng điện trở này chịu tác động những luồng điện trường của vũ trụ. Nên khi xã thiền để cơ thể lấy lại trạng thái bình thường, thì bạn phải xoa bóp một lúc khoảng 5- 10 phút mới trở lại làm hoạt động bình thường trong đời sống. Còn về tâm ý bạn cũng phải xã những ảo giác hay cảnh giới lúc bạn ngồi tọa thiền cảm nhận được, không lấy làm lạ lùng mà vướng mắc dẫn đến tâm ý chú trọng đến chúng, nếu định lực công phu chưa thật chắc chắn bạn không nên để tâm tới những cảnh tượng trong ảo giác lúc ngồi thiền. Còn sau có định lực thì đây là niềm hỷ lạc lớn cho bạn, bởi đây là cảnh giới mà bạn chứng đắc được nhờ công phu thực hành thiền. Khi bạn sống với thế giới vô sắc, thì đặc biệt bạn đừng mấy để ý đến các ảo giác hay cảnh giới nó hiện ra, bạn hãy tự nhiên mà sống bình thường như mỗi ngày, thì không một tác động nào làm vỡ được định lực tu Đạo trong bạn. Nhờ ý thức mà dừng lại sự tác ý sinh khởi ở hai thế giới hữu hình và thế giới vô sắc, nên trí tuệ của bạn như một mũi tên đã rời dây cung, mũi tên đó đang lao vùn vụt đến đích là các tầng thiền của cảnh giới có trí tuệ của bậc giác ngộ.

Đắc Cảnh Giới Và Thừa Tự Pháp Thiền: Nói về cảnh giới thì Thái Tử Tất Đạt Đa đã đắc pháp khi thiền định ngày 49 dưới cõi gốc Bồ Đề, vào đêm cuối cùng này Tất Đạt Đa ban đầu thấy được cảnh giới hiện tại Ma vương, Quỷ sứ hiện ra nhiều hình tượng để nhằm phá thiện pháp, rồi Thái Tử dùng pháp quan chiếu mà dẹp được ngoại Ma liền chứng được quả vị cao tột giác ngộ. Thái Tử Tất Đạt Đa chứng quả vị Đạo đầu tiên là “Túc Mạng Minh”, Ngài thấy được cảnh giới cuộc đời quá khứ chính mình từ nhiều kiếp là chuổi dài vô tận về tiền kiếp không lúc nào ngừng nghỉ, mà chiều dài vô số tiền kiếp đó luôn luôn có chí nguyện hướng thiện mà nuôi lớn để giây phút này thành tựu quả vị giác ngộ. Ngay nữa đêm Ngài chứng thêm quả vị “Thiên Nhãn Minh” thấy thấu tột bản thể của vũ trụ bao la, đều là sự vật hiện tượng sanh khởi trong thành, trụ, hoại vào không. Đếm khi vào khoảng canh tư thì Thái Tử Tất Đạt Đa chứng quả Đạo “Lậu Tận Minh” Ngài thấy được nguôn gốc sanh tử khổ đau của chúng sanh đều là sự vô mình trong lý duyên khởi. Khi trời rạng sáng, sao mai lên cao, ánh trăng sáng trắng tóa với cảnh bình minh tảo sáng Đạo sĩ Tất Đạt Đa thoạt nhiên hội tụ đắc Pháp mà đại ngộ thành Phật, hiều là THÍCH CA MÂU PHẬT, trờ thành vị Thầy cao cả của trời người. Bậc Đạo sĩ đại ngộ chánh giác ở tuổi 35 dưới gốc cây Bồ Đề, ngày nay gọi khu vực này là BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG và được xây tòa tháp Buddha-Gaya kỷ niệm nơi thành Đạo của Thái Tử Tất Đạt Đa.

Thái tử đã gian chuân nổ lực thiền hành để đắc pháp, Ngài thấy được cảnh giới quá khứ, hiện tại và vĩ lai của các pháp. Vậy bạn cũng vậy, khi thiền định đã chín muồi thì về sau khi mới phát hiện các cảnh giới khác nhau, thì thời gian đầu bạn cứ từ từ, đừng hấp tấp vội vã, mà tập lần lần đến một lúc khi tâm ý hợp nhất thì bạn sẽ có an lạc của định lực trong thiền.

Bạn tinh tấn thực hành với pháp môn này, đến một lúc nguồn trí tuệ đang chuẩn bị khai mở, thì các ảo giác lúc sơ khai nhập môn lại đến gây phiền não bạn lần nữa, lần này có vẽ căng thẳng hơn, vì lần này có các nguồn năng lượng của Mà vương hoặc thiên ma cản trở không cho người hành đạo giác ngộ. Đối diện với thiện là ác thì đối diện với Phật là Mà vương! Khi bạn cảm nhận được nguồn năng lượng này, thì giống như dòng tâm thức của bạn đang bị ai đó theo dõi, mà biết bạn đang suy nghĩ về vấn đề gì trong tâm khảm! Mọi cảm giác nó rất nghịch lý, nó làm bạn dễ nản, có khi khiến bạn điên đảo, ngay chính lúc này chỉ có một cách là hãy cảm nhận hơi thở để tạng thức trở về hiện tại thực tế, thì không một thế lực vô hình nào làm bạn gục gã. Khi bạn biết kéo chủ nhân là tàng thức về với mái nhà tự thân, thì hãy nhận nãi từ từ đoạn dần các nội ma cũng như quân ác mà bằng cách thiền tập. Khi có trí tuệ bạn sẽ an lạc, đạt được niềm hạnh phúc của tự tâm. Bạn không cảm thấy cô đơn giữa chốn phàm thế nhân sinh, bạn không thấy lạc lỏng bởi vì nguồn tri giác luôn tuôn trào trong tâm thức. Dạng năng lượng này nó giống như một ngọn đèn đã được thắp sáng trong bạn càng ngày càng sáng, trạng thái cảm giác về thời gian và không gian như dừng lại để cho bạn thụ hưởng mọi giá trị, bạn thấy dừng như mọi cái nó xích lại gần nhau hơn bởi chúng có sự liên hệ với nhau. Như kiểu bạn cảm giác thời gian nó đã dừng lại, mà không gian không còn trôi vào hư vô. Bạn có con mắt tuệ giác thấy được, biết được tất cả không gian nó thu nhỏ lại, đến độ tất cả thế giới vật chất nó chuyển động như thế nào thì bạn đều cảm nhận được trạng thái của chúng. Cảm giác đó làm bạn luôn phấn khởi, luôn hỷ lạc trong mọi tác duyên, thong dong tự tại không trói buộc bởi dòng không gian và thời gian.

Khi Bạn đạt được thân tâm tịnh lẵng thì đây là trạng thái định trong thiền, khi đat được thiền đình thì bạn nên thực hành thiền quán để có được trí tuệ và tiến lên chứng nhập quả vị Thánh Đạo. Phương pháp thiền quán cũng nương vào hơi thở để dòng tư duy liền mạch và có định lực chứng đắc. Trước khi đi vào thực hành bạn phải đưa một đề mục để bán vào dòng tư duy với hơi thở ra, và hít vào. Những đề mục đó trong 37 phẩm trợ Đạo đại ý rất gắn gọn mà mang đầy đủ phạm trù triết lý Đạo lý nhân sinh, triết lý vũ trụ và giải quyết được vấn đề khởi lên ánh sáng quang minh tuệ chiếu trong dòng tâm thức của bạn. Các đại ý có công trình kiến thức đồ sộ mà súc tích trong những mật pháp hết sức gắn về ngôn từ Tứ Niệm Xứ, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Giác Chi và Bát Chánh Đạo. Lúc bạn thực hành thiền quán về những đề mục này giúp bạn hiểu sâu rộng chân lý của pháp xuất thế để chứng đắc quả vị Đạo. Nhờ thiền quán Bạn tỉnh thức trong các hành động hàng ngày, thể hiện thần thái trong sự chuyện động của bạn chính là phong thái của bậc giác ngộ. Rồi cứ thế nguồn trí giác đã được vận hành nhờ việc bạn tọa thiền. Khi đạt đến giai đoạn này thì không chỉ ngồi kiết già thì bạn mới có định lực, mà bạn đạt được trạng thái thiền trong mọi tư thế như đi, đứng, nằm và ngồi đều có mặt hạt giống định lực trí tuệ, bởi vì trong quá trình huấn luyện tọa thiền thì anh chàng ý đã không còn ngổn ngang rông chạy lung tung nữa, giống như bạn cầm nắp được anh chàng ý thức giác quan thứ 6, điều này như bạn đã điều phục được tâm, bạn điều phục được tâm ý là bạn có chánh niệm, có chánh niệm bạn luôn sống với Đạo, bạn luôn ở trong ánh Đạo và bạn luôn hành Đạo. Bạn cứ yên tâm mà hành thiền, vì các bậc tiền bối chứng Đạo đều trải qua con đường thiền quán mới thấu triệt cõi nhân sinh mà được sự giác ngộ. Bởi khi đã có định lực thì các cảnh giới đều quy về quán tưởng để thông suốt. Pháp môn này tuy là định lực của giới tu sĩ để đạt sự giải thoát sanh tử luân hồi nơi phàm tục, nhưng nó cũng có thể áp dụng được cho người tại gia nếu áp dụng đúng phương pháp, cách thức và phương pháp giống hệt lộ trình người tu sĩ, nhưng bạn phải deo duyên và phải ý thức được ý chí xuất trần.

Khi bạn đã thuần thục các bước nguyên tắc trong việc hành thiền thì hãy chú tâm đến hơi thở ra, hơi hít vào, hãy dồn mọi ý niệm chú tâm vào hơi thở ra và hít vào, thì đến một lúc bạn thấy và cảm nhận được sức mạnh mà giá trị của hởi thở. Nó ví như giá trị của việc cảm nhận hơi thở, như tất cả mạng sống này đều phụ thuộc vào hơi thở, giống như việc cá bơi luôn cần nước, như mọi sự sống ở Trái đất cần ánh sáng Mặt trời v.v… như thân không rời hơi thở những tâm niệm và ý thức bạn rởi khởi hơi thở, thì bạn đang rời thiền dẫn đến sẽ không có nguồn lực để trí tuệ phát triển. Mọi giá trị từ việc bạn cảm nhận được hơi thở nhuần nhuyện cho đến bạn điều hòa được hơi thở. Việc cảm nhận hơi thở có giá trị khi các tác duyên phiền não và sự vô thường tác động thân tâm, thì bạn vẫn làm chủ và bảo vệ được tâm và thân.

Khi thực hành thiền mà điều hòa hơi thở một cách thuần thục đúng phương pháp, thì bạn thấu hiểu được cơ chế hoạt động thật giống hệt một cái máy, một thệ thống vật chất hoạt động có nhiên liệu của hơi thở để phát triển năng lượng trí tuệ. Thực vậy, khi bạn thực hành điều hòa hơi thở, thì biết giá trị ý thức hơi thở như một phương thuốc kháng sinh chống lại các căn bệnh vặt, như suy nhược cơ thể, đau đầu cho đến các bệnh nguy hiểm như tim mạch v.v… do nghiệp duyên hay vô thường tác động, tất cả các chứng bệnh này đều do việc thiền hành cảm nhận hơi thở mà điều phục được tâm ý lo sợ, hoang mang mà lướt qua cho bạn một sức khỏe bên bỉ mà ổn định đến không ngờ.

Bạn hãy xem cơ thề bạn là một chiếc máy vận hành, sản sinh ra năng lượng nuôi sự sống một cách hoàn hảo, từ đây bạn biết được anh chàng cơ thể đang có trang thái như thế nào, đang cần bạn tiếp sức bằng việc cung cấp những dạng năng lượng gì, đang thiếu thứ gì v.v… ví như bạn thấy đầy bụng, bạn thấy khí huyết không thông dẫn đến nhức mõi cơ bắp và vầng trán có thể hơi căng thẳng thẳng, thì bạn tìm mọi cách tháo các khí dư thừa, tồn đọng ở trong các túi khí cơ thể và ở khe phổi. Việc đưa khí dư tồn có thể biến chuyển thành khí độc hại mà phát sinh một vài bệnh lý, nên bạn phải lấy lượng khí độc hại này ra bằng cách bạn rút một hơi thở ra thật sâu, càng nhiều khí ra ngoài cơ thể càng tốt, kết hợp thở ra một hơi thật dài và thật nhiều khí ra thì bạn phải em trạng thái này trong một vài dây, đừng vội hít vào. Việc bạn không vội hít vào khi vừa thở ra đẩy một lượng khí lớn ra ngoài cơ thể, khi dư thừa năng trong cơ thể thì có một vài cơ quan đã ngừng hoạt động để cung cấp dạng năng lượng đó, vì chúng dư thùa. Chính lúc bạn nín việc hít không khí vào một chốc lát, là bạn đã đánh thức các cơ quan ngừng làm việc khởi động lại và tiếp tục sản sanh ra năng lượng mới có lợi cho sức khỏe. Việc lấy năng lượng dư thừa không tốt cho sức khỏe trong cơ thể bằng việc thở ra, dốc hết tâm ý thở ra cho đến khi có cảm giác thiếu hụt oxi, thì ngay lập tức các cơ quan dung chưa khí độc dư thừa muốn tác động để đưa ra cơ thể. Nó giống như việc hoạt động cơ thể ngaoif việc sản sinh ra năng lượng tốt chó sức khỏe, thì bên cạnh đó cũng sẽ có những dạng khí độc không tốt cho cơ thể, chúng đang tàng lưu trong túi khí và các khe phổi mà gây đau đầu căng thẳng, tim đập vội, cao huyết áp. Việc này cũng giống như vấn đền ăn uống, khí ăn những chất nhiều năng lượng như các nguyên tố dầu và đường muối, những khoáng chất này rất tốt cho sức khỏe, nhưng bạn lợi dụng nó thì lại gây tác dụng phụ dư thừa năng lượng mà gây bệnh, và điều cần là trước tiên là bạn lấy số dư thừa năng lượng này, vì chúng là nguyên nhân gây ra bệnh. Thì bạn phải lấy cái tác hại gây ra nguyên nhân sinh ra bệnh lý, các khí độc này do phản ứng giữa các chất có trong thức ăn mà các cơ quan tiêu hóa không chấp nhận nên sinh ra dạng khí, nó tồn đọng trong các túi khí cơ thể và khe phổi, nếu lâu ngày không tìm cách lấy nó ra thì cơ thể sẽ sinh ra bệnh. Sau khi bạn ngưng thở ra trong một chốc lát thì hít vào cũng phải từ từ mà chập rải, vì nếu bạn hấp tấp vỗi và hít một hơi thở vào thì sẽ gây sung đột rất nguy hiểm các cơ và các bộ phận hô hấp. Bạn đưa không khí vào cơ thể thì cũng đừng để các cơ quan đường hô hấp tự động làm việc, mà bạn phải chủ động tiếp sức có các cơ quan hô hấp, bằng việc bạn lúc hít vào lại phải ém khí, giữ khí trong một chốc lát. Giá trị việc cảm nhận mà làm chủ hơi thở, giống như bạn thiếu máu não vì lý do thiếu oxi lên não là nguyên nhân các cơ quan đưa máu, đưa oxi lên não bị suy nhược không làm đủ vai trò, thì bạn phải tiếp sức cho chúng. Ví như các cơ quan này đưa các nguyên tố cần thiết lên não còn thiếu khoảng 5 cm nưa thì mới có tác dùng, chính vì thiếu 5cm này sẽ gây bệnh nên bạn chủ động tác ý mà các nguyên tố đó đi thêm 5cm. Việc hành thiền mang đến chứng quả thánh Đạo nhưng bạn cũng phải biết chăm mon thân thể, vì bạn chứng Đạo rồi đí vào Niết bàn liền thì việc chứng Đạo ấy chưa mang lại lợi ích cho nhiều chúng sanh, bạn chứng Đạo mà vào Niết bàn liền thì việc độ sanh hoàng dương chánh pháp không thành tựu. Mà một vị giác ngộ như Phật là hội tụ đủ ba yếu tố Tự giác, Giác tha và Giác hạnh viên mãn. Đúng vậy sau khi bạn chứng Đạo, thì phẩm hạnh ấy có sự trao truyền mà tiếp nối mạng mạch chánh pháp, bạn làm được điều này thì công hạnh cuối cùng là Giác hạnh viên mãn thì thành tựu quả vị giác ngộ. Cho nên việc cảm nhận và là chủ hơi thở là tư lương, là hành trang giúp bạn hoàng dương chánh pháp.

Cũng vậy, khi bạn thấy cơ thể suy nhược, tĩnh mạch yếu, hơi thở chậm. Cơ thể có cảm giác suy nhược mệt mỏi, thì bạn phải ém khí vào cơ thể. Việc ém khí vào cơ thể này bằng cách, bạn chú tâm dồn hết sức hít một hơi thật sâu vào cơ thể mà giữ nó lại bằng cách không cho nó ra ngoài vội, tức là bạn hít một hơi thật sâu rồi nín thở ra một vài chốc lát. Việc này rất quan trọng, vì các cở quan cần tiếp khí có khi bị suy nhược vì cơ thể của bạn suy yếu, thì sau hành động này bạn đã cung cấp năng lượng cho chúng hoạt động một cách bình thường, đáp ứng nhu cầu hoạt động của cơ thể.

Đó là việc điều hòa hơi thở khi sức khỏe có vấn đề, nếu sức khỏe tốt thì bạn cứ để hơi thở tự nhiên đưa không khí đi vào từng ngõ nghách mà chúng cần đến, nhưng bạn đừng để hơi thở chúng tùy tiện mà mất kiểm soát về lượng không khí trong cơ thể. Bạn cảm nhận hơi thở kết hợp phương pháp ngồi thiền, thì đến khí cứ mỗi lần bạn xếp bàn chân tọa thiền thì mọi cơ quan trong cơ thể có liên hệ với nhau, bạn sẽ cảm nhận được việc chúng tái tạo năng lượng. Tức là việc hành thiền đúng thì khi bạn ngồi tọa thiền thì các cơ quan có thông tin với nhau, hổ trợ nhau tiếp sức và bổ sung cho nhau những gì thiết yếu cho sức khỏe. Bạn cứ hạ thủ công phu thiền để thân tâm được tái thiết lập lại một cách tật tự nhờ việc bạn hành thiền, để công hạnh thiền là chiếc xe đưa bạn đến đích chặng đường có cảnh giới giác ngộ.

Tất cả mọi thứ vật chất và cơ thể của bạn đều chịu tác động vô thường mà sinh, lão, bệnh và tử. Nếu bạn khôn ngoan không cho cỗ máy thân thể chịu nhiều tác động của vô thường không gian và thời gian, thì bạn ngăn hoặc giảm được tiến trình lão hóa trong cơ thể. Không những bạn làm giảm tác động của vô thường đến thân, mà từ thiền bạn có một đạo tâm khi hành thiền, con người trở nên trực pháp, nói năng chuẩn mực, ít phang duyên, những điều này trái ngược với cảnh phàn tục thế sự đời thường, thì người hành thiền đang ly dần cõi phàm để tiến đến chứng ngộ Đạo lý. Chính điều trái ngược với dòng đời để nhìn đời, giúp bạn trở nên chững chạc hơn, thấu hiểu hơn và nhìn nhận cuộc sống thực hơn, nếu bạn biết kết hợp lối sống Đao và Đời một cách nhu nhuyến, phù hợp trong các hoàn cảnh để hoàn thành sứ mệnh một kiếp nhân sinh. Là cảnh phàm tục hay thiền môn, thì mọi cảnh cũng là vật chất, nhưng bạn muốn dừng lại và nhìn chân thực vào cuộc sống để phát hiện ra chân thiện mỹ ở cuộc đời, những công năng đó là nhờ vào công phu thiền.

Thực sự muốn đặt chân đến chốn bình yên, thì chỉ khi bạn, một con người có người thân gia đình bình thường nhưng biết yêu thương, thấu hiểu giáo Đạo pháp của bậc giác ngộ, thì bạn dù sống với đời phàm tục nhưng không cuốn trôi bởi tham, sân và si để bạn có thời gian chiếm nghiệm, rồi cảm ứng được giáo pháp nhiệm màu của Đạo giác ngộ đưa đến một tâm hồn trí tuệ và đầy lòng yêu thương, để xã hội công bằng văn minh tốt đẹp hơn. Một người làm đủ trọng trách với xã hội đời thường mà áp dụng lối sống hướng thượng của Đạo lý, thì là một con người tốt, một vị hộ pháp, một vị Thánh Thần và rồi bạn sẽ trở thành một vị Phật giác ngộ trong tương lai tương lai. Tất cả sự thành tựu này đều do phước báu mà bạn chắt chiu chăm mon đời sống trong thiền, Giới luật kết hợp các phương pháp thiền giúp bạn chứng đắc quả vị giác ngộ.

Đã khi nào bạn ngồi lặng yên để nhìn cuộc sống đang hiện hữu. Một nơi nào đó rất xa có ánh sáng bình minh đang lan tỏa, chỗ này có hạt sương trong veo trên ngọn cỏ đang lấp lánh ánh nắng ban mai, chỗ kia có con bọ, con thú vào hang trú ẩn kết thúc sau buổi ăn đêm, đàn kiến kia chuẩn bị một ngày bận rộn. Người Mẹ loay hoay trong căn bếp với bữa ăn sáng, người Cha ngồi đó trầm tư bên ấm trà nóng, đứa bé trẻ thơ bước đi chập chửng lảo đảo với ánh mắt buồn thiu lơ mơ như giấc ngủ muộn. Trên cành cây bên cạnh con suối nước chảy róc rách có chú chim ẩn mình dưới tán lá, có hạt nước trong vắt chuẩn bị rơi xuống sau cơn mưa vội. Chỗ kia có chú bò sát đang quoặn mình trên nền cát nóng oi ả, nơi đồng bằng có cánh đồng bát ngát hiện ra vùng Quê nghèo êm đềm với tiếng gọi thân thương, vầng trời kia có cột khói bâng lâng cao vút trên bầu trời xanh ngắt. Một nơi nào đó đang có cuộc đụng độ giữa chính nghĩa với sự tàn bạo, nới đó có những cảnh bi thương đang thoi thóp tranh dành sự sống! Ai đó vội vã trong nhộn nhịp náo nhiệt nơi thành thị, trong công viên nhỏ có một chàng trai đang cố gắng nói hết cõi lòng, cô gái kia đang rộn rã hạnh phúc ngập tràn, đâu đó một giọng nói đầy bợt cợt chua chát. Nắng vàng chuẩn bị khép mí trên ngọn đồi cao xa khuất, chỗ kia có bước chân chậm rãi mà sắc thái phờ phạc sau tiếng ồn ào náo nhiệt của một ngày bận rộn, ngõ hẽm trong xóm chợ nhỏ có ánh mắt quên hết mệt nhọc sau nhiều giờ tăng ca vẫn thoăn thoắt vội vã lo bữa cơm chiều. Chốn đèn lấp lánh, nhạc đập rộn rã với tiếng cười bợt cợt lã lơi lơ đảng tỏ ra chiều chuộng lẫn nhau, quán xá đông người với nhiều tiếng đồng lúc “Nào dô, vô đi, dô nào”, cách đó không xa bên lề đường có hai người đàn ông không mặc áo đang cọ cưa cột nước sương mù vô tư kể cho nhau tất cả, chỗ kia có cặp đôi đang thỏ thẻ tâm tình, ánh đèn vàng mờ nhạt nhòa trên con phố vắng có cô gái đang giận hờn hắt hủi chàng trai. Con phố heo hắt thanh vắng chỉ có tiếng cót két khi thì kêu lùng chủng của tiếng kéo xe của người quét rác đường phố. Nơi xa xa có ánh Trăng rọi xuống khu thung lủng hiện ra làng thôn xóm nhỏ, xinh mờ huyền ảo nơi buôn làng đang chìm trong giấc ngủ sâu. Một tiếng gầm hú trong cánh rừng rậm của cảnh ăn đêm. Một ngôi sao băng vừa vội vả khoe mình. Một vùng sáng xẻ ngang bầu trời nhóm lại với nhau, hàng ngàn tinh tú lấp lánh cùng nhịp điệu với vũ trụ thì được Mẹ gọi là dòng sông Hằng khi con còn tuổi thơ v.v…Tất cả nó đến, mà hiện ra chỉ khi bạn ngồi lặng yên và cứ thế bạn ngồi lặng yên để tâm hồn lắng đọng tỉch tịnh, không còn náo loạn thiêu đốt. Cho đến khi bạn cảm nhận tất cả là phạm trù của vũ trụ, nhân sinh đang hiện diễn quanh bạn trong từng xớ thịt đến từng giây phút. Cũng thế, khi nâng chén cơm bạn biết được trong đó có Nắng, có Mưa, có Đất Nước, có cả công phu lao tác tảo tần của người nông phu, có cả tình cảm ấm áp Tổ Tiên Ông Bà Cha Mẹ, có lời khuyên răn Người Thầy và tình cảm Huynh Đệ. Và thật nặng tình, nặng nghĩa vì tất cả mọi sự vật và hiện tượng nó có độ mật thiết đến độ không có một khe hở! Và đó tất cả cho Bạn khi đang thực sự ngồi yên.

Bạn hãy tự tin rằng bản thân đang đi đúng con đường để đến đích. Đức Phật tiệm tu nhiều kiếp mà đốn ngộ trong 49 ngày thiền định. Thái Tử Tất Đạt Đa và các bạn đều khác nhau về tánh và tướng, nhưng tôi tin rằng tất cả chúng ta đang có một cái đích giác ngộ thành Phật như Thái Tử Tất Đạt Đa vậy! Tôi tin bạn hay ai đó đã cán đích trở thành một bậc toàn giác A-LA-HÁN.



*Với tâm nguyện của tôi là mang ánh Đạo đi vào đời sống xã hội trong thời hòa bình. Tôi đã chắt lọc những thành ý gần gụi nhất, để mong rằng bạn biết và hiểu Đạo. Mong rằng bạn người cư sĩ tại gia, không thực sự là một vị xuất gia làm sĩ tu, nhưng bạn cũng sẽ sống trong giáo lý giác ngộ, mà xây dựng một nếp sống Đạo lý tốt đẹp hơn. Tôi biết nhiều người rất quý trọng Đạo Pháp và mong muốn xuất gia cầu Đạo, nhưng vì trọng trách quá nặng nề mà không thể bước theo dấu chân giáo Pháp. Vậy Bạn hãy deo duyên với những gợi ý trong chương này, để không phụ lòng công sức của người viết sách truyền lửa.*

**Bạn Hãy Tu Sửa Từ Việc Nhỏ:** Đời thường con người thường đi Chùa lễ Phật hay nhà Thờ lễ Chúa, để cầu xin ban phước lành và sám hối rửa tội. Nếu bạn thiếu niềm tìn, thì việc lễ lạy nhiều mà tâm ý không gọt rửa, nên bạn nghĩ Đức Phật và Đức Chúa trở nên không bình đẳng, từ bi hay bác ái. Vì vậy, chúng ta đến với Đạo thì phải giữ Đạo mới hướng cho cộng đồng xã hội có niềm tin nơi Đạo. Thực ra bậc giác ngộ không ban bố cũng không trừng phạt, với bậc giác ngộ chỉ đưa ra diệu pháp cứu khổ, đưa đường chỉ lối giúp bạn thoát khỏi phiền não nghiệp chướng mà thôi. Vậy bạn đến Chùa lễ Phật, hay nhà Thờ lễ Chúa, vì bạn quy ngưỡng giáo pháp của vị giáo chủ, mà thành kính học tập tu sửa theo con đường giác ngộ, thì đó là nghĩa cử cao thượng của người đến với Đạo và cầu Đạo. Vậy nguyên nhân mà bạn trở về nương tựa nơi Đạo, là bạn không còn một lý tưởng nào để đặt niềm tin ở cõi phàm tụ. Để giải quyết sự u uất mà bạn tự tôn chân lý của Đạo pháp, thì bạn phải tự có trong mình một mật pháp hay còn gọi là giáo pháp giác ngộ, thì mới vượt qua mà tiếp tục sống có ý nghĩa. Chân lý mà bạn vượt qua sự khổ đau, nỗi u uất sầu muộn và sự bất công đó là đức tính nhẫn nhịn.

Sức mạnh của sự nhẫn là im lặng trước việc khó nhẫn nhịn, mà cho người biết được tình thương và lòng vị tha. Còn không việc nhẫn nhịn nó tác hại khôn lường, phản tác dụng của việc nhẫn nhịn là khi bạn chiếu cố hành động đã vượt qua ứng xử mang tính Đạo đức, việc bạn yếu đuối mà chiếu cố bỏ qua những việc làm sai trái của người khác đối với bản thân, có thể ai đó đang lợi dụng bạn làm điều xấu xa, việc này lâu dài mà không được dừng lại thì vô tình bạn đưa cái tôi của người mất Đạo đức lên cao, còn chính bản thân bạn nhẫn nhịn giống như đất đá ai làm gì cũng được thì rất nguy nan. Vậy người đến chùa học Đạo hãy nhẫn nhịn với những tam độc tham, sân và si nhỏ nho mà cho những ai còn vô minh những lý tưởng lớn hơn trong Đạo lý. Bạn hãy giúp những con người chưa có chuẩn mực Đạo đức trong quan hệ giữa người với người, bằng những việc làm thiện chí nhỏ đến to, những việc làm hay những biểu hiện của bạn đều mang lý tưởng cảo cả xây dựng một tâm hồn lớn, hình thành một con người lớn. Để đến lúc những con người nhỏ nhoi biết được rằng: chỉ có tình người hướng thượng mói có hành động đẹp, có tầm hiểu biết và có một tình thương vị đại mới đem đến trí tuệ đích thực. Chính vì tình thương mà có con người cao thượng vị đại, nên mới làm được việc vị đại trong cuộc sống này. Và chỉ có người hiểu biết mới đối nhân xử thế không muốn làm ai tổn thương, đó mới là bậc cao minh trong dòng đời Đạo. Vậy nên chúng ta bước đầu học Đạo, hãy chuẩn bị xây cho mình một nên móng phước báu bằng việc làm nhỏ, mang lại tình thương để tình người xích lại gần nhau.

Những hành động thiếu văn hóa là thói quen sống không lành mạnh, không văn minh. Người sống gần những người thiếu văn hóa, thì rất khó chịu bởi hành động nói năng và cách ứng xử mất công bằng. Đúng thế, không công bằng thì không có văn minh, giáo pháp chỉ rõ những hành động này không có Tàm Quý. Tức là không chịu nhận mình sai mà xấu hổ sửa đổi. Đúng thế xã hội mất công bằng thì sự đối đại tình người mất Đạo lý, vì thế người tu tại gia phải biết được Tàm quý, tự biết xấu hổ mà sửa sai, không nên thị phi hơn thua. Pháp lành sẽ sinh ra từ Tàm quý, người tu sĩ tại gia nên phát huy tinh thần này thì mới xứng đáng với người đã quy y bậc giác ngộ, xứng đáng là người nương tựa và làm theo giáo lý Đạo giác ngộ. Vậy chúng ta những người con Phật hày vì Đạo lành mà khoác lên chiếc áo biệt tự xấu hổ để hoàn thiện phẩm hạnh.

Người cư sĩ tại gia nương vào Tam Bảo, là hộ pháp của người tu sĩ muốn đưa Pháp Ngữ đến mỗi tầng lớp xã hội ở cộng đồng, thì nên chú ý liên hệ với nhiều cổng mạng xã hội khác. Vì đường dẫn sẽ linh hoạt đưa quan điểm của bạn mang giá trị Đạo lý tới mọi tầng lớp xã hội, đó là tính linh động và công bằng của cộng đồng mạng. Đến tự viện hiểu giáo lý, thì về nhà tâm lý cũng sẽ hướng Đạo. Cơ sở thực hành tín, hạnh và nguyện vì Đạo cũng từ đây nảy nở các thiện pháp lành, bạn nên thành kính phụng sự trợ duyên với người tu sĩ, thì đây là những hạt giống để đưa bước chân theo dấu ấn người tu Đạo và bậc giác ngộ.

Xưa nay đạo Phật luôn luôn phục vụ an sinh cho từng thời đại phát triển theo chế độ xã hội, với những mục đích gắn liền với kinh tế, chính trị dân tộc, mà lịch sử thì như một tảng băng trôi, phần nổi lên nhìn thấy được ít ỏi nhô lên mặt nước! Chính vì Đạo lý nên rất ít tác giả, một tổ chức hay nhà xuất bản chính thống thẩm định những tác phẩm lịch sử đạo Phật. Vậy nên, chúng ta tìm hiểu đạo lý nên chú ý về giá trị nội dung chân lý trong giáo pháp mà biến cái thấy, cái nghe ấy rồi hiểu để thực hành thì lâu dần khối lượng kiếm thức đó là của bạn. Đặc biệt không nên phát ngôn một cách cứng ngắc rập khuôn một ai đó, Phật dạy chúng ta hãy tự lực như “Hãy tự thắp được mà đi”, bởi chúng ta chưa hẳn đã giác ngộ và hơn thế nữa lời dạy của Phật ở một không gian thời gian khác. Vậy cho nên bạn không nên hý luận về các mốc thời gian khi muốn tiếp thu giáo lý Kinh điển, vì hý luận thì ngoại Đạo sẽ mất lòng tin, mà gây dư luận xã hội xáo trộn không tốt cho đời sống cộng đồng.

Bạn muốn giáo nghĩa Phật Pháp được phổ cập trên cổng công nghệ thông tin, thì bạn phải linh hoạt liên kết đường dẫn các mạng xã hội khác. Nếu bạn đăng kiến thức Phật Pháp trên các trang Phật tử hay Báo giác ngộ quá nhiều bài, nhiều nội dung thì chẳng khác nào chở củi về rừng. Vì những trang như: hội khoa học, hội sinh viên, ban môi trường v.v… những con người làm trong lĩnh vực này mang trọng trách lớn trong xã hội, vậy mà họ dường như chẳng biết " Tam quy - Ngũ giới" là gì cả. Vậy nên bạn muốn con đường nhanh nhất để con người làm nên những thành tựu trong cuộc sống băng Đạo lý, thì hãy cho họ những con người có trọng trách, những con người có thực lực phương tiện bằng giáo nghĩa Đạo lý.

Người có oai nghi nhưng không thực tu thì cũng giống như diễn viên. Thiện Nam, tín Nữ là Đạo diễn vừa là khán giả. Phải là người tu thực sự để không hành theo pháp thế gian là một nghề. Nếu tu đúng thì người xuất gia không có tội với cuộc sống hữu hình, cũng như thế giới tâm linh siêu nhiên vô hình. Vậy người tại gia hay người xuất gia nên có oai nghi tế hạnh, để xây dựng cho mình một tâm hồn cao thượng có Đạo pháp.

Xưa đức Phật và chư Tổ khai thị tri kiến vì con người giao tranh hỗn độn gây bất ổn cho xã hội. Ngày nay nền hòa bình phát sinh quyền lực trong nhiều tổ chức, thì con người tranh dành với nhau bằng tư tưởng trong thị trường kinh tế, thì nhân loại lại đối diện với vấn đề môi trường, vì với nhiều công nghệ tiên tiến, con người đang ngủ mê bởi danh sắc vật chất mà tàn phá, hủy hoại Trái đất một cách tàn khốc. Từ kiến thức liên hệ với thực tại mà chúng ta nhận định con người xưa và nay vì tham, sân và si che lấp nhận thức, cho nên Phật khuyên tham, sân và si là cỗi nguồn phiền não. Nhận thức được điều này bạn hay cảnh giác dòng tâm thức của mình, không nên cho phép sự có mặt của tâm trạng sự tham, sân và si trong dòng tâm lý suy tư.

Người tu Đạo ngoài việc xây dựng bờ đê cho vững chắc, nền móng kiên cố, ngoài tham cứu tạng Kinh, luật và luận, thì hành giả phải tìm đọc các cuốn sách của chư Tổ để lại những lời thị huấn. Rồi tìm hiểu nhân duyên con đường cầu Đạo của các bậc chân tu cận đại, thì nhanh có cái nhìn tổng quát hơn về ngôi nhà chánh pháp và biết được giá trị chân lý của việc tu tập. Khi có được những thu hoạc của pháp học thì bạn nên áp dụng vào đời sống tu tập.

Tuổi thơ nghe Bố Mẹ dặn dò mỗi khi ra khỏi nhà: “Chọn Bạn mà chơi nhé con”. Đức Phật khẳng định cũng có người đi từ sáng đến tối và ngược lại, cũng giống như “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Cũng vậy bạn nhận ân huệ của người xấu mà không chuyển hóa thành duyên lành, thì lâu dần nhận ra việc xấu tác động đến bạn nhưng không tài nào tháo gỡ ra được, nên dù có giao du với người xấu thì phải thẳng thắn khuyên người làm lành. Rồi bạn một mực tu tâm, dưỡng tánh mà hồi hướng cho mỗi người làm lành.

Phật đi mà im lặng trước lời phỉ báng của người ác tâm, những rồi Ngài dừng lại nói với người thị phi rằng: Ta dừng mà ngươi không dừng tham, sân và si. Người ác nhân đã ngộ Đạo từ chân nghĩa này. Vậy người thấy lỗi mà không quay đầu làm bến, thì cứ mãi trùng trùng duyên khởi tạo tác nghiệp xấu. Thì không thể dùng một ngôn từ nào là đủ cho người có tâm địa ác không có Tàm quý. Khi sống gần những con người ngang bướng nghiệp chướng khó chuyển được nghiệp, thì bạn nên thể hiện việc làm đầy triết lý tình Đạo nhiều hơn là lời nói.

Đạo Phật có nhiều pháp môn để tu chứng quả vị, chúng ta hãy hiểu rằng tu là việc nhặt lượng thiện ý có trí tuệ bằng việc làm nhỏ nhất. Vậy bạn không nên cố chấp vào việc làm hiện tại mà sanh phiền não, vì để tu chứng Đạo không phải nhất thiết thành tựu Đạo quả trong kiếp này, vì tiền thân của Phật tu trải qua vô số kiếp mới thành tựu Đạo quả. Dây đàn chùng sẽ không hay và căng sẽ dễ bị đứt. Chúng ta thường nghe câu “Dục tốc bất đạt”, vậy chúng ta hãy dụng trí tuệ, huệ thông của Ngài Quan Tự Tại Bồ Tát để thong dong, mà có một nũ cười như ngài Phật Di Lạc. Bạn đừng cố chấp, đừng chấp ngã và đừng vướng mắc mọi sự mà dẫn đến sai lầm sanh ra phiền não. Những tác hại của việc chập vào việc tu tập của chính mình thì dễ sanh coi thường người khác, rất tác hại của sai lầm việc cố chấp đưa đến sinh tử luân hồi trong chặng đường tu tập trở lại sự khổ đau. Bởi vậy, bạn hãy hoan hỷ an nhiên tự tại tu tập giới đức Ngài Quan Thế Âm đó chính là Từ - Bi - Hỷ - Xã.

Xưa đại lão Hòa Thượng Quảng Khâm tu khổ hạnh nơi rừng sâu mà độ cả loài động vật. Ngài kết luận: Nhiều con Vật có trí khôn mà con người còn thua kém. Vậy nhìn từ góc độ nhân quả những con vật có cái biết thông minh thì được gọi là động vật bậc cao, con người bị đọa làm thân con vật vì nghiệp báo gieo nhân xấu. Nếu thông minh thì nó phải làm thân người hoặc cao hơn là vị Thần, Thánh nhưng tại sao? Đó là nghiệp xấu mà làm trí tuệ con người trì trệ với lộ trình tiến hóa. Có trí thông minh nhanh lẽ mà luôn làm việc ác thì bị quả báo không tốt. Vậy sống đời muốn tạo quả tốt thì chúng ta phải đặt Tín nhân lễ nghĩa lên hàng đầu trong những mối quan hệ.

Người tu Đạo sẽ nhận mọi sự cúng dường, không phân biệt tốt xấu. Vì người tu Đạo hiểu rằng nếu nhận tịnh tài phẩm vật cúng dường của người có tâm địa xấu, thì bậc chân tu sẽ đem phước đức lành tu tập được hồi hướng cho người hiến cúng, để người phàm tục đi vào con đường tốt hơn mà không làm những việc xấu nữa. Còn đối với người làm lành hiến cúng cũng thế, thì người tu Đạo cũng mong cầu và lấy năng lượng tu hành hồi hướng cho họ được ý thành viên mãn. Vậy bạn là một con người biết Đạo, thì không phân biệt thọ lãnh vật phẩm hay pháp bố thí để thể hiện tính bình đẳng của sự từ bi của Đạo lý.

Những vị chân tu chuyên trì Giới luật họ không thực sự là một vị hộ pháp thực thụ, họ ít giao du không phang duyên như người thế tục, họ sống đơn độc và rời xa những cảnh phàm tục đời sống thường ngày. Đối với họ là sự giác ngộ của tự thân và độ hóa chúng sanh bằng việc làm hành động hơn là lời nói. Những con người cầu Đạo chân chánh sống gần một bậc chân tu thì họ luôn hoan hỷ, ít thị phi. Lời nói của người chuyên tu thật ôn tồn, không mất lòng một ai. Đó là vị thực tu, thực chứng. Vậy nên bạn hiểu Đạo nên tạo phước báu bằng việc kết duyên thiệp pháp với những vị chuyên tu để biết nhiều diệu pháp.

Ngày nay các Tự Viện thường xuyên tổ chức các khóa tu để hướng Đạo, nhằm đem đến cuộc sống an lạc và làm lợi ích cho cuộc đời. Ngay chính trong xã hội cũng có những doanh nhân, họ những người biết về kinh tế đến với Đạo mà sống đúng Đạo lý hơn trong thương trường, họ biết ơn đối với những thành tựu Đời và Đạo, họ sống một cuộc sống tư tại và an lạc trong giáo lý của Đạo Phật. Trong Tăng Đoàn đại chúng Đệ tử Phật giáo hiện tại, cũng có những vị đã từng tìm thấy thành công trong cuộc sống đời thường và rất thành đạt, nhưng họ lại rời cuộc sống phàm tục để đi tìm lý tưởng của bản thân bằng con đường xuất gia cầu Đạo, chính vì điều này không thể nói họ là người trốn tránh trách nhiệm, vì họ đã thành công trước đó. Vậy nên chúng ta nên tin vào sự deo duyên với Đạo lý, tin vào sự deo duyên nhiều đời nhiều kiếp, hãy đặt niềm tin chỉ có Đạo lý mới phủ đầy tâm hồn của người sống lương thiện.

Thời con người sống bầy đàn có đồ Đá làm công cụ, dụng cụ săn bắt hái lượm. Thời đồ Đồng Bộ tộc con người có dao, mác và mâu rữa v.v… làm dụng cụ trong cuộc sống. Thời phong kiến con người có đông cơ cỗ máy thô sơ. Rồi ngày nay chúng ta có smatphone thấy toàn cảnh Thế giới và Vũ trụ gần như trực tiếp. Trí huệ song hành cùng lỗ trình tiến hóa. Nếu bạn che dấu sự hiểu biết của nhân loại bằng nhiều tư tưởng sai lầm, thì sẽ làm nguồn trí huệ của con người tụt hậu. Bạn phải có kiến thức căn bản về Đạo lý mới tin vào phước báu, bạn tin vào luật nhân quả, nên bạn rất hoan hỷ thực hành phẩm hạnh Từ bi và Hỷ xã. Vậy tất cả chúng ta hãy cùng nổ lực đưa tinh thần sống nhân Đạo, đưa đức độ của người biết Đạo đến với xã hội cộng đồng.

Một nhà khoa học thí nghiệm một sản phẩm chỉ chú ý đến tính lợi ích của thành phẩm mang lại, mà không tính đến hậu quả ảnh hưởng môi trường. Ví như, những thí nghiệm biết được với dung lượng nồng độ đó hòa tan vào đất nước một lần, hai, ba lần không có độc hại, nhưng đổ các chất hoá học nhiều lần xuống tại một môi trường, sẽ dẫn đến mất tác dụng để bảo hòa trung tính địa chất giảm thiểu tác hại môi trường. Vậy chúng ta nên ý thức thải xuống môi trường những chất hóa học con người tạo ra.

Hãy ru hồn vào đời sống công cộng để có giá trị xã hội nhân văn, là bạn có công xây dựng xã tắc văn minh trong ứng xử nhân nghĩa Đạo lý. Ví như phong thái bạn chuẩn mực đức độ, mà có khoảng mười người nhìn thấy bạn thì mười người bắt chước bạn, không những thế người thân gia đình cũng giống bạn và gia đình mười người kia cũng vậy. Rồi cứ thế đẩy tiền trình định hướng xã hội bằng hành động cuộc sống tiến bộ, thì xã hội có sự giao thoa những người văn minh sẽ là động lực tốt cho người kém văn hóa cho xã hội. Ban đầu vì có hơn một nửa người giống bạn thì thì duy trì nếp sống văn minh, thì sẽ người ứng xử văn hóa kém sẽ hổ thẹn mà ủng hộ phong một cách thiện chí văn minh của bạn, mọi sự chí thiện văn minh sẽ lấp đầy phủ kín vùng kém văn hóa con người còn vô minh. Chỉ vậy thôi người xấu cũng chẳng muốn hại bạn, vì phong thái bạn hơn người xấu một trí tuệ hiện đại trong tình Đạo lý cổ điển mà văn minh lịch lãm. Vậy nên chúng ta những người con của bậc giác ngộ, hãy là những người biết Đạo lý và sống có Đạo đức. Vậy thì chúng ta nên thể hiện oai nghi tế hạnh của người biết Đạo.

Nếp sống văn minh đô thị rất có lợi ích cho cộng đồng, vì người nhà vùng quê lâu lâu mới đi phố gặp người văn mình họ về nhà cũng sẽ bắt chước. Một đất nước văn minh, tức đô thị xanh, sạch và đẹp, muốn được như vậy mỗi người nên gom rác và xử lý ngay tại mỗi gia đình, rác phân hủy không đọc hại thì cho vào gốc cây làm phân bón, còn rác không phân hủy chúng ta nên xử lý chúng bằng cách đốt là sạch nhất. Cửa Nhà của từng khu phố sạch, gon và ngăn náp thì tránh được các loại bọ và con trùng định cư gây bệnh lây nhiễm, từ việc này bạn cũng ít dậm, đạp mà vô tình cướp đinh sinh mạng loài khác thì tránh và chuyển được nghiệp sát sanh. Bạn hãy hưởng ứng tinh thần, nghĩa cử này thì bạn hiểu được Đạo lý từ bị.

Tình thương Cha và Mẹ không bao giờ đứt quảng, tình cảm thiêng liêng này được thể hiện rõ nhất ở Kinh Báo Hiếu. Trong giai thoại ngài Mục Kiền Liên báo hiếu người sinh thành. Điều làm người con rõ nhất về công ơn Cha và Mẹ không thể đáp đền, chính là khi sinh đẻ người Mẹ cho người con một khối lượng khoảng hơn 2kg da thịt. Khối da thịt này có con tim, có mắt, tai, mũi, lưỡi v.v…Khối da thịt hơn 2 kg này sẽ đi với bạn đến cuối con đường. Vậy nên báo hiếu là trách nhiệm chứ không thể nói đền đáp. Đến khi trưởng thành bạn nghĩ rằng đền đáp cho Cha Mẹ thì không bao giờ là đủ đâu! Cha Mẹ luôn có sự hiện diện trong Bạn và chưa kể đến đó là sự ôn tồn kham nhận nuôi nấng. Vậy chúng ta là việc gì cũng hiểu rằng Cha Mẹ đang hiện diện và họ mong bạn sống tốt hơn.

Sống bằng niềm tin lành mạnh trên lộ trình giác tri của nhân loại, giúp chúng ta nhanh thành tựu Đạo quả. Việc này nó giống như bạn là con người ở thế kỷ 21 mà tầm hiểu biết đạt đến nhiều thế kỷ sau này. Việc này có giá trị phước báu phải là số đông cùng xây dựng, còn không bạn trở thành vị Thánh hoặc bị người chưa tốt làm xấu phá hoại. Nếu bạn dấu cái hiểu biết mà dành riêng cho bản thân, thì mọi cái sẽ chậm chạp, có khi vô minh mà để nguồn tri giác con người dậm chân tại chỗ. Bằng trí tuệ từ bi hãy giúp những con người kém lý trí thua bạn, thì bạn hãy làm cho những con người còn vô minh biết lắng nghe và thấu hiểu bạn chia sẽ lý tưởng.

Sự hiểu biết con người luôn đi cùng với lộ trình tiến hóa. Vậy cho nên hãy thúc đẩy tiến trình hiểu biết nhân loại luôn đi trước thời đại, thì mới mong con người có đủ trí huệ giải quyết vấn nạn của các thời đại. Chỉ một cuộc cách mạng thực hiện duy nhất, đó là hãy phổ cập hết kiến thức cho đại đa số cộng đồng. Vì ví như trong một trăm - 100 người, mà có một người nổi trổi và sự nỗi trổi đó sẽ khiến chín mươi chín - 99 người con lại học hỏi để hơn người giỏi nhất, vì lý trí con người luôn cầu tiến. Nếu che dấu tầm hiểu biết vì mục đích cá nhân, thì trong 100 người không có 99 người thông minh có trí huệ, mà duy nhất có một cái biết vẫn còn hạn hẹp. Sẽ không có đỉnh cao nào cho sự giấu giếm nhỏ nhẵn của cái biết. Vậy nên, muốn thực hiện một nếp sống tốt cho bản thân, trước tiên bạn phải khá hơn và phổ biến cho nhiều người cùng hưởng ứng.

Công bằng hơn cho những nhà khoa học với phát minh sáng suốt! Tất cả các ý tưởng thiết thực mạng lại nhiều lời ích cho xã hội đều có tổ chức cấp băng phát minh sáng chế. Trong nền khoa học hiện tại có công nghệ sinh hóa học và vật lý là chủ chốt, nhưng tương lai toàn bộ mọi nổi lực về thành tựu khoa học đều dành cho việc nghiên cứu vũ trụ. Hiện tại, các kiến thức về vật lý hạt nhân giúp loài người có năng lượng điện hạt nhân giá rẻ! Có công nghệ khoa học vật lý, sinh hóa học và hạt nhân được đưa vào nghành y học đối phó với những căn bệnh mới, và nhiều giá trị khác phát minh của những người cống hiến giá trị lớn, mọi thành tựu khoa học những sáng chế trí tuệ đều lại cho nhân loại! Khi có thiện ý với Đạo lý, thì dĩ nhiên những con người có lý tưởng trong khoa học không hề có ý định phát minh để sản xuất vụ khí! Vì tính ham thích, hay nghiệp lực mà những nhà khoa học tìm tòi nghiên cứu, nhưng mà đôi lúc nên có khi vào thế bị động họ bị cái ác chế ngự, mà tạo ra nhưng thảm thương đối với vô số mạng sống vô tội. Vậy về lý nhân quả thì họ cũng có tác ý hệ lụy với những nhân duyên tạo ra những thảm kịch đầy thảm thương. Nhưng giáo lý đạo Phật của chúng ta nếu để ý một chút thì bạn thấy chủng nghiệp và biệt nghiệp. Chủng nghiệp thì những con người vì khoa học chỉ vô tình có được công thức hạt nhân, hay công thức hóa học và sinh học khác mà tạo vô lượng công Đức phước báu, vì giá trị đồ sộ kiến thức khoa học họ để lại cho nhân loại! Còn về biệt nghiệp thì người khoa học khởi nguyên cho những hạt giống đem lại nhiều thành tựu phát minh, ưu điểm và nhược điểm của nền khoa học áp dụng vào đời sống. Khi lâm chung thì tội phước được đặt lên bàn cân của nghiệp lực! Khi thân tứ đại bại hoại thì chủng tử linh hồn của họ chuẩn bị đi tái sinh nếu con phước báu, đầu thai vào kiếp kế hoặc có thể họ bị đọa vào địa ngục vì kém phước báu! Theo các bạn những người bác học có phước báu, mà tính tình ham học rồi chưa có sự hiểu biết về Đạo lý, vô tình những công thức khoa học của họ phát minh ra, đã gây những thảm khốc về tính mạng con người chô cộng đồng, họ những người có tài mà chưa có đức sẽ vào trong thế giới nào khi tái sinh kiếp kế tiếp!? Sự việc hiện tượng này không thể ai định đoạt được, mà chỉ phụ thuộc vào nhân duyên. Vậy các bậc làm Cha, làm Mẹ, hay một nhà lạnh đạo nên cho con cháu học giáo lý về Đạo đức trước khi thành một nhà khoa học uyên bác.

**Thờ Cúng Đúng Với Giáo Lý:** Thời Phật còn tại thế, việc người phàm quy ngưỡng pháp của Ngài mà Phật nhận tịnh tài vật bố thí của tín chủ. Phật nhận đồ cúng dường lần đầu tiên là bát sữa của nàng Su-già-ta sau 6 năm tu khổ hạnh, lần thọ cúng dường cuối cùng là bát cháo nấm của ông Thuận-đà “Thuận-đà hãy vui sướng lên, vì ngươi đã vinh dự được cúng dường Ta ăn bữa cuối cùng”. Suốt 45 năm hoàng dương chánh pháp nơi phàm tục, thì lúc 80 tuổi Phật biết đã thuận duyên để Ngài vào Niết bàn. Dù biết trong cháo nấm có độc tố, mà Phật vẫn chúc phúc cho ông Thuận-đà, vì ông đã giúp Phật dứt được cõi phàm tục khi đã thực hiện viên mãn sự nghiệp giác ngộ. Nghe tin Phật đã Niết bàn, thanh niên xứ Câu-thi-na của bộ tộc Ma-la (Malla) cùng chung với chúng đệ tử tắm rửa, tẩm liệm chuẩn bị làm lễ trà tùy. Làm lễ trà tỳ xong bộ tộc Ma-la lưu giữ Xá lợi của Phật, tám vương quốc lân cận vùng sông hằng xuất binh định chiếm đoạt Xá lợi Phật, nhưng nghe thanh thế của vua A-xa-thế nước Ma-kiệt- đà nên không ai dám manh động khởi sự. Sau khi Phật vào Niết bàn được 7 ngày thì Trưởng lão Ca Diếp tập trung huynh đệ trong Tăng đoàn trong hang Thất Diệp để trung tuyên, tụng niệm lại tam tạng Kinh điểm.

Từ dự liệu lịch sử này chúng ta nên áp dụng việc cúng, thờ những bậc đáng tôn kính. Chúng ta nhận thấy rằng những ngày trước và sau khi Phật vào Niết bàn thì hiểu rõ việc cúng và thờ chúng ta nên làm. Sau khi Phật nhập Niết bàn, chúng ta cũng thấy được rằng việc làm lễ tiễn đưa pháp thân của Phật rất nhanh, tắm rửa tẩm liễm xong là làm lễ trà tỳ hỏa táng. Dừng như duyên phận của người tu sĩ đối với pháp thân của Phật làm xong lễ trà tỳ là đã xong duyên sự. Còn xá lợi Phật thì được người phàm tục tế tự thờ cúng, còn đệ tử của Phật chỉ tụng niệm và hành theo pháp của Phật chế định trong tam tạng Kinh điển. Đúng vậy, Xá lợi là thân tứ đại đã trở về với Đất, nước, gió và lửa, nhưng từ Xá lợi Phật cũng có phước báu khi chúng ta nhìn thấy hoạc nghe qua, vì cái gì thuộc về Phật pháp đó đều là thiện pháp. Vì chỉ có thiện pháp mới có phước báu.

Chúng ta rút ra rất nhiều bài học từ chân lý đạo Phật trong việc thờ cúng, đối với người tu sĩ làm bậc Sa môn thì việc thờ cúng người sáng lập ra Đạo, là tôn thờ giáo pháp của Phật mà hàng ngày tụng miệm Kinh điển để thực hành giáo lý của đức Phật. Còn về xá lợi Phật thì cho người thế tục coi trọng, vì người phàm chưa thấm nhuần về giáo lý giác ngộ nên thờ tự xá lợi để thỏa lòng cầu nguyện cho có phước báu, phước báu không thể truy cấu đó là lẽ đương nhiên, muốn có phước báu chúng ta thờ cúng Phật bằng cách thường xuyên tụng niệm Kinh điển và làm theo lời Phật dạy.

Chúng ta thường nhe nói “Hạnh hiếu là hạnh Phật” và “Cha Mẹ là hai vị Phật sống” hay “Hiếu nhất lễ, Đạo nhất tâm”. Vậy quý Vị ở đời thường phàm thế, chưa thật sự là một bậc người tu sĩ xem muôn xứ, muôn phương mọi nơi là nhà của mình, và xem tất cả chúng sanh là người thân quyến của mình. Vậy mong quý vị hãy xem hai bậc sinh thành là Phật mà học theo giáo lý Đạo Phật hãy xem tất cả mọi sự sống là thân bằng quyến thuộc. Các bạn làm tròn hai việc này thôi đã là thờ cúng đức Phật rồi.

Liên hệ thức tế về việc thờ cúng thì chúng ta làm sai khác biệt nhiều so với tinh thân đạo Phật. Có những địa phương người nhà qua đời thì thuê dịch vụ âm nhạc đến hát ru tiễn đưa người quá cố, thậm chí còn thuê người đến khóc giúp người nhà và lại còn giết mổ nhiều động vật để ăn uống, rượi chè linh đình. Nhục thân người chết để suốt mấy ngày lại đem đi chôn cất. Mọi việc làm này đều sai trái với Đạo lý, những sự việc này sẽ làm người sống cũng như người chết tổn phước mà kém duyên với đạo Phật.

Cúng và thờ theo của dân tộc Việt mang đậm nét phong tục tập quán của nhiều Đạo giáo thời phong kiến. Vì ảnh hưởng của ngoại Đạo thì với tin thần tín ngưỡng tôn giáo mà đạo Phật cũng tùy thuận độ sanh, nên đem nhiều nghi lễ vào đời sống tâm linh, trong đó có các nghi thức thờ cúng an vị Phật, phóng sanh, cầu an, cầu siêu, cùng nhiều hoạt động khác trong đời sống tâm linh nhằm an sinh xã hội tạo phước báu cho người sống và người đã khuất. Hiện tại Phật giáo đang phát triển vươn mình với xã hội, bên cạnh mà những thành tựu là giáo pháp mang lại hữu ích cho xã hội, thì cũng rất nhiều thành phần lợi dụng sự từ bi để chuộc lợi như nhiều vấn nạn gần đây đã lan truyền nhiều trong xã hội. Trên quan điểm Đạo nhập thế, chúng ta nên đưa niềm tin để đặt đúng chỗ, đúng người và đúng đối tượng thì mới mong được sự tín tâm đem lại nhiều lợi ích từ Đạo pháp. Cũng thế Việt Nam, một đất nước với nhiều tập tục mang tính chất cổ truyền đặc biệt trong việc thờ, đơm và đem dâng cúng ngày nay rất lạc hậu. Bạn đi ra đường có khi thấy người đem đốt tiền bạc và nhiều vật khác dùng để đơm, đem và dâng cúng Ông Bà và nhiều đối tượng khác được bố thí mà dâng cúng. Những sau khi làm lễ cúng bái xong thì các vật cúng này như tờ tiền nhiều màu, nhiều kiểu đem đốt hoặc vứt bừa bại ngổn ngang trên lối đi đường phố để mong Ông Bà và nhiều đối tượng khác nhận được, việc làm này vô hình dung xem các bậc đang thờ cúng như Tổ tiên ông bà và các âm linh giống như kiểu hà tiện xin ăn vậy đó, bời vì Ông Bà sơ thời con sống chúng ta đưa trao cái gì cũng hết sức thành kính dùng hai tai để thành kính, mà cúng xong chúng ta vứt rãi bừa bôn ngổn ngang như kẻ mất ý thức và vô văn hóa. Thực ra với quan điểm tập tục này không tốt đối với vấn đề sức khỏe và văn hóa tín ngưỡng của người Việt. Các việc làm này không những tổn phước, mà còn làm mất sự tôn kính những người đã khuất như Ông Bà và các đối tượng được cúng.

Vì tập tục đốt tiền mã màu, trong phẩm màu có nhiều chất rất độc hại như kẽm, chì và nhiều chất hoá học khác khi chúng ta đốt tạo thành phản ứng phân nhiệt oxi hoá thải ra nhiều dạng khí độc. Trong khi đốt thì bạn vừa đốt vừa cầu xin, vừa chân tay lay hay khơi cho các vật cúng cháy hết để đối tượng cúng được nhận. Trạng thái tâm lý bạn lúc này tâm thì một mực thành ý, mà ý thức không hề nhận ra thân hít thở toàn khí độc hại vì tay chân lay hay đốt vật cúng. Bạn vô tình hít phải thứ khí độc hại và thải một lượng khí độc vào môi trường sống xung quanh. Còn việc bạn vứt bỏ những vật cúng trên lối đi, các thứ rơi vãi ra đường gây một thiện cảm không tốt cho người đi đường, hành đồng mất văn hóa này làm tổn thương tinh thần văn minh xã hội. Vì các chất này sẽ phân hoại các chất độc hại thẩm thấu vào nguồn nước và rồi lại bốc hơi tạo thành mưa, rồi lại đưa nguồn nước nhiễm độc vào sử dụng sẽ gây nhiều bệnh, đặc biệt là các bệnh về đường hô hấp. Các cụ xưa vì cuộc sống khó khăn, nên không hiểu được phần cơ bản về chất cấu tạo hoá học, nên các Cụ mua bạc mạ pha nhuộm nhiều vàng để biểu trương vàng, bạc và kiểu tiền để cúng đốt mà mong người thân quyến quá cố thụ hưởng. Cộng thêm thiếu sự thông tri về thế giới tâm linh nên các Cụ vô minh đi sai đường với chánh pháp, mà mê tín bởi tập tục đơm dâng cúng Ông Bà và nhiều đối tượng khác. Những việc làm này mang tính hiếu thuận với người quá cố, nhưng chúng ta không thể làm sai với Đạo lý.

Nguyên nhân do hai tác duyên chủ yếu, đó là yếu tố chủ quan trong vấn đề quy ngưỡng tôn giáo,chưa nhân thức rõ thế giới tâm linh. Thêm vào đó yếu tố khách quan do nghe theo người thầy cúng tà Đạo biện bày, mà nhiều người quan niệm về thế giới tâm linh còn mê mờ. Những yếu tố bất thiện tác động đến người theo Đạo còn thiếu hiểu biết, vô tình gây hại cho môi trường chung sống mà mang bệnh vào người và người thân.

Cũng vậy, nhiều người vì thương tưởng những người đã khất, mà gửi bình, hụ tro cốt sau khi thiêu thi thể người thân quá cố vào Chùa để thờ cúng. Điều này gây một phản cảm không tốt nơi thanh tịnh thiền môn. Bạn cứ hình dung Chùa và Tự viện là để thờ các vị giác ngộ Phật - Bồ Tát. Nhiều vị Bồ Tát thị hiện tái sinh hiện thân là Thầy tu trong Chùa, mà Bạn đưa một hủ, hay bình tro cốt. Trong đó, có khi thiêu đốt chưa hết thi thể người thân, xương cốt thì cho vào hủ, bình đem đến thờ nơi tôn nghiêm thanh tịnh là điều không nên. Bạn đến các Tự viện tập tu để mong thành Phật và Bồ Tát, bạn cảm thấy thế nào nếu có ai đó đưa cho bạn một hủ hay bình xương cốt nhờ bạn trông ngó giữ dìn?! Cũng có thể, các vị Thầy tu sĩ có khi là hiện thân của một vị Bồ Tát, hoặc họ đã tu đắc quả vị trong Đạo thì bạn không nên ký gửi những bình tro cốt nơi thanh tịnh thiền môn. Thực ra chúng ta đều người phàm, mang phải thân thể này là gây biết bao nhiêu tội chướng, rồi sau khi mạng chung rồi linh hồn chúng ta nếu chưa siêu thoát mà nếu có người thân ký gửi hình ảnh, kèm theo họ tên và pháp danh để gửi vào Tự viện là điều nên làm. Còn việc đem một hụ xương cốt vào ký gửi trong Tự viện là điều không nên. Hơn nữa các chư vị Phật, Bồ Tát và Thánh Chúng thường trụ xứ nơi thanh tịnh ở cõi tâm linh trong các Tự viện, nên việc mang những hủ tro cốt như vậy sẽ bất tình thì người quá cố đã khuất sẽ tổn phước, vì hành động thiếu trí tuệ của người còn sống.

Bạn muốn sống đời với Ông Bà Tổ Tông thì thiêu, hỏa táng thi thể người thân xong thì hóa thành tro cốt nên rãi, thả xuống núi hoặc sông. Không nên thổ táng chôn cất, rồi ba năm hay nhiều nhiều năm sau tổ chức đào mồ mả, bốc một chuyển nhà mới cho Ông Bà Tổ Tiền, khi xới mồ mả bốc mộ thì người nhà cũng những người dịch vụ mai táng đều kinh hại, khi cầm hay nhìn bộ xương cốt nào xương sọ đầu lâu, rồi các thứ xương khác bê bết trong nùi vải áo mai táng chưa phân hủy. Mà không bốc mộ chuyển nhà mới cho Tổ Tiên Ông Bà, thì mỗi làn nhớ người thân quá cố mà thương tưởng ra mồ mả, lại bị hình tượng bộ khung xương của người chết ám ảnh, thế cho nên nhiều người chưa bệnh tật mà sợ cái chết mà sinh sinh ra bệnh tật mà chết. Cho nên việc hậu sự của người người quá cố nên thiêu thành tro rồi rải xuống đồi núi trong mùa mưa. “*Riêng cá nhân của tôi cũng vậy, tôi mà qua đời còn lại cái xác vật chất, thì tôi cũng hồi hướng những việc làm thiện ý, mang lại lợi ích đối với Đời và Đào cho những ai lo hậu sự của tôi, mong rằng họ mặc một tấm vải vào thân xác tôi, rồi chất một đống củi vừa đủ để đem thân xác tôi đắp lên đó, rồi châm một ngọn lửa đốt bằng cây lá củi khô không có sinh mạng các loại côn trùng, hay loài khác lớn hơn côn trùng sinh sống khi ngọn lưa đang thiêu rụi thân thể tôi, đến mùa mưa xin hay đưa tro của tôi lên ngọn núi cao của vùng Cao nguyên mà bạn hãy rắc nó khi trời đang đổ cơn mưa. Có lẽ việc hậu sự sẽ có văn hóa về tâm linh như tôi vừa chia sẽ đó các bạn, vì người tu sĩ không nhà, không cửa và cũng không có một lối về nhất định khi sống cũng như khi đã vĩnh biết cuộc sống đời thường, kiếp này rồi kiếp khác đều là ẩn dật trong chốn tạm, cũng cho là tạm bởi vật chất nhưng chúng ta hay sống chân thật đừng tạm chút nào về tâm ý, vì thân này là của duyên lành từ nhiều kiếp trước của bạn và tôi mà do Cha Mẹ sinh ra, bạn phải quý trọng bản thân là hai đấng sinh thành mà nâng niu trong tư duy và hành động. Thế cho nên một con người sống hết mình cho mỗi sự thì chỉ mong thứ vật chất cuối cùng không làm hại đến ai!”* Còn nếu bạn quá thương tiếc ai đó ngoài tôi thì nên xây khung viên hình giống như ngôi mộ, mà trộn lẫn tro cốt với đất trong khuôn viên mà trông cây xanh lấy bóng mát lên phần đất vừa trộn trò cốt để thanh lọc và thái khí oxi, nhưng việc làm này cũng khiến bạn buồn vì có những lúc vắng bạn có trâu, bò và các động vật khác dậm đạp lên vùng đất bạn tôn kinh, hay có thể cây cối nơi đó đã quá to lớn cần đốn hạ. Bạn không có chấp mà phiền não bởi hai yếu tố trên, thì may ra người đã khuất mới có thiện pháp trong việc tái sanh kiếp kế tiếp. Chính việc này bạn đang deo duyên cho bản thân và người thân quá cố có pháp thiện. Về tính lâu dài thì bạn đã từng nghe nhiều, chứng kiến nhiều Chùa ở thành phố và những nới khác gần đây đã xảy ra nhiều bất cập trong việc bao lưu hụ tro cốt. Do số hụ tro cốt quá nhiều, thời gian ký gửi lâu năm đã rơi rớt rất nhiều bảng biểu về lý lịch người quá cố trên hụ, bình tro cốt, mặt khác người tu sĩ chuyên tâm chuyển tu tập. Trong khi những Chùa tu sửa, đã vô tình làm thất lạc nhiều bảng ghi tên lý lịch trên hụ cốt và rất nhiều điều bất cập khác, khiến dư luận xã hội có một cái nhìn mất thiện cảm với đạo Phật. Mặt khác khi thờ di ảnh sẽ mỹ quan hơn là bạn đặt một hụ tro cốt lên bàn thờ hay nơi thờ tự thanh tịnh, vì những hụ tro cốt kia sẽ làm bạn liên tưởng cuộc sống và thân thể của người quá cố đang sống. Sự liên tưởng về cuộc sống của người thân, thì nếu linh hôn họ con đó thì không một ai lại dám cả gan lên bàn thờ, hay một nơi thanh tịnh trang nghiêm để con cháu hay ai đó lễ vái và quỳ lạy! Chính việc đem hụ tro cốt đến các Tự viện như Chùa, hay các nơi trang nghiên thanh tịnh tâm linh, đã vô tình làm phát sinh phiên não cho người sống cũng như những người đã khuất. Bạn hay bình tịnh xem xét và suy tư một cách thấu đáo, thì mọi sự sẽ hài hòa trong dòng tâm thức khi nghĩ về sự sống và cõi tâm linh.

Vậy người quá cố bỏ lại thân xác, sau khi thiêu chúng ta nên lấy phần trò rải xuông đất, hoạc nước để những vật chất ấy chuyển hóa thanh lọc thành oxi và cung cấp những thuận duyên cho đời sống tự nhiên. Bởi vì trong Kinh điển Phật nói rất nhiều về việc con người sau khi chết tàng thức sẽ tách rời thể xác, chúng ta không nên cố chấp vào thân tứ đại mà tiến hành thổ táng, hay đưa những hụ tro cốt của người quá cố vào nơi trang nghiêm Thiền môn vì việc làm này không có phước gọi là báo hiếu trả ân. Vì hụ tro cốt của người quá cố làm chúng ta liên tưởng những thứ bất tịnh, hơn nữa Tự viện như Chùa nhiều lúc không có người quản lý thì con trùng, bò sát phóng uế, rồi gió bụi thì người tu sĩ có khi chứng Đạo đủ đức độ để làm Cha, làm Mẹ trời người lại đi lau dọn những hụ, bình tro cốt những người đã khuất thì đời này, kiếp này làm sao chúng ta thoát khỏi lao lý chốn phàm tục. Từ những việc làm có trí tuệ, hiểu biết sâu về tôn giáo và đời sống tâm linh thì sẽ đem lại phước báu cho người còn sống và người đã khuất. Vì chủ nhân tàng thức sẽ nhận phước báu, vì cái thân tứ đại sau khi bãi hoại đã đóng góp năng lượng cho nhiều sự sống khác trên bề mặt Trái đất, tạng thức chủ nhân của cái thân thể sẽ có phước báu nếu được thiêu và rải xuống đất nước. Linh hồn tàng thức người quá cố cũng sẽ tái sinh vào thế giới tốt đẹp hơn nhờ việc làm mang tính nhân Đạo của người sống.

Thưở xưa pháp thân đức Phật sau khi hoả táng thành hợp hợp tro cốt được gọi là Xá lợi. Cho đến ngà nay việc hỏa táng mà sinh ra quan niệm sai về Xá lợi của người quá cố. Những thứ ngoài trò và xương chưa cháy hết thì những gì còn lại được gọi là Xá lợi, thực ra nhiệt độ trong khoang hỏa táng khoảng từ 760℃ - 1000℃, với nhiệt độ này sẽ không làm bay hơi được các khoáng chất như vàng, đồng và sắt cùng các chất hóa học khác trong có thể con người, các khoáng chất này tuy rất ít, những chúng có được từ việc ăn uống chế độ bổ sung năng lượng, mà nhờ hệ miện dịch và hệ bài tiết trong các cơ quan trong cơ thể. Vì vậy, chúng ta thỉnh tìm thấy những vật chất có hình dạng giống San hô biển trong hỗn hợp tro cốt, nhiều người vì thấy hiện tượng này thì cho là điều kỳ diệu và tin người có công hạnh tu tập mới có Xá lợi đẹp như San hô, hay như hon bi thủy tinh v.v… mà tôn thờ giống như hình tượng của thần thánh. Vậy nên, chúng ta là người có kiến thức về khoa học và hiểu biết về giáo pháp đạo Phật, thì không nên đề cào hay phô trương thần hóa về sự việc lưu lại Xá lợi. Xá lợi không khác các vật chất như đất đá vô tri vô giác, vì chúng ta quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng chứ chúng ta không nên quy ý hay quy ngưỡng trước những thứ vật chất. Đúng vậy, ngày xưa sau khi Phật nhập Niết bàn thì hàng đệ tử Phật cũng lấy giới Luật làm Thầy, con Xá lợi của Phật cũng được phân chia cho người các Đế vương còn là phàm tục. Vậy nên chúng ta hãy nhận thức đúng đắn của việc hậu sự của người quá cố.

Với tinh thần về Đạo pháp chúng ta nên hưởng ứng và quan niệm đúng về Xá lợi. Vì sự tưởng nhớ, tri ân của bậc giác ngộ thì các môn đồ giữ gìn những bảo vật, để nhân loại nhìn vào những Thánh tích đó mà làm gương mẫu nương về với chánh pháp. Cũng vậy, nếu là người phàm thì nên tạo phước và deo duyên với pháp thiện, để hy vọng một kiếp tái sinh họ là người tiếp nối học pháp xuất thế gian, để giải thoát tham, sân và si mà đắc Đạo. Bạn xác định rõ ý nghĩa được Xá Lợi và Hủ Tro Cốt thì làm trọn được bổn phận với thế giới tân linh trong Đạo. Chúng ta không có tư tưởng bó buộc vào vật chất nhiều, đặc biệt là những thứ vật chất của nười đã khuất để lại, vì rất có thể người đã khuất vì quá ràng buộc vào vật chất mà không thuận duyên trong việc tái sanh, cũng có thể những thứ vật chất ấy để lại mà sinh ra tranh chấp quyền sở hữu. Cũng thế, con ngươi ta ra đi chỉ để lại cái tiếng tốt xấu và mang đi cũng là những nhân tố tội phước để cấu thành nghiệp quả, còn vật chất chỉ làm con người sầu bi và tham luyến. Nên bạn muốn thờ phụng ai, hãy nhớ về họ với những việc làm và hành động giúp bạn trưởng thành trong hiện tại.

Hiện tại phần đông trong chúng ta thường đi Chùa lễ Phật, đi nàh Thờ lễ Chúa trong những ngày lễ lớn trong năm, nghĩa cử này rất tốt, những bạn phải hoan hỷ và hiểu biết ý nghĩa về ngày lễ trong tôn giáo, trong tín ngưỡng và tư tưởng xã hội. Nếu không có khi sự quy ngưỡng mà đặt niềm tin tôn giáo của bạn hưởng ứng bằng tinh thần phong trào, thấy nhiều người đi thì mình cũng đi theo xu hướng. Mới đầu thấy thuần túy, mà tỏ ra rất thành kính với những lợi ích mà tinh thần tín ngưỡng các tôn gáo mang lại, nhưng sau dần hàng ngày chúng ta lễ Phật, Bồ Tát và Chúa, hay niệm danh hiệu hồng danh Phật, Bồ Tát một cách đầy đủ và rất thành kính, nhưng lâu dần chúng ta lại muốn chăm lo cuộc sống chư Tăng, rồi đến Chùa phát tâm làm công quả mà muốn tìm vị trí, địa vị chức trọng ở trong Chùa hay các tự Viện khác, thậm chí tranh đua và thị phi dành dật với người tu sĩ. Từ đây bạn vô tình xem bậc tôn túc bằng bạn, bằng bè mất rồi. Phật tử phát tâm deo cấy phước bàu với Tam Bảo thì rất tốt, cũng vậy xã hội con người hướng đến nơi thanh tịnh trang nghiêm tâm linh rất tốt cho tâm ý con người, nhưng về lâu dài tâm Bồ đề chúng ta không vựng chắc vì duyên trần đeo bán, vì danh sắc lôi kéo. Chính vì bạn đến với Đạo vì tinh thần phong trà xu hướng là do tìm cầu và sinh ra bản ngã, cái tôi, cái ta khi khi tìm hiểu về giáo lý, hoặc bạn bố thí nhiều nhưng còn truy cầu nhiều thứ khiến tâm ý luôn giao động, không lúc nào ngừng nghỉ tâm lý chuộc lợi, không khi nào chịu dựng lại tâm ý bất thiện để nhìn nhận mội vấn đề bằng giáo pháp của Đạo lý. Vì mê mờ lại xem thường, mà đánh mất tâm hồn trong sáng chính bản thân rồi các bạn! Bạn không ý thức được đúng sai làm sao ra khỏi vòng sanh tử luân hồi. Có nhiều người kém duyên đến nỗi niệm Phật nhiều mà không biết ý nghĩa một danh hiệu hay một câu niệm Phật. Ví như có người Niệm “A Di Đà Phật” hay “Nam mô A Di Đà Phật”. A Di Đà Phật là danh hiệu của Đức Phật A Di Đà, còn “Nam Mô” là trở về quy y nơi Ngài. Vậy thay vì câu niệm “A Di Đà Phật” thì bạn niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” trình bày được những khổ đau phiền não với chư Phật và xin quý Ngài dẫn đường chỉ lối rồi. Chúng ta đến với Đạo và thậm chí biết Đão cũng đã lâu, vậy mà ngay hông danh của Phật mà chúng ta không hiểu biết mà trân quý giữ dìn nguyên vẹn ngôn từ hồng danh Phật. Vậy làm sao bạn có khả năng làm những việc lớn như giảng giải tam tạng Kinh điển để trao truyền và bảo vệ mạng mạch chánh pháp! Cũng vậy thôi, khi bạn muốn tôn trọng ai thì phải xưng hô có đầy đủ trước sau! Bạn muốn xưng niệm danh hiệu Phật đầy đủ trước sau thì mới có đủ duyên lành, mới mong cảm ứng được cõi Phật và chư Hộ Pháp để được sở nguyện thành tựu. Nghĩa cử bạn đi đến chốn trang nghiêm thanh tịnh tâm linh và niệm hồng danh bậc đáng kính, ví như bạn đang tôn thờ một ái đó, bạn tôn thờ quy một thuyết giáo lý Đạo nghĩa mang lại lợi ích cho bạn, bạn dành hết những gì trân quý nhất mà thành kính nhớ, niệm hồng danh bậc đáng kính, nhưng quan trọng chốt yếu bạn phải hiểu để thực hiện mọi sự thì niềm hỷ lạc an yên sẽ đến với bạn.

Bạn hiểu được lời Kinh và biết được ý nghĩa hồng danh Phật, thì mọi việc làm như tụng Kinh, niệm Phật phước báu mới trọn vẹn. Ví như, chúng ta niệm hồng danh là xem như Phật đang hiện diễn, mà Phật là bậc tôn kính của chúng ta! Vậy mà có người lại dám cả gan thêm bớt ngôn từ, hay thay đổi âm tiết câu từ mà tìm mọi cách dẫn dắt nhiều người hành theo. Thậm chí lại có kẻ vô tình nhân tâm phản biện cho rằng “Phật A Di Đà không có” hay “Cảnh tây phương cực lạc của Phật A Di Đà là không có thực”, những phán định này thật là nghịch tử của cõi nhân sinh, vì câu niệm hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật đã đưa đến bến giác cho biết bao nhiêu lữ hành, câu niệm hồng danh đó đã nuôi sống biết bao nhiêu con người mà che chở hồn dân tộc, câu niệm hồng danh đó đã cho miếng cơm, manh áo từ tấm bé trong mái Chùa! Chẳng lẽ bao nhiêu đấy không hình thành trong bạn một vị Phật ở thế giới cực lạc Tây phương?! Nhiều tạng Kinh đã nhắc đến Phật A Di Đà ở thế giwois Tây Phương. Rồi thoạt nhiên tuyên bố một cách vô thức thiếu Đạo lý mà mất nhân cách không có Đạo đức. Phật không con chỉ để lại người Thầy cũng là pháp Tạng trong Kinh điển. Những phán quyết cố chấp này mạng tội đó các bạn! Trong những trọng tội có việc phỉ báng Tam Bảo, việc thay đổi giáo nghĩa trong Kinh hoạc tự thay đổi hồng danh Phật là trái với Đạo lý, trái với chánh pháp mà liệt vào trọng tội. Trong Kinh nói nhiều về cảnh bị đòa vì phỉ báng Tam Bảo, các bạn đọc Kinh nhiều và học giáo lý nhiều thì rõ ràng mà sao lại hành động sai trái, hoạc hưởng ứng trợ duyên trong vô minh, hồng danh Phật liên quan đến một vị Phật, liên quan đến tạng Kinh điển và liên quan đến các thời đại dày công của các vị tiền bối Tổ Sư trong việc dịch thuật Kinh tạng. Đúng vậy, ví như danh hiệu Phật A Di Đà hay Phật Thích Ca Mâu Ni là một vị giáo chủ đáng tốn kính, chúng ta nhận là đệ tử của các Ngài, làm con của các Ngài. Vậy làm sao bạn có thể nhận tâm thay đổi được họ tên Cha Mẹ của mình được, huống chi là bạn đã chịu hy sinh tình cảm Cha Mẹ người thân để đi theo tư tưởng giáo lý nhà Phật, vậy Phật con hơn cả Cha Mẹ sao bạn lại dám làm điều đó! Phật là bậc giác ngộ tất cả các pháp, là bậc tôn kính nhất, bạn muốn thay đổi một hồng danh chư Phật để khai sinh ra môn phái phái Đạo mới hay bạn muốn trở thành một vị Tổ trong lòng đạo Phật!? Tất cả những việc đó là không nên cố cháp phán định vì chúng ta là hàng hậu học. Hơn thế nữa, Phật là bậc tôn kính, nên chúng ta có quyên bảo vệ chánh pháp một cách trọn vẽn.

Chúng ta đến Chùa hoặc Tự viện khác học Phật, đến ngày làm giổ, kỷ niệm ngày biệt ly người thân lại giết, đoạt thân mạng loài khác để cúng Ông Bà Tổ Tiên và các đối tượng được cúng. Thực sự muốn Ông Bà Tổ Tiên đến Tự viện tập tu theo Phật, thì phải deo duyên sự lành nên không nên giết hại vật khác. Đức Phật tu hành trải qua vô lượng kiếp, từ những kiếp mang thân làm con vật mà tâm hồn luôn hướng thiện và làm việc tốt, khi Ngài thành Phật cũng biết rõ con người vì tham, sân và si thì sau khi chết cũng thọ quả báo làm con vật như chó, mèo, trâu ngữa. Vậy thì những con vật mà bạn giết mổ để đơm cúng đơm có khi lại là thân của Ông Bà, Cha Mẹ, vì tu để làm người thì rất khó huống hồ người phàm mang thân người làm biết bao chuyện xấu xa, cho nên chết bị đọa đày làm thân con vật là chuyện dễ xảy ra, vậy thì bạn giết mổ da súc là những con vật gần gụi trong nhà bạn, có khi nó sinh ra và lơn lên trong nhà bạn, thì một điều chắc chắn Ông Bà, Cha Mẹ sau khi chết vì thương tưởng con cháu lại đầu thai làm những con vật trong nhà bạn để gần gũi con cháu. Vậy bạn không hiểu biết thì đến ngày giỗ người thân lại đem thân xác con vật mà người thân tái sanh ra là thịt. Việc bạn mua cá thịt để chế biến thức ăn đã không nên làm, huống gì bạn muôi những con vật lớn lên, có khi lại nô đùa với nó! Vậy mà, thương nhớ Ông Bà, Cha Mẹ làm thịt những con vật cũng chính là Ông Bà, Cha Mẹ ra làm thịt để cúng Ông Bà, Cha Mẹ. Bậc giác ngộ hay người hiểu giáo lý họ không thể cười ra nước mắt vì bạn, mà họ luôn sâu bi trong kiếp nhân sinh vì những hành động còn vô minh của chúng sanh.

Việc thờ cúng liên quan đến thế giới hữu hình và thế giới vô hình tâm linh, việc thờ cúng nên thể hiện tính nhân văn và Đạo lý để hướng cho xã hội tin sâu vào thế giới siêu hình tâm linh mà sống có niềm tin vào chánh pháp.

**Tình Đạo Đối Với Tinh Thần Dân Tộc:** Qua các thời kỳ xây dựng nước và giữ nước đạo Phật luôn cùng sát cánh với tinh thần dân tộc Việt. Thiền sư Vạn Hạnh đã thị huấn Lý Công Uẩn một nhà lạnh đạo mang khí chất đạo Phật, nên Đạo Phật phát triển mạnh vào ở các triều đại Lý Trần. Thời cận đại vào năm 1963 dân tộc chúng ta có Bồ Tát Thích Quảng Đức là vị cứu tinh cho nền độc lập và Phật giáo Viết Nam. Cho đến bây giờ các đại biểu Quốc Hội nhà nước cũng có những vị Chư Tôn Đức giáo phẩm cao trong ban trì sự Phật giáo, quý Ngài là đại biểu quốc hội đóng góp ý kiến xây dựng đất nước phát triển hướng theo chánh pháp. Đạo bất ly thế gian, Đạo vốn ở đời, tôn giáo là một bộ phận nhằm an sinh xã hội và định hướng tư tưởng phát triển kinh tế, xã hội và chính trị. Muốn vận hành đất nước phát triển bền vựng không thể thiếu nền kinh tế phát triển, chính trị ổn định và tín ngưỡng tôn giáo đưa đời sống xã hội có Đạo lý. Vậy nên tôn giáo cũng là một bộ phận chủ chốt của nhà nước. Vì vậy câu nói giới tu sĩ nói chung và giáo đoàn Phật giáo Việt Nam là những người bi quan yếm thế, chối bỏ trách nhiệm xã hội là sai hoàn toàn với đạo lý tư tưởng của đạo Phật. Câu nói này không đúng với phương châm của đạo Phật, bởi đạo Phật lấy từ bi và trí tuệ làm đầu, từ bi là đem tình thương của bản thân mà ban rải khắp cho tất cả chúng sanh, còn trí tuệ là đưa hành giả đến sự hiểu biết trên lộ trình giải thoát luân hồi khổ đau.

Ngày xưa có danh từ Pháp sư! Tức người tu sĩ là cố vấn cho Vua về công việc triều chính, còn ngày nay đất nước chúng ta có những vị tu sĩ tham gia chính quyền với danh nghĩa là một đại biểu Quốc Hội, vị đại biểu trong Quốc Hội tham gia phản bác và trình bày quan điểm về kinh tế, chính trị xã hội của mình. Chính vì thế Đời và Đạo luôn gắn liền với nhau. Vì thế nói người tu đạo là yếm thế theo kiểu thế gian để đi tìm kiếm một cuộc sống tốt hơn là sai lầm. Người tu sĩ mang sứ mênh cho đời và Đạo, vẫn hành trì Giới luật và nhấp thế như một vị Bồ Tát cứu độ nhân loại. Quan niệm về nhập thế trong đạo Phật được hiểu như sau: Nhập thế có nghĩa đem đến cái khác biệt hòa chung với tất cả để cứu cánh, đưa tất cả và giải thoát khổ đau luân hồi, cũng thế Đạo Phật lấy pháp xuất thế gian để cứu lấy thế gian. Thế gian có thâm sân si thì giáo lý khuyên con người đừng tham sân si mà bị khổ đau trong cuộc sống. Đạo nhập thế là một nghĩa cử đẹp. Đạo lý Phật tuy có khác về giới luật so với cuộc đời trần tục, nhưng lại mang đến cho cuộc sống này thêm ý nghĩa hơn. Hai từ “nhập thế” được ví như giá trị của Đạo Phật mang đến cho cuộc sống xã hội này tốt đẹp hơn.

Chúng ta đã từng nghe “Mái Chùa che chở hồn dân tộc” Dân tộc nước ta chịu ảnh hưởng: một ngàn năm độ hộ giắc tàu, một trăm năm độ hộ giặc tây và ba mươi năm hầu như ngày nào cũng có súng nổ. Đó là những nguyên nhân chính làm tinh thần kháng chiến của người dân Việt, được thể hiện qua tình hình chính trị xã hội trong các triều đại. Đúng thế giắc đến xâm lược và tàn phá nhiều về tài nguyên cũng như vật chất con người, giới tu sĩ cũng vì đó mà phân tâm. Khi kháng chiến thì chính quyền cũng với tu sĩ cầm vụ khí chiến đấu hoạc ở tuyến hậu phương lo hậu cần tiếp tế quân lương. Khi đất nước hòa bình và phát triển thì ủng hộ trung tu các Chùa và trợ duyên cho việc Đạo Phật trong các Phật sự. Đất nước thăng trầm thì Đạo Phật cũng đồng hành. Con nười tu sĩ cũng thế, hàng ngày vẫn lo cho sự an sinh, với một tình thương vô bờ bến đối với cuộc sống này. Tất cả một chặng đường gian nan tu hành là một sự nộ lực lớn đối người tu đạo, chính vì thế đến với đạo để trốn tránh hay đường cùng mà cầu đạo thì sai hoàn toàn với cái nhìn của thế gian.

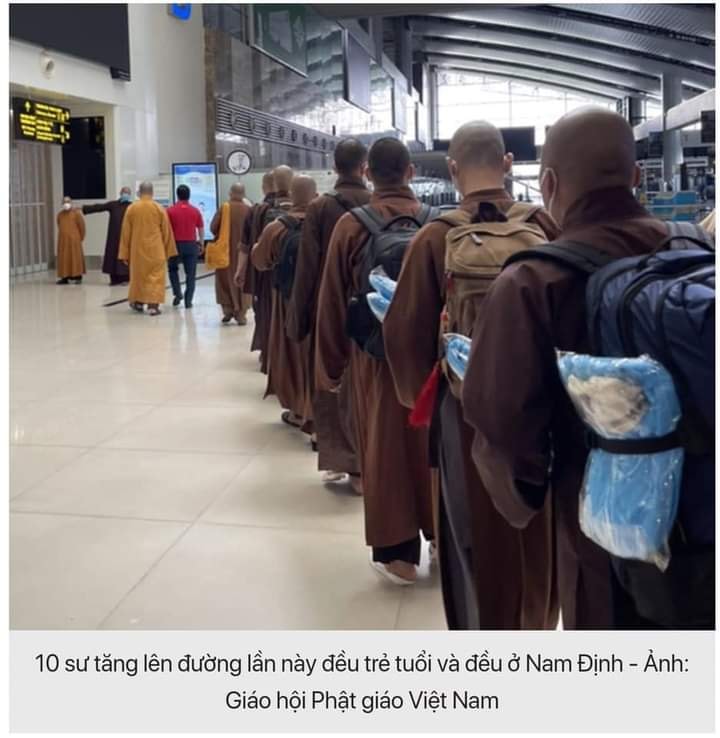
Với thời đại xô bồ ngổn ngang trong cuộc sống vội, tà chánh khó phân biệt mà trà trộn vào Phật pháp thì bạn hãy là người tỉnh giác tiếp nhận trước ngôn từ của những người mượn danh bậc tu sĩ mà làm điều Tà Hạnh, phát ngôn bừa bãi cho là lời của Kinh Phật thuyết. Lời kinh Phật nói đúng như thị không sai biệt. Còn những lời nói như: có hiểu mới có thương, quá khứ đã đi qua và tương lai chưa đến hãy sống hiện tại, rồi ví Pháp giống như chiếc thuyền, mà cho rằng đến Pháp cũng phải buông bỏ! Những điều này không phải là tình thương của giáo nghĩa Phật Pháp! Bạn biên soạn và truyền tải để bảo vệ chánh pháp sao không dùng từ chuẩn hơn cho người đọc sao? mà lại dùng những từ ngữ khiến người đọc phải hiểu nhậm! Đối với tình thương của Phật là như cơn mưa mà chúng sanh nào cũng được hưởng và lấy nhân quả làm niềm tin là giáo điều thị huấn cho con người hướng thiện, hướng Đạo. Trong kinh Di Giáo Đức Phật cũng chỉ rõ : sau khi Như Lai nhập Niết Bàn thì hàng hậu học lấy giới luật là giáo pháp làm Thầy, vì giới luật là Mẹ sinh ra các công đức, giới như người Thầy chỉ đường: Như thế mà ngày nay có người quá lỗ mãng phát ngôn bừa bãi nhằm làm suy tàn Chánh Cháp mà hủy báng Phật - Pháp - Tăng. Những lời nói ấy không bằng một người sống đời thường mà họ làm việc nhân nghĩa từ thiện ở chốn khổ đau khốn cùng cuộc sống phàm tục như: bệnh viện Tâm Thần hay trại dưỡng lão hoặc những người có hội chứng bệnh Parkinson và những hội chứng do những hậu quả chiến tranh chất độc như dioxin - và sống với hiện tại thì vô thần không tin nhân quả chẳng khác nào sống một cách lơ đảng, bỡn cợt lã lơi mà sống như ong bướm chập chờn nhạt nhẽo với hương và sắc của cái danh phàm tục. Người sống một cách táo bạo lỗ mãng với chánh pháp giáo nghĩa của các vị giác ngộ chân tu, rồi nhỏ nhoi vì cái danh chịu làm tà hạnh tay sai cho tà Đạo để làm suy tàn chánh pháp, không những thế mà chịu hành theo một pháp thế gian ủng hộ thế lực cường bạo thù địch tà ma ngoại đạo để nhằm làm sụp đổ suy tàn đạo đức đối với con người, đối với dân tộc, đối với đất nước, đối với xã hội, thì sẽ có lỗi với con người, có lỗi với dân tộc, có lỗi với đất nước, có lỗi với cộng đồng xã hội, có lỗi với những tâm hồn trong sáng hướng Đạo. Vậy bạn ở trong thế giới nào khi mà bạn biết giáo nghĩa của Đức Phật. Nếu bạn là ngược lại dẫn dắt tất cả mọi tầng lớp vào một tư tưởng Tà Đạo thì đẩy tất cả vào chỗ đường cùng chết chóc. Còn đối với đất nước Việt Nam khi người đứng cấp cao trong bộ máy nhà nước biết đạo thì cũng phải hiểu đạo lý của việc tiếp nhận giáo lý và nên đặt niềm tin đúng chỗ còn không thì đẩy đất nước vào chỗ hỗn độn: Vì thời gian này đã mở cửa cho những nguồn tư tưởng mới và thả lõng dung thứ cho những người con Tổ Quốc hồi hương, những người Kiều bào biết đạo thì rất tốt bên cạnh đó cũng có người tà hạnh mà mang đạo lý của tôn giáo mà áp dụng vào đời sống thì hết sức nguy nan khôn lường! Nếu như mà việc xây dựng đất nước theo đường lối nào đi chăng nữa thì cũng phải khôn ngoan, không mắc lỗi mang tội với hai vị hàng xóm và anh cả nếu không Việt Nam sẽ bị xóa mờ dần trong ký ức tốt đẹp của bạn bè quốc tế mà đẩy một xã hội khốn khổ bất an, gây hấn trong đường cùng hỗn loạn, hãy là một người có trách nhiệm với đạo lý thì mới mong có một ngày tươi sáng trong tất cả mọi tầng lớp trong xã hội. Tôi chỉ lo cho sự bất an của việc người tà hạnh trong các tôn giáo trên thế giới mà buột miệng nói ra, ngoài ra không có một thâm ý nào. Mong quý vị thấu hiểu. xưa cổ nhân đã biết được mọi sự mà đề ra một xã hội là do một người bình thường mà nên. Nếu đất nước Việt Nam mà người đứng đầu các bộ ban nghành nhà nước có hành động không tốt cho cộng đồng con người trong nước, cũng như những người anh em bạn thân hữu trên toàn Thế Giới. Thì mong các bạn thân hữu trên Thế Giới hãy bao dung độ lượng thứ tha cho những con người không phải là một người dân thực sự của đất nước Việt Nam. Vì nhà nước của Việt Nam là do dân, vì dân. Nếu họ hành động làm bạn không hải lòng thì đó không phải là một người dân Việt Nam. Vậy mong quý Vị hãy khoan dung với người dân Việt Nam mà thứ tha cho những con người vì danh tài mà làm Bạn hiểu nhầm con người thực sự dân tộc Việt Nam. Với tôi: Bạn làm việc nhân nghĩa thì Bạn là một vị toàn giác như Phật hay một vị Thánh Thần có tình thương đạo lý, tất cả đều tốt và đáng trân quý cho cuộc sống này. Vậy Bạn và tôi, tất cả mỗi tầng lớp trong xã hội, mỗi tư tưởng, mỗi tôn giáo hãy ngăn dòng vô minh để Thế Giới này an toàn bình yên hơn nhé các Bạn!

Con em quân nhân hãy có lòng vị tha hơn đối với Ông Bà Việt Kiều, bà con việt kiều cũng đừng vì sự hận thù mà làm náo loạn bất an tật tự Xã Hội, trở về đúng tố chất là người con Việt bằng nhiều việc làm mang tính đoàn kết dân tộc. Tất cả hãy đoàn kết trong lúc khó khăn, thì người Việt mới có tiếng nói uy tín trong cộng đồng quốc tế, mới thắng được giặc nội, giặc ngoại thời hòa bình đầy dãy tiềm tàng làm lu mờ những ký ức tốt đẹp khí phách của Cha Ông xây dựng biên cương. Các bà con việt kiều xác định một điều rằng: dưới bàn chân mỗi khi Bạn hồi hương về với cội nguồn tổ tiên Ông Bà là đất, là xương máu của người dựng nước và giữ nước, phải ý thức được sự hiểu nhầm dẫn đến hận thù ngày nay đối với con cháu thế hệ 1- 2 quân nhân là do giặc ngoại bang xâm lăng, tức là người gốc ngoại quốc gây nên chứ quân nhân không chấp nhận nòi giống: hay nói cách khác chính sự xâm lược làm anh em trong ngôi nhà dân tộc việt hiểu nhầm, vậy thôi các bạn đừng giận, đừng hận thù mà phá nát công ơn xây dựng – bảo vệ tổ quốc. Bạn đừng sợ hãi và đừng khoan nhường với những yếu đuối bởi cơm gạo và áo tiền rồi đánh mất giá trị đạo đức. Mà nỗ lực hơn nữa, làm nhiều hơn nữa, nhiệt huyết hơn nữa…hãy biến sự yếu mền thành cứng rắn, kiên cường trong hành động ở mọi lĩnh vực. đừng yếu mềm mà tự ty thôi việc, thôi trọng trách nhiệm vụ xã hội giao phó, mà hãy nỗ lực trong mọi tình thế, hãy cứng cỏi, kiên cường bất khuất trong tất cả thời cuộc thì mới xứng đáng làm con cháu quân nhân. Phải nhiệt tình cống hiến công sức hơn nữa thì sự hy sinh xương máu của Cha Ông mới có giá trị về nòi giống người Việt. Đất Nước vào thời bình thì vị Tu Sĩ chống lại giặc vô minh là những bài thuyết giảng, như thứ vũ khí ra trận dẹp giặc phiền não để cống hiến báo đáp tứ ân, an sinh xã hội - trấn an lòng dân. Một lòng yêu nước thương dân, một lòng vì sự giáo hóa độ sanh, vị chân tu là một cây cao bóng cả của dân tộc Việt Nam. Nhìn đất nước đang quoặn mình bởi giặc dốt trong nước Còn người tu sĩ không chân chính sẻ làm lủng loạn nơi cuộc sống tâm linh mà phá giới luật, dẫn đến những vấn đề hệ lụy tệ nạn, phá hủy mục tiêu chính sách an sinh xã hội. Vì cái bình yên nhất, tốt đẹp nhất của cuộc đời này là hình ảnh người tu sĩ, khi những tâm hồn, tư tưởng hướng thượng bị lôi kéo, bị suy tàn thì dân tình không yên ổn, xã tắc sẻ loạn. Người tu đạo thì phải thấu hiểu quy luật nhân quả là gì? Nếu một con người sau khi chết mà tu hành không đến nơi - đến chốn, phạm phải giới luật thì Thế Giới của Phật không dung chứa, nếu là người đời thường mà không chịu quy đầu về quê hương đất tổ thì Tổ Tông Ông Bà nòi giống cũng từ bỏ mà khước từ, vì quá xấu hổ có đứa con cháu phản đồ nghịch quốc. Sang thế giới bên kia liệu những con người này có một thế lực mà họ trung thành để làm điều phản nghịch tiếp nhận?! không đâu, không ai dám nhận vì Tổ Tiên Ông Bà nòi giống họ cũng bán để sống thì giặc gốc cũng chê những thành phần dư thiếu thốn giá trị phẩm chất, đạo đức làm Người này. Vậy sau khi chết họ sẽ lạc vào thế giới nào? Họ không thành Phật, làm người không ai chấp nhận. Quy luật nhân quả là có thực vì có Người tận mắt gặp ma, người chết hiện ra?! Rõ ràng có ma quỷ, tức có Phật: có cảnh địa ngục và cực lạc, thiên đường. Vậy trên đời này có một con vật bốn chân bản tính hiếu động, thông minh giống hệt kẻ phản đồ nghịch quốc nhưng có một sự trung thành quá độ đến quên cả lối về. Với một người con dân tộc đúng nghĩa rất tôn kính bậc hiền trí và vị chân tu! Bởi những lời tuyên thị của bậc Tiền Nhân làm chấn động Non Sông và đánh thức giới học giả tu sĩ: Tu là phải có cội, có nguồn. Đúng thế, tu muốn làm Phật hoạc hộ pháp thì người tu đạo việc đầu tiên phải hoàn thành sứ mệnh một tâm hồn con người, phải là người con của Tổ Quốc, phải là người anh chị tốt, người chú bác tốt, Người ông có tình thương bao dung độ lượng, cho đến một Người tốt trong xã hội thì mới mong tiến đến đạt giải thoát thế gian của tâm và ý đối với những ô trược phàm tục, đối với người tại gia cũng như Người xuất Gia. Nếu một con Người mang tiếng tu Đạo mà không làm được những điều như vậy thì có tu đến hết một kiếp cũng không có một chút công đức nào: dù người đó biết những áng Kinh Phật thuyết. Vì thời đại ngày nay Vàng, ngọc châu báu lẫn lộn tạp chất như sắt, đồng, nhôm khó mà phân biệt thánh - phàm, bời vì ma quỷ cũng có trí tuệ và thần thông như bậc thánh giác ngộ vậy. Nếu Kinh điển lọt vào tay người hành tà Đạo thì thật nguy nan cho xã hội này, xã hội sẽ lâm nguy bởi ma lực tà đạo sẽ mượn Đạo chống đời. Cầu mong chư Phật mười phương gia hộ những Người chân chính tu Đạo mạnh khỏe, sống lâu cho con cháu hàng hậu học nhờ pháp lạc của bậc tôn túc, cầu mong chư Phật gia hộ mỗi thành phần xã hội Việt Nam trong cũng như ngoài nước, hãy xóa bỏ hận thù không đáng có mà xây dựng một đất nước mỗi ngày một tốt đẹp hơn. Cũng cầu mong chư Phật gia hộ mỗi người trên thế giới mạnh khoẻ và may mắn. Người có công với tổ quốc thì tiếp tục trong bộ máy chính quyền để xây dựng đất nước. Con cháu kiều bào thì nỗ lực ngoại giao thương mại và đến những nơi khó khăn nhất của tổ quốc để chuộc lại lỗi lầm, mà thấy được công sức dày công của người anh hùng dân tộc đã hy sinh xương máu xây dựng biên cương bờ cõi đất nước. Cho đến một ngày nếu con cháu của giặc cướp nước tới nhà, thì bạn hãy cầm một nạm đất dưới bàn chân đưa lên tay và bóp vụn chúng! rồi thả nó bay theo chiều gió, mà nói với Người ngoại bang rằng "Người trong Gia đình Tôi đã có lúc hiểu nhầm không đáng có! Mà gây ra tang thương cho nhau, nhưng những hạt cát, đất bụi này đang bay trong gió chính là Tổ Tiên dòng dõi dân tộc tôi, là nơi tôi bắt đầu cũng là nơi tôi trở về"! Ngay chính lúc này bạn và con cháu kiều bào là một người con dân tộc Việt Nam theo đúng nghĩa. Người ngoại bang, cộng đồng quốc tế thêm một lần nữa ghi nhận giá trị phẩm hạnh dân tộc Việt: vì hành động đẹp của bạn.! Vì một tương lai đất nước bền vững, lâu dài. Tất cả mỗi người trong xã hội hãy xóa bỏ hận thù.

Phải cố gắng mạnh mẽ nhìn vào thực tế hiện tại-lịch sử và tương lai thì mới xây dựng một Đất Nước bền vững. Dù ở trong hoàn cảnh nào thì nước loạn đề do đường lối định hướng cho dân tộc đi sai đường với triết lý Đạo pháp, dân tộc trong xã hội đều có nước mắt có vị mặn, ai cũng có quyền bình đẳng và tất cả là do dân, quyền hành đủ sức mạnh để xóa bỏ giai cấp là sự đoàn kết dân tộc, dân có hiểu thì mọi cái mới thông suốt từ bộ máy vận hành các chế tài luật pháp nhà nước, pháp luật có kỷ cương thì đất nước mới mạnh, dân có hiểu biết nhanh nhạy thì bề trên không hiếp đáp, chỉ thế thôi xã hội một đất nước của nhiều sắc tộc sẽ sẽ không có khoảng cách về giai cấp tầng lớp. Vì lợi ích "trồng cây - trồng người", xưa vì chiến tranh dành dật sự sống mà Bà con Việt Kiều lưu vong nhiều năm ở nhiều đất nước khác nên hướng về đất Tổ, vì hiện tại chính sách xã hội Việt Nam đang mở rộng vòng tay đón nhận con cháu có trong mình dòng máu Âu cơ Lạc Hồng, đón nhận con rồng cháu tiên thấm nhuần Đạo lý và tinh thần dân tộc. Tất cả các bạn hãy trở về với tinh thần đoàn kết dân tộc, để xây dựng một đất nước của con người có tinh thần dân tộc Việt. Tất cả các bạn hãy phải trang bị cho chính mình là một người có khí chất nòi giống, thì mới thực hiện được! Con cháu Kiều bào của dân tộc Việt trên mọi miền thế giới, hãy hồi hương trở về quê hương đất Việt vào giai đoàn này, làm một cuộc viễn chinh ngoại mục hồi hương đầy ý nghĩa. Nếu xác định không tu hành làm một vị tu sĩ, thì hãy vào các công xưởng làm một người công nhân thực sự, với tinh thần này bạn sẽ hiểu được tư tưởng của người xây dựng đất nước trong sự đoàn kết dân tộc, bạn có kiến thức tiết bộ hiện đại nới đất khách là một lợi thế sau dần thăng tiến công danh sự nghiệp. Khi bạn có chức phận danh vọng cũng đừng quên côn ơn đánh đuổi giặc ngoại bang của Ông Cha, mà hiện tại những người bạn thân, hay đồng nghiệp của bạn là con của một người thương binh lâm trận khi tham chiến đuổi giặc cứu dân tộc, bạn cố gắng kết duyên với những cô, cậu nông thôn con nhà có huyết thống cách mạng càng tốt. An cư thì mới lập nghiệp, bạn có hãy dừng những danh vọng không nên hình thành trong trham vọng, thì các thế hệ kế cận bạn mới có Đao đức, tầng lớp trẻ lực lượng chủ cốt mới có tinh thần dân tộc để nuôi dưỡng những ước mơ mong ước của người lập công xây dựng, giữ dìn non sông Tổ Quốc dân tộc Việt Nam. Bạn định hướng tư tưởng dân tộc mình đại đoàn kết và phát huy tinh thần phí phách Cha Ông, thì may ra dân tộc Việt Nam có thương hiệu to lớn nhiều thành phẩm trên Thế giới. Bạn có thành tựu được sự thông nhất trên dưới về quốc sách thì mới yên ổn lòng dân, yên bề gia thất mới đưa lại trí dụng viên dung cho xã tắc. Bạn quá hiện đại khi theo Bố Mẹ phiêu bạt phương Trời Tây thì những cô, cậu hồn nhiên chất phát ở chốn quê thanh bình, những người bạn mới sẽ làm bạn vui, khi bạn cố nhường nhìn họ vì lẽ phải để sống một cuộc đời đầy tình người mà đoàn kết các tầng lớp dân tộc. Xã hội Việt Nam chỉ có một cách hồi hương của người con phiêu bạt lâu năm hàng mấy chục năm nơi đất khách, con chấu Bộ đội cách mạng cũng như con cháu cộng hòa hãy tự xích lại gần nhau, mới thực sự xóa bỏ hận thù trong ngoài, mới thống nhất được tinh thân dân tộc các bạn ạ! Đã là người dân Viết thì các bạn hãy giữ mãi tình đoàn kết, thì tương lai những đứa con của dân tộc Việt Nam sẽ vững vàng đứng trên mục các diễn đàn quốc tế, vì dân tốc đó có tiếng nói giá trị nên tảng xây dựng đât nước trong quá khứ, đó là lý do quá khứ trong chiến tranh mà con người Việt làm được, mà ít một dân tộc nào thực hiện được, mà cũng có thể không một dân tộc nào trên thế giới làm nên những thành tựu như dân tộc Việt Nam.

Hãy vì dân tộc để con cháu sánh vai với các cường quốc, hãy vì dân tộc để xóa hận thù mà chấp cánh cho những ước mơ của con cháu. Hãy vì dân tộc xây dựng một vùng đất thanh tịnh, bình yên linh thiêng cho người tu sĩ tu tập, thì con cháu mới tiếp nối pháp học của các bậc tiền bối dày công với sự nghiệp dân tộc. Thời gian này là hợp nhất để bạn may mắn học hỏi được những điều từ các thế hệ con người trong chiến tranh, họ là những con người có phước báu và đầy đủ trí tuệ để vượt qua chiến tranh mà đang hiện hữu trước mạt bạn, họ là hiện chứng cho lịch sử Việt Nam. Họ là quân nhân cộng sản hay đồng minh việt cộng tất cả đều tốt. Nếu bạn thực sự sống tốt đầy lòng nhiệt huyết thì họ sẽ chỉ cái lẽ hay cho các bạn, họ sẽ kể cho bạn những câu chuyện thực tế để tồn tại, bạn sẽ biết và tích luỹ lý do phải tồn tại. Bạn có được kiến thức này thì sẽ tự lập trong mỗi hoàn cảnh, tự lập trong từng giai đoàn của xã hội. Chính tính tự lậpmới là sức mạnh có bản lịnh caccs bạn ạ! Và họ, những người chiến binh sống sót, những người chứng kiến và sống sót trong chiến tranh, tất cả họ đã làm được, chính họ là con người sống sót trong cuộc hỗn loạn khổ đau khôn cùng, họ đã từng trải nghiệm thực tế thì mới giúp bạn mạnh mẽ và tự tin hơn trong chặng đường còn lại của sứ mệnh Dân Tộc. Để thực hiện sứ mệnh tương lai cho đất nước, thì ngay giây phút này bạn phải là người biết hiểu, phải là người biết lắng nghe mà trân trọng, thì mới khai thác được kiến thức chân thật cũng như sự nhắn nhủ mà bảo vệ bạn suốt chặng đường, con đường này người thân Gia đình bạn và hết thảy tất cả mỗi người đều đang ở trên chuyến đò, đều trên một chuyến xe, chuyến tàu luôn vận hành mà bảo vệ, xây dựng Tổ Quốc trên chặng đường dài. Tôi không có ý xấu chỉ bạn học nơi họ những người cầm vũ khí dành sự sự sống trong chiến trường của sự bạo tàn ác liệt chiến tranh. Mà tôi chỉ mong bạn học được cái bản lĩnh sống của Họ, để không một ai sai khiến bạn đi đến sự bạo lực và dân tộc Việt. Chính họ sẽ giúp Bạn trở về với đất Tổ một cách an ổn, đất nước Việt Nam sẽ yên ổn nếu trong ngoài hợp nhất. Con Người sống vì danh lợi thật nhỏ nhoi các bạn ạ! khi thấy một chân lý sống thì đó mới gọi là bản lĩnh sống hướng thượng, tôi vì muốn Quốc thái Dân an có nền móng lâu dài mà thốt lên lời, mong các Vị cao niên thứ tha.

Mọi sự đều có thành trụ hoại diệt, có sinh tức có tử, có thịnh tức có suy. Mọi pháp luôn thường biến thay đổi, đó là luận điểm đức Phật kết luận nhiều trong các tạng Kinh. Một tôn giáo tồn tại và phát triển ở quốc gia, một đất nước điều phục vụ cho chính quyền quốc gia, đất nước đó. Việc tín ngưỡng tôn giáo và đưa tôn giáo vào đời sống là mục đích an sinh xã hội của đất nước, yếu tố này quyết định tình hình chính trị ổn định hay loạn luân. Giáo của nhà Phật là định hướng tư tưởng hướng thiện và phát triển đất nước lên con đường xã hội chủ nghĩa. Vì thế chính quyền nên quản lý rất chặt trẽ với người tu sĩ trong việc truyền giáo lý chánh pháp hợp với thời cuộc. Nên đạo Phật không bao giờ hoạt động độc lập tách rời chính quyền, mà chính quyền thì chịu tác động của tình hình kinh tế, chính trị xã hội, chính vì thế tôn giáo một bộ phận của đất nước.

Đạo Phật phát triển ở Việt Nam hơn hai ngàn năm luôn gắn bó với những biết cố của dân tộc. Giai đoạn hưng thịnh phát triển đạo Phật vào cuối Triều đại nhà Lý và nhà Trần vào khoảng thế kỷ 9 đến thế kỷ 12 (Sau CN), ở khoảng thời gian này đạo Phật có nhiều mốc son khi giáo lý đi sâu vào đời sống xã hội dân tộc, trong đó có đức Vua Trần Nhân Tông phát tâm xuất gia mà ngày nay dân tộc có danh hiệu Phật Hoàng Trần Nhân Tông. Cho đến thời cận đại, khi giai đoạn khó khăn dân tộc ta chống giặc Tàu - Trung Hoa, rồi đến dành chính quyền từ giặc tư bản phương Tây để thống nhất đất nước. Trong nhữn giai đoạn khó khắn như thế thì những ngôi Chùa là trụ cột của dân tộc để xua đuổi giặc ngoại xâm, có những thời cuộc thật cấp bách như chính quyền đã đến Chùa mượn chuông, khánh, linh và những pháp khí phục vụ lễ nghi trong đạo Phật để sản xuất công cụ, dụng cụ kháng chiến, lấy Chùa làm nhà kho chứa tư lương. Vì những thời gian đó rất khó khăn kéo dài việc bảo vệ giữ dìn thân mạng, có những lúc giặc xâm hại phá nhà dân, đốt Chùa sư Thầy! Nên nhiều nguồn tư liệu Phật giáo cũng thất thoát rất lớn, nên những lúc kết tập Kinh điển tam sao thất bản không gìn giữ được sự thanh khiết chân nguyên với các mốc lịch sử Phật giáo, nhưng giá trị nội dung lời Phật dạy vẫn còn y nguyên. Điển hình như năm 1947, hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ, giới Tăng ni, Phật tử cả nước đã dấy lên phong trào “Cởi áo cà sa, khoác chiến bào”. Đại diện phong trào đó là sự kiện 27 nhà sư đã thành lập trung đội Phật tử ngày 27/2/1947 tại chùa Cổ Lễ (Nam Định). Tiếp nối tinh thần đó cũng tại Nam Định chư Tôn đức thực hiện lời kêu gọi của chính phủ tiếp sức chống dịch, sau khi mùa an cư kiết hạ (Phật lịch 2565 – Tây lịch 2021) quý chư Tôn Đức khoác bờ-lu trắng và vùng chống dịch. Hiện cả nước đã có nhiều Tăng ni tình nguyện vào vùng dịch để tiếp nối truyền thống “Mái Chùa che chở hồn dân tộc” của Phật giáo Việt Nam, đây là một sự nhập thế của giáo lý đạo Phật trong lúc khó khăn, cùng chung sức về nhân lực để thực hiện nhiều việc làm nhân Đạo trong xã hội. Trong ảnh 10 tăng ni tỉnh Nam Định lên đường vào Long An để giúp đỡ người bệnh. Giới luật quan trọng nhưng phước báu quyết định việc thực tu, thực chứng. Nếu giặc đến thì nước mất nhà tan, lũ giặc sẽ càn quét đồng loại một cách tàn bão! Người tu thấy được cảnh này có ngồi yên cảm nhận hơi thở hay ngồi lặng yên niệm Phật được chăng, người tu phải xác định rõ mà tùy thuận hành pháp. Giới luật Phật chế định cũng được người có trí tuệ áp dụng mọi lúc mọi nơi. Cũng vậy, người khôn ngoan thì tu mọi, lúc mọi nơi vì vậy sứ mệnh người tu sĩ phải ra chiến trưởng chỉ có một sứ mệnh xua đuổi lũ giặc phiền não và độ hóa chúng sanh.

Tôi nghĩ rằng nếp sống không lành mạnh mà dẫn đến đời sống xã hội thiếu văn minh, trên khắp những con đường phố thành thị và nơi thôn xóm, làng quê đều là rác khó phân hủy vứt bỏ ngổn ngang. Những điều này làm mất giá trị văn hóa của một dân tộc, sẽ là nguyên nhân trì trễ cho tương lai con cháu chúng ta sánh vai với các cường quốc trên thế giới. Cách tốt nhất là nên tuyên truyền mỗi người, mọi nhà và mỗi gia đình nên gom rác mà đốt ngay tại hộ gia đình, vì hành động này tiết kiệm một khoản chi phí lớn cho nàh nước trong việc giải quyết môi trường, cùng với tình thần nhân văn này thì kéo tình người các tầng lớp trong cộng đồng xích lại gần nhau. Hơn thế nữa đốt rác sẻ tỏa ra không khí, khí độc hại lập tức tụ thành mây mà mà qua mưa và đất thanh lọc thành nguồn nước có thể sử dụng được. Việc đốt rác không nguy hiểm bằng việc chôn vùi rác xuống đất, hay đổ ra biển, vì chôn hay đổ ra biển thì rác sẽ phân hoại thành chất độc hại sẽ ngấm vào nguồn nước và thẩm thấu vào nguồn thực phẩm. Nếu rác khó phân hủy đêm chồn, vùi lấp hay đổ ra biển về tính lâu dài trong nguồn nước sẽ nhiệm độc, dẫn đến việc chúng ta dùng nước trực tiếp để sinh hoạt trong đời sống, như tưới rau màu và các cây công nghiệp lâu năm thì rất nguy hiểm. Nếu tất cả mỗi người trong xã hội ý thức được điều này thì Việt Nam đẹp hơn trước con mắt bạn bè Quốc Tế. Con người Việt hiện tại rất bừa bãi trong sinh hoạt, hễ đi ra đường là thấy đủ thứ rác, đặc biệt là bao ni lông, việc này tốn một khoảng tài chính không nhỏ cho sở tài nguyên môi trường, vừa làm ô nhiễm môi trường sống mang tính lâu dài, vừa làm ảnh hưởng sức khỏe trực tiếp cho con người và vừa làm tinh thần Đạo đức văn hóa dân tộc đi xuống. Chúng ta hiểu biết thì tâm lý dẫn đến hành động sẽ mang nhiều lợi ích cho dân tộc và đời sống xã hội.

Từ việc rác thải khó phân hủy là một vấn đề nan giải, làm nhức nhối cho các nhà quản lý môi trường và xã hội! Vì lợi ích số đông thì mỗi gia đình nên tạo phước đức bằng cách làm một cái bếp giống hệt nhà Chùa. Một ngày có thể đốt rất nhiều loại rác khó phân hủy mà không có mùi khó chịu lan toản trong khu vực không gian sống. Việc đốt rác thành thành tro là việc làm biến rác thành tiền, chúng là một loại phân bón tuyệt vời không gây ôi nhiệm môi trường. Nếu loại rác nào không được đưa vào việc tận dụng tái chế thì bạn vứt bỏ hoặc chôn chúng, vô hình dung nó phân hủy từ từ và ngấm vào nguồn nước rồi lại bơm lên dùng sinh hoạt hay phục vụ nuôi trồng nông nghiệp, cho nên những việc làm này sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Nếu cuộc sống thành thị dùng nước máy qua xử lý cũng không tránh khỏi nguồn nước bị ô nhiệm, người thành thị phải ăn thực phẩm nhiệm độc như rau bẩn do nuôi trồng ở vùng quê, mà nguồn thực phẩm phân đa được sản xuất từ vùng nông thôn, vì rau, củ và quả ngấm phải chất độc của rác thải khó phân hủy. Nếu không ý thức được thứ độc hại tiềm tàng thì chúng phân hủy được thì con người mắc đủ thứ bệnh. Nếu mỗi nhà có một cái bếp dùng nhiên liệu là rác khó phân hủy, thì điều này giúp người dọn dẹp môi trường rảnh có thời gian đi Chùa, đây cũng là việc là mang lại đôi bên cũng deo phước theo đúng nghĩa, lại giúp nhiều người ý thức được thứ rác khó phân huỷ nguy hiểm, tiến đến là xây dựng đất nước xã hội xanh, sạch và đẹp. Điều này, thay đổi được nhận thức về rác, nhận thức về công sức và chi phí tạo ra một sản phẩm, giúp chúng ta có cái nhìn đúng bản chất của rác để tái tạo ra sản phẩm, tư đây chúng ta kết luận rằng không có thứ gì gọi là rác, không có thứ gì mà không có giá trị và tất cả mọi thứ đều mang lại nhiều lợi ích. Bình thường chúng ta quan niệm rác là những thứ vứt bỏ, vì rác đối với con người bình thường là một cái gì đó dơ bẩn ngại tiếp xúc và hết giá trị, lại có người quan niệm rác đưa vào bếp đun thì những thứ như cơm hay canh, hoạc những thức ăn khác sẽ không thuần khiết, nếu bạn quan niệm như vậy thì không công bằng vỡi bản thân vì thân thể chúng ta cũng cấu thành những chất dơ bẩn. Điều này lại gặp khó nhất trong những con người biết Đạo mà còn mê, còn cố chấp về việc đưa rác lên bếp đốt thì ông Táo quản bếp sẽ phiền não mà không phù hộ độ chỉ cho việc làm ăn và sức khỏe gia đình. Bạn quan niệm ông Táo thì cũng phải cho ông Tóa kiếm phước, cái bếp của ông Táo làm việc giảm thiểu ô nhiệm môi trường thì phước báu vô lượng. Đời thường quan niệm cuối năm Ông Táo lên méch, thưa Ngọc Hoàng "Chúng Sanh ở bẩn" cũng có Táo nói "Chúng sanh đang deo phước cho tôi, tôi mà đủ phước xin Ngọc hoàng cho về cõi Phật", không khéo việc làm này của bạn hóa độ được ông Táo, mà độ được ông Táo thì độ được cả Thánh thần chứ không phải chơi. Vậy theo bạn đốt hay không đốt con người trở nên dơ hay bẩn hơn khi mà Ông Táo và nhiều sự sống khác, trong đó có chúng ta cùng chung một mái nhà là quả Đất? Nếu làm được điều này bạn và gia đình đã tìm ra một kho phước báu khổng lồ, ngay tại nhà mình mà không cần đến tổ chức từ thiện hay đến Chùa gieo phước, mà khi ruộng phước đã đầy vơi bạn đến Chùa là để tìm trí tuệ giác ngộ, bạn đến các cơ sở từ thiện là vì tình thương. Bạn đến Chùa và làm từ thiện khi có trí tuệ thì không mong câu phước báu thì lại có phước vô lậu, phước vô lậu có công đức lớn hơn phước hữu lâu là bạn cố gắng làm việc tốt để truy câu.

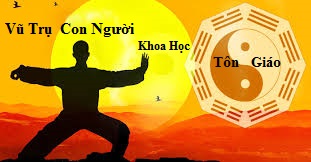
Hiện tại một số quốc gia đã có chính phủ điện tử công nghệ số, đó là đội ngũ những con người cộng tác tổ chức quản lý nền khoa học công nghệ thông tin kỷ thuật số. Vậy một người sử dụng công cụ công nghệ thông tin là một người tu sĩ nếu dùng đúng với giáo pháp độ sanh của Phật thì không sao. Còn lạm dụng không chính đáng trái với Đạo và Đời, thì những thành viên quản lý trong chính phủ Điện Tử họ rõ nhất. Vậy cho nên người tu sĩ nên trung thực hướng thiện, sống đúng chánh pháp để khi dùng các ứng dụng mạng xã hội phục vụ việc tu tập. Với đà phát triển khoa học tiên tiến như hiện nay, tương lai sẽ có ngày trí tuệ nhân tạo sẽ là một vị Hộ Pháp phân xử tội, phước công minh. Vì tính nhân quyền thì con người sẽ đổi hướng sống ít dùng công nghệ trí tuệ nhân tạo. Và có thể lại tìm cách chống phá sản phẩm do chính con người tạo ra. Vì vô minh con người trôi lăn trong biển khổ mà không có hồi kết! Vậy cho nên chính phủ Điện tử cũng phải xác định rõ mục đích hoạt động, người sử dụng dịch vụ và những sản phẩm do thế giới công nghệ điển tử mang lại cũng phải xác định rõ mục đích sử dụng. Tất cả mọi sự cung cầu phải biết điều phối nhu hòa, mới góp phần xây dựng đời sống vật chất và tinh thần lành mạnh trong xã hội.

Xuân Di Lặc với nhiều niềm vui hỷ lạc. Năm mới với nhiều cầu chúc. Khi đứng trước hình tượng Phật chúc Quý Vị thân tâm thanh tịnh để thực hiện sở cầu được viên mạn.

Chúng ta hãy nhìn và cảm nhận nụ cười của Đức Phật Di Lạc. Phật Di Lặc hay Phật Di Lạc đều là danh hiệu của Ngài, Đức Phật Di Lạc chưa ra đời nhưng Chư Tổ trong nhiều vị Phật biết được sự ra đời của Phật Di Lạc một niềm an lạc, nên Ngài mới có một nụ cười hỷ lạc đến như vậy, niềm hỷ lạc đó chính là đem lại niềm vui an lạc cho con Người và Chúng Sanh. Người Việt Nam có tết Cổ Truyền nên thường thấy hình ảnh niềm vui an lạc của Phật Di Lạc trong các Tự Viện và những Ngôi Chùa mỗi khi chào đón Xuân về.

Vậy tôi và quý Vị lấy sự chánh niệm của pháp lạc Phật để nhìn và cảm nhận nụ cười của ngài Phật Di Lạc. Ngài Di Lạc vẫn trong các tư thế ngồi, đứng, đi hay nằm chỉ là một nụ cười mang lại niềm vui cho con người, khi một niềm an lạc của bạn có nụ cười chánh pháp sẽ mang lại nhiều niềm vui cho tất cả mọi sự, có khả năng đưa sự bình yên cho chúng sanh. Ngài Di Lạc Phật trong các tư thế đều là thể hiện một nụ cười: Vậy tại sao Ngài lại cười khi mà người nam, nữ kính lễ Ngài? Nụ cười đó chính là; cười cái tham của chúng sanh và con người. Cái tham của chúng sanh tạo nên sự luân hồi sanh tử. Luân hồi đó chính là một trong một chu kỳ tuần hoàn của sự khổ đau, ví như con chim hay con cá ham và ưa thích sống ở trên khô hay dưới nước đều chịu sự luân hồi sau khi bỏ thân làm cá hoặc chim, cũng giống như loại chim muốn ăn cá thì thích chỗ nước trong có cá nhiều ... và cứ đời này, đời khác chú chim ta vẫn thích ăn cá và thích luôn cái hồ nước trong, thích cả cuộc sống dưới nước: Thì vì quy luật luân lồi chịu tác động đủ duyên của nhân quả chú chim chịu thân làm cá, có cuộc sống dưới nước giống như chú thường ăn cá để nếm trả quả báo vì cái tham ăn, tham uống. Ngài Di Lạc sẽ cười chú chim có một cuộc sống bao la trời đất vân du, tung hoành khắp xứ thì lại chịu luân hồi cuộc sống dưới nước, nhìn ngắm cảnh đẹp tuyệt vời của trời đất qua một lăng kính ảo ảnh của hồ nước. Nếu nhìn góc độ khoa học từ câu chuyện trên thì có thật sự luân hồi sanh tử: vì từ bản đồ, bửu đồ tiến hóa của DarWin sự tiến hóa bắt đầu cuộc sống dưới nước là cơ thể đơn bao và phân ly cho đến loại Khủng Long và bây giờ là loại người. Vậy Phật Di Lạc sẽ cười con người nam, nữ như thế nào quý vị? Theo giáo lý nhà Phật thì người nữ kém duyên lành hơn người nam. Đức Phật Thích Ca đã ban đầu không cho người nữ vào hàng Tăng đoàn, vì người nữ thiếu đức, thiếu giới hạnh sẽ làm mất thanh tịnh Tăng đoàn mà cản trở sức tu tập của Tăng đoàn, về sau ngài A Nan thân cận Đức Phật, làm thị giả hầu cận Ngài mà chứng kiến cái kham khổ của đoàn thể người phụ nữ dì Mậu, nên ngài A Nan thỉnh cầu Phật dung nạp ngươi nữ vào tăng đoàn. Tâm từ Đức Phật vô thượng vì độ hóa vô lượng mà chấp nhận thỉnh cầu ngài A Nan. Và rồi ngày nay Phật Di Lạc cứ cười người đàn ông, đàn bà, người nam, người nữ đi ngang qua lại nhìn Ngài, thậm chí họ quỳ lạy lễ Ngài trong khi khổ đau thì Ngài cũng vẫn cười. Ngài cười vì cái tham của người đàn ông, đàn bà, Người nam, người nữ: Cười người đàn ông, người nam thích người đàn bà, người nữ thì ngoài những đặc tính sinh lý bình thường thì họ có kiểu sống theo lối giống nữ mà trở thành người đồng tính luyến ái, người đời vẫn nói là người đồng tính, bê đê. Rồi có thể bị nghiệp chướng sống mà như làm vợ, lợ mang phải nghiệp xấu mất bờ đê làm bến, thì luân hồi làm một người nữ chính cống, sinh vào thế giới người nữ thì khổ khôn cùng, lâu ngày không tắm rửa thì ô nhếu mất vệ sinh, chịu gánh nặng đẻ đau, không gọn gàng như nam nhi, nên mặc quân áo nhiều hơn nam giới, vì thế không thể thiểu dục tri túc tiết kiệp biết đủ như nam nhi - người nam - đàn ông. Hễ người thiếu nữ - người nữ - đàn bà mà mặc áo mỏng ít vải là làm ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh, không màu này thì mùi sặc nặc hoặc mùi hôi thối...thân người nữ giới khốn khổ cực nhọc là vậy nên ngài Di Lặc Phật cười người nam nhi - người nam - đàn ông chịu cảnh luân hồi là vậy. Vì muốn thành Phật người nữ phải trả báo thân để thành thân Nam thì mới thành Phật được, bởi vì Phật Thích Ca hay nhiều vị Phật khác thân tướng là nam giới, mà có những người đàn ông thích sống kiểu nữ tính thì ngài Di Lạc cười là lẽ đương nhiên. Còn ngài Di Lặc Phật cười người thiếu nữ - người nữ - đàn bà như thế nào các bạn? đó chính là Ngài cười vì lòng tham mà người nữ cho rằng: Tất cả người đồng giới với người nữ và người nam nhi - người nam - đàn ông đều do người giới nữ sinh ra: Thực ra là không phải người thiếu nữ - người nữ - đàn bà sinh ra tất cả con người thiếu nữ, vì chính tình thương của sự luyến ái người đàn ông mà cho phép người người nữ sinh ra người con. Theo khoa học và giáo lý thì thân người là bọc da giống như cái túi đựng các thứ vật chất cấu tạo nên con người, theo y học nếu để ý kị một chút khi cắt rốn tạo nên lỗ rốn - dốn là chúng ta có thể hình dung được tất cả, chính người nam giới mở cựa ra cho người giới nữ làm người mẹ chăm sóc và nuôi nấng người con. Vậy mà có những người nữ tham lam mà cho rằng: họ sinh ra tất cả loại người là ngài Di Lặc Phật cười vì sự luân hồi do tham, vậy tham là nguyên nhân đứng đầu chịu quy luật nhân quả khổ đau ưa thích thế giới người nữ là vậy. Đức Phật Di Lạc và nhiều chư Phật khác hiện thân của sự bình yên. Ngài vẫn thoạt nhiên cười cho con người đời nhận ra chân lý cuộc sống.

Chuyên đề: Khoa Học – Vũ Trụ



*Để thoát khỏi sự cô độc hiểu biết cái thường hằng, con người đang dần đưa tâm ý đến tôn giáo và vũ trụ. Phật Thích Ca đắc pháp xuất thế gian, Ngài có cái thấy biết vô vàn hằng hà sa số thế giới vượt ra cảnh nhân sinh thường ngày ở hành tinh trái đất. Nhờ công hạnh mà trí tuệ của Phật bao trùm khắp cõi tam thiên, đại thiên thế giới. Chúng ta học Phật và làm theo các công hạnh của Ngài, thì cũng có những lúc tâm ý phải viên lý thế tục để chiếm nghiệm bên ngoài cõi Ta bà có gì này bạn nhé.*

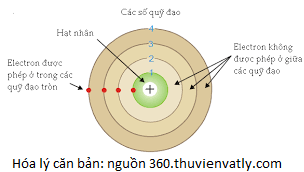
*Với sự yêu chuộng khoa học, theo dọi ngắm nhìn vũ trụ xác thực gần nhất có thể, mà tôi mạnh dạn chia sẽ cái biết trong chương này. Để mong về sau con người sống trong cảnh hòa bình có đủ thời gian tìm ra phương thức, mà định hướng tốt nhất để cứu lấy hành tình này thoát ra khỏi sự đoạn tận.*

**Bản Chất Vũ Trụ:** Vận tốc Trái Đất thật khủng khiếp chỉ có 24 giờ mà lăn đúng một vòng trên đường quỹ đạo, với hàng triệu Km của đường xích đạo chỉ trong một ngày. Một điều lạ lùng với vận tốc đó tại sao các nguyên tố và các hợp chất có cấu tạo, kết cấu không vững chắc như nước, đất và các loại khác ở dạng hơi, khí không bắn tung ra ngoài tầng khí quyển trái đất theo lực quán tính? Tất nhiên là chúng thoát ra bão hòa với không gian vũ trụ, thì không còn sự sống trên trái đất? Nhưng chúng ta phải biết rõ cấu tạo và các nguyên lý hoạt động mà thấu hiểu sự vận hành của trái đất, từ đây chúng ta nhận diện ra hình trạng vũ trụ một cách chân thực hơn.

Từ một mối liên hệ con người là một tiểu ngân hà thì chúng ta liên tưởng được một hình tướng cơ bản của vũ trụ, do phạm trù vũ trụ quá lớn để dung nạp các tinh vân hệ ngân hà và thiên hà. Thì cơ thể con người cũng vậy, dung chứa các khoáng chất và vô số tế bào. Từ quan điểm tiểu ngân hà trên cơ thể con người thì chúng ta có thể kết luận hình trạng vũ trụ là tập hợp vật chất, bao gồm các tinh vân giải ngân hà khác nhau, trong tinh vân chứa đựng tập hợp ngân hà, trong ngân hà thì hàm chưa những tập hợp thiên hà, từ tinh vân vũ trụ mà so với hệ mặt trời thì trái đất và mặt trăng là một phân tử vô cùng nhỏ bé có dạng hạt nhân, từ tập hợp có dạng năng lượng mà từ hạt nhân của phân tử hoạt động trong chủ thể là hệ Mặt trời, rồi chủ thể hiện thân trong ngân hà và rồi ngân hà hiện diện trong tinh vân, tất cả đều phụ thuộc lẫn nhau. Vũ trụ này tồn tại được là có sự hiện diễn của các phân tử nhỏ nhất, như hạt nhân của các nguyên tố kim loại như sắt Fe, nhôm Al…hay thành phần axit amin có trong hệ động thực vật, cho đến tất cả vật chất chứa trong các hành tinh chịu tác động của phản ứng sinh hóa và vật lý mới có sự hoạt động mà tồn tại hiện diện cấu thành Vũ trụ. Do có chuyện động và tác động lẫn nhau nên nó có hình trạng dạng xoán, cũng tương tự như thế giới của các mẫu cấu trúc AND trong cơ thể con người. Hình trạng vũ trũ không bao giờ chúng ta nhìn được một cách tổng quát vì nó lớn quá khổ so với tầm hiểu biết của nhân loại, nó tồn tại ở tận vô cùng hư không, vượt quá tầm nhìn của con người. Nhưng con người không vì lý do đó mà chịu dậm chân tại chộ, bằng công thức toán học kết hợp kiến thức sinh hóa và vật lý chúng ta xác định được hình ảnh bản thể vũ trụ, mà đưa ra hình trạng gần như tương đối về những hệ mặt trời cho đến giải ngân hà các tinh thể, tinh vân của hệ vũ trụ.

**Sự Vận hành Của Vũ Trụ:** Ngoài các công nghệ về vật lý và sinh hóa học được áp dụng tại mặt đất, thì con người cũng đưa những kiến thức đó vượt ra ngoài phạm vi Trái đất. Bạn hình dung ra nguồn năng lượng của lực quán tính không? Nó giống hệt như bạn bắt đầu vận hành một chiếc xe mô tô phân khối lớn, lúc đầu bạn mở máy thì không có mặt lực quán tính, rồi bạn mất khá nhiều nguyên liệu để chuyển động cỗ máy, khi mà bạn và cỗ máy chịu lực cản chủ yếu masat trọng lực để đạt đến vận tốc có mặt lực quán tính, khi có lực quán tính vật chất chịu trọng lượng của bạn và cỗ máy, thì vận tốc giảm một phần nào do trọng lực trái đất và lực masat cho đến khi bạn thấy vận tốc quá lớn thì giảm số vòng tua nhông, xên có lực đẩy đòn bẩy nhẹ hơn lúc ban đầu. Bạn ngồi vào chiếc xe máy, nguồn năng lượng lực quán tính giống như bạn dùng động cơ số một có lực tác động mạnh lúc bắt đầu, rồi khi đạt được vận tốc có mặt lực quán tính, thì bạn giảm lực tác động có thế năng từ nguyên liệu động cơ, bằng cách bạn dùng số ba hay số bốn nhẹ hơn động cơ số một lúc ban đầu. Hay nói cách khác các cơ số động cơ là một chu kỳ không đổi trong cộ máy vận hành. Sự chuyển động có chu kỳ của các vật thể vật chất ngoài vũ trụ, tất cả đều có dạng năng lượng và tân suất ổn định thì chúng đều hoạt động theo chu kỳ cố định. Các con tàu vũ trụ cũng dựa vào tính cố định chu kỳ để tính toán các thông số chính xác trên các dự liệu.

Ở ngoài không gian vật chất chịu ảnh hưởng rất nhiều lực hấp dẫn của các hành tinh của hệ thiên hà, ngân hà trong tinh vân vũ trụ. Nên di chuyển một vật ngoài không gian vụ trũ tiêu ít năng lượng nhờ dựa vào các lực hấp dẫn các hành tinh làm đòn bầy, chỉ cẩn nhưng tấm pin hấp thụ ánh sáng mặt trời là con người đạt được vận tốc nhanh hơn vận tốc trái đất. Cũng vậy, khi con tàu cách trái đất trên, khoảng gần 400km mà quay quanh trái đất có chu kỳ là vì còn một ít lực hút trái đất do khoảng cách chuyển động, chỉ cần cho vệ tinh là con tàu hay trạm vũ trụ một vận tốc chuyển động đều tỷ lệ thuận với lực quán tính và trọng lực hấp dẫn của trái đất, thì con tàu trở thành hạt electron với hạt nhân là lõi trái đất. Khi nhận biết được tâm quan trọng của lực hấp dẫn vạn vật thì việc chinh phục vũ trụ trở nên đơn giản cho nhân loại.

Một nguyên lý mới để tiết kiệm nhiên liệu và làm tăng vận tốc của các vật thể do con người chế tạo đang hoạt động ngoài không gian. Đó chính là mượn  lực hút hấp dẫn của các hành tinh kế cận có tác động đến các tàu vũ trụ hay trạm vũ trụ, nó đơn giản như bánh lái bu lăng của con tàu hướng đến mặt trăng mà do trọng lực vẫn còn tương tác trái đất, thì con tau vẫn là vệ tinh ha còn gọi là hạt eletstron của trái đất. Khi con người có được kiến thức thì nhiên liệu để có tốc độ, vận tốc như ý muốn sẽ không còn là vấn đề nan giải. Vấn đề nan giải là cấu tạo nguyên tố loại vật chất nào có thể chịu được áp lực của vận tốc, thì đây mới là điều khó cho nhân loại trong sự nghiệp sứ mệnh chinh phục vũ trụ. Có thể tương lai nền khoa học của con người sẽ gửi năng lượng truyền tải các hạt vật chất, ví như chỉ xác định khoảng cách và vị trí, thì chỉ cần truyền tải các năng lượng cấu tạo các nguyên tố hình thành con người và các vật phẩm nhu yếu cần thiết đều hiện diện ở đó. Những luận điểm này con người hiện tại đã thành tựu về các thông số lý thuyết như các công cụ truyền tải hình ảnh, như dụng cụ phát thu truyền hình, đưa ra hình ảnh gần như thực tế trên phản ứng chùm tia vật lý, các công cụ phản quang khác mà có sự truyền tải hình ảnh. Các thành tựu này đã chứng minh khả năng ý tưởng, tái tạo vật chất bằng việc truyền tải năng lượng của con người sẽ thành hiện thực trong tương lai. Hy vọng rằng với trí tuệ con người sẽ có một tương lai con người kiến tạo được những bản sao của trái Đất trên sao hỏa, hoạc một hành tinh nào đó ngoài giải ngân hà của chúng ta. Con người đạt đến trình độ này thì vận tốc không còn là đề tài cần khai thác.

Bạn hình dung ra được những con tàu vụ trũ lại tiêu ít năng lương hơn so với mặt đất không? Ở bề mặt trái đất con người phải dùng tới nhà máy điện hạt nhân để vận hanh cỗ máy như tàu ngầm, tàu sân bay và các loại dụng cụ khác, tấm pin năng lượng trở nên cồng kềnh mà yếu ớt vận hành một cộ máy ở mặt đất. Nhờ ánh sáng phản chiếu qua khe hở mái che mà bạn đã có lúc nhìn được những hạt bụi bay bang trong không gian, lơ lửng trong ánh nắng lọt qua khe cửa ngay trước mắt bạn, chúng dường như không có trọng lực, chúng mất trọng lực vì khối lượng quá nhỏ, dù nơi bạn đứng tịnh lặng, không khí và gió không khuấy động mà chúng cứ bay xuống rồi bay lên như đang nhảy múa một nhịp điệu trước mặt bạn. Như có một nguồn năng lượng các hạt điện tích trong không khí tác động đến những hạt bụi, mà khiến chúng bay nhịp nhàng không có xu hướng chịu tác đông của trọng lực mà rơi rớt xuống mặt đất. Vậy hiện tượng mất dần trọng lực của những con tàu ngoài không gian cũng giống hệt như những hạt bụi bạn vừa nhìn thấy! Vậy bạn thử lấy nhiên liệu động cơ xăng, dầu diezen hay uranium để chuyển động một hạt bụi khi mất trọng lực và lực hút hấp dẫn trái đất, thì hạt bụi kia sẽ bị mài mòn hoạc tự động bốc cháy vì vận tốc quá lớn, vận tốc tỉ lệ nghịch so với thể tích tiếp xúc với lực ma sát. Vậy thời gian và không gian chi phối vận tốc của mọi sự vật hiện tượng, tôi nghĩ rằng khoa học tương lai sẽ chú trọng về vấn đề này, để tìm ra những phương pháp cải thiện đời sống và sức khỏe hơn là dùng các hóa chất tác động trên cơ thể con người, để trị liệu các căn bệnh trên cơ thể con người.

Ở ngoài không gian vũ trụ con người và vật thể vật chất chịu lực cản các hạt mang năng lượng hiện hữu trong không gian vũ trụ, như ánh sáng bức xạ nhiệt mặt trời và nhiều dạng sóng do hoạt động của các hạt có năng lượng tồn tại trong không gian vũ trụ, cho đến một lúc con người biết thuần phục. Tận dụng sự hiện hữu này thì cầu mong cho loài người không còn sử dụng hay nghiên cứu công nghệ nguyên tử. Vì hậu quả của quá khứ những thảm họa kinh hại như Chernobyl, Hiroshima và Nagasaki, fukushima rất tàn nhận với loài người và môi trường tự nhiên.

Bạn đã từng trải nghiệm có cảm giác là phi hành gia bay giữa không gian vũ trụ ngay tại nhà chưa? Thế này nhé bạn! Màn đêm buông xuống, tâm trạng bạn thật an tịnh, không vướng bận bất kỳ một lý do nào khác, bạn buông bỏ giải thoát những âu lo của đời sống. Tâm hồn bạn nhập thể với trái đất, bạn đừng vướng bận gì hết. Nằm ngửa mặt lên bầu trời đầy sao đêm, bạn hướng về những ánh sáng lấp lánh của bầu trời, chính giây phút này bạn đang tận hưởng bước vào sự an lạc giải thoát. Bạn hình dung sự chuyển động đạt tới vận tốc của một hành tinh trong hệ mặt trời, bạn nghĩ sao khi bạn đang chuyển động cùng chúng? Khi bạn cảm nhận được chúng quả thực thể nhập được vũ Trụ, thì cơ bản bạn hiểu được sự biến chuyển của vạn vật trong thế giới hệ ngân hà này. Chính lúc này bạn giải thoát được cảnh phàm tục thường ngày, mà thân tâm hòa nhập với không gian. Khi con mắt của bạn nằm ngay giao điểm của hai đường thẳng tạo nên góc nhìn tận cùng mà bạn có thể nhìn và cảm nhận được, tức là điểm giao nhau của hai đường thẳng tạo nên góc nhìn là con mắt của bạn, hai điểm cuối của hai cạnh góc nhìn là ảnh vật ở tận vô cùng. Mà ánh sáng vũ trụ trong hàng triệu giải ngân hà của tinh vân vũ trụ, truyền năng lượng ánh sáng tới điểm vàng chính là thấu kính ở mắt của bạn. Đó là giới hạn bạn nhìn và cảm nhận được. Bạn cùng liên hệ nhé! Mắt bạn là góc nhìn tạo bởi hai cạnh, cũng là đường thẳng có biên độ bạn cảm nhận được, mà ảnh vật bạn nhìn thấy cách bạn cả hàng triệu năm ánh sáng. Khi ý thức vận tốc bạn đang đạt được so với khoảng cách ảnh vật bạn cảm nhận được, thì bạn đừng chớp mắt vào lúc này mà hãy để yên tận hưởng cảm giác an lạc của sự giải thoát. Bạn phát hiện ra sự thay đổi góc nhìn thuận với thời gian! Như vậy đấy! Bạn đang đạt được vân tốc biến chuyển giải thoát của một bậc Thánh. Hãy tìm kiếm những an lạc giá trị vẽ đẹp tự nhiên đem lại mà bạn chưa thấy, nhưng nó ở ngay gần bạn, đúng vậy bản chất và hình trạng vũ trụ nó đã hiện hữu trong bạn, mà không cần bạn ngồi vào bệ phóng tên lửa của các con tàu thăm dò vũ trụ. Khi đạt được đích thực của sự hiểu biết bạn nhìn rõ được cái bạn đang tận hưởng.

**Trái Đất Hiện Tại:** Nhìn từ góc độ khoa học thì các định lý về lực hấp dẫn làm rõ nhất sự vận hành và cấu tạo vật chất của Trái đất. Thực ra các nguyên tố đơn chất hay hợp chất tạo nên cấu tạo Trái đất để có sự sống đó chính là chúng đều có điện tích yếu hay mạnh, chúng là một trong electron của hạt nhân Trái đất. Chúng là electron có mặt xung quanh lõi Trái đất để quay quanh hạt nhân chính là lõi Trái đất. Từ đây sinh ra trường từ, trọng trường và trọng lực mà chúng vây quanh Trái đất mà không chịu bắt tung ra ngoài không gian. Một hạt electron to nhất và mang điện tích lớn nhất đối với hạt nhân Trái đất là mặt trăng. Vậy các nguyên tố các chất hóa học của mặt Trăng là điển hình rõ nhất của các nguyên tố các chất trong lõi Trái đất. Vì electron quay quanh hạt nhân nên chúng đồng chất các nguyên tố hóa học với hạt nhân, các hạt electron, protonv.v… để có sự chuyên động quanh hạt nhân chỉ khác nhau giữa chúng mang điện tích Trái chiều với nhau. Mặt Trăng có chất hóa học nào thì lõi Trái đất tương tác có bấy nhiêu. Vậy tại sao hơi nước và các loại khí cơ bản của tầng ngoài cùng khí lưu của Trái đất thì mặt trăng lại không có, nếu có chúng thì con người dễ dàng định cư ở mặt trăng. Từ định luật của hấp dẫn chúng ta kết luận, các chất như hơi nước và các dạng khí cơ bản sự sống ở tầng khí quyển, cũng như vòng ngoài Trái đất chúng là những chủng loại electron, proton và notron v.v… các dạng hạt quay quanh hạt nhân tạo nên các lớp dạng vòng tròn bọc quanh hạt nhân lõi Trái đất. Các hạt phân tử này cũng là làm dung môi trong môi trường điện trường. Chúng là những vệ tinh electron của hạt nhân lõi Trái đất nên mới có các tầng địa chất mang nguyên tố đặc trưng của từng bán kính đối với lõi Trái đất. Cũng ví như các đường kính khác nhau của tám hành tinh hệ Mặt trời, vì chúng là hạt electron tương thích mà hoạt động có sự liên kết với hạt nhân những chúng mang các nguyên tố, điện tích khác nhau. Bởi vì vậy Trái đất có các vòng lớp cấu tạo địa chất khác nhau bao bọc hạt nhân lõi trong Trái đất.

Hiện tai bạn nghĩ Trái đất đang và sẽ hiện diện thực sự nóng lên như các nhà khoa học địa chất, thiên văn dự báo hay Trái đất đang và sẽ nguội lại? Để thực chứng điều này bạn hãy tìm hiểu hoạt địa chất của Trái đất từ quá khứ và hiện tại! Ở quá khứ thì địa chất lớp vỏ ấm lên, vì Trái đất đã có nhiều giai đoạn hoạt động núi lửa rất mạnh mẽ để kiến tạo đế địa các châu lục hiện tại, lòng ngoài Trái đất ấm lên! Bạn hãy xem các mẫu đất ở các châu lục, hầu như những mẫu đất đều do nham thạch phun trào trong lòng đất. Hầu hết núi lửa hoạt động phun trào nham thạch do thế năng cơ địa Trái đất hoạt động mạnh, dẫn đến lõi ngoài vòng địa chất thứ nóng chảy, do sự đồng bộ để thích nghi với giải Thiên hà vũ trụ, thì lõi trong chính là nhân của Trái đất sẽ nóng hơn bình thường hoặc giảm nhiệt độ hơn bình thường. Nhìn vào sự hình thành địa chất các Châu lục, thì dừng như lõi trong lớp địa chất thứ 1 trái đất nóng lên để lõi ngoài vòng địa chất thứ 2 nóng chảy, do nhiệt độ cao tạo ra áp suất, nên các hoạt chất được gọi là mắc ma của lõi ngoài vòng địa chất thứ 2 phun trào xuyên qua lớp phủ vòng địa chất thứ 3, tiếp tục các hoạt chất lõi ngoài xuyên thủng lớp vỏ vòng địa chất thứ 4 cuối cùng hình thành núi lửa trên bề mặt Trái đất. Khoa học vật lý địa chất gọi hiện tượng này là phun trào nhan thạch. Vậy dòng nham thạch được tính từ vòng địa chất thứ 2 đên vòng địa chất thứ 4, điều này kết luận các nguyên tố của các chất hóa học trong. Nghĩa là trừ những hoạt chất của lớp nhân lõi trong trái đất không phun trào ra ngoài bề mặt lớp vỏ trái đât. Tính từ lớp nhân của Trái đất đến bề vỏ ngoài cùng của mặt đất có chiều dài giao động là 6.371 Km, chiều dài quân bình địa chất tham gia hoạt động phun trào nham thạch bằng bán kính của trái đất trừ (-) chiều dài bán kính lớp nhân lõi trái đất. Phản ứng trao đổi chất chiều dài địa chất có điện tích, cường nhiệt phun trào mắc ma nham thạch, với hàng ngàn nguyên tố của chiều dài địa chất này phản ứng cường nhiệt. Từ sự trao đổi chất trong các phản ứng để có khí áp mang điện tích, tạo ra từ trường và các tầng khí quyển trái đất ngày nay. Điện tích, từ trường, khí quyển và trọng lực là các các yếu tố quan trọng và có thể quyết định sự vận hành của Trái đất.

Hàng triệu năm trước nhờ nguyên tố các chất sâu trong lòng đất liết kết, cấu tạo nên các vòng, lớp địa chất mà trái đất tự đồng bộ hoàn thiện mình để chứng tỏ sự hiện diện mạnh mẽ trong hệ mặt trời. Xét về nhiệt độ của lớp khí quyển, thì ngày xưa phản ứng cường nhiệt với chiều dài địa chất từ lớp vỏ ngoài cùng mặt đất đến lớp giáp nhân lõi trong trái đất, nham thạch và hỗn hợp khí phun ra từ miệng núi lửa để có khí áp mang điện tích, từ trường, ngày nay hầu như phản ứng nhiệt năng cung cấp các hoạt chất khí cho bầu khí quyển chủ yếu là nguyên liệu dầu mỏ, các nhiên liệu bị đốt cháy trên đỉnh giàn khoan, hoặc các động cơ chạy bằng nguyên liệu sản phẩm của nghành dầu khí. Nhiệt năng với ngọn lửa nhỏ hiu hắt không tạo nên khí áp vừa đủ cho hành tinh chúng ta. Điều này cũng là hệ quả (1) cơ địa trái đất đang yếu dần và trái đất đang nguội lại. Ngày xưa phản ứng chiều dài địa chất núi lửa phun trào hùng vĩ tự nhiên thải ra hợp khí, khí áp đồng bộ Trái đất với hệ mặt trời. Dựa vào kiến thức hóa học và vật lý, bạn cứ xét xem với các hoạt chất của các nguyên tố trao đổi chất quá khứ đem so sanh với hiện tại, thì qua việc so sánh bạn biết được điều kiện đủ và cần để Trái đất có từ trường và điện tích đồng bộ với hệ mặt trời. Ngày xưa thì nguyên tố tham gia phản ứng macma của các vòng địa chất các thứ 2 đến thứ 4. Còn ngày nay nguyên tố phản ứng mắc ma diễn ra rất ít, điều này sẽ dẫn đến khí áp mang điện tích để kết tạo bầu khí quyển thiếu hoạt chất đồng bộ tự nhiên của trái đất.

Xét về địa chất thì hiện tại ngày nay các mũi khoan đâm thọc xuống mặt đất, hoặc trên các vùng Biển để lấy năng lượng dầu và các khoáng sản của vòng địa chất lớp vỏ thứ 4 và lớp phủ thứ 3. Điều này gây một hậu quả nguy hiểm cho điện tích và từ trường Trái đất. Bạn cùng liên hệ nhé! Thực tế ngày nay hoạt động núi lửa trên bề mặt trái đất diễn ra rất ít so với lịch sử, do con người đã làm giảm thế năng của đại chất từ các việc các mũi khoan đâm thọc xuống lòng đất. Bạn nghĩ xem một trái bóng đựng khí căng tròn và xinh đẹp mà bị nhiều lỗ thủng thì sẽ ra sao! Chính điều này là hệ quả (2) dẫn đến cơ địa Trái đất yếu dần và nhiệt độ Trái đất đang nguội lại.

Trái đất với quá khứ hoạt động thay đổi địa chất là do tác động bên ngoài tự nhiên của giải ngân hà hệ mặt trời biến chuyển, sự thay đổi diễn ra rất hiếm hoi vì hệ thộng hệ mặt trời hoạt động rất ổn định, do thiên hà này có mối liên hệ tương tác với các giải ngân hà khác. Còn ngày nay phần lớn là do con người tác động đến địa chất và bầu khí quyển nên Trái đất phải tự thay đổi địa chất để đồng bộ với giải ngân hà. Mật độ giữa các trận động đất rất gần nhau.

Ngày nay vì sự tìm tòi khám phá con người đã tạo ra quá nhiều nguyên chất trên bề vỏ trái đất như sắt, nhôm, đồng, chì v.v… các khối kim loại này gần như nguyên chất so với quặng địa chất, những sản phẩm gần như nguyên chất hàng khối trên bề mặt Trái đất, kết hợp với những kiến thức sinh hóa con người tạo ra vô số vật chất lênh láng trên bề mặt Trái đất. Hệ quả của kiến thức con người là ngày nay chủ yếu lớp vỏ thải ra CO2 rất nhiều vào khí quyển. Ngày xưa nhờ có hoạt động các hợp chất trong phản ứng mắc ma mà có nhiều hợp khí khác, như ngoài phần lớn hợp CO2 mà ngày nay không có hợp khí khác như ngày xưa, hoặc có nhưng không cân đối cho sự cần thiết với hành tinh chúng ta. Ngày xưa lớp đất bề ngoài với quặng hợp chất tạo nên sự kết cấu vững chắc cho điện tích, khí quyển và từ trường trái đất. Ngày nay con người si mê tàn phá và tháo bỏ sự liên kết năng lượng điện tích của các quặng địa chất. Con người thật ngây ngô với khám phá tìm kiếm không giới hạn đã làm nhiệt độ Trái đất nguội lại. Rõ ràng cùng một tập hợp, khối lượng đơn, hợp chất có kết cấu liên hệ chặt chẽ với nhau, chúng cùng tham gia với nhân Trái Đất mới có điện tích, từ trường ổn định vững chắc. Thế mà con người khai thác làm chia rẽ mối liên kết cấu tạo địa chất thì một khối lượng lớn đơn chất như sắt, đồng, chì, vàng, bạc vv…hợp chất con người sử dụng công cụ, dụng cụ trong sinh hoạt đời sống không còn tham gia với ý nghĩa thiết thực tích cực sản sinh ra điện tích, từ trường Trái đất điều này lại là một hệ quả 3 làm cơ địa Trái đất yếu dần, đang và sẽ nguội lại. Vì các sản phẩm con người tạo ra đã bị hấp thụ công năng của điện tích, từ trường và nhiệt độ của Trái đật.

Những biểu hiện gần đây cho biết của hai cực (N) & (S) đang có sự di chuyển, hiện tại các khối băng Nam cực và Bắc cực đã thay đổi vì tan dần. Điều này chứng tỏ cơ địa điện tích trái đất đang suy yếu, nước Biển trong đại dương đang bảo hoà điện tích giữa các cực hành tinh chúng ta. Hậu quả kéo theo đó là hai cực điện tích trái đất đang di chuyển, sự thay đổi này dẫn đến độ nghiên trục quay thay đổi dẫn đến mực nước biết và diện tích các châu lục cung thay đổi. mặt khác ngày nay núi lửa phần lớn hoạt động trong lòng đại dương, chính những điều này cũng là hệ quả 4 Trái đất nguội lại. Có lẽ con người đã bất đầu thấy sự khó chịu do khí hậu thay đổi đột ngột, mà sai lầm cho rằng Trái đất đang ấm lên. Trái đất sẽ hoạt động không đồng bộ với hệ mặt Trời! Rất nguy hiểm đối với sự sống trên hành tinh. Các khối băng ở hai cực Trái đất tan ra không phải sự nóng lên như các nhà địa chất cảnh báo. Băng tan ra là do Trái đất đang có dấu hiệu bảo hoà của điện tích. Nhiệt độ Trái đất đang tăng lên là một thực tế ảo, hiện Trái đất đang nóng lên cũng giống như khoảng khắc nhiệt độ tăng lên của một phản ứng trao đổi chất hóa học tỏa nhiệt, kéo dài hàng chục năm hoặc có thể hơn rồi sau đó im bặt mà nguội lại! Các bạn ở các Châu lục, hãy xem dưới bàn chân của mình với những mẫu đất đang và đã được hình thành kết tạo như thế nào?

Hầu như lớp đất nhô lên được kết tạo do hoạt động núi lửa và phần ít do chuyển động lên xuống lớp trong địa chất, nên mới có những vùng đất trẻ tự động nhô lên, chìm xuống của những khối đá trầm tích hoặc đá vôi. Phần đất nhô lên như những đồng bằng rộng lớn ở hạ nguồn ven biên, đây là sự đào thải của tự nhiên với những kết cấu yếu dễ tách rời để trôi dạt mà nơi đây đất đai phì nhiêu mầu mỡ. Mảnh đất già cỗi và kiên định của hai đầu Bắc cực và Nam cực. Mảnh đất khô cằn Châu Phi với sự thay đổi địa chất mạnh mẽ của sa mạc hoá. Mảnh đất mới mẻ của các hoạt động núi lửa ở châu Á vừa ngừng hoạt động vv…Bạn nghĩ thời gian một trăm năm là dài ư? Thực sự thật ngắn ngủi của một thế hệ đời trước con người kế cận với bạn mà thôi, liệu con cháu bạn được bình an thực sự kế tiếp nòi giống sau bạn không? Nếu chúng ta coi thường môi trường tự nhiên, xâm hại địa chất cấu tạo nên trái đật chúng ta, làm ảnh hưởng từ trường, điện tích và môi trường thì giấc mộng con người là loài duy nhất có trí tuệ bậc nhất hành tinh bất thành. Bạn sẽ tỉnh mộng khi tất cả sự sống đều bị nhấn chìm trong Đại dương do cái trở mình độ ngột của Trái đất.

Bạn nhìn vào Đại dương thì cảm nhận được tính nguy hại của việc trái đất nguội lại! Việc gì xảy ra khi trái đất nguội lại. Thời gian đầu lớp vỏ lỏng được bao bọc bằng nước biển bảo hòa điện tích, Trái đất sẽ hoạt động trì trệ chậm lại, một khoảng thời gian dài hàng thế kỷ Trái đất thay đổi địa chất để hoàn thiện chính mình với những hậu quả do con người để lại.

Việc Trái đât nguội lại thì là do cơ địa các vòng địa chất suy yếu về thế năng và động năng, việc này dẫn đến công năng sẽ hoạt động không hiệu quả nên không phân cực được nhiệt độ nên bầu khí quyển trên bề mặt Trái đất có nhiệt độ cao, sẽ tương tự như những hành tình không có sự sống mà con người biết đến như 7 hành tinh còn lại trong hệ mặt trời. Nếu Trái đất phân cực ổn định thì nhiệt độ nóng nhất ở các sa mạc và cực lạnh nhất là hai cực Bắc và cực Nam, do có sự phân cực này mà nhiệt độ duy trì thích hợp để đồng bộ với mọi sự sống trên hành tinh. Nếu con người tàn nhẫn với trái đất thì quả đất chúng ta là hành tinh thứ 8 không có sự sống quay quanh mặt trời. Chúng ta phải ươm mầm thế hệ mới nhân loại có trí tuệ nên biết trách nhiễm, để tiến lên làm chủ vận mênh sự sinh tồn của Trái đất.

Hiện tại hành tinh chúng ta đang quặn mình bởi vô minh của con người, chỉ một niệm tham, sân và si loài người thiêu rụi hàng ngàn mạng sống vô tội trong chảo lửa của vũ khí hạt nhân. Ngoài hai quả bom nguyên tử mà đồng loại sát phạt nhau trong thế chiến thứ 2, thì các vụ thử nghiệm vũ khí hạt nhân, như cho nổ các loại bom nhiệt hạch Hydro sẽ làm ô nhiệm phóng xạ phán tán trong không gian. Rồi để nguồn phóng xạ nguy hiểm ngổn ngang phân hạch nhiễm xạ giữa môi trường đời sống con người. Sự xâm hại môi của con người đối với vật chất kết tạo nên hành tinh này, dẫn đến ảnh hưởng sức khỏa của chủ thể bị xâm hại là lẽ đương, cơ địa Trái đất yếu dần là lẽ đương nhiên khi bị con người ngược đại, đây cũng là hệ quả thứ 5 cơ địa yếu dần và Trái đất sẽ nguội lại. Vì các năng lường dùng để phân cực mà hoạt động ổn định thì bị hấp thụ bởi những tác hại tự công nghệ hạt nhân nguyên tử của loài người.

Mặc cho con hơn xâm hại phá hủy Trái đất thì Hành tinh chúng ta ngày nào cũng vậy, ngày nào cũng thế. Chỉ có 24h00 mà đã cán đích và bắt đầu, thế mà con người luôn ngủ mê, không chịu từ bỏ vốn sai lầm mà ngớ ngẫn trong tham, sân và si. Không chịu trau dồi kiến thức để có trí tuệ nuôi dưỡng bão trì mái nhà chung của mọi sự sống trên hành tinh. Con người sống trên Trái đất mà không am tường về nguyên lý hoạt động của nó, lại cứ vô minh ngủ mê trước thời gian và không gian trôi vào vô tận, thì một ngày nào đó nguồn năng lượng tham, sân và si của loài người sẽ đưa tất cả mọi mầm sống trên hành tinh của chúng ta đi vào hồi kết.

**Trái Đất Của Tương Lai:** Hệ luỵ lớn nhất với hệ sinh thái động thực vật là những thanh phóng xạ và các thiết bị sử dụng công nghệ hạt nhân, công nghệ hạt nhân nguyên tử khi thiếu bóng con người không được kiểm soát nguồn phóng xạ, là thảm kịch cho sự sinh tồn chọn lọc tự nhiên. Do ảnh hưởng phóng xạ nên sẽ có những sinh vật bị nhiệm sắc thể, đột biến gen cùng nhau sinh trưởng và phát triển, dẫn đến sản phẩm sự tiến hoá chọn lọc tự nhiên sẽ không được hoàn chỉnh như con người. Trải qua một thời gian, Trái đất sẽ tự đồng bộ trong hệ mặt trời để hoàn thiện chính mình, hoạt động núi lửa lại hoạt động, phản ứng macma phun trào nham thạch, dung nham để tạo nên đế địa mới. Trái đất lại ấm dần. Một cột mốc kỷ nguyên mới, điểm bắt đầu cho mầm sống thể vật của một hành tinh.Trái đất không đồng nhất cố định hai đầu cực S/N khi điện tích thay đổi, vì những trận địa chấn do tác động địa chất.

Những biểu hiện của hành tinh chúng ta gần đây, bạn nghĩ Trái đất sẽ như thế nào trong tương lai? Nó trở lại thời Thủy Mộc mà cùng đồng hành cùng Mặt trăng quay quanh Mặt trời, hay Trái đất sẽ đơn phương vắng bóng Mặt trăng mà cô đơn quay quanh Mặt trời?

Nếu Trái đất cùng đồng hành với Mặt trăng thì điều gì sẽ xảy ra? Trong trường hợp hành tinh chúng ta cùng mặt trăng quay quanh hệ mặt trời thì những tàn phá, hủy hoại môi trường tự nhiên như hoạt động khai thác tài nguyên, địa chất. Công thêm những tác hại của vũ khí hiện đại sẽ làm ảnh hưởng điện tích, từ trường hành tinh chúng ta, các hoạt chất kết tạo nên các còng địa địa chất nên trái đất cùng eletron. Do elettron Mặt trăng lớn nhất trong hoạt động phân tử của lõi Trái đất, vì lực hấp dẫn của Mặt trăng sẽ xuất hiện lực quán tính sẽ đưa bề vỏ lớp ngoài Trái đất về thời Thủy Mộc! Vì điện tích các hạt phân tử trong các nguyên tố các vòng địa chất nhỏ hơn eletron Mặt trăng, Nên vì sự mọi kiến tạo giữa Mặt trăng và Trái đất là sự đồng bộ với giải ngân hà, nên mọi vật chất hiện hữu trên mặt đất không vĩnh cửu hằng còn, mà sẽ có nguy cơ có sự kiến tạo cấu trúc địa chất một cách mạnh mẽ, thì việc những mảnh đất nhô lên mặt nước biển sẽ bị chôn vùi là lẽ đương nhiên, sự sống tất cả các loài trên mặt đất sẽ đi vào quá khứ. Quy trình chon lọc tự nhiên lại được lặp lại và tái thiết điểm bắt đầu của lịch sử sự sống nhân loại, chắc chắn ở trường hợp này có một loại sinh vật ở dưới nước sống sót qua cái trở mình của trái đất. Rồi một trong số chúng cũng biết giải thoát lớp nước để được giống như con người.

Trường hợp thứ hai, nếu Trái đất đơn thân quay quanh hệ Mặt trời thì điều gì sẽ xảy ra? thế này thì Trái đất sẽ khô cằn không có lấy một phân tử nước như các hành tinh mà con người biết đến. Điều này bạn tự liên hệ cảnh nước biển thủy triều dâng cao và các ca mổ trong y học sẽ hé mở tầm quan trọng vệ tinh hạt Eletron tự nhiên mặt trăng. Đúng vậy, sự hoạt động Mặt trăng được xem như quyết định sự bình ổn của trọng trường và trọng lực, để các vật chất như nước, không khí và các hớp chất khác phục vụ sự tồn tại để duy trì sự sống trên Trái đất. Do có lực hút hấp dẫn mặt Trăng sinh ra trọng trường và trường lực giữa các phần tử nước, nên phân tử nước và phân tử các nguyên tố khác chủ yếu chịu 4 lực đồng thời tương tác để hoạt động cho sự tồn tại, các lực điển hình tác động đến hệ phân tử các nguyên tố vật chất gồm lực hút trọng lực của hạt nhân trái đất, lực quán tính do vận tốc chuyển động trái đất, lực cường từ do điện tích của các phân tử hạt phân tử trong vụ trũ và 4 là lực trọng trường hấp dẫn của mặt trăng và mặt trời. Nên tính chất nước (H2O) được bảo toàn trong hành tinh chúng ta và sức sống của Trái đất mãi còn, khi hành tinh chúng ta vẫn còn liên hệ với Mặt trăng. Mặt trăng được ví như cái bulăng, bánh lái an toàn cho Trái đất vận hành trên quỹ đạo nếu điện tích, từ trường hạt nhân Trái đất ổn định. Trái đất thiếu vắng Mặt trăng là một kết cục xấu.

Bạn có hình dung ra khoảng khắc các phân tử nước phân ly thành H2 (H-H) và O2 (O-O) nếu mặt trăng bổng dưng xa lìa Trái đất!? Ngay chính khoảng khắc này xuất hiện lớp chất lỏng ở bề mặt ngoài hành tinh, hình thành một bọng nước khổng lồ dồn lại một góc do lực quán tính đối nghịch với trọng lực Trái đất và lực hút hấp dẫn Mặt trời. Phân tử H2O của hành tinh chúng ta sẽ bị lệch, mất lực đối xứng sự cân đối của 4 lực mà phân tử nước tồn tại bên ngoài lớp vỏ Trái đất. Toàn bộ khối nước trên hành tinh Quả đất sẽ bị dồn vào một đỉnh chóp do chỉ còn 3 lực chủ yếu gồm lực quán tính do sự chuyển động của trái đất, lực hút hấp dẫn mặt trời và lực hút trọng lực của nhân trái đất. Nếu lực quán tính mạnh hơn tổng hợp lực hấp dẫn Mặt trời và trọng lực Trái đất đối với phân tử nước, thì lượng nước khổng lồ Trái đất sẻ bị dồn lại một góc, đỉnh chóp của bỏng nước này sẽ đối diện với trọng tâm là gã không lồ Mặt trời. Khoản khắc này diễn ra rất nhanh, có lẽ mắt thường không nhìn thấy được. Khối nước bắn ra khỏi Trái đất lập tức phân ly thành hidro và oxi, cảnh sự lượng nước tách khỏi bề mặt Trái đất mà phân ly hỗn hợp khí này giống hệt có khi là nhanh hơn một đám bột sắt (Fe), bị lực từ tính, cường từ của một thanh nam châm cực mạnh cuốn nhanh và triệt để (Fe), chỉ vọn vẹn trong một satna nháy mắt. Vậy phân tử H2O chiếm hơn 90% trong mỗi chúng ta, thì điều gì xẩy ra khi có hiện tượng phân ly của nguyên tố õi và hydro? Có kinh khủng không bạn? Tất cả sự sống trên hành tinh chúng ta bổng dưng biến mất. Liệu con người có tồn tại đến thời điểm đó để chịu cái cảnh tượng khoản khắc tận thế không bạn? Nhưng phải chắc chắn một điều con người không giải thoát lòng tham lam, sân hận và si mê thì sẽ có một loại sinh trưởng khác con người, thay thế chúng ta chứng kiến cảnh tượng này trong tương lai.

 Như chúng ta đã biết muôn vật không hẳn đứng yên một chỗ! Giải ngân hà chúng ta đang giãn nỡ, điều này đồng nghĩa vận tốc Trái đất cũng sẽ thay đổi khi quay quanh Mặt trời. Sự khắc nghiệt sẽ diễn ra nếu lực hút Mặt trời nhỏ hơn lực quán tính vận tốc Trái đất, thì những vật chất có sự liên kết yếu như nước sẽ bị hất tung ra ngoài Trái đất, điều này dẫn đến những vật chất như động thực vật có chứa phân tử nước cũng biến mất. Điều gì xảy ra nếu phân tử nước vẫn tồn tại, đồng nghĩa với sự sống vật chất vẫn còn mà giải ngân hà đang giãn ra? Là sự liên kết yếu ớt giữa các ngôi sao của hệ Mặt trời, khoảng cách các hành tinh sẽ có xu hướng xa rời hạt nhân Trái đất mà sự sống vẫn tồn tại. Điều kỳ diệu này chỉ có khi lực hút Mặt trời tỷ lễ thuận với lực quán tính và trọng lực Trái đất, các điều kiện này vừa và đủ cho sự cân đối của phân tử nước tồn tại. Cho đến khi kiến thức và trí tuệ được con người hiểu rõ và làm chủ được cộ máy khổng lồ hành tinh xanh, thì mới mang lại sự an toàn lâu dài cho Trái đất. Khi con người biết tâm quan trọng vận tốc Trái đất giảm, mà lực hút trọng lực hạt nhân (lõi) đối với phân tử nước không đổi, thì hành tinh chúng ta bình yên vô sự. Cho đến khi Trái đất không còn chịu ảnh hưởng của Mặt trời nữa, cũng đồng nghĩa Trái đất không còn đường quỹ đạo nữa! mà sẽ bay lơ lững như hạt bụi nhỏ giữa bầu trời vũ trụ bao la! Điều kỳ diệu này nếu có mặt con người thì ngay từ bây giờ, giây phút này con người phải trân quý mầm sống tự nhiên mà trau dồi kiến thức, đưa trí tuệ nhân loại nghiên cứu sâu vào ngành vũ trụ.

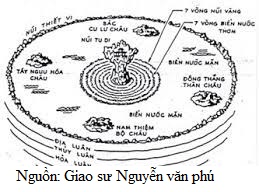
Với thiện chí đó thì trong tương lai trí tuệ con người đã đạt đến là chủ nhân của trái đất, đường xích đạo của hành tinh do con người tạo ra. Trái đất được ví như con thuyền giữa Biển lặng dịu êm của trí tuệ, nếu con người biết phát huy thiện chí từ hôm nay, cho nên loài người tiến bộ hãy chăm sóc sức khỏe mà bảo trì nuôi dưỡng nguồn trí tuệ sáng tạo không giới hạn.

 Con người phải phục hưng tái tạo sự hoạt động mạnh mẽ hùng vị của Trái đất trước khi sự lụi tàn lực hấp dẫn giữa các tinh tú của hệ mặt trời, đây là sứ mệnh duy nhất của nhân loại. Con người đã thấy, biết được mọi điều mà sao không từ bỏ mọi dục vọng để vượt qua ngày tận diệt của loài người. Trách nhiệm của mỗi con người đương thời là phải tìm ra một lý thuyết, một triết lý để vượt qua ải nạn này như một giáo thuyết gần gũi, thiết thực với ý nghĩa chân lý để con người biết yêu thương tôn quý tất cả mọi loài. Đặc biệt là môi trường tự nhiên! Nếu cái trở mình của Trái đất không xóa sổ loài người, thì số người ít ỏi còn lại sẽ cảm thấy những thứ ngổn ngang chán ngấy mà đồng loại gây tạo, là nguyên nhân đưa đến những thảm họa tai hại. Chính từ thời điểm này con người cảm nhận được hậu quả quá tàn khốc do lòng tham, từ sự cùng cụt khổ đau mà xã hội đời sống con người hình thành chân lý sống thực tế, bình đẳng đối với mỗi loài, muôn vật trong vũ trụ. Vậy làm thế nào để loài người sống mãi với hành tinh chúng ta? Có lý thuyết nào cứu rỗi tất cả mỗi chúng sanh không bạn? Một giả thuyết hay một lời khuyên nào chẳng hạn!? Có sức mạnh nào thắng được tham vọng quyền lực, sân hận thiếu đốt và si mê dẫn đến hành động cuồng bão? Đó chính là sức mạnh của nội tâm con người có thiện chí. Bạn hãy trau dồi kiến thức để có bản lĩnh khuyên nhủ một người có tầm ảnh hưởng đối với công chúng, như những vị Tổng Thống, Chủ Tịch nước, Thủ Tướng, một ông Vua hay những nhân vật mang sứ mệnh đại diện cho cộng đồng quốc tế.

Nếu một vị lãnh tụ có lòng yêu thương tha thiết với muôn loài, mà có hành động lý trí chân thật xuất phát từ tận đáy lòng, tình người ấy trong họ đước phát khởi thì quả là một vị Thánh Thần hộ trợ tác duyên cho xã hội con người đến bờ bến trí tuệ, giác ngộ của sự giải thoát sanh tử khổ đau. Trí tuệ được nuôi dưỡng bằng sự trãi nghiệm và lòng nhiệt huyết vì tình thương, cho đến khi con người vứt bỏ quyền lực, đưa đến trí tuệ là chủ nhân của vũ trụ này, thì cảnh tượng một cuộc sống chẳng khác nơi cực lạc hoặc thiên đường, chúng ta hãy sống bằng sự chân thành yêu thương và trân trọng những gì đang hiện hữu mà trau dồi sự hiểu biết.

Để rồi chính những tấm gương tiên phong làm dòng người tiến bộ và chúng ta đều đặt chân đến cảnh giới những bậc giác ngộ, đạt đến cao viện trường cửu của sự sinh tồn. Nếu việc làm thiện chí của bạn mà vẫn còn có những con người vì lòng tham lam, si mê mà gây tạo sự hây hấn đố kỵ của cảnh giới Atula hay ngạ quỷ, Satang thì hy võng rằng những lời khuyên của bạn sẽ mang hạt gống năng lượng của thiện chí huệ thông lớn, vì bạn đã gieo cấy được một hạt giống tốt lợi ích, hạt giống trí tuệ mang tình yêu thương và hy vọng hạt giống này sẽ sinh sôi đơm hoa kết trái trong tương lai. Bạn nghĩ sao giá trị một kẻ hung ác có quyền hành cải ác hoàn lương bằng con đường giải thoát của đạo lý. Một ông vua hay một thủ tướng, một tổng thống, chủ tịch nước hoặc một người có tầm ảnh hưởng cổng đồng mà có thiện chí, thì quả nhiên thế giới loài người sẽ không chìm trong biển lửa của sự sân hận và si mê. Họ sẽ từ bỏ tất cả để đến với hạnh nguyện người có đạo lý chân chính?! nếu họ làm được điều này thì một dân tộc đang hướng thiện, một đất nước có hành động đẹp, một cộng đồng xã hội biết tôn quý bảo vệ môi trường tự nhiên, tất cả những điều tốt lành này sẽ dẫn đến một hành tinh khỏe khoắn, hùng vĩ bước qua sự hoại diệt vô thường của vũ trụ không gian và thời gian.

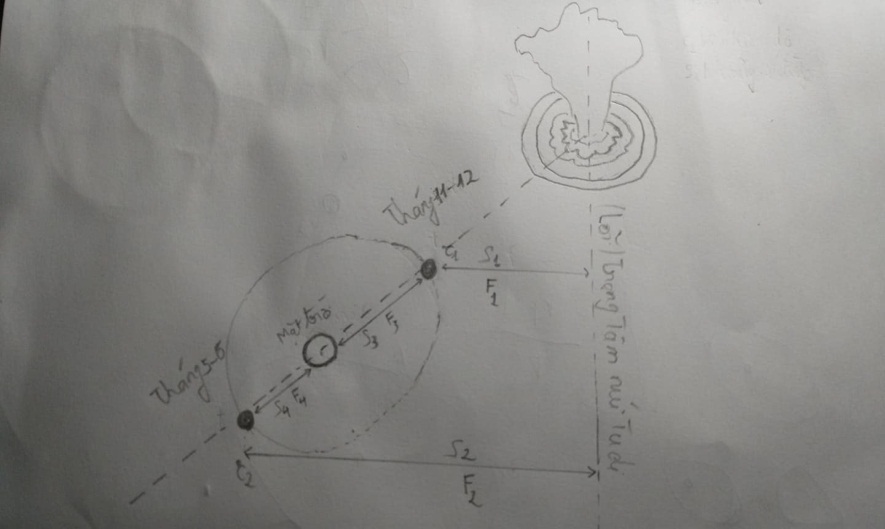
**Tôn Giáo Quan Điểm Về Vũ Trụ:** Nhận định quan điểm của nhà Phật về vũ trụ là Tiểu thế giới, Tiểu thiên thế giới, Trung thiên thế, Đại thiên thế giới và Tam thiên đại thiên thế giới. Một Tiểu thiên thế giới chính là do 1000 Tiểu thế giới, cho đến Đại thiên thế giới cũng là một tập hợp 1000 Trung thiên thế giới. Danh từ “Tam thiên, đại thiên thế giới” là một tập hợp của Tiểu thiên thế giới, Trung thiên thế giới và Đại thiên thế giới. Cảnh giới của chúng ta là tiểu thế giới. Luận điểm này đã giúp tôi giải phóng được những nghị luận vướn mắc về vũ trụ mà bấy lâu nay tôi còn nghi ngờ, các luận điểm mà tôi chưa rõ khi khoa học đã bỏ qua, hoạc có giải thích nhưng chưa thực sự làm rõ các phát hiện về vũ trụ, như hình trạng của thiên hà tại sao chúng có dạng dẹp, đường quỹ đạo tại sao lại có hình elíp và tại sao trục quay Trái đất lại không vuông góc với mặt của thiên hà hệ Mặt trời. Những luận điểm này khoa học đã chứng minh nhưng vẫn chưa sáng tỏ, đặc biệt là độ nghiêng giao động 21,5° đến 24,5°. Cách trình bày các khái niệm sau đây, có thể khắp phục mọi nghi ngờ về cấu tạo vào sự vận hành của vũ trụ của bạn và tôi từ bấy lâu nay.

Khi nhìn vào sơ đồ cấu tạo Tiểu thế giới thì chúng ta làm rõ được việc tại sao trục Trái đất không vuông góc với mặt phẳng quỹ đạo của hệ Mặt trời, vì vị trí địa lý của hành tinh chúng ta ở Nam thiện bộ châu, tại vị trí này là nằm ở dưới cùng của núi Tu di, mà trong Tiểu thế giới thì núi Tu di là trung tâm của sự vận hành các vật chất của hoạt động thiên hà, trong đó có Trái đất chúng ta cũng nghiên theo mặt phẳng của Hệ Tiểu thế giới, độ nghiêng này có thể làm trục quay song song với chiều dài trọng tâm của núi Tu di. Do Nam thiện bộ châu ở vị trí không đối xứng với núi Tu di nên cức Bắc của hành tinh chúng ta bị lực hút hấp dẫn của núi Tu di, còn cực Nam thì chịu sức hút của lực hấp dẫn các lớp Địa luân, Thủy luân và Kim luân nên độ nghiêm Trái đất không theo đồng bộ với mặt phẳng của hệ mặt trời. Độ nghiêng Trái đất được kiến tạo là do hoạt động của Mặt trăng, Mặt trời và núi Tu di. Hay nói cách khác độ nghiên hiện tại của Trái đất là sự kết hợp của hai mặt phẳng hện Mặt trời và Tiểu thế giới. Điều này chứng tỏ có một lực mạnh hơn lực hấp dẫn Mặt trời đối với Trái đất, đó chính là lực hút hấp dẫn của Núi tu di và các lớp Địa luân, Thủy luân và Kim luân trong hệ Tiểu thế giới. Hiện tượng nghiêng này theo khoa học giải thích là do sự vận hành của Mặt trời và Mặt trăng, hai lý do này vẫn chưa thỏa mãn sáng tỏ, vì Mặt trời có năng lượng rất lớn thì nó sẽ bỏ qua lực hút của Mặt trăng mà đưa độ nghiêng vuông góc với mặt phẳng của giải thiên hà hệ Mặt trời, lý do tầm ảnh hưởng của Mặt trăng đến Trái đất chỉ giải quyết được hiện tượng thủy triều, nhưng trục quay Trái đật lại có độ nghiêng một cách khó hiểu? Chỉ có sự xuất hiện núi Tu di giải thích được lý do nghiêng của trục quay Trái đất, vì có một lực hút hấp dẫn còn lớn hơn hạt nhân Mặt trời đó hòn núi Tu di sản sinh ra từ trường, trọng trường mà tác động bắt buộc Trái đất phải có mặt phẳng hiện tại đồng bộ với Tiểu thế giới.

Một điều lạ cho bạn và tôi là Núi tu di quá lớn mà sao các kính thiên văn hiện đại vẫn chưa nhìn ra, điều này có khả năng núi Tu di ở rất xa chúng ta hàng tỷ năm ánh sáng, mà con người chưa có đủ khả năng kiến thức để phát hiện. Chúng ta cũng phải đồng ý rằng, hiện tại các kính thiên văn đã chụp được những tinh thể, tinh vân ngân hà có hình đầu Ngựa nằm cách xa chúng ta nhiều năm ánh sáng, có hình dạng tinh vân này thì khả năng tinh vân hình đầu Ngựa là núi Tu di.

Mặt khác khoa học vẫn chưa giải thích nổi tại sao hình dạng thiên hà lại dẹp, tại sao lại không có hình cầu như vốn hạt nhân là điểm trung tâm của ngân hà? Điều này chỉ lý giải được khi nhìn vào cấu tạo của một Tiểu thế giới. Tiểu thế giới có 33 cõi trời, trung tâm là hòn núi Tu di được nâng đợ bởi vòng núi Đại thiết vi gồm Địa luân, Thủy luân, Kim luân, Phong luân và Hư không. Riêng các lớp cấu tạo của Địa luân, Kim luân, Thủy luân và Phong luân là các lớp dẹp các bạn ạ chồng theo thứ tự từ dưới lên là Phong luân, Thủy luân, Kim luân và Địa luân các bạn ạ! Điều quan trọng đây là các lớp Phong luân, Thủy luân, Kim luân và Địa luân đều là có dạng dẹp. Mà cảnh giới chúng ta có vô số giải ngân hà và thiên hà đều có hình trạng dẹp, các giải thiên hà hình trạng dẹp vòng xoáy ốc dạng mặt phẳng và có hình tròn. Phạm vi không gian mặt phẳng thiên, ngân hà là một đường tròn có thể dữa vào khoa học để giải thích vì nhân của ngân hà hay thiên hà đều có một hạt nhân có hình cầu, nên không gian mặt phẳng là hình tròn. Còn tại sao thiên hà có dạng dẹp là do vật chất của Thiên hà chịu lực tác động của các lớp Phong luân, Thủy luân, Kim luân và Địa luân.

Từ bản đồ Tiểu thế giới chúng ta cũng giải quyết được vấn đề tại sao đường quỹ đạo của trái Đất lại có hình elíp và có các mùa trong năm? Từ các mùa trong năm mà có thời tiết khác nhau trong chu kỳ một năm ở cõi Ta bà này. Khoa học nói có các mùa là do nguyên nhân quỹ đạo Trái dất chúng ta có hình elíp, luận điểm này đúng! Mà hình e líp đường quỹ đạo được tạo ra là do sự hoạt động giản nở của vũ trụ, điều này sai. Vì nếu là lực quán tính do sự hoạt động vũ trụ thì hình e líp sẽ thay đổi, dẫn đến các mùa cũng sẽ luân chuyên thay đổi, nhưng Trái đất xưa nay giờ vẫn từ tháng 3 đến tháng 8 không khí trở nên ấm hơn, còn đầu tháng 9 của năm nay đến cuối tháng 2 năm sau thì thời tiết trở nên lạnh hơn. Từ đây cho chúng ta biết hòn núi Tu di cố định so với hoạt động các hệ thiên hà, do khối lượng và thể tích vật chất có khối lượng cực to khổng lồ nên có điện tích từ trường gây ảnh hưởng đến các thiên hà, trong đó có hệ Mặt trời. Hình e líp quỹ đạo Trái đất tạo bởi là do trái Đất quay quanh Mặt trời, nhưng đến đoàn gần với núi Tu di thì do lực hút hấp dẫn nên kéo Trái đất cách xa Mặt trời nên mới tạo đường quỹ đạo có dạng e líp, mới có thời tiết se lạnh hơn các tháng trong năm. Các bạn để ý một chút đỉnh điểm không khí nóng hay lạnh thường là đối nghịch nhau về thời gian và không gian. Về thời gian thì các bạn dễ hình dung rồi vì nó hiện diện không khí lạnh nhất là tháng 11 và tháng 12, còn nóng nhất là từ tháng 5 và tháng 6. Mà một năm chỉ có 12 tháng, mà như thường lễ cũng là sự hiển nhiên nhiệt độ lạnh nhất vào khoảng thời gian tháng 11 và tháng 12, còn nhiệt độ nóng nhất vào khoảng tháng 5 và tháng 6. Điều này nói lên được tháng 11 và tháng 12 hành tinh chúng ta gần núi Tu di nhất, tháng 5 và 6 là khoảng cách Trái đất gần với Mặt trời do lực hút của núi Tu di. Bạn cùng liên hệ nhé, nếu lấy khoảng cách Trái đất và núi Tu di vào tháng 11-12 là S1 và lực hút hấp dẫn núi Tu di tác động đến Trái đất là F1 tại thời điểm Trái đất vào tháng 11-12, còn S2 khoảng cách Trái đất với núi Tu di tháng 5-6 và F2 lực hút hấp dẫn núi Tu di với Trái đất và núi Tu di tháng 5-6, 0C1 là nhiệt độ của tháng 11-12, 0C2 là nhiệt độ của tháng 5-6. S3 và F3 lần lượt là khoảng cách và lực hút hấp dẫn Trái đất với Mặt trời ở tháng 11-12, S4 và F4 lần lượt là khoảng cách và lực hút hấp dẫn của Trái đất với Mặt trời ở tháng 5-6. Do Mặt trời đứng yên và Trái đất di chuyển nên ta có được: S1 < S2 , S3 > S4;F1 > F2 , F3  < F4 và 0C1 < 0C2.



Về hình trạng vũ trụ thì con người đã sơ bộ hình dung ra được từ các kình thiên văn hiện đại, còn về nguồn gốc theo giáo lý nhà Phật không có điểm bắt đầu, cũng không có điểm kết thúc đối. Mà sự hình thành của vũ trụ được là dò cái này hình thành nên cái kia xuât hiện, khi bàn về vấ đề nguồn gốc của vũ trụ thì lý duyên khời làm rõ nhất. Vậy vũ trụ được xem như một thể chân không do duyên khởi mà hình thành hoạt động vũ trụ, các quan niệm về tư tưởng ngoại Đạo cho rằng một đấng Thượng đế, hay vật chất tạo nên vũ trụ mà khoa học cho rằng một vụ nổ lớn mà hình thành vũ trụ, các thuyết này cũng nằm trong phạm vi duyên khởi. Nếu do một đấng quyền năng sinh ra thì vì do hình thành khái niệm về vũ trụ nền vị Thần hay Thánh, hoạc Chúa sinh ra vụ nổ bigbang mà có vũ trụ, do có vũ trụ nên có các tinh vân, do có tinh vân nên có ngân hà, thiền hà v.v… cho đến các hành tinh và sự sống trên Trái đất.

Xưa người đời thường xem trái Đất là tâm điểm, trung tâm của vũ trụ và con người là trọng tâm tất cả muôn loài. Ngày nay nhờ vào khoa học và hiểu biết về thế giới tâm linh con người đã khai ngộ ra nhiều điều sai lầm, vội vã ngộ nhận vốn cao quý tối thượng xưa kia mà đối với họ như một định lý, nguyên tắc lẽ sống đương nhiên của vốn tự nhiên. Nhờ vào kiến thức khoa học con người bình thường giờ đây cũng đủ hiểu biết nhìn ra những điều sai lầm mang tính tín ngưỡng của nhiều Đạo giáo. Vì như không còn khái niệm một đấng quyền năn sinh ra tất, vì những con vật khác loài người đều là những tiền kiếp hay bị luân hồi mà thọ lạnh thân làm con vật. Khi khái niệm về các giáo nghĩa nhân quả, vô thường và nhân duyên thì con người có trí tuệ nhìn đúng bản chất của vũ trụ. Các giáo nghĩa này được khoa học luôn đi sau để chứng minh làm rõ lời tuyên thị của người khai ngộ ra triết lý của Đạo Phật. Có những con người là bậc tri thức, họ tìm tòi và khám phá mà đã đưa trí tuệ con người vượt ra ngoài không gian Trái đất với những con tàu khám phá vũ trụ, nhưng họ những con người đó vẫn ngồi lặng yên trên mặt đất để ngậm ngùi suy tư những lời tuyên thị của vị giáo chủ đạo Phật. Nhìn một cách khách quan con người quá yếu đuối mà không chấp nhận một sự thật hiển nhiên, mà thừa nhận một quan điểu sai lầm có đấng quyền năng sinh ra tất cả. Thế cho nên loài người sống yếu đuối giống như đang ngủ mê mà nhận mình thua kém, chịu sai xử của những thế lực cường bạo, dựa dẫm cái tín ngưỡng mang tính cổ truyền phong tục để mua chuộc niềm tin mà là nhiểu điều sai trái. Mặc dù biết đó là sai lầm nhưng con người vẫn ngày đêm luôn quy ngượng một khái niệm sai lầm. Thế cho nên loại người vẫn bị ràng buộc không thoát ra khỏi được sự sanh tử luân hồi trong biển sanh tử khổ đau, vì không bước qua ngưỡng ranh giới có trí tuệ để phân biệt đúng sai, tốt xấu, thiện ác dù nó đang hiện diễn ngay trước mắt và biết rõ về điều sai lầm đó.

Trái đất, hành tinh chúng ta cũng như mỗi ngày vẫn làm đúng nhiệm vụ của nó để cùng nhịp điệu với giải ngân hà. Hành tinh chúng ta ngày nào cũng vậy, ngày nào cũng thế để có 365 ngày làm tròn sứ mệnh của mình mà con người luôn ngủ mê, không chịu từ bỏ vốn sai lầm mà ngớ ngẩn trong tham, sân và si. Không chịu trau dồi kiến thức, để có trí tuệ nuôi dưỡng bão trì mái nhà chung của mọi sự sống trên hành tinh. Con người sống trên Trái đất mà không am tường về nguyên lý hoạt động của nó, mà cứ vô minh ngủ mê trước thời gian và không gian trôi vào vô tận, thì một ngày nào đó nguồn năng lượng tham, sân và si của loại người sẽ đưa tất cả mỗi mầm sống trên hành tinh của chúng ta đi vào hồi kết.

Cũng với nền khoa học hiện đại con người tạo ra nhiều loại thấu thiên văn tối tân nhất để nhìn tổng quan vụ trũ. Nhưng một điều khoa học thực sự chưa chú ý đó là: tạo ra một cái kính thiên văn hiện đại hoặc nhiều thấu kính khác tối tân thôi thực sự chưa đủ để biết hình trạng chính xác vũ trụ và vị trí trái đất hay hệ mặt trời. Bởi vì sự di chuyển của thế giới vật chất luôn hoạt động không ngừng nghỉ, mặt khác chúng ta có khái niệm năm ánh sáng, vì vậy nhiều hình ảnh con người phát hiện ra mà nói rằng vật thể cách chúng ta nhiều năm ánh sáng, thì hình ảnh thực đó đã mất hàng triệu năm đề truyền tải đến trái đất mà hiện tại con người phát hiện ra. Hay nói cách khác, hình ảnh cách xa Trái đất nhiều năm ánh sáng, mà con người hiện tại phát hiện ra, thì nó đã hình thành cách chúng ta hàng triều năm thì hiện tại hình ảnh đó không có và làm sao chính xác với hiện tại. Điều này chứng tỏ các khái niệm mang tính tổng quát về vũ trụ hiện tại của con người chưa thực sự chinh xác.

Vũ trụ là một không gian đa chiều, chúng ta không thể đặt một chiếc kính thiên văn một chiều mà chụp rồi đưa ra những hình ảnh của những tinh vân là sai lầm. Cho nên nếu nhìn thực trạng hình thái của vũ trụ thì các kính thiên văn phải được phân bố đều trên các múi giờ của Trái đất tạo nên một không gian khép kín, nối liền hình ảnh chụp được từ các kính thiên văn cùng một lúc không gian và thời gian thì mới thấy chính xác một cách trung thực hình trạng vũ trụ. Hay nói cách khác kính thiên văn chuẩn nhất để nhìn vào vũ trụ là một vệ tinh hay một con mắt có góc nhìn 360° nhìn đước đa chiều. Việc theo dõi chuẩn nhất là sự bám sát các dữ liệu hình ảnh liên tục không gián đoạn một quy trình quay 365 ngày của trái đất. Điều này giúp chúng ta thấy được rõ hơn các ngõ ngách, góc cạnh hình trạng vũ trụ, khoa học còn thiếu sót nhiều để tự kết luật về hình tướng của vũ trụ.

Như các dạng thiên hà đều có hình xoáy ốc và chúng đang hoạt động, chính các hệ hành tinh quay quanh trục đối xứng trọng tậm của thiên hà, nên có sự giản nở của một giải ngân hà. Vì vậy hệ Mặt trời của chúng ta đang giãn nở thì tương lai những cơ số hay hệ số về vật chất như thể tích, khối lượng, trọng lực v.v… những đơn vị này nó không tỷ lệ thuận với nhau do có thay đôi vận tốc trái đất, lực hút hấp dẫn Mặt trời, Mặt trăng đều thay đổi. Nó chỉ tuyệt đối trong một khoản thời gian nhất định, nhưng do cái đúng trong một thời gian nhất định đó, thì con người lại quá tham lam mà lạm dụng nó một cách triệt để, dẫn đến một hệ quả nguy hiểm không lường cho môi trường chung sống trên hành tinh. Tầng lớp con người trong quá khứ và nhiều thế hệ tương lai, không thể khắc phục mọi hậu quả tại hại của việc dựa trên một số phát minh khoa học thực tế, các phát minh khoa học đã đem đến sự tàn phá đã xảy ra như những vùng phơi nhiễm phóng xạ hạt nhân, do công nghệ hạt nhân nguyên tử mang lại. Con người tiến bộ đã lầm tưởng giữa kiến thức và thực tiễn thiện chí mà thực hiện sai lầm một cách đáng tiếc.

Tại sao tôi lại nêu ra những vấn đề nan giải của một thời khoa học công nghệ phát triển! Tại vì những hành động và những việc là của trong quá khứ cận đaih và hiện tại có thể đưa một dân tộc của một đất nước, một tư tưởng và một tôn giáo cho đến một xã hội, tất cả sự sống sẽ vào cho suy tàn mà dẫn đến kết cục tận diệt, hết sức nguy nan. Đối với tôi bạn theo một tư tưởng nào hay một tôn giáo nào, mà làm việc thiện chí thì bạn là một vị Phật ha Chúa hoặc Thánh thần ủng hộ chánh Đạo, bạn làm được việc thiện chí tức là bạn yêu quý và tôn trọng tất cả sự sống trên cõi đời này, thì trí tuệ sẽ song hành với thời gian để con người là chủ sứ mệnh kiếp sống nhân sinh. Nếu bạn làm ngược lại dẫn dắc tất cả mỗi tầng lớp vào một luồn tư tưởng Tà Đạo, thì đẩy tất cả sự sống vào chỗ đường cùng cụt, trong đó có tôi và bạn, người xấu cũng như người tốt sẽ gặp nhau trong sân hận trong nhiều kiếp luân hồi khổ đau. Tất cả vì một sai lầm do lòng tham của sự muốn được tôn quý của phần đông đa số, ví như bạn hướng cho mỗi tầng lớp xã hội đức tin, mà tín ngưỡng đến độ hãy tin vào đấng toàn năng thì được che chở! Tất cả sự hướng Đạo này là sự mê lầm cho nhân loại, ví như một người vì tham lam muốn mùa màng bội thu, thì bất chấp sử dụng các chất độc hại với môi trường để những sản phẩm có sản lượng cao, dù người này biết rằng làm điều này là sai! Nhưng một niềm tin mà anh ta vô minh mất lý trí mà cho rằng mình đặt hết niềm tin cho đấng cao thượng, thì mình có thể làm bất cứ việc gì trên đời vì có vị toàn năng che chở, rồi nhiều việc làm khác nữa khiến mái nhà trái đất môi trường sống của chúng ta, tất cả mọi sự sống sẽ sớm đi đến hồi kết, chỉ vì lòng tham ngớ ngẫn mà đưa một tầng lớp phần đại đa số con người trên hanh tinh này và một luồn tư tưởng tín ngưỡng tà đạo. Cũng giống như việc lấy một nhà nghiên cứu khoa học ra mà mượn báo chì truyền thông và truyền hình đánh bóng xây dựng lên một một lý thuyết Hố đen nổi tiếng đình đám rồi, cuối cùng cho rằng người phát hiện ra Hố đen là người con của đấng thượng đế tạo ra! Quả thực thuyết Hố đen không có thực, mà nó chỉ là một công cụ để tôn lên vẽ hào nhoáng của một tôn giáo mà thôi, thực ra thuyết này không đúng với thuyết tương đối của Albert Einstein và định luật về vạn vật hấp dẫn của Newton. Vì thuyết của Albert Einstein nó hiện thực như việc bạn là một hình khối chiến không gian và thời gian trong một ngôi nhà, hay tâm trí của bạn có không gian người khác khi nghĩ về họ. Thuyết vạn vật hấp dẫn là mọi vật chất đều có lực hút hấp dẫn với nhau mà liên kết cấu tạo nên vũ trụ, cho đến nguyên lý hoạt động tôn tại hạt nhân nguyên tử cũng từ khái niệm lực hút hấp dẫn vạn vật. Còn đối với thuyết Hố đen không có thực, vì nếu có Hố đen xuất hiện thì lực hút tất cả mọi vật vào vùng đen sẽ không còn sự sống, thuyết Hố đen đưa ra tai vùng đen giống như địa ngục của sự vật, sự việc. Vật chất bị hút vào Hố đen, thì vật chất đó mất hết năng lượng và không gian. Không còn sự chuyển hóa năng lượng nó trái với giáo nghĩa nhà Phật giáo và khoa học, vì khoa học nói năng lượng của một vật không bao giờ mất đi mà chúng biến thành trạng thái khác. Nếu Hố đen mô tả như một địa ngục mà không có lối thoát cho vật chất thì hoàn toàn trái ngược với giáo lý Đạo Phật. Vì triết lý Đạo Phật mô tả một vị Bồ Tát Địa Tạng và vị Thánh Tăng Mục Kiềm Liên xuống tận địa ngục, nhìn thấy cảnh địa ngục con người bị đọa đầy khổ đau, bị thiêu đốt mà hai Vị Thánh và Bồ Tát cũng cứu độ được nhưng linh hồn từ địa ngục về với cảnh giới an lạc. Vậy thuyết Hố đen đi trái với tôn giáo và nền móng khoa học! Vì các bạn đã biết “năng lượng không bao giờ mất đi, mà nó biến thành dạng năng lượng khác”, ngài Mục kiềm liên cứu Mẹ ra từ địa ngục và ngài Địa Tạng Bồ Tát cũng vào địa ngục cứu chúng sanh mà độ thành Phật. Thuyết Hố đen trái với định luật lực hút hấp dẫn muôn vật của NewTon, trái với thuyết tương đối của nàh vật lý lung danh Albert Einstein và trái với Đạo lý tôn giáo. Thuyết hố đen cho rằng vùng đen là vùng chết của sự vật, nó giống như một chiếc phiểu cuốn hết mọi thứ vật chất vào ống phiểu Hố đen, mà tại Hố đen nó biết vật chất không còn năng lượng và không gian! Vậy thì không còn một vật thể nào trên vũ trụ này nếu thuyết Hố đen đúng! Vì sự phát triển của Hố đen cũng như lực nó tỷ lễ thuận với thời gian mà nó có thể nuốt chửng tất cả mọi thứ trong vũ trụ. Một nhà khoa học tài giỏi, cũng là một con người tội nghiệp trở thành một cơ hội chuộc lợi cầu danh cho những người mang hạnh tà Đạo. Đạo chánh chơn ở đời là việc cứu độ cho con người thoát khỏi sự sai lầm vì vô minh mà mang lại khổ đau! Nếu bạn là người biết Đạo lý thì nên thay đổi niềm tin mà đưa con người bước qua khốn khổ của việc sinh tồn mang đến bình yên cho toàn thể nhân loại.

**Sự Sống Vật Chất Là Hệ Ngân Hà:** Trong giáo lý thẩm thâm, vi diệu pháp mô tả rất nhiều cõi thế giới “Tam thiên, đại thiên thế giới” tạm gọi là “Ba cõi trời, gồm nhiều cõi trời thế giới”. Một đại thiên là tập hợp của trung thiên, một trung thiên là một tập hợp tiểu thiên thế giới. Bạn hình dung ra nó nhiều đến mức nào không? Cõi trời chúng ta bao gồm vô vàn các vị sao tinh tú của hệ mặt trời và nhiều giải ngân hà khác. Mà mỗi ngôi sao là một thế giới, giống hệt như thế giới hành tinh trái đất chúng ta vậy! Có vô số thế giới đến nỗi không thể dùng tập hợp số tự nhiên toán học “N” để lột tả! Vậy bạn cùng tôi chiêm nghiệm thực tế sự sống động vô van thế giới, ngay chính hành tinh này bạn nhé. Một hành tinh, một cõi trời, một thế giới sống động, bạn cùng tôi hãy lấy sự có mặt của sự sống, có ý thức là một thế giới. Như thế giới động thực vật, thế giới vi sinh, tế bào, vi rút v.v…đó chính là những quy tụ thế giới vật chất tập hợp của những giải ngân hà, vậy thì thế giới hiện ra ở từng tế bào của sự sống. Những ngôi sao đang tự sanh diệt vì hoạt động nở ra của vũ trụ, các giải ngân hà đang tự điều tiết những gì cần thiết để đồng bộ với hệ thống vũ trụ, thì thế giới tế bào cũng có ý thức hấp thụ năng lượng và đào thải những chất cặn bã. Mà tế bào thì rất nhiều loại xuất hiện ở mỗi mầm sống, mầm sống cũng có rất nhiều loại, từ mầm cỏ non thực vật vô số muôn loại cho đến động vật và nó luôn luôn thay đổi, không hằng cố định của sự chọn lọc tự nhiên tiến hóa. Vậy để phân loại tế bào của từng loại động thực vật trên hành tinh chúng ta, thì điều không thể dùng toán học hay con số để tính đếm. Còn thế giới tâm linh vô hình thì bạn hãy liên hệ chỉ có con người mới hình dung ra có thế giới tâm linh. Trái đất có hàng tỷ con người thì có hàng tỷ niềm tin vào một thế giới tâm linh, và mỗi cá thể sống của con người là một hệ tiểu ngân hà sinh động đang hoạt động trong nội tại.

Dựa vào lý trí và niềm tin khai ngộ ra cõi tâm chúng ta cũng sống động như giải ngân hà, ví như tâm hồn luôn bị thiêu đốt thì sự bài tiết hoạt động nhanh hơn, thì các hệ tế bào trong hệ miễn dịch cũng nhanh đào thải ra khỏi ngoài cơ thể. Ngược lại con người có niềm tin lành mạnh thì sự bài tiết ổn định, dẫn đến những tế bào hoạt động bình ổn, nên hệ miện dịch đem lại lợi ích cho chủ thể là cơ thể con người. Cũng vậy, niềm tin của bạn về bậc toàn giác là Phật, thì thế giới tâm linh của bạn có Phật, có Bồ Tát rất nhiều cung bậc cho đến chúng sanh hữu hình, vô hình hiện diện ở nhiều cõi Nam thiệm bộ châu. Cũng thế, niềm tin của bạn về đấng thượng đế thánh thần là Chúa thì thế giới tâm linh của bạn là Phạm Thiên, Chúa JeSu, đức Mẹ đồng trinh Maria và nhiều cung bậc trong thế giới tâm linh của bạn, với những cõi thiên đường hay địa ngục. Đúng vậy, rất nhiều thế giới mà mỗi cá thể duy thức đều có một vị Phật hay vị Chúa khác nhau, chính sự khác nhau nay thị hiện và lý giải một con người cũng là một thế giới, thế giới riêng của bạn, thế giới của tôi không ai giống ai trong cách suy luận trừu tượng tâm linh cõi vô hình! Quả thực lời tuyên thuyết mà giáo lý này như thị, vô số thế giới được ví như cát của con sông Hằng nổi tiếng Ấn Độ. Mà giáo lý cao thượng nói bạn là con người, bạn đang ở thế giới loài người là do nghiệp lực chủng tử của hạt “nhân”, là hạt giống chủng tử từ nhiều đời, nhiều kiếp cho đến đời này đủ duyên phước thì trổ quả là thân người có lương tri đang hiện thị cõi nhân sinh này!

Chuyên Đề: Xã hội

Hòa Bình Thôi Chưa Đủ Cho Nhân Loại



*Trước khi bắt đầu sống cuộc đời tu sĩ, tôi sầu bi nhất, khi đặt chân tại các nghĩa trang liệt sĩ, vì thế giới này không bao giờ ngừng dứt bạo lực chiến tranh. Có lẽ Thế giới này không có một nền Hòa bình thực sự. Vì hiện tại, ngay chính thời gianbạn hay ai đó đang cầm cuốn sách này, thì ở đâu đó một cường quốc đang ra sức nghiên cứu vũ khí tối tân nhất. Rồi cũng ngay hiện tại một nơi nào đó con người đang giao tranh với nhau, so đọ quyền lực với nhau.Tôi cảm thấy thương nhất là những môi trường dưỡng lão, ở đây con người đi gần hết quãng đường, mà vẫn rất khổ thân và khổ tâm.*

*Tôi không thể cầm lòng nổi, khi biết chất độc dioxin chiến tranh mang lại,tại đây hình hài lẫn tâm hồn con người bị khiếm khuyết rất kinh khủng.*

*Khi sống cuộc đời tu sĩ tôi lại có nỗi lo lớn nhất cho một nền hòa bình luôn gieo rắc đầy bất an. Bằng tình thương yêu đồng loại tôi giải bày nỗi lo trong suy tư từ bấy lâu này trong chương này!*

**Nền Hòa Bình Cần Một Đạo Lý:** Hòa bình đưa đến một cuộc sống thịnh vượng đầy đủ vật chất, tinh thần nhất nhất cho con người. Sự phát triển trí tuệ của con người đều nhờ vào tinh thần đoàn kết trong nền hòa bình, có được đời sống hòa bình chúng ta bớt lo âu bởi những nguy hiểm tiềm tàng những mâu thuận mang tính sung đột. Con người sống trong sự hòa bình mới biết thụ hưởng những thành quả trọn vẹn đích thực của đời sống, con người biết cảm nhận những cái đẹp trân quý đang hiện diện trong đời sống. Từ đây con người có đủ nghĩ lực sống, để nhiệt huyết cống hiến cho lý tưởng của mục đích sống.

Một cuộc sống tự tại của gia đình trong xã hội không có bạo lực, mới biết hòa bình là món quà lớn nhất danh cho con người trong mọi thời đại. Người trưởng thành yên tâm gửi gắm những đứa con vào những môi trường giáo dục cộng đồng, để trẻ thơ chan hòa với cuộc sống sung túc. Đối với người trưởng thành có trách nhiệm với cuộc sống và xã hồi thì thành quả của những sự cố gắng, đó là sự bình yên và hạnh phúc cho người thân. Từ đây còn người trưởng thành luôn vì người thân, luôn vì cuộc sống mà trau dồi kiến thức, luôn tạo tinh thần tốt để có những ý tưởng mới mang lại lợi ích trong công việc.

Với xu lối sống hướng đó thì việc đem một luông tư tưởng tôn giáo, có đạo lý đi vào đời sống xã hội rất cần thiết, bảo vệ tinh thần và nuôi dượng đạo đức để tiến đến xây dựng một nền hòa bình công bằng và văn minh. Bởi bản chất tâm hồn con người là sống luôn có tư duy và lý trí, cũng vì trách nhiệm trong đời sống mà phấn đấu công danh, nên quan hệ cộng đồng dễ nảy sinh những tham vọng về quyền lực và danh vọng. Chỉ có đạo lý con người mới thoát khỏi trạng thái tâm lý cùng cụt không có lý trí, vì quyền lực và danh vọng mà con người không từ bỏ một thủ đoạn nào, bởi vậy đạo lý luôn làm con người sống có tinh thần hòa hợp, để xã hội bình yên hướng đến sự phát triển trí tuệ song hành với lộ trình tiến hóa của nhân loại. Xã hội có đạo lý, thì con người có trí tuệ, không còn vô minh che lấp mà tạo tác, deo rắc tội lỗi.

**Tham Vọng Quyền Lực:** Vì tham danh sắc duyên trần, nên hầu hết con người của hiện tại không có trí tuệ, còn vô minh bởi tam độc tham, sân và si là do thói quen huân tập trong quá khứ. Vậy theo các bạn, quá khứ có khi nào? Như tôi được biết quá khứ là những tiền kiếp trong dòng thời gian không có một điểm đầu, cũng không có một điểm dừng, và nó chỉ tạm dừng khi chúng ta cảm nhận được những gì đã qua. Đúng thế, quá khứ là một dạng năng lượng của thời gian vô thỉ, vô chung, mà hình trạng của quá khứ cũng bao trùm tất cả không gian và thời gian. Trong quá khứ, tâm chúng ta có hẳn một thế giới sự vật hiện tượng vô cùng sống động và nó không có hình tướng, nhưng lại trải dài trong vô tận, trong không gian hư không. Có quá khứ, chúng ta nhận biết được nếp sống từng giai đoạn xã hội từ sơ khai của nhân loại. Một cuộc sống bầy đàn, một nếp sống có tính bộ tộc, một chế độ có tính phân biệt huyết thống màu da và một nền văn minh có nhiều tư tưởng hướng đến đời sống tốt đẹp. Có quá khứ chúng ta cảm nhận được trạng thái tâm lý và hành động có bạo lực chiến tranh. Cũng thế, có quá khứ con người biết từng cung bậc cảm xúc hạnh phúc trong nền văn minh, độc lập, tư do của nền hòa bình. Vốn dĩ cuộc sống khổ đau nhiều hơn sự an lạc, bởi vậy ở bất kỳ thời đại nào cũng có người mạnh, người yếu, có người khôn ngoan và những người khờ dại đáng thương.

Đã đến lúc chúng ta phải tự hỏi nền hòa bình này có thật yên bình?! Khi mà loại người trổi cái bản ngã, mà phân thắng thua, nên đoạn mạng vô số chúng sanh trong tham, sân và si? Corona covid 19 là do môi trường tự nhiên sinh ra hay do con người tạo ra? Bằng chứng nào là tự nhiên sinh ra, bằng chứng nào là do con người tạo ra?

Nếu là tự nhiên, thì vi rút corona - covid sẽ yếu dần khi biến thể phát tán nhân chủng trong không khí môi trường tự nhiên. Nếu là tự nhiên, vi rút covid sẽ sinh sôi nảy nở ở những vùng có mức sống thấp. Nếu là tự nhiên, thì covid sẽ không trùng lặp càn quét ở các quốc gia có quyền lực mạnh mẽ nhất nhì thế giới. Phải chăng là bản ngã của một con người, bản ngã của một tổ chức, bản ngã của một đất nước mà vô minh đoạt mạng vô số mạng sống vô tội, mà đẩy đồng loại vào đường khốn khổ trong hoang mang lo sợ.

Vào mấy thập niên gần đây các nước có nền hòa bình luôn phòng thủ bằng cách chế tạo vụ khí có công nghệ nguyên tử, từ trường và sinh hóa học để thể hiện sức mạnh quốc phòng. Một mặt nữa đã đem những thành quả này để đọ sức và thí nghiệm, thực tế bằng việc bán các vụ khí này đến vùng tranh chấp lãnh thổ trên thế giới. Vậy thực sự xã hội trong nền hòa bình so với thế giới này chỉ là về ngôn từ, còn những thảm kịch kinh hoàng, lợi dụng thời hòa bình mà nền khoa học luôn deo rắc cho nhân loại với các cuộc tàn sát đậm máu, mất nhân tính và Đạo lý.

Nền hòa bình này chỉ đưa mức sống con người phát triển mà chưa thật sự công bằng và văn minh, cần lắm một Đạo lý để tiến lên xây dựng một xã hội quốc giáo, mang việc quy ngượng tôn giáo để xã hội sống trong niềm tin nhân quả. Một xã hội con người tin quy luật nhân quả, thì không ai muốn chính mình và người thân gặp hoạn nạn trong tương lai. Tất cả mọi âm mưu tiềm tàng trong mỗi thời đại đều vì bản tính tham vọng quyền lực.

Đối với cuộc tranh giành quyền lực không bỏ qua một thủ đoạn nào cho dù bạn là ai, là giàu hay nghèo, là tôn giáo hay dân tộc nào. Bạn hãy luôn cảnh giác đối với mỗi nhân tố, động tĩnh của thế giới tác động đến chính bản thân, như chính sách này có phù hợp bạn tuân theo hay lời kêu gọi này có đúng với sự thực? Ngày nay với nền văn minh khoa học kỹ thuật phát triển tiến bộ thì con người đã có hẳn một thế giới trong tầm tay.

Nền văn minh này có sự giao thương trao đổi về vật chất, giao lưu văn hóa giữa các vùng miền trên toàn hành tinh một cách tích cực nhờ vào công nghệ thông tin kỷ thuật số hóa, là thành quả tìm tòi khám phá và nghiên cứu mang tính tích cực của những con người tiến bộ. Bên cạnh đó, con người tiến bộ ngày này luôn bận rộn với chính cuộc sống đương thời mà không nhận ra nhưng nguy hiểm tiềm tàng. Những mối đe dạo ẩn chứ âm mưu thâu tóm quyền lực của cuộc sống hiện đại đã, đưa xã hội loài người đến bờ vực phải đối diện với những hiểm họa tàn khốc do con người tao ra. Nnhững hiểm họa các dịch sars bùng dịch ở Hong Kong, ebola tràn lan lấy mạng vô số người dân vô tội người Châu Phi, covid càn quét hàng ngàn mạng sống ở Hoa Kỳ, Ấn Độ và Trung Quốc. Những thảm kịch này đều là ẩn chứa mối nguy hiểm về tính mạng con người trong một nên hòa bình có thâm ý mưu toan thâu tóm quyền lực. Rồi những thiệt hại mà con người cố tình đổ lỗi cho môi trường sống tự nhiên đang rình rập để hại chính đồng loại!

Những biểu hiện đối kháng giữa tư tưởng với nhau trên trường quốc tế, cho chúng ta biết những con người mang tính cộng đồng của thực sự không hòa hợp nhau, bởi vì họ đại diện dân tộc, cho tôn giáo và xã hội của một tư tưởng. Họ đối kháng mâu thuận lẫn nhau thì xã hội con người dễ nãy sinh đấu tranh. Bởi vậy, chúng ta phải nhìn lại những hoạt động mang tính toàn cầu hóa đương thời có thực sự mang lại lợi ích lâu dài, hay đang đưa con người vào những dòng lao lý với chính mình của tham, sân và si? Xã hội phát triển về mọi mặt kéo theo những nhu cầu của con người cũng được đáp ứng, do sự đáp ứng nhu cầu về vật chất mà dẫn đến các nguồn năng lượng khoáng sản tự nhiên sẽ bị khai thác ồ ạt, diễn ra mọi nơi trên toàn thế giới một cách rầm rộ để bắt nhịp với thời cuộc nền kinh tế phát triển. Dẫn đến nền kinh tế luôn sôi động, đáp ứng với thị yếu của con người, với sự cạnh tranh đặt mục tiêu kinh tế lên trên hết mà bỏ qua lý trí. Mọi tham vọng đều đi ngược với đạo lý con người đang hướng đến.

**Quyền Lực Đưa Đến Sự Hủy Diệt:** Khi bất ổn chiến tranh con người mâu thuẫn với nhau luôn lo cho sự sống còn, chẳng cần đòi hỏi nhiều về nhu cầu khác, với họ lúc này là được sống, rõ ràng tự nhiên luôn có sẵn và cho con người nhiều hơn để sống và tồn tại. Vào lúc này ước muốn con người đơn giản duy nhất là sự bình an, yên ổn, không cần khai thác, tàn phá hủy hoại môi trường tự nhiên như một nền hòa bình đầy mưu toan đặt kinh tế phát triển lên trên hết. Có được hòa bình, con người không xâm chiếm lẫn nhau, thì lại tham vọng về nhu cầu vô tận mà xâm hại môi trường tự nhiên. Những tác động này làm cho con người bị cuốn hút bởi không gian và thời gian, tâm trang con người luôn cạnh tranh, không khi nào ngớt lo toan. Dường như con người không có thời gian để cảm nhận cái vốn quý và tốt đẹp nhất của cuộc sống này.

Những nhu cầu con người không dừng lại mà luôn thay đổi, chạy theo thời đại đưa tâm hồn lao vào những cuộc tính thương trường. Giao lưu thương mại không còn có tính văn hóa kinh tế. Mà kinh tế là công cụ thâu tóm quyền lực với những âm mưu chiến lược tối tân thời hiện đại. Sự cạnh tranh chiếm lĩnh thị trường vì mục đích tư tưởng giống hệt một cuộc chiến đấu quân trận. Cuộc sống của con người biến thành thương trường, thật găng co. Rõ ràng một quốc gia muốn thể hiện sức mạnh cộng đồng dân tộc, thì bắt buộc phải cạnh tranh thị trường ngoài nước. Thâu tóm được thị trường thì nhu cầu tiêu dùng phải phụ thuộc vào nhà cung cấp, mà nhà cung cấp là một bộ phận của một quốc gia, đất nước muốn thể hiện tinh thần dân tộc bằng quyền lực. Trong hoàn cảnh ràng buộc phụ thuộc thì ai đó, một quốc gia hay một chế độ xã hội sẽ sẵn sàng tuân thủ những thống trị của sự thống trị bành trướng. Một sản phẩm mang nhãn hiệu của một quốc gia đều nói lên bản lĩnh của dân tộc đó. Cũng vì vậy mà một ý định tham vọng thâu tóm thị trường và phát triển tăng trưởng thị phần sẽ kích hoạt rồi được bảo vệ. Một tập đoàn hay một thương hiệu của một sản phẩm đều nằm sau là hệ điều hành phục vụ quyền lực, là sự cạnh tranh tinh thần và tư tưởng con người với nhau. Thị trường được ví như quân trận và khi có thị phần là thuộc địa. Hầu như các sự việc này chỉ có thành phần chủ chốt mới biết được những chiến lược và mục đích áp dụng quyết sách. Nhưng hậu quả đáng tiếc mang tính nguy hiểm cho đồng loại, thì những con người thực hành những mục đích quyền lực họ bỏ qua những hệ lụy đáng tiếc, rồi cứ thế những thảm thương vô số mạng sống vô tội bị chết một cánh oan uổng.

Chúng ta chịu dừng lại mà nhìn nhận, thì thấy rõ tất cả đều diễn ra giống hệt những cuộc xâm chiếm quân trận với những tham vọng, chiến lược thâm nhập thị trường tối tân, nó diễn ra thần âm thầm và rất hoàn hảo trong đời sống hòa bình. Rõ ràng nhu cầu vật chất về mỗi mặt đi vào thói quen tập quán, đi vào tư tưởng, đi vào nếp sống văn hóa xã hội. Thì mối quan hệ giữa cung và cầu không còn tính giao thương trao đổi, mà là lệ thuộc và hứng chịu những quyết sách tàn nhẫn. Rồi cứ thế con người mãi trôi lăn, chạy theo tranh giành hơn thua, truy tìm danh vọng mà chủ quan thàm, sân và si thiêu đốt lẫn nhau, kèm theo đó là tài nguyên môi trường con người cũng chiếm dụng vô bổ, vì tham vọng kinh tế dẫn đến tài nguyên khoáng sản chu cấp không biết bao nhiêu mới đủ cho nhu cầu con người. Thương trường là chiến trường, con người vì kinh tế thì mưu toan, còn người bị hại thì nhao nhắc lo sợ, bởi vậy thời gian và không gian cuốn hút lấy tâm trí khiến con người, không kịp nhìn ra sự tác động môi trường tự nhiên những mối nguy hiểm cận kề, vì không biết đủ mà dừng lại để nhận ra những tác hại. Chính những hoạt động xâm hại vật chất vốn tự nhiên, để đáp ứng nhu cầu của con người đang đưa nơi mái nhà chung của nhân loại đi vào hồi kết của sự đoạn tận.

Vào thời kì khủng long thống lãnh trên mặt đất cũng chỉ vì thân hình quá khổ mà không chịu được sự thay đổi đột ngột của khí hậu trên bề ngoài trái đất nên bị đoạn tận. Vì tham vọng mà xâm hại các nguồn tài nguyên, thì nòi giống con người cũng đoạn tận chỉ vì những đáp ứng nhu cầu vô hạn.

Hành tinh chúng ta liệu có một ngày lớp nước biển sẽ bao phủ hết toàn bộ diện tích lớp vòng ngoài không Bạn? Bạn đã nhìn thấy quả địa cầu chúng ta lớp đất nhô lên mặt nước biển chưa bằng ¼ diện tích bề mặt trái đất. Chưa kể đến sự ám ảnh tiềm tàng cấu tạo địa chất trái đất, đó là chênh lệnh độ sâu đáy đại dương so với mặt nước biển và những khối băng khổng lồ của các châu Bắc Cực và Nam Cực nếu nó tan ra. Quả thực điều này thật mong manh khi điện tích, từ trường hai cực S/N và độ nghiêng của trái đất thay đổi. Chỉ cần một cái trở mình của trái đất thôi là toàn bộ lớp đất có vô số chúng sanh sẽ bị nhấn chìm trong đại dương. Những con tàu vũ trụ đi tìm sự sống mới của con người cũng bay vào không trung như tro bụi, vì không còn một ai để điều hành chúng! Sinh vật trên mặt đất đến hồi kết! không còn sót lại, cũng giống như loài khủng long!

Sự sống trên hành tinh đi vào một kỷ nguyên mới. Nhìn những cảnh tự nhiên sẵn có thật tuyệt đẹp! từ một đám đất là một hệ sinh thái sống động vi tế cho đến động vật, thực vật phong phú. Vậy mà con người không biết tận hưởng và trân quý cái đẹp của muôn loài, muôn vật rồi cứ khám phá bóc tách từng nguyên tố trong quặng địa chất và nhiều nguồn năng lượng hóa thạch. Phải mất hàng triệu năm biến đổi để có kết cấu quặng địa chất vững chắc sản sinh ra điện tích từ trường trái đất, thế mà con người khám phá, khai thác một cách triệt để không hay biết đến sự nguy hiểm tiềm tàng mang tính hủy diệt. Trái đất cũng vì thế mà thay đổi địa chất đột ngột, với một diện mạo mới để có điện tích và từ trường phù hợp với giải ngân hà hệ mặt trời.

Với kiến thức hiểu biết, kết hợp vận dụng khoa học con người đã biết được kết cục không tốt cho nhân loại, nhưng thì vì quyền lực và tham vọng con người, thì nền khoa học không ngừng khám phá làm hư hoại vốn sống tự nhiên.

**Khoa Học Phục Vụ Quyền Lực:** Khoa học là những hiểu biết về bản chất sự việc hiện tượng song hành với lộ trình tiến hóa của nhân loại. Ngày nay thành tựu khoa học đã vượt ra khỏi không gian, đưa cái thấy biết của con người ra ngoài không gian của vục trụ. Đồng hành với những thành thì khoa học khám phá và phát minh ra vô số thứ phương tiện hủy hoại và đối kháng chống trả lại nhau, khoa học sản xuất ra những thứ vũ khí khiến chủ nhân của những phát minh cũng kinh hoàn và ám ảnh. Như vậy chúng ta mới biết những hiểu biết là trí tuệ, mà trí tuệ là là đưa con người thoát khổ. Con người hướng đến tham vọng quyên lực là vô minh, tìm đủ mọi cách để cưỡng chế đồng loại để phục tùng và chiếm dụng tinh thần và vật chất.

Nói đến quyền lực bạn tưởng tượng và hình dung ra không? Rõ ràng những người vì quyền lực khi nói đến trách nhiệm vì cộng đồng, vận mệnh mầm sống của muôn loài hành tinh chúng ta thì họ cho đó là chuyện chưa tính đến, đối với họ tìm kiếm và mãi thấy tìm kiếm, sự tham lam như cái thùng không đáy của quyền lực không có điểm dừng. Bạn cứ hình dung một cuộc họp tất cả ngồi vào bàn tròn gồm có những người trọng quyền lực và những người thiện chí vì cộng đồng, thì kẻ xem trọng quyền lực luôn thể hiện lớn tiếng trong cuộc họp và bảo vệ định kiến của mình dù đó là đau thương cho đồng loại! thực sự những người bình thường luôn lo sợ thái độ hành động hung hăng của kẻ si mê như người say rượu! Vì quyền lực họ mê mờ mất rồi, có lẽ cái nhìn rõ về mọi việc họ chưa thật thấu đáo nên cứ thế họ đưa nhân loại vào chốn nguy hiểm, nếu những người thiện chí không hành động và lôi họ ra vũng bùn dơ bẩn tội lỗi thì hậu quả thật nguy kịch.

Khi mà những mầm sống như chúng ta lại tự tàn phá mái nhà chính mình, chính con người sẻ rút ngắn tuổi thọ trái đất. Con người là mầm bệnh duy nhất cho hành tinh. Khi những mũi khoan đâm thọc vào lòng trái đất để gây nên những trận địa chấn mang mầm móng chính trị, ẩn chứa một tiềm tàng mang tính hủy diệt đối với mỗi sự sống trên hành tinh. Bạn hãy nhìn diễn biến thế giới thì hé mở được những vụ địa chấn tàn khốc về môi trường và nhân loại thì có một phần chính bàn tay con người gây nên. Như đã xảy ra gần đây là những trận động đất dẫn nổ nhà máy hạt nhân, rồi trận vở miệng mỏ lấy năng lượng dầu và kinh khủng nhất là trận cuồng phong sóng thần gây thiệt hại lớn về môi trường và những thiệt hại tính mạng. Cả hàng trăm xác người nằm phơi trên la liệt trên mặt đất chờ chính quyền xử lý, về môi trường bạn không thể tính hết được mức độ ảnh hưởng. Nhưng tại sao nó quá trùng lặp, có khi nào là bàn tay con người muốn thể hiện sức mạnh.

Để làm rõ hơn tác hại mà nền khoa học tiến bộ kỹ thuật, phát minh khám phá đem lại phục tùng tham vọng quyền lực, thì chúng ta phải nhìn vào tình hình đời sống xã hội thực tế ngày nay, kế hoạch thâu tóm quyền lực với viễn cảnh chiến tranh không dùng quân trận mà chỉ là những lá bài các thế lực, nó diễn ra một cách âm thầm được che dấu bởi những thông tin sai lệch, có thể đổ tội nguyên nhân cho một thế lực khác hay vì thiên tai môi trường tự nhiên hỏa hoạn, động đất sóng thần và lũ lụt đem lại.

Cho đến một ngày, con người chợt nhận ra những dịch bệnh càn quét mạng người tàn khốc, những tai nạn do thiên nhiên đem lại đều có bàn tay của con người vô minh tìm tòi, vô tình tạo ra và khám phá. Vì lòng tham quyền lực đầy chết chóc con người đã tưởng tượng mà chế tạo ra nhiều vũ khí nhờ nên khoa học.

Dưới đây là một số vũ khí nhằm cướp đoạt vô số mạng sống mà con người đang tưởng tượng, hình dung và cố gắng thực hiện chế tạo bằng được nhiều thứ vụ khí giết người hoàng loạt. Nỗi lo âu và khiếp sợ kinh hoàng nhất của con người đó chính là tính mạng, vì thế tham vọng về quyền lực đã biết khoa học làm công cụ tạo ra những sức mạnh có tính hủy diệt để răn đe đối địch. Hậu quả là những con người vô tội gánh chịu sự sân hận thiêu đốt của long tham, dục vọng của quyền lực.

Vũ khí nguyên tử con người đã chế tạo thành và đưa ra thực hiện trong những lần thử nghiệm và các cuộc tàn sát đồng loại. Vũ khí hạt nhân cũng là thứ hủy diệt mạnh nhất mà con người đã phổ biến, đưa vào sử dụng để tranh quyền lực mà không biết tai hại sau khi sử dụng, hệ lụy khi trái bom nguyên tử nổ là sự phát tán nguồn phóng xạ, hình thành những đám may bụi phóng xạ. Đây là sự phán tán ô nhiệm của nguyên tử hạt nhân trong không khí, nước và đất, cũng là tiềm tàng mang nhiều rui ra cho đời sống tự nhiên. Mỗi khi sử dụng năng lượng hạt nhân thử nghiệm, hoặc con người lấy nó để sát phạt nhau, thì trái đất lại quặn mình thay đổi đia chất và khí hâu, do các đường sức từ trường cũng chịu tác động của năng lượng hạt nhân. Tai hại đối vời loài người trong tương lai mỗi lần bom nguyên tử nổ đã hiện hữu, nhưng có một điều mà cả người hại và người bị hại không ý thức được hết nó ảnh hưởng đến cơ địa trái đất, năng lượng trái đất sẽ chịu tác động mà thay đổi không khí và địa chất, những trận cuồng động đất và sóng thần đều do sự thay đổi địa chất. Giới khoa học vật lý đã công nhận đường sức của dòng từ trường, nó có ở mỗi nơi trên bầu khí quyển và nó có ở trong lòng địa chất, nó mang nhiều hạt vi tế mang điện tích để vận hành trái đất quay quanh trục đối xứng của nó. Khi nguồn năng lượng hạt nhân phơi nhiễm thì đồng nghĩa cả hệ thống cấu tạo của trái đất cũng chịu tác động.

Khi bom nguyên tử nổ là đồng nghĩa với việc tai hại nguồn phóng xạ bị phơi nhiễm. Con người không có cách nào kiểm soát, gom nó lại mà tồn tại với thời gian phơi nhiệm phóng xạ rất lâu để hoại các lượng tử chất phóng xạ ở dưới mặt đất, trên bầu trời với lượng mây phóng xạ dày đặc. Đường sức nó ở ngay vùng nhiễm xạ này thì vô hình dung các hạt electron, proton v.v… những hạt mang điện tích chuyển động trong đường sức dòng từ trường cũng bị nhiễm xạ, rồi những hạt điện tích bị nhiễm xã này sẽ phân hạch cùng đi vào tận lõi của trái đất. Lớp lõi trái đất, cũng là một phân tử hạt nhân bị tác động do năng lượng hạt nhân, từ đây một vụ nổ hạt nhân cũng sẽ tác động tai hại đến cơ địa trái đất. Khi trái đất đang khỏe khoắn thì những quả bom nguyên tử nổ phát tán nguồn phóng xạ, giống như một nhà máy thải thứ rác độc hại vào dòng sông. Sự sống muôn vật, vạn loài trên mặt đất cho đến tôm cá và các sinh vật dưới nước cũng sinh sống bình thường, có vẻ êm đềm không có gì xảy ra. Rồi một ngày tất cả mỗi loài từ con người cho đến động thực vật, tất cả sự sống có cảm giác khó chịu vì nguồn nước, môi trường sống đã bị nhiễm bẩn vì nguồn phóng xạ phát tán và vô số nhiều thứ rác độc hại do con người vô minh phát tán. Những mảnh đất bị bom nguyên tử cày xới nó đã hiện hữu ở trái đất, nhưng những vùng đất này dường như đã chết rồi. Giới khoa học đang đau đầu và những vùng đất xảy ra thảm họa hạt nhân như nỗi ám ảnh đối với loài người.

Hầu như vũ khí do con người chế tạo ra là để chống lại đồng loại, nên thiệt hại chủ yếu là con người. Rồi tệ hơn nữa là những hệ lụy những hệ quả kéo theo về môi trường do điểm tâm chấn, làm thay đổi điện tích từ trường trái đất , điều này rất nguy hại. Vì đằng sau vụ tâm chấn sẽ làm thay đổi độ nghiêng trái đất dẫn đến hai cực S/N cũng di chuyển. Nước biển dâng cao một số nơi trên bề mặt trái đất, hậu quả không chỉ gần vùng tâm chấn, mà kéo theo những hệ lụy tai hại, liên hoàn nhau chỉ một điểm tâm chấn do con người tạo lấy chỉ vì lòng tham không đáy của quyền lực. Vậy bạn và tôi hãy tìm cách ngăn chặn mọi hành vi mà các cổ máy đem mũi khoan đâm thẳng xuống lòng đất, vì hành động này không phải đơn phương duy nhất để lấy nguồn năng lượng hay khoáng sản, mà là một âm mưu tạo một điểm tâm chất của lực lượng giao tranh vì quyền lực, dẫn đến một tai hại không lường trước được đối với hành tinh chúng ta đấy các bạn. Bạn muốn chứng minh điều này phải nhìn vào thế giới đang diễn biến hàng ngày một cách toàn diễn, hãy tự hỏi những điều lạ lùng đang diễn ra đằng sau những nguồn tin với màn che là do thảm họa thiên nhiên. Những cuộc giao thanh trừng, như làm hư hại nguồn sản xuất sản phẩm trụ cột kinh tế của một quốc gia, làm nổ một nhà máy điện hạt nhân hay rò rỉ một miệng mỏ khoan lấy dầu. Rất nhiều toan tính của âm mưu con người đối kháng lẫn nhau, bằng sự hiểu biết về khoa học số chất hóa học tạo mưa và áp suất không khí con người có thể sản suất ra những con bão, tác động lực cộng hưởng bằng các chất gây nổ như hạt nhan có thể tạo ra động đất sóng thần, con người đã đạt đến một trí tuệ không giới hạn và cũng đang sử dụng nguồn trí tuệ đó đưa nhân loại đến sự hủy diệt. Rồi từ đây, xuất hiện những cơn mưa, bão lụt, động đất sóng thần lạ lùng với màn che là những trận thiên tai do tự nhiên, thiên nhiên gây nên.

Có một loại vũ khí khác cũng âm thầm gặm nhấm sức khỏe bạn là vũ khí sinh, hóa học. Thật kinh khủng khi con người tạo ra một chủng loại vi rút để làm công cụ thôn tính lẫn nhau, vô số mạng sống con người vô tội vị vùi dập và thiêu đốt không kể xiết khi mầm bệnh còn tạo ra, loại vũ sinh hóa học một khi càn quét thì thật sự tàn nhận, nó không nề hà môt ai và tiêu diệt mầm sống một cách tàn nhẫn. Trên đà phát triển khoa học công nghệ thì thế quyền lực luôn tránh né phô trương tội ác nhưng rất tàn độc với vô số người vô tội. Các hậu quả và thực tế như thế nào thì bạn thấy rõ nhất trong tất cả các loại vũ khí đang ẩn diệt bạn. Chướng ngại này các nhà lãnh đạo của các quốc gia đã có trách nhiệm tuyên truyền, khuyến cáo người dân nên dùng đồ nội địa trong nước các vật dụng cho đến thực phẩm. Loại vũ khí này phần nhiều mang tính tàn sát mạng người kinh hoàng, đó là sự chống trả đối với một quốc gia hay một cá nhân có tầm ảnh hưởng lớn với cộng đồng quốc tế. Khi cảnh báo rồi mà không thực thi được mục đích hay không có tiền thì đại nạn dịch sars, ebola và corona vv…bùng phát. Dịch bệnh quá thiệt hại cấp bách nên nhà chức trách phải mua Vacxin, mà vacxin chỉ có duy nhất ở thời điểm này là chính ở phần tử tung ra mầm dịch bệnh. Tuy mầm bệnh gây nạn dịch và tác nhân gây bệnh đã được tung ra về mọi mặt dụng cụ hay thực phẩm, thì nạn dịch này cũng che bởi thông tin là do khí hậu thời tiết hay một bệnh lạ nhằm trấn an lòng dân, nhằm trấn an xã hội để nhà lãnh đạo có biện pháp khắc phục nhanh nhất, ít quốc gia nào nói đó là vũ khí bởi vì đó là sự bất ổn về gây hấn, kích động đối với một quốc gia. Cuộc sống đầy cay nghiệt ngày nay thì bạn hãy nên là người biết chọn vật sở hữu. Quan niệm về vũ khí để gây bạo lực nó cũng được xếp bởi đó là một thanh sắt, cây gỗ vv… nhưng bạn hãy là người biết rõ về nó. Vì vậy bạn hãy luôn tỉnh giác với mọi âm mưu tàn ác gặm nhấm thời đại ngày nay. Nó diễn ra âm thầm và rất gần bạn.

Như bạn đã thấy một hiện thực con người trở nên quá nhỏ bé với một con vi rút corona covid19, sự ẩn dật của loài vi rút này khiến con người lo sợ và hoang mang. Điều này chứng tỏ tương lai Nhân loại sẽ đối diện với những thảm họa đều do vũ khí sinh, hóa học. Hiện tại vũ khí hạt nhân sẽ nhường chộ cho vụ khí sinh học. Vì vũ khí sinh học ít tốn kém, ít để lại tại tiếng cho Nhân loại và không cồng kềnh như vũ khí hạt nhân.

Nhân loài muốn giải quyết vấn nạn này thì phải đưa tâm ý vượt ra ngoài cái thường hằng của đời sống hàng ngày, bằng cách đưa tâm ý hướng đến tôn giáo và nghiên cứu vũ trụ. Con người tham danh thì đồng loại gánh hậu quả của tiểu nạn virus càn quét. Mà tham vật chất mà xâm hại tại nguyên thì bị đại nạn sóng thần, động đất hỏa hoàn và lũ lụt cuốn trôi tất cả. Tất cả đều vì lòng tham danh, tham sắc đều vụ vụ cho những con người có tham vọng quyền lực. Tất cả cả mọi lễ thuộc khốn khổ đều phục vụ cho thế lực tham vọng quyền lực.

Khi một quyền lực có trong tay tất cả các vũ khí như cường từ, điện dùng, điện tử, sinh hóa học, nguyên tử mà bị kích động quá mức, tổn thương về tự trọng đi đến biên giới, giới hạn thì bạn nghị lực lượng này mạnh về mọi mặt liệu có dở trò bịp bạo tàn này khôn? Thực sự khi đã hứng chịu những chỉ trích cộng đồng quốc tế rồi những thất bại đối ngoại, những quyết sách không thành công v.v… những thất bại này diễn ra với thời gian dài như những giọt nước bôi nhọ đã đến lúc tràn trề, linh hồn dân tộc của một cường quốc về kinh tế và quân đội đã bị tổn thương, vì lòng tự trọng dân tộc thì quả thực họ sẵn sàng bày ra nhục kế gặm nhấm để thực thi. Thậm chí cường đại phô trương nó lên như thảm họa bom nguyên tử đã từng xẩy ra để bành trước, thị uy quyền lực.

Bởi vậy khi sống ở thời cuộc nào bạn hãy là người xuất sắc chọn lựa những gì bạn đang tận hưởng. Điều này rõ nhất trong các khẩu hiệu thiện chí của nhà lãnh đạo quốc gia bạn tuyên truyền, cuộc sống của bạn vốn bận rộn nhưng hãy làm một hành động nhỏ để cứu lấy đồng loài. Cuộc sống này thật tốt đẹp vì bạn là nhà kinh tế lớn hay một người bình thường cao thượng biết thương yêu gia đình! Bạn chiến thắng và tự hào với công danh đời thường, bạn đắm mình bởi ngôn từ đầy triết lý cao thượng của tôn giáo nhưng chính bản thân, người thân đang chịu đựng sự gặm nhấm của trò bịp bợm ngang tàn mà không hay biết. Quyền lực đã thâu tóm hết tất cả, trong đó có cả nền khoa học và kể cả lý trí và đạo đức con người cũng bị lệ thuộc vào quyền lực.

**Vật Chất Làm Khoa Học Mất Lý Trí**: Ban đầu nền khoa học chỉ là sự tìm tòi, khám phá cái mới cái mới lạ của vốn tự nhiên mà con người xưa nay chưa thấy biết. Khi thấy được tính lợi ích, thì con người phát khởi tham vọng mà không hề để ý những hệ lụy đáng tiếc, kèm theo với những hậu quả tàn khốc, kinh khủng gây ra cho đời sống xã hội của sự bồng bột vì lòng tham danh vọng của quyền lực.

Một diện mạo thực tế không mấy tốt đẹp đó là con người sinh ra tuổi thọ trung bình 60-80 tuổi. Đây là tuổi thọ trung bình hiện tại con người trên hành tinh. Vậy nguyên nhân của những số phận sống dưới 60 tuổi? Tại sao chúng ta không đạt đến ngưỡng tuổi thọ trung bình gần hoặc trên 100 tuổi? Phần đa những cái chết không vì do tác động vô thường, chịu sự tác động của thời gian mà con người già rồi chết, mà phần nhiều con người đều chết vì bệnh tật. Với nền khoa học hiện đại ngày này, thì tại sao con người hầu như chết đều do các dịch bênh?

Nguyên nhân chính là sự phát triển khoa học tiến bộ kỹ thuật ảnh hưởng cuộc sống con người một cách rõ rệt. Dường như con người hàng ngày tiêu thụ các dạng năng lượng không phải sự tiến hóa chọn lọc tự nhiên, mà đều có mặt tác động của khoa học, do hấp thụ các dạng năng lượng này nên dẫn đến sức khỏe cũng ảnh hưởng theo. Vì thỏa mãn nhu cầu con người đáp ứng tất cả mà không thể nhận ra chính những đáp ứng thỏa mãn ấy rất ô nhiễm môi trường, từ sự ô nhiệm gây hại cho những nguồn thực phẩm, mặt khác khoa học cũng không ngừng nghiên cứu, cấy ghép cấu trúc gen, ADN nhắm mang lại lợi nhuận cho kinh tế, kết quả của những việc nghiên cứu lai tạo gây ra những căn bênh nguy hiểm. Vậy cho nên con người hàng ngày ăn những thực phẩm ô nhiễm, thực phẩm lai tạo đều do con khoa học tác động.Thỏa mãn khẩu vị thì con người lại trả một cái gái đắt, vì ngày nay thấy rõ nhất là căn bệnh ung thư trên người. Vì cơ thể con người là một tác phẩm hoàn hảo của cơ chế chọn lọc tự nhiên, mà hàng ngày chủ nhân đưa vào cơ thể những năng lượng cấy ghép, phối tạo đột biến cấu trúc ADN và những nguồn năng lượng phơi nhiễm khác như các chất bảo vệ thực phẩm và kích thích thực vật để đáp ứng nhiều nhu cầu con người. Rõ ràng, một ngôi nhà mà chủ nhân và cái nhà xung khắc lẫn nhau thì sẽ đổ vỡ, vì các hệ thống miễn dịch chống kháng sẽ không làm việc bình thường đúng với quy trình vốn có của nó nữa. Rồi cái kết, làm đắng lòng cho những số phận kém may mắn, bị mắc vào những trọng bệnh như ung thư não, ung thư vú, ung thư máu và nhiều bệnh, dịch đột biến khac mà y học không thể cứu chữa.

Một nhà khoa học có thể thí nghiệm một chất hóa học với dung lượng, nồng độ đó sẽ bảo hòa với đất, nước vào các dung môi nhưng họ không biết nếu nồng độ đó, hàm lượng đó thải xuống môi trường tự nhiên một lần, hai lần không sao, nhưng thải ra nhiều lần sẽ làm mất tác dụng của đất, của nước và nhiều dạng khoáng chất làm dung môi cần thiết cho sự sống. Đó là cái kết cục, là gánh nặng vì sự can thiệp của nền khoa học hiện đại mà con người tạo ra. Còn trong tương lai thì con người sẽ nhận những gì nền khoa học khám phá mang lại? là sự đột biến gen của động thực vật, thay đổi cấu trúc AND và kèm theo đó là những cảnh thiên tai hỏa hoạn, điển hình nhất là những hiện tượng như sóng thần, hoạt động núi lửa và sụt lở đất, những thước phim khoa học viễn tưởng như cảnh tượng “ngày tận thế” sẽ không xa lạ đối với loại người. Con người sẽ sống trong lo lắng cùng với nỗi sợ hại kinh hoàng bởi sự thống trị ẩn náu trong diễn biến hòa bình, con người có kiến thức và bẵng nỗ lực với sự hiểu biết nhưng còn vô minh tham cầu quá lớn.

Cũng vậy, chỉ vì tham cầu trong danh vọng mà nền khoa học chỉ nghiên cứu, kiến thức và sự hiểu biết nghiêng về vật chất đang đi lệch hướng với Đạo lý, mà cái gì không có Đạo lý tức là nỗi ám ảnh của con người. Nhân loại đã hiện hữu những thảm cảnh quá tàn khốc với công nghệ nguyên tử mà khoa học dày công khám phá nghiên cứu. Đây là những bài học đắt giá cho loài người khi khám phá ra công nghệ nguyên tử, vì vui mừng và tranh đua khoe khoang sự tài giỏi đang mê mờ mà vội vàng làm liều, không suy tính được hiểm họa như những vùng đất chết như Chernobyl, Hiroshima và Nagasaki, fukushima đã hiện hựu trên hành tinh này. Không một ai trên trái đất dán bén mạng đến đây sinh tồn! Mà ai cũng rất muốn những thảm kịch này đừng tồn tại ở trái đất thì hay biết mấy! Thật nguy kịch cho nhân loại, tất cả mầm sống sẽ bị chôn vui, nên văn minh loại người sẽ đi vào quá khứ và bị quên lãng, nếu từ trường trái đất cũng bị con người sờ tay vào và lại làm bậy!

Quá khứ loài người vì quyền lực mà dừng tính nguy hiểm của vũ khí hạt nhân mà đoạn diệt tất cả, con tương lai và hiện tại vũ khí sinh học mới thật sự đáng sợ cho nhân loại. Sự xuất hiện của vi rút corona covid 19 khiến chúng ta thấy bản thân và tất cả mỗi người trên thế giới này thật nhỏ bé với một con vi rút. Vì vậy, thật là đáng thương cho những con người vì những chuyện vặt nhỏ bé trong mối quan hệ giữa người thân cận vẫn còn hờn trách nhau, vẫn còn ghét nhau. Thật là đáng thương cho ai chưa tìm ra chân lý Đạo Đức mà tìm kiếm sự an lạc trong Đạo, tìm kiếm sự hành phúc niềm vui trong đời.

Và thật đáng thương cho những ai chưa hề biết thế sự dòng đời mâu thuận tư tưởng xã hội, tư tưởng tôn giáo, tư tưởng sắc tộc. Những mâu thuận về tư tưởng khiến tinh thần sung đột, mà có những vụ thảm sát sinh mạng con người lên đến con số hàng ngàn, hàng triệu mạng sống con người vô tội. Bạn thật đáng thương vì chưa biết những điều này, vì bạn trở như một con rối, như một trò tiêu khiển và một thứ đồ để phục vụ cho lòng tham quyền lực.

Hiện tại bạn và người thân đều là con mồi của vi rút corona covid đang đi săn để cho cái kết thúc cuộc đời. Bạn an lạc và hạnh phúc được chăng!? Vậy cho nên mỗi khi có mối quan hệ mà sanh phiền não, thì hy vọng bạn hãy đối đại sự đáng thương hơn là sự đáng trách hay ghét bỏ nhau. Vì tất cả chúng ta đều quá là nhỏ bé với hung thân ác quỷ tạo ra con virus corona covid.

Bản án công bằng nhất cho hung thần ác quỷ tạo ra những thứ vũ khí giết người hàng loạt, là khiến cho hung thần này đi đến môi trường giáo dượng tu Đạo làm người. Chỉ có tu theo Đạo lý thì may ra sau này chúng sanh thân hoại, mà tái sanh trong cõi Ta Bà này sẽ không còn sung đột lẫn nhau. Vì tu nhân, tích đức là chuyển được nghiệp xấu. Nếu bản án xử tử hình cho hung thần tạo ra những thư vũ khí, thì xuống Địa ngục lại mất công tốn sức cho Ngài Diêm Vương ! Sẽ tổn phước cho chúng sanh.

Có lẽ sẽ ổn hơn cho tương lai cho nhân loại, nếu bản án tử hình đều chuyển thành án chúng thân, để họ những con người làm nên tội lội làm công ích xã hội. Rồi lâu lâu thỉnh Thầy tu vào nhà tù thuyết pháp. Chỉ có cách đó mới mong rằng xã hội này đã deo duyên thiện pháp cho những hung thần tàn ác.

Biết sự cùng tột của khổ đau thì bạn mới có được tình thương lớn, bạn có trách nhiệm với nhân loại tức bạn đang tồn tại trong xã hội này. Bạn hãy nhiệt tâm với cuộc sống này để hoàn thành sứ mệnh kiếp nhân sinh.

**Khoa Học Làm Con Người Hoang Mang:** Con người trí tuệ có tri giác thì lo một nổi lo về lẽ sống nhân sinh hợp lý, hợp tình, hợp với mọi thời đại thì họ nhìn những gì con người khám phá, chế tạo vật chất nhờ khoa học, thật hệt giống cái nỗi ám ảnh ngổn ngang đầy rối rắm đối với họ. Như một khu công nghiệp ngày đêm ồn ào gầm rên náo nhiệt ấn chứa tính xâm hại môi trường thật tác hại! Cho đến những thảm họa hạt nhân chernobyl là một trong những nhức nhối của giới khoa học mà con người lắc đầu vì khám phá. Về mặt lợi ích con người biết được nguồn vi tế năng lượng của các hạt phân tử trong môi trường tự nhiên, từ đây con người tạo ra vô số lợi ích cho công cụ, dụng cụ có tính năng truyền dẫn điện tích như máy tính, điện thoại matphone v.v...ngược lại tai hại cũng đầy chết chóc, khi con người tìm ra đâu là nguồn kích hoạt năng lượng phá hủy kết cấu vốn tự nhiên các hạt nguyên tử vi tế trong không khí sinh hoạt hàng ngày, như oxi, hiddro v.v... mà sinh ra biết bao thảm kịch do kết quả thành tựu khoa học mang lại.

Những thảm cảnh người chết hàng loạt gần đây, như hàng loạt cái chết của thường dân vô tôi trong hai cuộc thế chiến, động dất sóng thân ở châu Á, đại dịch corona-covid khiến hàng triệu mạng người dân thường vô tội bỏ mạng. Xác người chôn, thiêu không kịp ở Ấn Độ, những cộ quan tại chất đống ở Hoa Kỳ v.v… Những cảnh tượng ấy đã ám ảnh cho bao thế hệ, thế đấy các bạn! mọi nguyên nhân bất thiện tai hại đều do lòng tham mà ra. Bạn có gia đình nhà cửa, bạn có công việc, bạn có hẳn một đế chế, một quốc gia dành riêng cho bạn!? tại sao bạn lại dám đến nhà người và chà đạp một dân tộc, để rồi bạn nhận lấy khổ đau rồi trút hết sự sân hận điên cuồng cho đồng loại. Bạn có biết làm vậy giá trị đạo đức, nhân phẩm một dân tộc sẽ đi xuống dù nó được đánh bóng bởi truyền thông báo chí, điện ảnh để tìm cách xoá mờ lầm lỗi. Rồi thực tế ngày nay như bạn thấy đấy, những chiến lược cấm vận và sự tàn ác đứng đằng sau tôn giáo của lực lượng cực đoan với khẩu hiệu “Thánh Chiến” làm náo loạn bất ổn cho các châu lục.

Cũng vì sự đố kỵ tranh giành thị uy quyền lực mà có những con tàu chở hàng nghìn người di cư vượt biên bị đắm chìm, cả hàng trăm mạng sống con người bị chôn vùi và xác người trôi dạt nổi lênh láng khắp đại dương do lực lượng ngăn dòng người nhập cư dùng các phương tiện như tàu ngầm, tên lửa, ngư lôi đánh chìm những con tàu chở người nhập cư vào lãnh thổ châu Âu. Chỉ vì quyết sách cấm vận của một số cá nhân thay mặt cho các cường quốc mà hậu quả đến thế đấy các bạn! Dường như cái nhìn thấu đáo về tâm hồn của những con người này chưa thật đầy đủ, bản tính tham lam vận ngự trị mà tiêu khiểm cuồng vọng của con người. Hạt giống tham, sân và si đã tạo tác, deo cho nhau những sân hận từ nhiều đời họ chưa giải phóng. Con người sống không có đạo lý, mà đời này và nhiều kiếp sau xã hội loại người vẫn không khi nào thoát được cảnh khổ ải ở trần gian. Đối với họ tương thân, tương ái, vị tha thương xót không có trong tâm niệm nên cứ thế họ dám tàn sát đồng loại mà không hề mảy may đến hậu quả thiệt hại về con người. Vậy đấy các bạn, lòng tham danh vọng như cái thùng không đáy.

Bạn đã từng nhìn, nghe những thông điệp bảo vệ hành tinh chúng ta rồi đấy, nó bằng hình vẽ hay một thước phim! đó không phải tưởng tượng cho vui đâu bạn. Thông điệp của tư duy và sẽ diễn ra thực tế đấy bạn. Bạn có biết những ai gửi thông điệp này không? Đó hẳn là con người có cái nhìn sâu rộng kèm theo là một nỗi lo thảm hoạ cho con người, đó có lẽ là những người bạn như chúng ta đang làm việc ngày đêm để vận hành trạm vũ trụ hòa bình ISS và các trạm không gian khác cách trái đất cả hàng trăm km đó bạn. Nhìn từ vũ trụ thấy bạn và tôi thật nhỏ bé, hành tinh quả đất chúng ta thật hùng vĩ và xinh đẹp chỉ có 24h00 mà đã cán đích và bắt đầu.

Những người bạn trên ISS và các trạm không gian có con người hoạt động khác cũng có tâm hồn thiện chí như chúng ta vậy các bạn! nhưng tại sao họ biết rõ đến thế mà không đủ sức dàn xếp trật tự thế giới? Tại vì họ phải thỏa thuận với thế lực các cường quốc, rằng các bạn muốn yên phận nhìn vũ trụ trên không gian thì phải biết giữ thân. Nhưng lương tâm của con người cao thượng có cái nhìn sâu rộng từ bi đầy nhiệt huyết hướng thiện, những con người vì mục đích khoa học ISS này bị cắn rứt, khi chứng kiến sự thật về những báo cáo xâm hại của con người với hành tinh trái đất hàng năm, lòng lương tri bác ái vẫn trắc ẩn trong họ, nên họ gửi nhắn nhủ cho chúng ta mà không làm gì hơn ngoài những thông điệp thiện chí này. Họ đang khát khao hành động của chúng ta đấy bạn, vì chính bản thân họ biết tất cả những quyền lực sẽ không từ một thủ đoạn nào, kể cả chiếm dụng xâm hại từ trường và sự vận hành của trái đất. Bạn để ý trên các truyên thông giới khoa học đã cảnh báo rất nhiều như ôi nhiễm rác thải nguyên tử, tác hại của việc thử vụ khí hạt nhân, băng tan ở hai đầu cực trái đất là ẩn chứa thảm họa cho loại người. Khoa học ảnh hưởng rất nhiều bởi quyền lực, một phần khoa học chế tạo nhiều thứ vũ khí để phòng thủ và tấn công, mặt khác khoa học biết rõ tác hại đối với mái nhà chung của nhân loại, nhưng vì sự tham vọng của quyền lực giới khoa học chỉ cảnh báo, sự cảnh báo trong cầu mong loại người đừng tham vọng quyền lực, mà dừng lại các hoạt động xâm hại năng lượng vốn có của trái đất.

Hiện tại nước biển và khí hậu thay đổi đột ngột là biểu hiện hoạt động địa chất đang diễn ra rõ rệt, trái đất đã quay lệch đường xích đạo, quỹ đạo vốn có của nó là hậu quả của hai trận địa chấn lớn gần đây làm lở đất trong lòng đại dương, làm thay đổi lớp địa chất lòng trong của trái đất. Với sức tàn phá khủng khiếp của các loại vũ khí khủng này sẽ là nguyên nhân thay đổi địa chất trái đất lớn sẽ xảy ra, thì đối với tất cả mầm sống sẽ rơi vào một kết cục xấu. Sóng thần kinh hoàng ai cũng biết vùng biển gần thềm lục địa Đông Nam Á, rồi gần đây nhất là vụ động đất gây nổ nhà máy điện hạt nhân Nhật Bản, hai vụ địa chấn ở mức độ lớn này là hệ quả của hai cực S/N trái đất bị lệch so với góc nghiêng vốn có của nó, một sản phẩm làm nên hữu dụng lâu dài thì rất lâu nhưng tàn phá nó cũng thật nhanh! Các bạn có sự nhiệt huyết đầy tình yêu thương và cứng rắn! chính ngay bây giờ bạn hãy hướng ra biển đông để có những khẩu hiệu “ Đừng khoan xuống lòng đất để tạo điểm tâm chấn địa chất nữa” hay “dỡ bỏ cỗ máy vũ khí hung tàn để trở về với đồng loại” hoặc “thay đổi địa chất hành tinh không còn một mầm sống như bạn và tôi” vv... Bạn đã thông suốt những đầu não của cỗ máy này tập trung ở đâu. Có mặt ở đâu trên trái đất này, nó ở các quốc gia nào? Sự biểu hiện nào làm hé mở chứng tỏ ở đâu là trung tâm, quốc gia nào đó có các vũ khí tàn ác gặm nhấm này.

**Dừng Lại Để Có Cuộc Sống Thực:** Cuộc sống bình yên vốn không thực ngày nay bạn là bác sĩ, bạn là kỹ sư hay một nhà kinh tế lớn, bạn là người đích thực biết yêu thương người thân. Tất cả các bạn tiếp nhận kiến thức nhanh nhất mà tôi nghĩ. Vào thời dựng nước và giữ nước bạn là người đã cống hiến rất nhiều cho con cháu và bạn gói gọn công việc vì tuổi tác. Bạn vẫn đang ngồi đó trước chiếc máy vi tính tận hưởng kho tàng tiềm năng trí tuệ của nhân loại, rồi tiếp tục bày nhủ khuyên răn con cháu những điều hay trong kho tàng này: Con cháu luôn kính trọng và tự hào vì bạn.

Bạn là kỹ sư, một người đa năng, bạn là giáo sư khoa học, bạn ở trên mạng xã hội internet ½ ngày, bạn là người tuyệt vời nhất hiện tại và về sau bạn cống hiến nhiều nhất! Nhưng có lúc bạn bị ràng buộc nhỏ nhoi như tiền bạc, sự uy quyền và danh tiếng. Bạn hãy thoát khỏi nó một chốc lát để tận hưởng thế nào là thoải mái, thảnh thơi khi bạn được giải thoát tất cả nhé: Chính vận mệnh thế giới nhân loại là niềm đam mê sáng tạo nhất, thông suốt và đúng lúc nhất bạn nhé!

Bạn là một game thủ bậc nhất trong làng game hay bạn đang tìm tòi cái mới lạ trong cộng đồng mạng internet, thực sự bạn là người có tuệ giác thông minh nhanh nhạy nhất, tiếp thu kiến thức nhanh nhất, bạn tự tìm kiến thức thu nhập: rồi tự mình huấn tập điêu luyện không mệt mỏi. Bạn không cần Thầy, Cô giáo chỉ cho từng nguyên lý mà tự thân vận động để thấy rõ tất cả! thật khâm phục chí khí hào kiệt quân tử của bạn. Bạn là người lao động bình thường nhưng cao thủ game hàng sang cũng ngước nhìn bạn. Kiến thức đã có trong bạn, nhưng bạn đừng quá đam mê mà bị nó ràng buộc: vậy mình cùng thực tế xem bạn nhé. Bạn xếp bàn phím vào một góc gọn gàng và trân trọng mà những kết quả nó mang lại. Bạn hãy chứng tỏ chính mình, bạn thắng nó vì bạn không bị ràng buộc vì nó, nó đang thắng khi bạn ngồi với nó chỉ ¼ ngày của bạn. Bạn luôn tiếp nhận, cập nhập phiên bản game mới nhất: trò này nó liên quan đến phiên bản cũ nhưng đẳng cấp chiến thắng khoái chí hơn, chỉ suy nghĨ này bạn đang thua một cách trầm trọng, bởi vì nhà lập trình của một hãng máy tính khổng lồ khai sinh ra nó, có khi họ đang cùng chơi online với bạn đó: họ thua bạn vì niềm đam mê được kích hoạt trong bạn, chính vì thua bạn nên họ lập trình phiên bản game mới, chỉ có hệ điều hành và phần cứng thế hệ mới thì thích ứng với niềm đam mê cuồng nhiệt trong bạn. Có khi nào bạn nhịn ăn vì nó, bạn tốn khá nhiều tiền, có thể gây đau khổ cho người thân, bản thân bạn có khỏe thực sự không? bạn sống với vẻ khờ khạo vì thực tế khi gây đau khổ cho người thân, bạn nên làm một tác phẩm thực tế để đời đối với bản thân: dù bạn khó nhọc, cực khổ. Rồi bạn sẽ nhận được những lời yêu thương thay vì những lời trách móc, than vãn ngày xưa của người thân, sự hỏi thăm thân mật xuất phát từ đáy lòng người, còn hơn là bạn ngồi đấy gây lầm lỗi và nghe những lời kêu than trong gia đình của bạn. Con người ta sống không thể tư hữu, hãy cùng chủng thể tỏa ra một luồng khí tươi mát cho cuộc đời này đi bạn. Một luồng gió bao giờ cũng không có mùi vị: vì gió là một thể hư không, chỉ khi gió bay qua một cánh đồng nhiều hoa đầy màu sắc tỏa ra mùi thơm, thì ngọn gió cuốn lấy cái thơm đích thực để tỏa vào tận hư vô của muôn vật. Bạn thiện chí bươn chải là đang đi tìm chính mình, những thành công với thực tế với bản thân thì đó là những lúc bạn đang bay, những kinh nghiệm lý thuyết là năng lượng để bạn vượt qua tất cả, ở đây bạn thật sự khỏe khoắn nhất, nhanh nhạy nhất, bạn có kinh nghiệm từng trải đó là lúc bạn đang cuốn lấy cái thơm hay tinh hoa của vạn vật và bạn để lại. Rồi những danh tiếng lợi lạc của bạn, thổi hướng về người thân thì bạn đang ban bố những sức mạnh vô hình cho con cháu trong tương lai, người thân bạn đầy ngưỡng mộ và tự hào vì bạn. Bạn cứ thử xem, một người bình thường như bạn liệu có xây dựng được tác phẩm to lớn về nhân cách để đời, những tác phẩm để đời bất hủ loài người đều là những người như bạn, biết chịu khó nhặt lượm, bươn chải, cùng vượt khó khăn thì mới có những bản hùng ca tốt đẹp để đời đầy triết lý mầm sống mang đến sự yêu thương cho nhân loại: “Những người cùng khổ” hay biết lắng nghe nhưng âm thanh quanh bạn: như tiếng inh ỏi của con ve kêu giữa cái nắng nóng oi ả mùa hè hay tiếng lăn bánh xe cọt kẹt, thánh thót giữa đêm khuya lạnh lẽo trong cô quạnh thanh vắng của người xe kéo hành nghề quét rác!.. mà có những câu từ, áng thơ văn học triết lý hay những tác phẩm âm nhạc bất hủ: Cả hơn gần một trăm năm rồi và mãi về sau con người vẫn phải nương vào những tác phẩm đó để lấy tinh thần. Bạn là người trong cuộc thì đến một lúc bạn thấy rõ nhất. Bạn hãy nhìn thực tại vào chính bản thân, liệu bạn có chấp nhận với thực tại: sẽ nghe những lời than vãn sao, bạn cũng có gia đình và nương tựa người thân, hay bạn tự làm lấy đổ mồ hôi sôi nước mắt: rồi bao nhiêu thời gian, của cải, vật chất bạn nướng vào lý thuyết suông và chịu sự thống ách gặm nhấm của vũ khí khủng kia. Bạn đã từng đơ người ra khờ dại như người dùng ma túy, bạn khủng hoảng đến nỗi thấy những ánh sáng hay nghe những âm thanh không thực vào tai mắt mình: bạn muốn đập nát cái màn hình, hay thậm chí là gây nên tang tóc đau đớn cho người thân: cỗ máy này xem bạn là kẻ khờ dại và dễ tiêu khiển. Bạn đừng để những loại vụ khí, cỗ máy hung hăng tàn bạo gặm nhấm bạn: khi mà bạn nhìn rõ những tác hại mà nó mang đến cho bạn và người thân.

Bạn là một nhà khoa học, nhà thiên văn và bạn đang ngồi ngắm những kỳ lạ đang và sẽ diễn ra trong giải thiên hà, hay bạn đang ở trên các trạm Vũ trụ ngày đêm canh giữ cho trái đất khỏi hứng chịu những vật thể lạ: như thiên thạch lớn, hay sao chổi nguy hiểm cho trái đất. Điều này thật tốt nhưng thực sự bạn đang lo xa so với những gì đang hiện hữu diễn ra trên bề mặt trái đất. Rồi bạn cũng chịu cùng mối hiểm hoạ đồng loại: khi bề mặt trái đất chịu những trận địa chấn ở cường độ mạnh do vũ khí khủng như cường từ, điện dung. Đến khi bề mặt trái đất thay đổi đột ngột, nhiều nơi đều có địa chấn. Loài người bị hủy diệt, liệu bạn có tránh khỏi: Những chiếc chảo Angten-Parapon hư hỏng nặng và không cung cấp những điện tích hạt proton, notron năng lượng từ hạt nhân trái đất để truyền tải được những hạt eletron trên trạm vũ trụ nơi bạn làm việc. Bạn đang canh gác vật thể lạ rơi vào trái đất nhưng nó quá xa rồi đấy bạn! khi mà mọi thay đổi địa chất hạt nhân trái đất đang thay đổi một mạnh mẽ!

Bạn là người đã từng trải qua hai cuộc Thế chiến, bạn là người chứng kiến hay từng tham gia tội ác cho đồng loại qua hai cuộc chiến tranh thế giới đầy tang tóc! Thử hỏi khoảng thời gian bạn sống sót trở về là cảnh thiên đường hay địa ngục với những tội ác bạn gây nên? Bạn được tăng quân ngạch và đối với quốc gia dân tộc thì bạn là người hùng trở về. Cảnh người thoi thóp, co giật trút những hơi thở cuối cùng trong vội vả của cái chết tức tưởi, toàn bộ những cảnh tượng này chỉ có thể tái diễn sau những hành động tàn ác! những tiếng khóc than, rên rỉ kêu la thất thanh cuối cùng cầu xin bạn dừng tay, những lời than vãn đập đất, than trời mà bạn gây cho người thân họ. Rồi những đứa bé với làn da nhiều màu sắc rám nắng, dầm mưa trơ sờn in lên làn da non nớt chỉ biết khóc trong cô quạnh kêu mẹ, than cha. Những ánh mắt cuối cùng cầu bạn khoan dung hiện về trong tâm trí bạn những đêm thanh vắng lạnh lẽo khi tuổi tác xế chiều: trong những lần bạn tìm cái vui giả tạo để cố xua đuổi những hình ảnh ai nghe thấy cũng rợn tóc gáy chỉ vì bạn. Bạn muốn làm con người có lương tri, biết cảm nhận về mỗi mặt của tâm hồn thì rõ ràng bạn gieo rắc tội ác cho bất kỳ ai, thì cảnh địa ngục đang hiện ra với bạn, sẽ là sự sân hận, oán giận lo sợ hãi hùng với những cảnh vô cùng đau thương. Bạn đã từng cưỡng ép đồng loại đi vào cõi chết như nạn khmer đỏ hay bắt buộc, dồn ép con người như lùa một đàn cừu, vịt: cả hàng trăm, triệu mạng sống người Do Thái đi vào lò hỏa thiêu sống như nạn hitle v.v… những âm thanh, hình ảnh ấy không bao giờ mất ở trong suy nghĩ của bạn và hiện về trong tâm trí bạn, rõ ràng lương tâm bạn đang cắn rứt, lương tri bạn đang trở về với đồng loại để hoàn thiện con người trong bạn, với những khẩn thiết ân hận, dằn vặt chính bản thân.

Sự bình yên luôn mở rộng vòng tay yêu thương nếu bạn biết quay lại lấy Bờ làm Bến. Những kinh nghiệm thiện chí cuộc đời bạn, bạn cô đọng và đúc kết để gửi gắm khuyên nhủ con cháu, nòi giống dân tộc bạn hãy dừng lại sự tạo tác tội ác cho đồng loại khi mà tâm hồn con cháu bạn chưa dẫm phải vết dơ tội ác nhân loài mà bạn gây nên! Không cống hiến thiện chí cho nhân loài thì đừng lấn sâu vào tội ác để rồi ân hận cả mộtcuộc đời phía trước.

Cuộc chiến đúng đắn mang tính cộng đồng, thiết thực nhất ở thế kỷ XXI và tận về sau với mục đích không phải nền hòa bình quyền độc lập dân tộc, cũng chẳng phải nòi giống hoặc hòa bình nhân quyền người với người, cũng không phải màu da, tôn giáo tư tưởng xã hội nữa các bạn. Mà là cuộc đấu trí của tư duy và lý trí đối với tham, sân và si của loại người trong diễn biến hòa bình mang lại cho xã hội. Đó là cuộc đấu tranh đem lại sự giải thoát tất cả mọi thống khổ trong tâm hồn của một con người, để dẫn dắt trạng thái tâm lý con người đi đến đạo lý làm cho tâm hồn có lý trí phán xét chân thực đối với đời sống và xã hội, mà đạt được sự an lạc bình yên cao thượng của đạo lý, thụ hưởng đích thực giá trị môi trường tự nhiên mang lại. Con người ai cũng biết trân trọng mọi sự vật và hiện tượng, mà con người sống có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống tự nhiên, như chính mái nhà chung của toàn nhân sinh. Đưa hết thảy nhân sinh rốt ráo các dục vọng, tham cầu mà hướng đến chân lý trí tuệ thoát khổ.

**Thử Thách Nền Hòa Bình:** Chúng ta cảm thấy nền hòa bình này liệu có thực chăng? Khi mà lòng tham đã cướp mất lý trí và đạo đức, thì cái ý thức nó không còn dung chứa tình người sống có ích làm lợi cho xã hội, chúng ta cảm thấy ngột ngạt với những âm mưu tàn độc tính toán để thôn tính lẫn nhau.

Chúng ta phải công nhận nền hòa bình bản chất không có thực, vì có được nền hòa bình thì quốc gia, đất nước đó phải có vũ khí chống lại tổ chức xâm chiếm lạnh thổ, đất nước đó phải có chế tài cấm vận đất nước khá yếu thế hơn, tư thế quốc phòng có quân đội luôn có tinh thần sằn sàng chiến đâu. Vậy bản chất đời sống này xét về tương lai không đem lại sự hòa bình chân thực. Thực tế thời cuộc bây giờ bạn thấy đấy, thế giới có nhiều tổ chức nhân quyền như lực lượng bảo vệ hành tinh xanh, toà án quốc tế, liên hợp quốc v.v… Nhưng tóm lại quyền lực đều ở trong tay một số ít cá nhân, như Tổng Thống hay chủ phiên tòa thì tất cả họ đều chịu áp lực nhiều hướng, đó có thể nằm sau là một sức mạnh của một quốc gia. Quyền hành nằm trong cá nhân hay một số ít thì đó có khi là cục bộ cực đoan hay khác hơn nữa là sự khủng bố mang tính bộc phát.

Quyền hành thực sự đúng đắn và đem lại lợi ích cho xã hội khi nó ở trong đại đoàn kết cộng đồng quốc tế, lực lượng hùng mạnh nhất là những người bình thường chịu sự áp bức thống ách tàn nhẫn. Thực tế quá khứ ở các thời điểm gần đây đã chứng minh: Các thế kỷ XIV - XIX ở Châu Âu xã hội đầy bất công thể hiện sự bóc lột nô lệ phân biệt màu da, tầng lớp tư sản chủ nô cũng bị sụp đổ nhanh chóng khi sức mạnh đại đoàn kết vùng dậy, thống ách phân biệt màu da sắc tộc trên toàn thế giới được xóa bỏ nhờ lực lượng vô sản lao động bình thường.

Ở Châu Á từ thế kỷ XII - XX xã hội chịu thống ách của phong kiến, sự phân biệt kẻ mạnh người yếu, giàu với nghèo và mất bình đẳng giới tính bởi cái xiềng xích tư hữu, tập tục gia trưởng, cái mâu thuẫn nghịch lý giai cấp cũng được sắp xếp trật tự đúng với bổn phận nhân quyền nhờ vào vận thế. Cùng thời điểm với chiến tranh thế giới thì chủ nghĩa cực đoan hiếu chiến Hitle cũng nổi lên như cồn với tính khủng bố chống lại loài người, tàn bạo khét tiếng thì sức mạnh cộng đồng cũng đã dẹp trừ được đại nạn, giai đoạn cận đại (1914-1945) đây là hai cuộc cách mạng nhờ sức mạnh những người vô sản đứng lên từ sự chịu bóc lột thống khổ tàn bạo cay độc, cai trị mất lương tri của thế lực lấn chiếm làm thuộc địa, lấy quyết sách áp đặt bắt buộc thuộc địa phải thực thi nhờ cậy các tay sai bản xứ. Sau khi giành được nền độc lập nhờ vào vận thế thời cuộc của Thế Giới thì hiểu biết và thấy rõ phải thay đổi cái cụ để có cái mới tốt hơn, nên chế độ phong kiến tàn lụi và xây dựng xã hội chủ nghĩa, kỷ cương trật tự đi vào lề lối của giai đoạn xã hội. Nhưng một số quốc gia ở thời điểm này đã áp dụng nóng vội với những pháp chế đã dẫn đến sai lầm trong lòng tư tưởng xã hội. Xã hội loài người sẽ đi theo hướng trật tự: Bộ tộc - phong kiến -tư bản - chủ nghĩa. Xã hội chủ nghĩa là đích đến cho nhân loại, vì tính cộng đồng mang đến lợi ích chung được đề cao, quan điểm này đã đặt nền móng trong các gợi ý của C.Mác và Ph.Ăngghen. Với xã hội con người đầy đủ pháp lý thuộc quốc gia, thì chính quyền pháp luật sẽ bảo vệ nhân quyền đầy đủ về mọi mặt. Đó là xã hội chủ nghĩa, một xã hội mà đường lối chính sách đều vì lợi ích cộng đồng đặt lên trên hết, không có cái gì, quyền gì thuộc về một cá nhân mà chỉ có duy nhất là: cộng đồng con người ai ai cũng có quyền và nghĩa vụ đối với đất nước xã hội đó.

Một số quốc gia châu Á đang phải gánh vác hậu quả của sự vội vã với những đường lối Quốc sách quá độ khi chuyển sang tư tưởng xã hội mới. Chính vì vậy nên những hậu quả mà cộng đồng dân tộc ở các quốc gia đó đang phải gánh chịu, là những vụ đại tham nhũng: lợi dụng uy quyền, sự uỷ quyền tín nhiệm làm mất nhân quyền đối với một số tầng lớp xã hội gây xáo trộn trật tự xã hội đầy dẫy tệ nạn. Kỷ cương pháp chế yếu không vừa với lòng dân chúng, giàu nghèo có khoảng cách về mặt nhận thức. Chất lượng đời sống thấp, giáo dục không cân bằng giữa các tầng lớp, thể hiện tính hung hăng đối với một số phần tử có tổ chức quyền hành như mạnh ép yếu, quốc gia lớn bành trướng thể hiện sức mạnh để có chế tài thống quyết, ép quốc gia khác phải tuân theo gây bạo lực bất ổn cùng một xã hội và khu vực thể hiện tính tư sản của xã hội tư bản.

Khi mà cùng một mái nhà gần giống tư tưởng, phong tục tập quán nhưng sát phạt nhau, xung đột gây hấn, tàn phá lẫn nhau thì thế lực chế độ khác coi thường bằng cách hô hào nhằm sớm đạt được mục đích. Tình hình châu Á ngày nay thực tế là đang dính vào cái bẩy mềm mỏng nhưng đầy tính nguy hiểm của những thành phần lực lượng hiếu chiến các thế lực hiếu chiến. Các cường quốc lớn mang sứ mệnh là hòa bình, nhân quyền cũng sẽ làm thinh phớt lờ để nhờ sự hung hăng, ăn nhiều và tạp ăn của một số quốc gia đang nổi lên. Khi mà thế lực quốc gia mang khẩu hiệu hoà bình, nhân quyền bình đẳng này ngồi chờ đợi thời cuộc, con ngựa non háu đá hung tàn ăn no béo thì đó là một món ngon của sự thâu tóm, quyền lực thực sự thế lực này chỉ tấn công dành trọn một quốc gia muốn thể hiện mình thì toàn bộ châu Á nằm vọn vẹn trong tay lực lượng với khẩu hiệu hòa bình, lực lượng thế lực này sẽ bóc tách nội địa một quốc gia lớn thành nhiều quốc gia, nhà nước tự xưng độc quyền đòi ly khai tương tự thực tại đang diễn ra ở châu Âu như nội chiến đòi ly khai hai miền Ukraina thì có bạo lực chết chóc thảm thương lại tái diễn. Lại một lần nữa họ ngồi ăn ngon chiếc bánh gatô lần này có khí phách một chú ngựa non hung hăng háu đá.

Xã hội Châu Á quặn mình trong thế chiến thứ hai! Chúng ta đã biết rõ sự thống ách cai trị cay độc mất hết lương tri, khét mùi tàn ác của xứ bản địa là gì rồi đấy. Rõ ràng có chiến tranh thì có đổ máu, liễu bạn và người thân tránh khỏi được điều này không nếu chiến tranh xảy ra? Vậy thì bạn hãy có một tiếng nói chung, một hành động cụ thể để làm thay đổi cuộc tính, bạn đừng để ai đó phỉ báng, lăng nhục và coi thường khi ta đang ở cùng một ngôi nhà có một nền văn minh tư tưởng, phong tục tập quán lâu đời mà những thành viên cứ sát phạt nhau. Cũng chính lúc này tư tưởng xã hội khác cũng ủng hộ bạn thực hiện âm mưu quyền lực nhưng khi báo hiệu thì nhà ai nấy về, bạn sẽ trơ trọi mà không biết chính mình.

Tất cả mỗi tầng lớp xã hội, những người thiện chí không xem trọng quyền lực. Hãy có tiếng nói chung để cuộc đời này ý nghĩa hơn, để cuộc sống này bớt đau thương, từ sự hiểu biết và sức mạnh mà bạn hãy đứng lên vào lúc này để làm trọn sứ mệnh tốt đẹp nhất của một kiếp nhân sinh. Bạn hãy tự liên hệ tính logic của kiến thức sách vở với thực tế thì mới nhìn rõ toàn cảnh thế giới diễn biến. Tại sao các thế lực cầm quyền không dùng vũ khí hạt nhân, mặc dù họ có để chiếm đoạt về mọi mặt xã hội? Ngoài sự chịu ảnh hưởng lực lượng hòa bình và tổ chức nhân quyền quốc tế, thì những con người đầy tham vọng quyền lực biết dè chừng cộng đồng quốc tế phát hiện ra âm mưu tàn bạo thâu tóm quyền lực. Tại sao họ lại dùng tới vũ khí như sinh học, điện tử, cường từ và điện dung? bởi vì bạn chưa nhìn rõ sự có mặt của các loại vũ khí kinh khủng này. Cái tham, sân và si xâm chiếm tâm hồn vốn có nhiều đời, nhiều kiếp trong họ muốn thống ách, cai trị gặm nhấm đối với chúng ta lâu dài, chúng ta hày cùng một cuộc sống này để đưa người có tâm địa xấu trở về làm lành, trên tinh thần dựa vào cái biết của họ để phục vụ điều tốt lành cho xã hội. Bạn đừng ghét bỏ mà hãy thương cho sự tham lam vì quyền lực mà có những con người đã đánh mất bản tính làm người.

Dù bạn tự hào về lịch sử dân tộc, giáo thuyết cao thượng của tôn giáo, chức vụ công việc hay bạn là người đa năng, nhưng cũng có thể có lúc bạn thấy nghiệt ngã điêu đứng mà không biết tại sao! Bạn đang thả hồn vào trò chơi điện tử, bạn luôn chạy đua vị trí chức vụ, bạn đam mê thú đời hay bạn chịu sự thống trị của đồng tiền. Chỉ vậy thôi, bạn đang chịu sự cai trị này, vì bạn luôn mong mỏi chạy theo giành giật thì làm sao thấy rõ được xã hội đang chịu những tác động vô minh, cản trở lộ trình trí tuệ tiến hóa của nhân loại . Nếu có thông hiệu, biểu ngữ của bất kể là ai, thì bạn hãy xem đó nó đi về đâu, đừng chạy theo, mà bạn hãy dừng lại và nhìn rõ nó. Ngay chính bây giờ đây bạn đã nhìn rõ, khai thông được bức màn thế giới quan hiện cảnh. Bạn đã có kiến thức và thế giới này đều cần sự chung tay ngăn dòng vô minh. Lịch sử đã chứng minh điều này là tiền đề, là một niềm tin thế giới tốt đẹp hơn trong nền hòa bình có đạo lý. Khi ta có cùng một khẩu hiệu: xóa bỏ quyền lực chiến tranh để thế giới an bình. Bạn hãy, cố gắng dừng lại dục vọng trong tâm thức, mà xây dựng nên một kiệt tác như “Những người cùng khổ” một thông điệp của bạn hay phương pháp của bạn: nó bằng mực viết hay cách gõ trên bàn phím đều xây dựng nên tác phẩm sức mạnh “Những người cùng khổ” để thế giới này sống sâu sắc với nghĩa tình đạo lý.

Dù có một ngoại lực tác động khiến chúng ta phiền não mà khổ đau, nhưng bạn phát hiện đâu là sức mạnh khỏe khoắn nhất. Bạn hãy cho một nguồn năng lượng mang mầm sống đầy tình thương, đầy lòng vị tha để cái ác lụi tàn trở về với thân thiện. Bạn có sợ hãi khi phanh phui, vạch trần cái bản chất tàn ác với vẻ mặt đầy thân thiện đang nhẫn tâm gặm nhấm bạn. Lực lượng này sẽ không trừ thủ đoạn nào để nhằm cai trị các thế hệ như bạn lâu dài. Khi chúng ta cùng kêu gọi họ buông bỏ những dục vọng về danh vọng và quyền lực đầy gây hấn kia, để lương tri tâm hồn họ được xoa dịu bằng tình thương mang lại bình yên. Bạn hãy bám vào phương tiện và nhìn rõ sức mạnh trắc ẩn vốn có trong cõi đời này mang tính hướng thiện, hướng thượng để chúng ta nỗ lực chung tay xây dựng xã hội này tốt đẹp hơn. Cộng đồng thế giới có rất nhiều quy định chung, nhưng họ cũng có quyết sách đơn phương, nên khiến bạn lo sợ và khiêm tốn! Như vậy thì cộng đồng dân tộc bạn sẽ chịu thống ách lâu dài, cộng đồng dân tộc bạn sẻ mất chủ quyền trong những chính sách trong xã hội. Đến lúc bạn nhìn rõ chân tướng của hậu quả yếu đuối thì đầy chua chát của cảnh tượng ngậm ngùi. Bạn chỉ biết cầu trời, khấn Phật cầu gia hộ chăng, hay bạn ngửa mặt lên trời? hay nhìn xuống đất thơ thẩn, tâm hồn trống vắng, không có chỗ bám bíu nào để bạn chia sẽ nương tựa tinh thần. Tâm trí bạn đầy náo loạn mà hỏi trong vô thức!

Chúng ta hãy hòa chung với những việc làm thiện chí, để những con người muốn deo rắc những khổ đau họ trở về với đạo lý mà sống có ích cho xã hội. Bạn hãy nhìn xa lịch sử đi! khi tôi và bạn là những người chính nghĩa yêu thương cuộc sống này, chung tay hành động cụ thể thì lẽ phải luôn được bảo vệ và tôn vinh. Để cuộc sống này đề cao tính nhân đạo của tình người.

Bạn hay ai đó là người muốn quản lý hành tinh, bạn muốn thôi thúc dục vọng quyền lực, mà lấy danh nghĩa là nhân quyền của nền hoà bình, nhờ vào sự đanh bóng của báo chí, điện ảnh truyền thông mà dễ dàng có được niềm tin vô minh? Có khi nào bạn ê chề với cái mùi sặc sủa tàn bạo? Tổ tiên nòi giống con người đâu muốn con cháu như bạn làm vậy đâu! Bạn muốn ghi danh mình vào lịch sử nhân loại bằng tội ác. Cuộc sống con cháu của bạn luôn được bảo vệ chắc chắn mà hết sức cẩn thận nghiêm ngặt, như vậy có thật sự đem lại sự tự tại và hồn nhiên hạnh phúc trong tâm hồn chăng? Những niềm vui mang đến cho cuộc sống này, đều do bạn tự quyết lấy và đem đi trao tặng cho đời sống này chăng? Thật quá hư ảo và đầy giả tạo! Hãy trở về với đồng loại và con cháu bạn thoải mái, thong dong tự tại trong cảnh tự nhiên mà nhiều duyên lành của quá khứ mà bạn có được, hãy quay về và dựa vào vốn hiểu biết mà phục vụ nhân loại, để rửa được một ít tội lỗi trong cuộc đời con người bạn, để từ đây bạn thấy nghĩa tình con người mới thật trân quý. Bạn có khi nào nghĩ rằng để có thân tướng đẹp đẽ của bạn và người thân là do đâu mà có không?! Là công hạnh, phước báu mà sao bạn không trân trọng! Bạn có tiền tài, quyền lực đều do tội lỗi mà ra, mà dùng nó để trao đổi những thiết yếu trong cuộc sống. Hàng ngày bạn ăn những thức ăn và sử dụng những chất dinh dưỡng để nuôi cơ thể thì những thành quả đó do đâu mà có? Có phải là do nhân duyên của vốn tự nhiên đất trời và công phu lao tác của người bần nông hằng ngày bán mặt cho đất, bán lưng cho trời!? không những thế mà cuộc sống của họ còn lo chạy vạy nhiều bề do những hậu quả bạn gây ra cho chính họ và người thân! thực sự bạn không biết trân trọng và giữ gìn phước báu nhiều đời, nhiều kiếp mà bảo vệ chúng bằng việc làm có ích. Nhân phẩm của bạn thật nghèo nàn, là thói đời nhỏ nhoi phân biệt màu da và không bình đẳng trong tư duy và lý trí. Bạn quay lưng và tàn ác với đồng loại! sao bạn không quý và trân trọng những gì bạn có! Bạn có cảm nhận được cái đẹp cao thượng của cuộc sống này không? Có những dịp lễ bạn ngồi vào bàn tiệc với thức ăn đầy đủ mỹ vị: nào sơn hào hải vị, rồi bạn được chúc phúc. Có đáng không khi bạn làm vậy? Những vị, bác học và triết học cố nhân đều là những con người bình thường giản dị mà nên! Bạn có biết được tương lai người thân và chính mình sẽ đi về đâu, khi bạn sống và hành động tạo tác những kinh hoàng lo sợ cho đồng loại? Cuộc sống này đang từng ngày nuôi bạn, từng ngày bao bọc bạn. Bạn nghĩ như thế nào, bạn là ai? Sao bạn làm vậy? Cuộc sống xã hội để có ổn định về mặt nhân sinh thì phải có một pháp chế, pháp luật vững mạnh, quy ước phải thiết thực thì mới vận hành các hệ thống tầng lớp của cộng đồng dân tộc, để rồi trong cộng đồng xã hội con người phải phụ thuộc chấp hành. Xã hội con người đang trên đà phát triển tư duy về sự hiểu biết tư duy, là sức mạnh tốt đẹp và cao thượng của nhân loài đang tiến hoá mà sao bạn lại âm thầm đơn phương quay lưng lại gây tội lỗi. Những tính toán riêng của bạn chẳng khác nào lấy sự bóc lột cả một cộng đồng, đẩy con người vào đường cụt cùng khốn khó để chấp nhận quyết sách cai trị tàn bạo. Nhìn thật thấu bạn đang đàn áp bóc lột cả một thế hệ xã hội với nhiều trò bịp bợm.

Bạn cứ thử liên hệ đi! đã nửa thế kỷ rồi, những con tàu vũ trụ đã đưa loài người vượt ra ngoài trái đất, nhân loại đã tôn vinh trí tuệ không giới hạn! Nhưng sau đó những con người nhiều tham vọng cũng nghĩ ra cách biến trí tuệ thành công cụ cai trị, thống ách đồng loại bằng cái kết quả của những nỗ lực tìm tòi không giới hạn. Những người có trí tuệ với những tư duy đúng đắn về lý trí họ sẽ không ghi danh vào lịch sử giống như bạn, dù họ đã phát minh ra bom nguyên tử, bom nhiệt hạch và nhiều loaị vũ khí sinh hóa học khác mang mầm mống hủy diệt để rồi bây giờ họ nhức nhối với thành quả chết chóc: rằng muốn đưa bom nguyên tử xuống đại dương hay đưa ra ngoài không gian trái đất để tiêu hủy cũng không xong, họ cảm thấy nhức nhối với những vùng đất như Chernobyl, Pripyat vì phơi nhiệm phóng xạ kéo dài và nó sẻ tồn tại cho đến hàng ngàn năm. Những điều tai hại như vậy khiến tất cả cảm thấy bất lực hay nói cách khác là loại người bó tay. Họ cảm thấy nguy hiểm với kho vũ khí mang tính đoạn tận, nên đã có nghĩ định cấm sản xuất, phát triển và những đợt thỏa hiệp cắt giảm năng lượng hạt nhân con người tạo ra trên toàn thế giới, chỉ để một lượng vừa phải nhằm phòng vệ những giả thuyết, phòng chống những nguy hiểm từ ngoài hành tinh gây nguy hiểm cho con người.

Chỉ vì một niệm đố kị mà thách thức quyền lực mà nổi lòng sân đưa hàng ngàn mạng sống vào chảo lửa của vũ khí hạt nhân, hay thả một chủng vi rút kinh hoàng như ebola và corona lấy mạng hàng ngàn vô số mạng sống con người vô tội. Con người đã sai lầm, lại dấn thân vào công cuộc tham vọng vụ khí hóa học để thị uy và thôn tính lẫn nhau.

Đã hơn nữa thế kỷ trước họ giống như bạn vậy, bây giờ họ đã lấy tính nhân quyền, sự hoà bình ra để thách đố bạn. Bạn không nghĩ rằng những tội ác gây nên rồi sẽ có một ngày phanh phui cho cộng đồng quốc tế, bạn đang và sẽ đi vào địa ngục của tham, sân và si vì tạo tác tội ác cho đồng loại đấy chứ! Thật sự, sau này cuộc sống có đạo lý của những thế hệ con cháu của chúng ta rất hổ thẹn và không thể thoải mái, thong dong tự nhiên về mặt tâm hồn khi biết về một nổi đau trong quá khứ Ông Cha gây tạo. Vậy thì thế hệ con ngưởi trong tương lai không thể phát triển đầy đủ, trọn vẹn của một tâm hồn có lý trí nhân phẩm giá trị của một con người.

Bạn ngấm ngầm gieo rắc tội ác, trong các quyết sách, bằng các khẩu hiệu cộng đồng dân tộc, tìm mọi cách để gọi hàng ngàn người lao vào dòng vô minh để đối đại nhau trong sân hận. Bằng những lời xiểm nịnh đúng tâm lý, tiếp sức cho những con người yếu ớt đáng thương với bản tính hiếu chiến? Khi nghe qua thì phái mạnh vốn ít hiểu biết thể hiện sức mạnh cần vũ khí tham chiến. Để kêu gọi sức mạnh của những người chưa có cái xem xét chính họ sẽ đi về đâu, thì khi đã có lời kêu gọi đầy tham vọng thì kẻ tiểu nhân hiện nguyên hình, sẻ thể hiện đầy mạnh liệt và xông xáo để chứng tỏ mình là phái mạnh. Có lẽ ai đó cũng sẽ làm tất cả vì lời xiểm nịnh này, dù đi vào cõi đau thương. Chính lúc này hãy thể hiện bạn cao thượng, biết thương yêu gia đình mình bằng cách sẽ thương vợ con và dạy con cháu biết yêu thương, biết chia sẻ và trân trọng giá trị nhân văn của xã hội từ ngay tại gia đình và nơi bạn làm việc, bằng những gì bạn và gia đình bạn đang có. Bạn đang bình yên đấy chứ! Sao bạn không quân tử thanh cao, bạn tuyên truyền khuyên bảo mọi người đừng gây tội ác cho đồng loại! Bạn quyết đi theo lời xiểm nịnh này sao. Bạn chọn cuộc đời bình yên lâu dài với gia đình hay cuộc đời ngắn ngủi đầy lòng gây hấn tàn bạo và kết thúc lúc nào mà chính người thân bạn cũng không hay. Bạn đang bình yên mà đâu ai ép buộc bạn đâu! Vậy đấy các bạn, phái mạnh tiểu nhân luôn đi cúi trước sự bao bọc đẹp đẽ trong nhầy nhụa đầy ghê tởm. Chiến tranh bạo lực đã ê chề, ngán ngẩm với cõi này rồi các bạn! Những nghĩa trang của những cuộc giao tranh, nằm rãi đều trên các dạy núi trường sơn các ngôi mộ nằm xếp hàng đều đặn của binh lính tử nạn. Gia đình tan tác, lạc mất nhau trong kinh hoàng của bão đạn và bom rơi, là cuộc đi săn sanh tử của kẻ mạnh với người yếu. Xác người sẽ ngã xuống, xướng máu sẽ nhuộm màu cho đất nước. Bạn đang bình yên, mà sao lại chọn một kết cục đi không trở về, mà trở về được thì lại sống với ảo ảnh danh vọng của tội lỗi. Bạn đang sống một với một nền giáo dục đầy đủ, bạn có đạo lý và biết tư duy.

Có phải chăng con người sẽ mãi trôi lăn bởi ảo ảnh tham dục danh vọng, mà là thay đổi tâm hồn và lý trí loại người nên mới khiến con người sống trong lo âu sợ hại bởi những nguy hiểm ẩn dật luôn rình mò bên cạnh. Nên con người sống đạo đức có lý trí là thứ con người cần nhất.

Đúng vậy, đã đến lúc chúng ta nên dừng lại để nhìn và nhận diện cái gì là chân lý đưa con người ra ngoài sự lo âu, sự trói buộc của những áp lực cuộc sống mà tự tại, sống một cuộc sống vô lo, mà hướng đến đời sống có lý trí trong tâm hồn để xây dựng đạo lý, thì xã hội này ý nghĩa hơn. Với tình hình diễn biến hòa bình thuần túy với những tội ác luôn rình rập mang đến sự lo lắng, sợ hãi thì chúng ta cần lắm một giáo lý cao thượng mang đến tình thương đến với tất cả mỗi tầng lớp xã hội, cần lắm một đạo lý để đưa vào áp dụng đời sống. Chúng ta nhận diện được những vấn đề khó khăn mang tính cộng đồng đời sống xã hội rất nan giải, nhưng chúng ta có thể thực hiện được với sự nhiệt huyết của tình thương trong đạo lý. Những khó khăn là thách thức với bạn và đời sống xã hội, nhưng chỉ khi chúng ta cùng nhau chung sức xây dựng đạo đức trong xã hội này mới có sự bình yên thực sự, con người biết trân quý lẫn nhau và trân trọng những gì đang hiện hữu. Bạn hãy cho một thông điệp về tính nhân quyền để trừ cái âm mưu tàn khốc này, rồi rất nhiều thông điệp khác phát ra để có sức mạnh cộng đồng quốc tế thì dù họ là ai đi nữa thì những tham tính nguy hại cũng bị loại bỏ ra ngoài cuộc sống vốn bình yên này. Bạn đừng nghĩ rằng cô đơn, đơn thân khi kêu gọi. Khi một thông điệp của bạn thật thực tế thì nhiều người đồng tình hành động với ý tưởng của bạn. Lời kêu gọi hay thông điệp của bạn được phát ra mà thiết thực thì sẽ có ủng hộ cộng đồng quốc tế. Bởi vì đây là thảm họa chung của xã hội và cũng là hậu thuận với trách nhiệm của mọi tầng lớp trong cộng đồng quốc tế. Khi mà lực lượng thiện chí đủ sức mạnh và có hành động cụ thể thì mới thay đổi được cuộc tính.

Bạn đừng chờ đợi gì nữa! hãy làm một hành động để có một sức mạnh bao quát toàn cầu. Có thể thông điệp của bạn làm hậu thuẫn với một nhà kinh tế lớn có hàng ngàn công nhân thì quả thực công lao hành động dù nhỏ mà kết quả to lớn, rồi tiếng gọi hay thông điệp của bạn tác động đến tầng lớp tri thức trẻ mới có nền móng nhận thức thiện chí. Rồi ở các châu lục: Âu, Mỹ, Phi, Á…các tổ chức phi chính phủ thiện chí đều ủng hộ, hãy thể hiện chính mình để có cái giá trị về nhân quyền.

**Trách nhiễm:** Chúng ta đã thấy được những tội lỗi của đồng loại, vậy hơn những người còn sáng suốt thì hãy nỗ lực dẫn dắc đồng loại quay về với Đạo lý. Còn đối với những ai đã deo rắc tội lội mà biết quay đầu về bến giác thì hãy ăn năn, hối hận những điều đã gây rầm có trách nhiệm đem hiểu biết của mình để phục vụ đời sống, giúp người, giúp mình thoát khỏi vòng vô minh. Khi chúng ta tiếp nhận nguồn tri thức, trí tuệ Đạo lý của nhân loại, thì bổn phận trách nhiệm là một nguyên tắc trong quan hệ xã hội con người, con người sống có trách nhiệm là động lực ngăn chặn hành động diệt chủng, tội ác chiến tranh, thang trừng tội ác chống nhân loại. Đặt nền móng cho trách nhiệm mang tính lâu dài thì con người phải biết trân quý những gì đang hiện hữu, đặc biệt là tính mạng con người và cuộc sống tự nhiên. Vậy mỗi con người chúng ta có trách nhiệm bảo vệ người thân của mình và phải có kiến thức giáo dục về đạo đức cũng như khoa học. Những hành động cụ thể cũng chỉ ra rằng cộng đồng quốc tế phải có trách nhiệm giúp những số phận không may nắm và khó khăn trong tiếp cận với nhiều nguồn giáo dục và khoa học thực thi nhiệm vụ này. Nếu vì bất kỳ lý do nào đó mà một quốc gia không có khả năng, không sẵn sàng bảo vệ người dân của mình và tài nguyên, thì cộng đồng quốc tế có trách nhiệm can thiệp để cứu người dân khỏi nạn diệt chủng và các hành động thảm sát khác mang tính quyền lực.

Trách nhiệm được thực thi khi bạn có cùng một nỗi lo và một tình thương lớn, bạn cảm nhận được chính lúc bạn đang có một gia đình hạnh phúc và vật chất đầy đủ. Mà những giây phút bạn ngồi lặng yên tận hưởng hương vị của tera trà thì hàng chục triệu người đã và đang bị giết, bị tra tấn, bị chết đói, và phải làm việc đến chết trên khắp thế giới. Những tội ác được biết đến như diệt chủng, tội ác chiến tranh, tội ác chống nhân loại và thanh trừng sắc tộc. Quá khứ chúng ta đã biết, chiến tranh thế giới lần thứ nhất, nạn diệt chủng với người Ác-mê-ni-a đã cướp đi mạng sống của hơn một triệu người. Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, chế độ Phát xít Đức, do Hitle phát động đã giết hơn 10 triệu người, bao gồm 6 triệu người Do Thái và hàng triệu người di gan. Ở Châu Á thì Cam-pu-chia, gần 2 triệu người đã chết dưới chế độ Khơ-me Đỏ của Pôn Pốt. Rồi nhiều nước khác cũng cùng chịu một số phận, đã xẩy ra những vụ giết hàng loạt dân thường, chẳng hạn như ở Goa-tê-ma-la và Băng-la-đétx. Còn tình hình ngày nay, như chúng tá đã biết những vụ thảm sát bằng vụ khí sinh hóa học làm nên những đại dịch ngày một nguy hiểm và cướp đi vô số mạng sống con người. Nhiều nguồn cho rằng chủng loại vi rút này là đều do bàn tay con người gây ra. Vì một chủng loại vi rút do môi trường tự nhiên sinh ra thì chúng sẽ yếu dần khi phát tán trên diễn rộng, vì cơ chế đột biến và sự chọn lọc của môi trường tự nhiên sẽ là chúng suy yếu. Nhưng đã một thời gian dài dịch bệnh càn quét vô số mạng sống và không ngừng đột biết, nhân tạo những chủng vi rút càng ngày lại mạnh hơn đối với sức công phá các hệ miện dịch của con người.

Các bạn, những người thiện chí! Hãy nâng sự hiểu biết, nhìn rõ trong nhận thức cộng đồng các tầng lớp xã hội con người, để mỗi người ai cũng có cái nhìn Đạo lý chuẩn mực tiến bộ, để rồi những cái ác còn có điểm dừng! Như chúng ta thấy quá khứ và hiện tại cộng đồng quốc tế đã nhiều lần không bảo vệ được người dân trước hành động diệt chủng, những hành động thảm sát khác như tội ác chống nhân loại và nhiều vụ việc xâm hại môi trường do công nghệ hạt nhân cùng các công nghệ khoa học phục vụ kinh tế. Thực hiện nếp sống văn hóa con người sống có trách nhiệm bảo vệ là nghĩa cử đẹp, vì thế bạn và tôi cần làm mọi thứ trong khả năng của mình để ngăn chặn những hành động thảm sát trong tương lai, để mang lại sự bình yên cho xã hội con người.

Những khó mục tiêu mà trách nhiệm là những thử thách lớn cho những người sống biết yêu thương. Bạn là người hiểu biết và luôn sống vì lẽ phải, trước những biến cố đầy tính cấp bách thì bạn không thể ngồi đó lặng yên trước những thảm cảnh mà hàng ngàn mạng sống vô tội đang gánh chịu. Hãy giải thoát nổi sợ hại của con người, giải thoát cái ràng buộc quyền lực của tội lỗi! Để rồi bạn đạt được đức độ đỉnh cao của muôn loài, mới vững chắc trong nền hòa bình có tình người, có Đạo lý. Chúng ta phải biết nhìn nhận những nguồn năng lượng tốt và xấu để lựa chọn một lối đi duy nhất mang lại lợi ích chân thật.

**Giá Trị Hòa Bình Khi Xã Hội Có Đạo Lý:** Vấn đề xây dựng con người sống có lý tưởng hướng thiện trong bối cảnh hiện nay là rất quan trọng và cần thiết, cần được thực hiện một cách nghiêm túc. Đó cũng là trách nhiệm của mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội. Đạo đức xã hội là vấn đề quan trọng phát triển xã hội hiện nay. Trước thách thức của thời cuộc, vừa phải giải quyết thực tế cuộc sống còn ở mức thấp về mặt nhận thức, thì chúng ta nên xây dựng một nền móng đạo đức dựa trên tinh thần tín ngưỡng tôn giáo, vì tôn giáo là quy ngưỡng giá trị đạo lý. Tôn giáo sức mạnh, là cốt cán tháo gỡ những lầm mê của con người.

Có được hòa bình thì gia đình, làng xóm yên ổn nên xã hội cần đoàn kết và thực hiện nếp sống đạo lý, thì ganh đua và cạnh tranh về tinh thần tư tưởng sẽ lụi tàn. Như các bạn đã thấy ngày nay, mặt trái của cơ chế thị trường có lúc vì tư lợi làm cho đổ vỡ sự liên kết tình cảm gia đình người thân, láng giềng nước kế cận và các tư tưởng xã hội cũng theo đó mà mâu thuận lẫn nhau. Vậy giáo dục với tinh thần tôn giáo thường xuyên và phát huy truyền thống đạo lý trong gia đình, gia tộc. Mở rộng ra, sự kết nối nghĩa tình với tinh thần và tư tưởng xã hội hướng thiện, hướng thượng. Tôn giáo có ý nghĩa thực tế của mỗi gia đình và xã hội, các đoàn thể trong cộng đồng dân tộc, mang lại lợi ích chung được nhiều người thừa nhận, đây cũng là sự phát động gắn kết cộng đồng, đoàn kết các thành phần xã hội hòa hợp để phát triển đạo đức con người bền vững. Đó là mục tiêu căn bản mà ai trong mỗi chúng ta, đều cũng mong muốn và cần thiết cho đời sống trong mọi thời đại.

Có tín ngưỡng tôn giáo thì con người vì Đạo nghĩa mà sống với chính mình, biết đối diện với chính mình để trau dồi và sửa đổi hoàn thiện hơn trong tương lai. Một con người làm được việc tốt thì họ luôn thể sự thông cảm, bao dung mà che chở và đùm bọc dẫn dắc đồng loại khi phạm lỗi hướng đến việc thiện. Giá trị Đạo lý sẽ bổ sung và hoàn thiện nhân cách thì con người trở nên gắn kết nghĩa tình.

Đời sống không có đạo lý thì hầu như trước lỗi lầm, thì con người cố chấp sinh ra biểu hiện, trạng thái tâm lý biện hộ, vì sợ bị đánh giá thấp kém hơn thua dẫn đến tiêu cực làm tổn thương lòng tự tôn của bản thân. Đối với con người có tầm hiểu biết về kiến thức, với diễn biến của dòng tâm lý đến trạng thái hành động, thì sự đổ vợ đạo đức rất nguy hiểm, mà gây một hậu quả khủng khiếp cho xã hội. Vì vậy trước thành công hay thất bại đòi hỏi người có trí tuệ phải có đạo đức, mà đạo đức được đề cao trong tôn giáo. Sự giáo dục của các tôn giáo lấy tính nhân văn của trí tuệ và đạo đức song hành. Từ đây lý trí con người phấn đấu đè nén tính tự tôn, cái ta, cái tôi được giải tỏa.

Tín ngưỡng tôn giáo là thực hiện lối sống vì điều thiện, không ích kỷ, tinh thần trạng thái tâm lý phục vụ việc thiện và phát triển an sinh xã hội. Cuộc sống trở nên nghĩa tình, nếp sống luôn thể hiện tình cảm hòa thuận. Tôn giáo lấy đạo đức đứng đầu để làm giá trị tinh thần con người, thì xã hội chúng ta khắc phục được tính ích kỷ tranh giành quyền lợi, tính tự cao, tự đại mà con người trở nên hận thù lẫn nhau. Chúng ta đưa một tôn giáo đặt đạo đức và lý trí làm đầu thì con người tránh được chủ nghĩa cá nhân, cái tôi bản ngã luôn đeo bám bên mình mà làm náo loạn mất tật tự xã hội. Vì tôn giáo là thần dược của tư tưởng. Vì tôn giáo làm con người thánh thiện và nhân loại có bậc thánh hiền triết. Đưa con người lên tâm điểm hiểu biết của trí tuệ.

Đến với tôn giáo chúng ta thấy một đạo lý mang tình thương và lòng vị tha  là chuẩn mực trong quan hệ đời sống xã hội, áp dụng chân lý, giáo nghĩa của đạo lý là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp khởi nguồn sự gắn kết trong cộng đồng, đặt nền móng cho một xã hội lành mạnh. Tôn giáo là môi trường giáo dục về lòng nhân ái trực tiếp và thường xuyên nhất, tác động đến trạng thái tâm lý. Có thể khẳng định, trạng thái tâm lý nói lên một người không có tình yêu thương đồng loại, tức không đạt chuẩn đạo đức trong cuộc sống của mình. Vậy nên chuẩn mực và giá trị con người là ở đạo đức



Chân Ngữ

*Tôi muốn chia cùng các bạn, muốn gửi cho bạn thật nhiều sự chân thật sau khi đúc kết, mà kết luận với những câu ngắn từ ngắn gọn mà súc tích và mong rằng chúng ta đangở cùng. Bạn trau dồi kiến thức thật nhiều, nếu có duyên lành gặp được câu chân ngữ hay, thì giá trị câu chân ngữ đó sẽ là gọt nước cuối cùng làm bạn bừng tỉnh. Tôi đúc kết ra từ nhiều nguồn ý tưởng và những dòng tư duy từ nhiều cuốn sách quý. Để mong tất cả các bạn: sống có ích, sống có trách nhiệm với tình đạo lý trong nền hòa bình.*

Bạn muốn giúp người, bằng cách hoàn thiện mình.

Sự nhẫn nhịn thanh cao là để lợi người và lợi mình

Không có gì xấu hổ hơn là con người không biết xấu hổ.

Sự hiểu biết con người luôn đi cùng với lộ trình tiến hóa.

Nếp sống văn minh chứng tỏ bạn là người am hiểu thời thế.

Sống có trách nhiệm tức là bạn đang hiện hữu trong cuộc đời nay.

Sự nhẫn nhịn nhượng bộ sáng suốt khiến bạn cao thượng hơn trong cuộc sống.

Con người hiểu biết phát hiện và liên kết tính logic một cách tật tự trong mỗi sự.

Bạn văn minh trong ứng xử công cộng. Điều này chứng tỏ Bạn tôn trọng cộng đồng.

Thói quen hành động không đẹp dẫn đến một con người nghèo về nhiều phương diện.

Tôn trọng mỗi người và biết rõ giá trị sự vật, sự việc là nghĩa cử đưa đến hành động đẹp.

Xã hội này bị kẻ biến chất làm mất luân lý. Tăng đoàn Như Lai bị kẻ biến thái làm dơ bẩn.

Cái hiểu biết của thiện trí thức sẽ thức tỉnh tất cả, cái hiểu biết của người ác sẽ thiêu rụi mọi cái.

Bạn yếu đuối thì đưa đường chỉ lối cho người có tâm địa xấu tàn phá con người bạn trong lý trí.

Biết nhìn và biết nhận xét lịch sử. Điều này giúp sáng suốt hơn mỗi khi đối diện luồng tư tưởng mới.

Học nhiều cũng không tốt lắm, giống như vấn đề ăn uống. Quan trọng là ăn gì và tiêu nó như thế nào.

Bạn muốn có hay không có khoảng cách! đều là sự biểu hiện trạng thái tâm lý bất kính và sự tôn trọng.

Thói quen nếp sống không văn minh vô tình chuốc lấy phiền não bằng cách làm phiền người khác!

Người có cầu đạo xem lời Phật khai thị là bạc vàng. Người không tu hành giống như đến để xem hội.

Có những hành động lấy làm phấn khởi với nhiều người. Nhưng cũng mất thiện cảm nếu thiếu sự tôn trọng.

Chúng Ta hãy nhận diễn dâng cúng như thế nào và phải đặt niềm tin như thế nào? mới là chánh pháp của đạo Phật.

Đời sống người tu sĩ được nuôi dưỡng bằng đời sống tâm linh. Mà lấy pháp xuất thế gian này để cứu giúp thế gian.

Bản chất con người nếu thiếu sót tinh thần, tư tưởng và đạo lý sẽ không có một lối đi rõ ràng trên trường đời Đạo.

Phong thái của bậc hiền trí luôn ôn tồn: trân quý tất cả mọi thứ đang hiện hữu. Tất cả đều khác với sự thị phi phàm tục.

Làm công khôn ngoan không xem trọng công thù lao. Quan trọng là học cách làm ra tiền. Nhưng tu đạo thì không vì danh sắc.

Nhìn được đường cong của trái đất trên mặt biển, Hành Tinh này thực tế nhỏ hơn với ảo ảnh đồi núi chập chùng ở đất liền.

Thu nhận kiến thức là lấy làm sử dụng không thể nói hay áp dụng khuôn mẫu. Người khai thị ở không gian và thời gian khác rồi.

Đưa đường chỉ lối cho người ít hiểu biết dễ hơn chỉ bảo cho một người thông minh bị tà ma lôi kéo, làm vô minh che lấp lý trí.

Lười biếng tìm cách ỷ lại! như chuyên cần đưa trí tuệ vượt ngoài không gian Trái Đất, còn ì lại thì ỳ ạch khắp phục cỗ máy lỗi thời.

Niềm tin đưa bạn đến đích. Bạn mất niềm tin thì trở nên cô đơn lạc lõng mà yếu đuối. Đi hết cuộc đời chẳng có gì để Bạn tích lụy.

Ngày nay Chúng Ta đã có cả một Thế Giới trong bàn tay nhờ chiếc điện thoại và Thế Giới có ở trong ta khi nhắm mắt lại nghĩ về nó.

Đừng phân tính tốt xấu khi chung đụng người thiện hay ác, thực ra người tốt - xấu đã và đang bước trên hai con đường riêng biệt.

Bạn nghèo nàn về kiến thức đương thời: Tức là bạn không cùng quan điểm với số đông tiến bộ. Dẫn đến bạn bị lỗi thời mà tụt hậu.

Một câu nói hay một ngôn từ khôn ngoan nhất, sáng tạo nhất: Đó chính là làm người nghe, người đọc tự đi tìm đáp án rồi tự kết luận.

Sự nhỏ nhoi che dấu tầm hiểu biết và tội lỗi sẽ đẩy tiến trình trí tuệ loài Người trì trễ trên lộ trình tiến hóa sự hiểu biết của con Người.

Nếu kinh tế đưa nền du lịch là công nghệ trong đời sống thì con người thân thiện môi trường tự nhiên và gần gũi với thế giới tâm linh.

Người ra trận nhìn thấy rõ thiên địa lợi mà thắng trận. Điều phục người nhìn tâm ý. Người điều phục chính mình nhìn lại chính mình.

Chư Tổ khuyên làm lành. Vì điều ác sẽ hại cái biết của điều thiện, chính điều ác làm trí huệ của con Người sẽ tụt hậu so vời thời gian.

Tu sĩ là sống với thực hành đạo lý giác ngộ, yếu đuối chịu hành một pháp thế gian thì vô tình bạn vô thần sống theo bản năng sinh tồn.

Tôn Giáo là nguồn hiểu biết thông thái nhất. Nếu đưa Tôn Giáo xen lẫn với quyền lực sẽ là nỗi ám ảnh cho Nhân Loại trong mỗi thời đại.

Người tu đạo chân chính lấy phẩm hạnh là công năng chỉ bảo kẻ sơ cơ. Người không phẩm hạnh lấy thâm niên làm thước đo trên dưới.

Tàm quý là tự hổ thẹn để sửa đổi chính mình. Con người không có tàm quý trở nên lố bịch hằn học, không sáng suốt ứng xử trên dưới.

Bạn không ý thức được những thứ rác vứt bỏ, thì bạn vô tình làm ô nhiễm môi trường. Việc này đồng nghĩa với nếp sống thiếu văn minh.

Tùy duyên & phương tiện Chư Tổ và vị Giác Ngộ hiếm dùng khái niệm này. Dễ đi vào đường xấu khi không hiểu tùy duyên, phương tiện.

Con người thường thích điều gì nhất: chiến thắng? sự chinh phục? Nó quá náo nhiệt và ồn ào, chưa thực sự đạt được niềm vui lớn.

Nhiều khi chúng ta chỉ đưa tâm ý để sọi vào Người khác. Nhưng cái Ý bị lôi cuốn đánh mất tự tánh để nhìn mỗi sự thông suốt hơn.

Thông minh mà yếu đuối vô tình Bạn trở thành một công cụ, phương tiện cho kẻ bất lương. Mà trở nên nhu nhược với người hướng thượng.

Phải tu mọi lúc, mọi nơi. Chờ có điều kiện mới tu là sai lầm, vì khi đó bị nhiễm bởi nghiệp duyên chồng chất rồi mới đến với Đạo thì quá mờ mịt.

Người tu đạo mới đầu nên gieo phước đức bằng việc đến Đạo Tràng lớn để tu tập mà gieo giới đức. Mới có nền móng và đường hướng tu tập.

Tự biết xấu hổ, hổ thẹn như một chiếc áo đẹp khoác lên thân thể tâm hồn, đạo đức một con người. Tôn lên giá trị nhân phẩm của người tu đạo.

Xã hội tốt hơn, đất nước giàu đẹp hơn, những hành động công cộng văn minh hơn chỉ có một cách nên nâng cao sự hiểu biết ở mọi tầng lớp dân tộc.

Giá trị con người được cô đọng ở nhân phẩm & đạo đức, điều dễ nhận diện nhất là quá trình sống và định hướng tương lai đối với mỗi luồng tư tưởng.

Loại người sống dơ nhất quả đất! Một đời người thải rất nhiều rác khó phân hủy , mà không hề ý thức được sự nguy hiểm của chúng. Con vật thì không.

Khi thấy đạo lý mà còn tà hạnh thì không một lời nói nào là đủ. Người tà hạnh tuệ giác không có, mà chỉ mượn cái hiểu biết để biện minh hoặc hại người.

Chúng Ta quy ngưỡng và chịu nhận tội trước thế giới Tâm Linh? Vì thế giới vô hình siêu nhiên biết và thấu hiểu tất cả. Con Người không thể che dấu tội lỗi.

Trong một môi trường thiện chí thì sự cao thượng được đề cao. Môi trường bất an thì sự cao thượng bị chà đạp trù dập không thương tiếc vì sự thị phi hơn thua.

Bạn nghĩ thế nào khi con người một đời thải ra nhiều thứ rác khó phân hủy gây ô nhiễm môi trường lại thường xuyên đi làm từ thiện xã hội tại các bệnh viện?

Lý nhân - quả cho biết ác - thiện đã và đang đi trên hai con đường riêng biệt. Thế cho nên Bạn đừng lo khi chung đụng với Người có tâm địa xấu. Nếu Bạn hướng thiện.

Khi thực hành Bồ Tát Đạo thì Bạn phải thương cho người có ác tính muốn hảm hại bạn. Vì người có hành động tâm địa xấu sẽ đi vào con đường xấu và nhận quả xấu.

Bạn sống theo kiểu bản năng sinh tồn, không tin vào thế giới tâm lình thì cỗ máy vật chất xương thịt vận hành bằng năng lượng tinh thần sẽ nhanh hao mòn mà suy tàn.

Hãy cẩn thận khi kết luận bản chất một con người. Nếu không bạn sẽ ăn một món chè do người thị phi nhỏ nhoi nấu mà thêu dệt nhằm bôi nhọ thanh danh người vô tội.

Thế giới của Ma Quỷ thường xuất hiện về đêm trong các câu chuyện. Nhưng có một loại Ma đáng sợ hơn xuất hiện cả ngày lẫn đêm: đó là sự nham hiểm ác độc trong con người.

Người có tu mà không học thật khó trụ thế. Người có học không tu phá hoại pháp thượng Đời và Đạo. Người có học, có tu thì tất cả đều là sự tu mà mang lợi ích cho xã hội đời sống.

Ngươi tu tập xem lời Phật dạy là kim chỉ nan cho việc tu tâm dưỡng tánh. Người tà hạnh xem tam tạng Kinh - Luật - Luận là phương tiện để biện minh mình vô tội và thị phi hại người.

Tuổi thơ gia đình cho tinh thần.Trưởng thành xã hội cho tư tưởng. Trải nghiệm tinh thần và tư tưởng cho đạo lý sống. Nhìn vào tướng trạng có thể thấy chặng đường đã đi một con người.

Bậc chân tu sau khi thị tịch để lại pháp ngữ mang giá trị vô giá. Người mới đến với Đạo nên có những biểu ngữ hướng đạo, ngoài vun vén đạo đức thì sau này lạc lối còn có Bến để quay đầu.

Trong một xã hội cái cao thượng thiện chí của người hiền lương bị chà đạp trù dập. Nếu thực hiện Bồ Tát Đạo thì phải đồng cảm cộng khổ với người tâm địa xấu mới độ hóa kẻ ác hướng thiện.

Khi chưa biết rõ môi trường tự nhiên thì con Người lại sợ mà thờ thần linh. Biết rõ về tự nhiên thì con Người lại xâm hại tự nhiên. Con Người nên sợ cái sai chính Mình thì không còn sợ điều gì nữa.

Phật dạy có bốn hạng người. Một là đi từ sáng đến sáng, hai là đi từ sáng đến tối, ba là đi từ tối đến tối và bốn là đi tối đến sáng. Nếu tu tập không có định lực mà gần gũi Người có Tà Đạo rất nguy nan.

Bạn muốn người phàm tục hướng thiện thì phải tôn trọng nỗi khổ và niềm vui của họ. Nhưng bạn phải cứng rắn quan điểm hướng thiện, Từ sự tôn trọng bản chất của nhau mà con người có tâm địa xấu hướng thiện là vậy!

Bạn ủng hộ sự hiểu biết hướng thiện, điều này đồng nghĩa với việc Bạn deo duyên với Người thiện không những một kiếp. Mà nhiều đời nhiều kiếp vì Bạn và Người Thiện Hữu trí thức đồng chung một Thế Giới tư tưởng.

Cái tôi thể hiện sự cao cống ngã mạng chẳng học được lễ giáo pháp thượng Đạo và Đời. Vì đối trên yếu đuối, bạc nhược sợ sệt mà tỏ ra tôn kính, còn đối với dưới hà bức hiếp đáp. Cho nên không nhận được một sự chia sẻ nào trọn vẹn.

Mỗi người lớn lên chọn cho Mình một công việc để phục vụ Xã Hội mà nuôi sống bản thân gia đình. Người công nhân cho sản phẩm, người kỷ sư cho công trình...và người tu sĩ cho lời khuyên. Bạn thờ ơ với tất cả thì có lỗi với xã hội.

Nếu Bạn xem con Vật như Người Bạn thân mắc lỗi thật sự. Thì các trạng thái tâm lý ngoài ngôn ngữ thì Nó biểu hiện không khác một con Người thực sự. Biết buồn vui, biết thương yêu, thích được cưng nịnh...và có khi nó bảo vệ Bạn.

Vì sự thị phi hơn thua sẽ tàn nhẫn chà đạp lên những con Người có cái trí hướng thiện. Tiến trình phát triển tuệ giác của Nhân Loại sẽ trì trệ do những con Người có tâm địa xấu, vì cái tuệ giác của Người hướng thiện sẻ không hủy hoại sự hiểu biết để học hỏi.

Cõi tâm là hồ nước nuôi dưỡng cái ý tác khởi trạng thái tâm lý hàng ngày con Người. Khi nước hồ bị khuấy đục, mặt hồ tâm ý bị gợn sóng mà con Người trở nên điên đảo. Đó chính là nỗi sợ hãi do ngoại cảnh tác động hoặc cái tôi, cái ta bản ngã cố chấp, chấp nê.

Người tu đi ngược phàm tục thể hiện bằng giới luật. Cố nhân chân tu thọ mạng thâm niên thật thâm hậu giới đức. Ngược với đời, đối diễn bao nhiêu là bụi chốn phàm tục ma chướng thổi ngược vào quý Ngài. Thế mới biết tâm hạnh của quý Ngài với Đạo trong suốt như pha lê.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1/ Phật Học Phổ Thông: Tác giả Hòa Thượng – Thích Thiện Hoa.

2/ Cẩm Nang Tu Đạo: Hòa Thượng Quảng Khâm.

3/ Phật Và Thánh Chúng: Biên soạn – Thích Minh Tuệ.

4/ Phật Tổ Ngũ Kinh: Dịch giả - Hòa Thượng Thích Hoàn Quan.

5/ Phật Giáo Khoa Thư: Dịch giả - Hòa Thượng Thích Hành Trụ.

6/ Phật Học Căn Bản: Ban giáo dục Tăng Ni Trung Ương.

7/ Kinh Viên Giác giảng giải: Hòa Thượng – Thích Thanh Từ.

8/ Kinh Pháp Cú: Việt dịch – Hòa Thượng Thích Minh Châu.

9/ Lược Sử Phật Giáo Ấn Độ: Hòa Thượng Thích Thanh Kiểm

11/ Thủ Lăng Nghiêm Kinh trực chỉ đề cương: Pháp Sư: T-Từ Thông.

12/ Đại Cương Văn Điển Phật Giáo: Ban Giáo Dục Tăng Ni Trung Ương.

13/ Pháp Kệ Tỳ - Ni Nhật Dụng Thiết Yếu: Biên soạn Tỳ Kheo Độ Thể.

14/ Thiền Môn Trường Hàm Luật: Biên soạn Hòa thượng Thích Đạt Dương.

15/ Quy Sơn Cảnh Sách giảng dịch: Dịch giảng Thích Thông Phương.

16/ Nhân Quả Giải Theo Phật Giáo: Sưu tầm và biên dịch Hạnh Đoan

17/ Tâm Thức: Tác giả Daniel J. Siegel

18/ Quảng gánh lo đi và vui sống: Tác giả Dale Carnegie

19/ Đắc nhân tâm: Tác giả Dale Carnegie

20/ Giáo Trình Triết Học: Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo.

Trang bìa sau

Ý Dẫn Đáu Các Pháp,

Nếu Với Ý Thanh Tịnh

Nói Lên Hay Hành Động,

An Lạc Bước Theo Sau,

Như Bóng Không Rời Hình KPC 